

#1 INTERNATIONAL BESTSELLER

THE ART OF POSSIBILITY

KHÁM PHÁ NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ROSAMUND STONE ZANDER
BENJAMIN ZANDER

Khám phá những điều phi thường

Rosamund Stone Zander & Benjamin Zander

Table of Contents

[ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ](#)

[KHÁM PHÁ NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG](#)

[KHỞI HÀNH](#)

[BÀI TẬP THỨ NHẤT: MỌI VIỆC ĐỀU CÓ THỂ](#)

[BÀI TẬP THỨ HAI: BƯỚC VÀO THẾ GIỚI CỦA NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG](#)

[BÀI TẬP THỨ BA: ĐIỂM A CHO MỌI NGƯỜI](#)

[BÀI TẬP THỨ TƯ: GÓP SỨC](#)

[BÀI TẬP THỨ NĂM: CHỈ HUY Ở BẤT CỨ ĐÂU](#)

[BÀI TẬP THỨ SÁU: Quy tắc số 6](#)

[BÀI TẬP THỨ BẢY: LỄ TỰ NHIÊN](#)

[BÀI TẬP THỨ TÁM: KHỞI DẬY ĐAM MÊ](#)

[BÀI TẬP THỨ CHÍN: THẮP LỬA](#)

[BÀI TẬP THỨ MƯỜI: NHẬN TRÁCH NHIỆM](#)

[BÀI TẬP THỨ MƯỜI MỘT: KIẾN TẠO KHUÔN THỨC CHO NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG](#)

[BÀI TẬP THỨ MƯỜI HAI: “MÌNH VÌ MỌI NGƯỜI”](#)

[KHÚC VĨ THANH](#)

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Rosamund Stone Zander: Chuyên gia tư vấn giải quyết các khúc mắc trong gia đình, đồng thời là người vạch ra đường lối mới trong phương pháp lãnh đạo, cách duy trì và phát triển các mối quan hệ cũng như những hoạt động tích cực. Bà đã đề xuất một lý thuyết mới về lĩnh vực phát triển con người nhằm khơi nguồn những tiềm năng sáng tạo trong mỗi người, từ đó tạo ra đà tiến cho cộng đồng và cả thế giới. Bên cạnh đó, Rosamund Stone Zander còn là một họa sĩ tài hoa, bà đã tổ chức triển lãm những tác phẩm của mình lần đầu tiên với tư cách là một nữ họa sĩ chuyên về tranh phong cảnh vào năm 1981.

Benzamin Zander: Sinh trưởng tại Anh, bắt đầu sáng tác nhạc từ năm lên chín. Ông từng là nghệ sĩ chơi cello dưới sự dẫn dắt của bậc thầy lừng danh Gaspar Cassadó. Ông đảm nhận vai Khám phá những điều phi thường trò nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc giao hưởng Boston Philharmonic từ những ngày đầu thành lập (1979). Ben cùng các nghệ sĩ trong dàn nhạc đã trình diễn tại rất nhiều nơi trên thế giới với tư cách là khách mời danh dự. Dàn nhạc Boston Philharmonic thường phối hợp trình diễn với dàn nhạc giao hưởng của Luân Đôn theo định kỳ hằng năm. Trong những dịp này, toàn bộ những tuyệt tác giao hưởng của Beethoven, Mahler đều được hãng Telarc ghi âm lại. Ngoài ra, ông còn tham gia giảng dạy tại Học viện âm nhạc của Anh ở Boston hơn 30 năm và tổ chức nhiều khóa đào tạo cho các nghệ sĩ trẻ tại trường Walnut Hill. Trong vòng 10 năm trở lại đây ông là một diễn giả nổi tiếng trong lĩnh vực nghệ thuật lãnh đạo, phương thức khơi dậy khả năng sáng tạo của con người. Năm 1999, ông nhận được giải thưởng Crystal Award do Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức tại Davos, Thụy Sĩ vì những đóng góp nổi bật của ông trong việc tạo nên sự kết nối và thấu hiểu giữa các nền văn hóa.

KHÁM PHÁ NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG

- Này anh phục vụ, tôi đang thưởng thức bữa ăn rất tuyệt vời, thế mà tự nhiên lại thiếu mất con dao ở đây! - Tôi dùng những lời hoa mỹ để nói với người phục vụ khi đang ngồi dùng bữa với một người bạn trong chuyến tháp tùng đoàn nhạc Philharmonia lưu diễn tại Luân Đôn. Nghe thấy tiếng cười khúc khích sau lưng, tôi quay lại và bắt gặp ánh mắt của một bé gái tóc ngắn xinh xắn. Chúng tôi mỉm cười với nhau, rồi tôi tiếp tục cuộc chuyện trò với anh bạn cùng bữa sáng đang dở của mình.

Ngày hôm sau, tôi lại gặp cô bé ở phòng điểm tâm trong khách sạn và dừng lại trò chuyện:

- Chào bé cưng! Hôm nay cháu thế nào?

Cô bé đứng thẳng, khẽ nghiêng đầu và trả lời tôi với đôi mắt lấp lánh:

- Rất tuyệt ạ!

Nói rồi cô bé lon ton chạy theo bố mẹ. Tôi nói với theo:

- Chúc cháu có một ngày tuyệt vời!

- Chắc chắn rồi ạ! – Cô bé đáp, như thể trên đời này để có một ngày tuyệt vời là điều hiển nhiên và vô cùng dễ dàng vậy.

Điều đó có nghĩa là cô bé đã bắt đầu khám phá thế giới của những điều phi thường rồi.

KHỞI HÀNH

Khám phá những điều phi thường không giống bất kỳ quyển sách về nghệ thuật sống nào bạn đã đọc. Thường thì những quyển sách về nghệ thuật sống sẽ đưa ra giải pháp giúp bạn vượt qua các chướng ngại trong cuộc sống để tiếp tục tiến lên phía trước, còn mục tiêu của quyển sách này là hướng dẫn người đọc cách thức vượt qua thực tại đầy rẫy đua chen để bước vào khám phá thế giới của những năng lực tiềm tàng. Giả sử phần lớn trở ngại mà chúng ta gặp phải là do chính bản thân mình tạo nên thì giờ đây, hãy đặt nó vào một bối cảnh khác để có cái nhìn toàn diện từ một góc độ mới mẻ. Hãy kiên trì tìm kiếm nguyên tắc sống mới cùng với những ý tưởng phi thường mỗi ngày. Mỗi một chương trong quyển sách này sẽ đề cập đến nhiều khuôn thức khác nhau cùng với những câu chuyện thực tế sinh động, từ đó giúp bạn khám phá những khả năng tiềm ẩn của chính mình.

Đồng sự

Chúng tôi - Ben và Roz - đã phát triển những luận điểm trong tập sách này dựa trên hai hướng tiếp cận độc lập song vẫn có sự tương hỗ. Ben là nhạc trưởng dàn nhạc Philharmonic Boston, giảng viên và là một trong số hiếm hững người tạo dựng được sự gắn kết hòa quyện sâu sắc giữa dàn nhạc, khán thính giả và đông đảo quần chúng yêu âm nhạc. Dường như trong anh có một nguồn năng lượng vô tận lôi kéo mọi người đắm thân vào sự mạo hiểm và khám phá những điều phi thường. Khi bản nhạc đến hồi biến chuyển giai điệu, anh sẽ khuyến khích các nhạc công chơi những nhịp điệu ấy rộn rã hơn nữa. Trong suốt thời gian thực hiện quyển sách, Ben là trụ cột tinh thần của nhóm. Những câu chuyện kể, trò tiêu lâm và những bản nhạc của anh khiến mọi người gần gũi, thân thiết với nhau hơn. Anh chính là nhịp cầu kết nối của cả nhóm.

Roz lại hoạt động trong một môi trường mà ở đó các thành viên tham gia đều có mối quan hệ rất thân thiết. Cô ấy tư vấn tâm lý riêng cho các gia đình, tiếp xúc với những người hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau để giúp họ giải quyết các khó khăn và xung đột. Roz đặc biệt quan tâm đến những lời bộc bạch của mọi người về bản thân cùng những câu chuyện về môi trường nơi họ sống và làm việc để từ đó có thể đưa ra những lời khuyên hữu ích giúp họ nhìn nhận vấn đề theo một cách hoàn toàn mới. Dưới góc nhìn của một nhà văn và một họa sĩ, Roz đã đưa ra những phương thức có tác dụng thôi thúc mỗi cá nhân bộc lộ năng lực tiềm ẩn trong họ.

Chúng tôi gắn kết với nhau thành một nhóm. Sự nổi tiếng của Ben khiến anh phải đối mặt với những tình huống đầy thách thức, đòi hỏi phải có khả năng lãnh đạo và kiến thức học thuật vững chắc. Trước những câu hỏi của Ben, Roz sẽ bắt đầu vẽ ra những giả thuyết để định hình phương pháp giải quyết. Rồi Ben vận dụng khả năng sáng tạo độc đáo của riêng anh để minh họa những khuôn thức này cho độc giả. Đây chính là nền tảng duy trì sự hợp tác chặt chẽ và cũng không kém phần sôi nổi giữa chúng tôi.

Sơ lược nội dung

Đối với những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật vốn chỉ làm việc dựa trên quy luật của cảm xúc như chúng tôi, thì việc nhận được lời đề nghị viết một quyển sách dành cho những người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế nói riêng và toàn bộ độc giả nói chung của Tạp chí Kinh tế Đại học Harvard quả là một cơ hội hiếm có. Từ xưa đến nay, hiếm tổ chức nào có thể đặt ra những giá trị và đường hướng cho số đông noi theo, vậy mà chính thị trường kinh tế được hình thành không dựa trên bất kỳ giá trị nào lại nhanh chóng đóng vai trò là nhân tố chi phối xã hội. Tuy vậy, nghệ thuật vẫn khẳng định vị thế của nó trong trật tự thế giới mới. Nghệ thuật giúp con người nhận thức vai trò của mình trong dòng chảy của nền kinh tế tư bản hàng hóa, tiếp sinh lực cho sự nối kết giữa các cá thể trong cộng đồng và mở ra một cánh cửa mới cho những phát minh và hoạt động thực tiễn.

Cứ mỗi sự kiện mang tính cách mạng lại mang đến những định nghĩa mới về việc chúng ta là ai và chúng ta tồn tại để làm gì. Một cuộc bầu cử diễn ra tại châu Âu, một nghị định kinh tế mới ở Tokyo hoặc một dòng nhiệt lưu bất thường ở Nam Thái Bình Dương đều có thể là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến đời sống của thế giới, đặt ra cho chúng ta thách thức mới về những vấn đề đòi hỏi phải có sự ứng biến nhanh nhạy. Trước những thay đổi sống còn này, lối tư duy thông thường chỉ làm xói mòn khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề của con người chứ không mang lại hiệu quả nào đặc biệt. **Khám phá những điều phi thường** đưa ra những lời khuyên giúp bạn nhận thức rõ về bản thân mình, về mọi người và về những gì đang diễn ra xung quanh theo một cách nhìn mới. Bạn có thể xem quyển sách này như người bạn đồng hành trên hành trình vượt qua những thử thách trong cuộc sống hiện đại. Xuyên suốt tập sách, chúng tôi sử dụng những câu chuyện trong lĩnh vực âm nhạc cũng như các loại hình nghệ thuật khác nhằm đưa ra những dẫn chứng xác thực diễn giải cho từng luận điểm cụ thể. Suy cho cùng, nghệ thuật là loại hình duy nhất có khả năng kiến tạo lại con người, sản sinh ra nhiều điều kỳ diệu, thực hiện những gắn kết đầy bất ngờ và góp phần mở rộng lối đi hướng đến những giá trị vĩnh cửu.

Mục tiêu hướng đến

Khám phá những điều phi thường cũng giống như một bản trường ca, trong đó mỗi chương là một giai điệu khác nhau. Đây là bản nhạc miêu tả một thế giới mà nơi đó, những mâu thuẫn giữa cá thể và hội đoàn sẽ được giải quyết từ cốt lõi của vấn đề. Khi giải quyết một vấn đề nào đó, ý tưởng cá nhân là phần quan trọng không thể thiếu trong việc định hướng lối đi của một tập thể và xa hơn là của xã hội loài người. Những nội dung trong tập sách này sẽ giúp bạn nhìn nhận một cách sâu sắc từng tình huống mà con người đối mặt trong cuộc sống thông qua những ví dụ minh họa cụ thể. Mỗi khuôn thức trong từng chương mang đến cơ hội khai hóa con người, hứa hẹn sự lột xác và phát triển lên một tầm mới không những cho một cá nhân nào đó mà còn cho cả tập thể hay tổ chức của họ. Những phương pháp này có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội – từ việc xử lý các vấn đề trong đời sống gia đình đến công tác giáo dục, quản lý và cả những chính sách đối ngoại.

Thực tiễn

Các chuẩn mực xã hội và tập quán trong kinh doanh được hình thành dựa trên những điều kiện sinh sống, quan niệm tín ngưỡng xa xưa của tổ tiên loài người chúng ta. Và mặc dù nhân loại đã có những bước tiến dài trên hành trình nhận thức, nhiều khía cạnh trong cuộc sống của con người hiện đại vẫn không thoát khỏi ảnh hưởng từ những quan niệm lâu đời. Chính vì lý do này mà những thói quen trong nếp nghĩ, trong cách hành xử hằng ngày của chúng ta vẫn được chấp nhận dù rằng đã đến lúc chúng cần được thay đổi để theo kịp thời đại. Trong đó cần phải kể đến một số loại hình văn hóa kinh doanh được hình thành và tồn tại mãi đến tận ngày nay mặc dù rõ ràng tầm ảnh hưởng của nó đang ngày càng bị thu hẹp.

Khám phá những điều phi thường mang đến cho bạn nội dung mới mẻ, những điều “dường như” bất hợp lý và trái ngược với nhận thức thông thường của chúng ta về thế giới. Mục đích của chúng tôi là đưa ra cách giải quyết mới cho những tình huống hiện tại, dựa trên những nhận thức hoàn toàn khác biệt về bản chất của thế giới. Ta có thể lấy Internet làm ví dụ về hiện tượng biến đổi này, hoặc bảng Tuần hoàn Hóa học, hoặc sự bành trướng của một tôn giáo mới. Những điều này là minh chứng cho sự biến đổi xảy ra thông qua những hành động thực tế phát sinh một cách chủ động và tiếp diễn trong tiến trình lịch sử chứ không phải chỉ có đấu tranh trên lý thuyết. Chính những hành động thực tiễn đã mang lại sự thay đổi cho nền văn hóa nhân loại.

Vì vậy, các phương pháp được đề cập đến trong quyển sách này không phải để tạo ra những thay đổi to lớn trong cách xử lý một vấn đề dựa trên lối tư duy cũ, hay nói cách khác là tạo ra những thay đổi bằng sự cách tân mà chúng tôi thật sự muốn hướng đến một sự thay đổi toàn diện trong cách nhìn, nhận thức, niềm tin và quá trình suy nghiệm. Chính phương thức này sẽ

thay đổi hoàn toàn cuộc sống của bạn.

Nhập môn

BEN: Mặc dù những tình huống chúng tôi đưa ra nghe có vẻ vô cùng đơn giản, song trên thực tế, đây là kết quả của một chặng đường dài. Tôi nhớ có lần mình đã vô cùng chán nản khi tập cello với thầy Herbert Withers. Thầy đã 83 tuổi còn tôi khi ấy chỉ mới lên bảy. Tôi đã thử chơi đoạn nhạc đó nhiều lần nhưng lần nào cũng thất bại. Lúc ấy tôi đã gục đầu xuống, vẻ mặt thảm hại. Thầy Withers lay nhẹ vai tôi và bảo: “Sao thế con trai? Mới chỉ tập trong 3 phút mà đã nghĩ là không thể chơi được đoạn này à?”.

Chắc hẳn phải mất gấp hàng nghìn lần con số ba phút, bạn mới có thể luyện tập nhuần nhuyễn các khuôn thức được chúng tôi trình bày trong tập sách này. Có thể những gì trước nay bạn vẫn nghĩ và cảm nhận sẽ trái ngược hoàn toàn với nội dung chúng tôi đề cập, chính vì vậy, bạn cần phải có niềm tin và sự bền bỉ luyện tập để biến chúng thành vốn sống cho mình.

ROZ: Một mùa hè nọ cách đây khá lâu, tôi đăng ký tham dự một chuyến đi bè vượt thác trên sông Kennebec, Maine. Trên chuyến xe buýt cả rích cả tầng đưa hành khách đến địa điểm tập trung, tôi đặc biệt chú ý đến cô hướng dẫn đang chỉ dẫn mọi người làm quen với môn thể thao này.

Cô nói:

- Nếu chẳng may bị rơi khỏi bè, các anh chị nhớ phải co chân lại hết mức nếu không sẽ bị kẹt vào đám đá lởm chởm phía dưới. Làm sao để *chân có thể chạm mũi* thế này, – vừa nói cô vừa loạng choạng minh họa cho chúng tôi xem, – rồi cố gắng tìm lại bè, với lấy mái chèo hoặc sợi dây thừng cũng được!

Suốt đoạn đường cô hướng dẫn cứ liên tục nhắc nhở chúng tôi như vậy. Hầu hết mọi người đều phải thức dậy từ 4 giờ sáng, cộng thêm tiếng rừ rừ như thoi miên của chiếc xe buýt khiến chúng tôi cảm thấy rất buồn ngủ. “Chân chạm mũi”, tiếp theo là “tìm chiếc bè” - tôi cứ phải nghe đi nghe lại lời dặn dò này nhiều đến mức khi cả đoàn đến được bờ sông thì tôi bắt đầu thấy hơi khó chịu. Chúng tôi mặc áo phao vào, chuẩn bị các dụng cụ cần thiết và quây thành vòng tròn, đợi sự chỉ dẫn cuối cùng.

- Nếu chẳng may bị rơi khỏi bè thì mọi người sẽ phải làm gì nào?

- Chân chạm mũi và tìm chiếc bè! - Chúng tôi đáp như cái máy.

“Chưa gì mà đã bị thử thách tinh thần như thế rồi!” - Tôi nghĩ bụng khi cả đoàn bắt đầu trèo lên chiếc bè và khởi hành.

Mới qua được năm cái ghềnh, chúng tôi bất ngờ bị nuốt chửng bởi một bức tường nước khổng lồ và rồi tất cả như đang rơi tõm vào một cái lỗ đen không đáy khủng khiếp. Mọi người ngụp lặn giữa dòng nước, cảm giác giống đang ở trong một môi trường chân không, không thấy đâu là nước, đâu là đất, đến cả không khí chúng tôi cũng không cảm nhận được.

Chân chạm mũi... Những lời ấy vang vọng trong đầu tôi. Thế là tôi cố co cùm người lại như một quả banh. Rồi tôi bắt đầu cảm nhận được không khí, tiếp đến là âm thanh *Tìm cái bè mau...* Quả tình tôi cũng không biết tiếng nói ấy phát ra từ trong đầu mình hay là có ai đó đang hét lên nữa. Chiếc bè kia rồi, và gần đó là cái mái chèo. *Bám lấy cái mái chèo ngay...* Tôi làm theo y như vậy, và rồi không hiểu làm cách nào mà tôi đã xoay sở trèo được vào bên trong cái bè, tiếp tục xuôi theo dòng Kennebec đang sôi bọt trắng xóa.

Từ sau chuyến đi đó, tôi bắt đầu dùng hình ảnh ẩn dụ “rớt khỏi chiếc bè” cho nhiều người

trong nhiều tình huống khác nhau. Đó là những tình huống mà bạn không chỉ đơn giản là lạc đường mà thậm chí là không biết mình có còn cơ hội tìm lại hướng đúng hay không. Khi “rớt khỏi chiếc bè”, bạn sẽ không có thời gian để suy nghĩ xem sẽ quay lại bằng cách nào, cũng không thể tham khảo ý kiến của bất kỳ ai mà chỉ còn cách tự mình xoay xở. Lúc đó, bạn không thể nhớ được những gì đã chuẩn bị trước mà chính những điều đã được ăn sâu vào đầu bạn mới trở thành vị cứu tinh, giống như câu nói “chân chạm mũi” vậy.

Trong những chương sách được trình bày sau đây, chúng tôi sẽ giới thiệu với bạn nhiều cách ứng biến, mỗi cách đi kèm với những khẩu hiệu dễ nhớ như “Mọi việc đều có thể”, “Điểm A cho tất cả” hoặc “Quy tắc số 6”. Khi bạn đọc đến những ví dụ minh họa trong sách gồm những câu chuyện kể hoặc lời tường thuật của nhân vật “tôi” thì trong đầu bạn sẽ vang lại những khẩu hiệu ấy, giống như khi tôi tìm cách leo trở lại chiếc bè theo sự dẫn dắt của câu “Chân chạm mũi” vậy. Một khi bạn đã vận dụng chúng một cách nhuần nhuyễn, chúng sẽ vô cùng hữu ích trong việc giúp bạn “quay trở lại chiếc bè” và thay đổi cách nhìn của bạn.

Nào, hãy bắt đầu vượt thác!

BÀI TẬP THỨ NHẤT: MỌI VIỆC ĐỀU CÓ THỂ

Một công ty sản xuất giày dép cử hai chuyên viên marketing đến một vùng thuộc châu Phi thăm dò tiềm lực để mở rộng địa bàn kinh doanh. Chuyên viên thứ nhất đánh một bức điện về thông báo:

VÔ VỌNG, Ở ĐÂY KHÔNG NGƯỜI NÀO MANG GIÀY.

Trong khi bức điện của người thứ hai lại vô cùng hoan hỉ:

CƠ HỘI HIỂM THẤY. NGƯỜI DÂN Ở ĐÂY CHƯA CÓ GIÀY!

Khi thấy cư dân châu Phi không đi giày, nhân viên marketing thứ nhất cảm thấy thị trường nơi đây chẳng có chút khả quan. Ngược lại, cũng trong cùng một điều kiện như vậy, người đồng nghiệp kia lại thấy được những triển vọng cho ngành sản xuất giày dép. Mỗi người tiếp cận mục tiêu với một cách nhìn khác nhau, vì vậy kết quả họ nhận được cũng sẽ không giống nhau. Thực chất, tất cả thông tin từ cuộc sống đến với chúng ta cũng thông qua sự tường thuật mang tính chủ quan như thế.

Tuy nhiên, điều cốt lõi của hiện tượng này không chỉ đơn thuần phụ thuộc vào quan điểm, thái độ hay cá tính mỗi người. Những thí nghiệm về thần kinh học cho thấy con người hiểu biết về thế giới theo một quá trình như sau: Đầu tiên, những giác quan của chúng ta chọn lọc thông tin về sự vật sự việc, tiếp đến não bộ sẽ hệ thống lại các thông tin đó và cuối cùng đưa ra những nhận thức sơ khởi. Thế giới trong nhận thức của chúng ta được hình thành dưới dạng khuôn mẫu đã được hoàn tất, một câu chuyện đầy đủ, một giả thuyết... được định hình bởi chính trí óc của chúng ta.

Một thí nghiệm kinh điển vào năm 1953 đã làm chấn động giới chuyên môn khi các nhà nghiên cứu công bố rằng mắt của một con ếch chỉ có khả năng nhận biết được bốn hiện tượng sau:

- Những đường tương phản rõ rệt
- Chùm ánh sáng bất ngờ
- Sự chuyển động nói chung
- Những đường cong của các vật thể nhỏ và sẫm màu

Một con ếch không thể nhìn thấy được mắt của mẹ nó, cũng không hề biết hoàng hôn đẹp như thế nào hoặc các màu sắc sặc sỡ ra sao. Nó chỉ có thể nhìn thấy những gì cần thiết cho sự sinh tồn của chính nó, chẳng hạn như những con côn trùng nhỏ hay sự xuất hiện bất ngờ của một con cò nào đó trên đường có thể gây nguy hại cho nó. Mắt ếch chuyển tải những thông tin đã qua chọn lọc kỹ càng đến não, và ếch chỉ tiếp nhận những gì thích hợp với hệ thống phân tích thông tin trong não của nó mà thôi.

Mắt người cũng chọn lọc thông tin; tuy nhiên ở người, quy mô của quá trình này phức tạp hơn loài ếch rất nhiều. Chúng ta cứ ngỡ rằng mình nhìn thấy được tất cả mọi thứ, nhưng thực tế thì ong mới là loài có thể nhận diện được những tia cực tím ngắn, và cú là loài có khả năng nhìn rõ mọi vật trong đêm. Mỗi giống loài được ban tặng những giác quan chuyên biệt để tiếp nhận thông tin cần thiết cho sự sinh tồn của riêng chúng, ví như loài chó có thể nghe thấy những âm thanh mà con người không thể, còn côn trùng có thể đánh hơi được dấu vết của bạn

tình cách xa đó hàng cây số.

Con người chỉ hiểu được những gì được lập trình phải tiếp nhận, và nhận thức của chúng ta lại không ý thức được rằng chúng ta chỉ nhận ra những loại thông tin được trí não lưu giữ, định dạng và phân loại trước đó.

Chuyên gia tâm lý học thần kinh người Anh Richard Gregory từng viết: “Các giác quan không trực tiếp mang lại cho chúng ta hình ảnh về thế giới một cách hoàn chỉnh. Chúng chỉ cung cấp những thông tin giúp con người đặt giả định về những gì xảy ra trước mắt chúng ta”. Nhà khoa học Donald O. Hebb cũng phát biểu: “Thế giới thực chất là một mô hình, với nhận định này, chúng ta có thể lý giải được một số những ý tưởng khoa học nhất định... Vào năm 1926, trong một lần trao đổi với Heisenberg, Einstein từng nói rằng chỉ dựa trên sự quan sát những sự kiện đơn lẻ mà đưa ra một lý thuyết nào đó là điều hết sức sai lầm vì “Thực tế có thể trái ngược hoàn toàn. Chính lý thuyết mới quyết định việc chúng ta nhìn nhận thế giới như thế nào”.

Con người chỉ nhìn thấy khuôn mẫu của thế giới chứ không phải bản chất thật sự của nó. Nếu vậy thì não người có xu hướng vẽ ra một thế giới như thế nào trong đầu? Câu trả lời liên quan đến một khái niệm thuộc về sinh học, đó là dựa trên quá trình chọn lọc tự nhiên. Về cơ bản, mô hình toàn cảnh về thế giới trong não người được thiết kế sao cho nó có thể cung cấp thông tin về những sự vật, hiện tượng gây nguy hại đến sự sinh tồn của con người, khả năng phân biệt giữa bạn và thù, nhu cầu tìm kiếm thực phẩm, nguồn năng lượng cũng như cơ hội để duy trì nòi giống. Trật tự cơ bản trong nhận thức của một người được hình thành theo cách này; và thực chất nó được bồi đắp bởi nền văn hóa, kiến thức và những kinh nghiệm sống của riêng họ.

Bạn có muốn biết những khuôn mẫu sẵn có ảnh hưởng đến nhận thức của chúng ta thế nào không? Trong một thí nghiệm nổi tiếng khi những người thuộc bộ lạc Me'en ở Ethiopia lần đầu tiên được thấy những bức ảnh chụp con người và một số động vật, họ không biết những miếng mỏng đẹp ấy là gì. “Họ sờ mấy miếng giấy, đưa lên mũi ngửi, vò lại và lắng nghe âm thanh phát ra, sau đó họ nhắm nháp những bức ảnh rồi nhai luôn xem chúng có vị gì.” Chúng ta - những người thuộc thế giới hiện đại hơn - hiển nhiên đều hiểu rằng những bức ảnh đó chính là hình ảnh các vật thể được sao chụp lại, trong khi điều này lại có vẻ vô cùng trừu tượng đối với người dân thuộc bộ lạc Me'en. Hiện tượng trên cũng giống như việc một thanh niên ngồi cùng toa xe lửa với Pablo Picasso đã hỏi danh họa rằng: “Sao ngài không vẽ mọi vật một cách chính xác?”. Picasso hỏi lại anh ta “một cách chính xác” có nghĩa là gì. Chàng trai mở ví lấy ra bức ảnh người vợ và nói: “Đây là vợ tôi”. Danh họa đáp lại: “Không phải cô ấy cũng nhỏ và đẹp đó sao?”.

Những người Me'en hoàn toàn không có ý niệm gì về vật được gọi là “bức ảnh” cả, mặc dù chúng đang nằm gọn trong tay họ. Với họ, đó chỉ là những mảnh giấy bóng mà thôi. Nhờ hiểu biết những phát minh của thế giới hiện đại mà chúng ta mới nhận thức được rằng đó là những bức ảnh. Còn đối với Picasso, nhà danh họa lại nhìn bức ảnh như một vật thể nhân tạo có tính chất nhỏ và đẹp, không cần biết nó đang mô phỏng cái gì.

Bộ não của chúng ta được thiết kế để kết nối các sự kiện thành chuỗi thông tin liên mạch, bất kể giữa các yếu tố thành phần ấy có thực sự tồn tại một sự liên kết nào hay không. Trong giấc mơ, giác quan của con người thường tập hợp những phần hoàn toàn riêng biệt xảy ra trong cuộc sống hằng ngày thành một câu chuyện; lúc chúng ta hoàn toàn tỉnh táo thì những hoạt động của chúng ta đều có lý do rõ ràng và hợp lý, được dẫn dắt bởi quy luật “nhân-quả” và những “lý lẽ” này phản ánh động cơ của hành động. Nghiên cứu trên những người bị thương tổn một trong hai bán cầu não cho thấy khi bán cầu não phải được chỉ thị (ví dụ như “đóng cửa lại”) thì bán cầu não trái lại không ý thức được thông tin mà bán cầu não phải vừa đưa ra, cho nên người ta sẽ hành động giống như vô thức vậy.

Nói tóm lại, trên đây là những hiện tượng chúng tôi đưa ra làm ví dụ khi đề cập đến khẩu

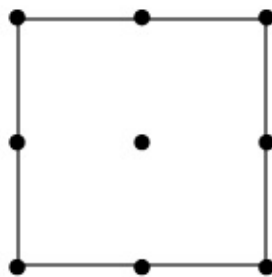
hiệu “Mọi việc đều có thể”. “Chính vì mọi việc đều có thể, vậy sao ta lại không nghĩ ra một cách nhìn mới nhằm nâng cao đời sống bản thân và thế giới quanh ta?”.

Phần lớn chúng ta đều biết rằng chính sự khác biệt về văn hóa đã tạo nên sự khác nhau trong cách nhìn nhận giữa cá nhân này với cá nhân kia, giữa nhóm người này với nhóm người khác. Người ta thường cho rằng nếu phân tích rành mạch những nhân tố tham gia vào quá trình nhận thức thì chúng ta sẽ hiểu rõ bản chất thực sự của vấn đề. Tuy nhiên, khi đề cập đến thuật ngữ “mọi việc đều có thể”, chúng tôi muốn hướng đến một quan niệm rằng chính cấu trúc của não mới xác định nhận thức của chúng ta. Mọi hình thức thu nạp kiến thức đều phải thông qua cơ chế xử lý của não bộ. Nói cách khác, chính trí óc ta quyết định việc nhận thức. Mặc dù những gì trí óc quyết định có ý nghĩa rất quan trọng cho sự sinh tồn của chúng ta, nhưng tự thân chúng vẫn chưa có tác động lớn lao đối với thế giới xung quanh. Và lại, làm thế nào mà chúng ta nhận biết chúng đây?

Ngay cả khoa học - lĩnh vực mà mọi thành quả của nó được đúc kết từ những quy trình tích lũy kiến thức lâu năm với yêu cầu khắt khe về tính chính xác - cũng có lúc phải thay đổi tận gốc những nền tảng lý thuyết mà trước kia con người vẫn cho là đúng. Khi sống trong thế giới của Newton, chúng ta biết đến những đường thẳng và nhiều loại lực khác nhau; sống trong thế giới của Einstein, chúng ta biết đến khái niệm độ cong của không thời gian, thuyết tương đối và nguyên lý bất định. Quan điểm của Newton vẫn còn nguyên giá trị, có khác chăng là hiện tại người ta nhìn nhận học thuyết của ông là một trường hợp đặc biệt, nghĩa là nó chỉ có giá trị dựa trên một số điều kiện nhất định. Mỗi một hệ tư tưởng mới cho con người cơ hội để “nhìn” ra những sự việc mà trước đây họ chưa biết.

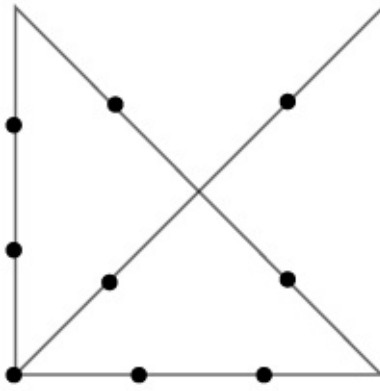
Để hiểu thấu đáo hơn về sự định hình, về “khuôn mẫu”, hay nói cách khác là về mô hình mặc định mà chúng tôi đang đề cập đến, bạn hãy xem qua trò chơi 9 điểm này. Nhiều người chắc hẳn đã rất quen thuộc với nó. Trò chơi yêu cầu chúng ta kẻ 4 đường thẳng liên tiếp nối 9 điểm này lại với nhau sao cho không được nhắc bút chì lên khỏi mặt giấy. Nếu bạn chưa bao giờ biết đến trò chơi này thì hãy thử giải nó trước khi xem đáp án.

Ban đầu, hầu hết mọi người sẽ tập trung giải quyết bài toán trong phạm vi 9 chấm tròn kia mà thôi, cứ như thể 9 chấm tròn ấy cũng chính là giới hạn mà câu đố đặt ra vậy. Trò chơi này chứng minh cho khả năng tự động sắp xếp và phân loại thông tin của não nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận. Não bạn sắp xếp 9 chấm tròn thành một chiếc hộp hình vuông với 4 dấu chấm ở 4 góc, mặc dù thực tế trên trang giấy chẳng có một chiếc hộp nào tồn tại cả. Chín dấu chấm giống như 9 cây đinh đóng vào một chiếc quan tài, chôn chặt mọi lời giải khả thi khác.



Chính chúng ta đã tự thêm vào điều kiện mới cho bài toán, ta tự mặc định rằng: “Dùng bút chì nối những dấu chấm bằng 4 đường thẳng liên tiếp (không được nhắc bút lên) sao cho 4 đường thẳng ấy không được vượt ra khỏi phạm vi hình vuông được giới hạn bởi 9 dấu chấm bên ngoài”. Với một cái khung định sẵn như vậy thì chắc chắn không thể tìm ra lời giải cho câu đố này. Nhưng nếu thêm vào một mệnh đề nhỏ nhỏ trong bài toán rằng “có thể vẽ 4 đường thẳng ở bất kỳ chỗ nào trên tờ giấy” thì có lẽ một ý tưởng mới đã lóe lên trong đầu bạn rồi phải không?

Lúc này, dường như khoảng trống bên ngoài những dấu chấm đang lên tiếng: “*Này, thử kẻ một đường thẳng ra ngoài đây xem!*”.



Khuôn mẫu mà trí óc ta tạo ra vừa xác định, vừa *giới hạn* những gì chúng ta tiếp thu. Những khó khăn, tình thế nan giải hoặc thậm chí là cả những ngõ cụt mà ta đối diện trong cuộc sống thực chất chỉ không thể giải quyết được khi chúng nằm bên trong một cái khung nhất định, hoặc bị gói gọn bởi một quan niệm nào đó. Mở rộng chiếc hộp ra, hoặc là tạo một cái khung hoàn toàn mới bao quanh những dữ liệu mà chúng ta có thì các vấn đề sẽ biến mất, nhường chỗ cho nhiều cơ hội mới mẻ hơn.

“Mọi việc đều có thể” là điều cốt lõi của tất cả các phương pháp luyện tập khác trong quyển sách này. Khi bạn nghĩ “mọi việc đều có thể” nghĩa là bạn có quyền nghĩ và làm bất cứ điều gì. Và bởi vì mỗi vấn đề của bạn đều được hình thành dựa trên nhận thức tiềm ẩn, nếu chịu khó chú tâm phân tích chúng, bạn có thể sẽ phá bỏ được những rào chắn vốn có - những rào chắn chứa đựng các điều kiện không mong muốn để tạo ra các điều kiện khả quan hơn, hoặc tạo ra những nhận thức mới có ích cho cuộc sống của bạn và những người xung quanh. Nói như vậy không có nghĩa là bạn chỉ việc ngồi tưởng tượng rồi mọi thứ sẽ bất thành linh xuất hiện như phép màu trong truyện cổ tích, mà hãy sáng tạo khuôn thức mới cho bản thân và những đối tượng bạn đang hướng đến. Hãy thử phát huy trí tưởng tượng và hành động dựa trên khuôn thức mới được tạo lập rồi chờ đợi kết quả.

Luyện tập

Cách đơn giản nhất để luyện tập phương pháp “Mọi thứ đều có thể” là tự hỏi mình:

Phải chăng chính những điều mặc định theo lối mòn sẵn có đã khiến mình nhìn nhận mọi thứ như thế này?

Sau khi có câu trả lời, hãy tiếp tục tự hỏi:

Nếu thử thực hiện những việc trước đây mình chưa từng làm thì liệu mình sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn không?

Và rồi sau đó bạn có thể tạo ra được những khoảng không gian mới, giống như một khi đã nhìn thấy những khoảng trống của tờ giấy bao quanh 9 chấm tròn phía trên, ta chỉ cần 4 đường thẳng là có thể nối chúng lại thay vì 5 đường.

Giờ thì chúng ta hãy làm quen với phương pháp thứ hai, phương pháp dẫn dắt bạn vào một thế giới mới - thế giới của những điều phi thường.

BÀI TẬP THỨ HAI: BƯỚC VÀO THẾ GIỚI CỦA NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG

Một khi đã nhận ra “Mọi thứ đều có thể”, bạn sẽ tự tạo ra thế giới của những ý tưởng táo bạo, bất ngờ. Chúng tôi gọi đó là “thế giới của những điều phi thường”. Thế giới này - cũng giống như một trang giấy chứa chín chấm tròn kia - sẽ phá vỡ những khuôn khổ gò bó chúng ta trong thực tại quen thuộc.

Vậy thì những khuôn khổ đó là gì? Và thế nào là thực tại quen thuộc?

Thế giới của những khuôn khổ

Chúng tôi nghĩ nên gọi thế giới quen thuộc của chúng ta là “Thế giới của những khuôn khổ” - một thế giới bị đặc biệt coi trọng vai trò của những thước đo, những chuẩn mực đánh giá, bằng cấp, tài sản và biết bao tiêu chí so sánh khác. Trong thế giới đó, ai cũng cố gắng để thành công và hy vọng chiếm được vị trí cao hơn hiện tại. Và để đạt được những mục tiêu đã đề ra, bất kỳ ai cũng sẽ đối mặt với những trở ngại không thể tránh khỏi. Một trong những vấn đề quen thuộc mà chúng ta gặp phải chính là sự thiếu thốn về thời gian, tiền bạc, năng lượng, nội lực và tình cảm.

Thế giới của những khuôn khổ được biểu hiện qua các mặt như thắng và thua, nỗ lực để được công nhận và nỗi lo bị từ chối, hy vọng và thất vọng... Tất cả đều dựa trên một lối mòn trong nhận thức của con người, rằng cuộc sống là một chuỗi nỗ lực sinh tồn trong một thế giới đầy cạnh tranh và cạm bẫy. Ngay cả khi cuộc sống của bạn có suôn sẻ đi nữa thì quan niệm này vẫn cứ tồn tại tương tự cái hộp vuông được giới hạn bởi 9 dấu chấm kia; chính điều này khiến người ta không nhìn thấy những khả năng khác nữa.

Khi sinh tồn là bản năng của con người thì những phản ứng như ý thức cảnh giác với nguy hiểm, thói quen tính toán thiệt hơn, sự phân biệt giữa bạn và thù, tâm lý phòng thủ, sự hồ nghi và những âu lo thường trực là lẽ tất yếu. Chính vì lúc nào cũng mang sẵn bộ áo giáp vô hình để tự vệ như vậy mà vô tình chúng ta đã tự đặt ra những quan điểm bảo thủ.

Người ta thường cảm thấy an toàn hơn nếu biết chính xác chướng ngại là gì và nó từ đâu đến. Vì vậy, nếu biết rõ về con người, về những ý đồ hoặc tình huống khó khăn đối phương gây ra, ta sẽ dễ dàng tìm ra cách giải quyết vấn đề.

Con người lớn lên trong thế giới của những khuôn khổ, nên chúng ta tìm hiểu sự vật và mọi người xung quanh bằng cách định lượng, so sánh hoặc đối chiếu. Chúng ta đánh giá một đứa trẻ bằng cách so sánh nó với những đứa trẻ khác, nhận xét về bản nhạc của Puccini do một ca sĩ giọng nam cao bình thường hát bằng cách đối chiếu với phần trình diễn của Pavarotti, hoặc bàn tán về báo cáo tổng kết của công ty năm nay so với năm ngoái... Để đặt mình vào vị trí có quyền được đánh giá và phán xét, một cá nhân phải tách biệt bản thân với những người xung quanh. Cuộc sống trong thế giới của những khuôn khổ này được sắp xếp theo cấp bậc: một vài tập thể, nhóm người, vùng đất này hoặc ý tưởng kia dường như tốt hơn hoặc có tiềm năng hơn những nhóm người, vùng đất hoặc ý tưởng khác. Những ranh giới bắt đầu xuất hiện. Là thành viên trong tập thể, chủng tộc hoặc tổ chức này thì có vẻ an toàn và được hưởng nhiều lợi ích hơn chỗ khác... Và thế giới cứ thế chia thành nhiều mảnh nhỏ hỗn độn.

Giống như việc hầu hết chúng ta đều tự thêm vào mệnh đề “*4 đường kẻ liên tiếp buộc phải nằm trong hình vuông được giới hạn bởi 9 dấu chấm tròn*”, đa phần mọi người – dù sống trong cảnh xa hoa hay nghèo khó – đều thức dậy mỗi sáng với một quan niệm vô hình rằng sống là phải đấu tranh để sinh tồn, và con người cứ thế mà ngụp lặn trong cái giới hạn đó.

“Này, tại sao không thử kéo dài những đường thẳng ấy ra thử xem?”

Thế giới của những điều phi thường

Bây giờ, hãy hình dung thế giới phi thường đang gói gọn thế giới khuôn khổ của chúng ta bên trong nó, bao gồm cả sự vĩnh cửu, cái vô hạn và sự sinh sôi nảy nở. Khi không bị bó buộc bởi ý nghĩ sinh tồn hằng ngày, cũng không ảnh hưởng bởi nỗi lo sợ thiếu thốn, một người đứng trên mảnh đất của sự phi thường sẽ có một vị thế tự do và mặc sức sáng tạo.

Trong thế giới của sự phi thường, con người học hỏi bằng những khám phá. Chúng ta biết rằng bản chất của một đứa trẻ là sự hồn nhiên. Bước vào thế giới của những điều phi thường cũng giống như ta gắn một chiếc nhãn nhỏ có ghi “Nơi mọi chuyện đều có thể xảy ra” lên chuyến phiêu lưu của mình. Chính những cuộc hành trình thú vị lúc nào cũng mời gọi và thôi thúc ta lên đường đã làm nên sắc màu phong phú của cuộc sống.

Đặc trưng của thế giới của những điều phi thường là sự sinh sôi, biến đổi không ngừng trên tất cả mọi lĩnh vực: chúng ta tạo ra một cuộc sống mới và kiến tạo những ý tưởng. Ở đó, mối quan hệ giữa con người và môi trường sống xung quanh được đề cao chứ không phải giữa con người và vật chất. Về mặt cảm xúc, thế giới của những điều phi thường thôi thúc con người hướng đến niềm vui, sự thanh tao, niềm đam mê và lòng trắc ẩn.

Trong đời người, có những khoảnh khắc còn ý nghĩa hơn sự sinh tồn rất nhiều. Đó là khi bạn chứng kiến giây phút con cháu mình chào đời và trưởng thành, chứng kiến một vận động viên thể thao thể giới lập kỷ lục hoặc sự dũng cảm bất ngờ của một người nào đó liều mình vì người khác... Đối với nhiều người, giây phút chứng kiến bức tường Berlin sụp đổ hoặc sự xuất hiện của tổng thống Nam Phi Nelson Mandela sau hai mươi bảy năm bị giam cầm là những khoảnh khắc không thể nào quên được. Nhiều người nhận ra thế giới của những điều phi thường thông qua các nghi lễ tôn giáo, một số nhờ suy ngẫm mà nghiệm ra, hoặc cũng có nhiều người chỉ đơn giản là nhờ nghe những tuyệt phẩm âm nhạc. Khi ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên, sự vô hạn, mênh mông của đại dương và bầu trời... là khi bạn đang bước chân vào thế giới của sự phi thường. Đó là những giây phút mà bạn quên đi bản thân và hòa mình với vũ trụ.

Tiếp cận thế giới của những điều phi thường

Có lẽ các bạn cho rằng chúng tôi đang đơn giản hóa một cách thái quá về sự thành công cũng như về một cuộc sống thư thái tốt đẹp, nhưng sự thật là vậy. Chúng tôi muốn nói rằng bạn hoàn toàn có thể mở rộng công việc kinh doanh và có một cuộc sống như ý nếu bạn hiểu rằng còn có rất nhiều khách hàng đang đợi bạn tiếp cận ngoài lượng khách hàng, tiền bạc và các ý tưởng kinh doanh mà bạn đã sắp xếp sẵn. Nói tóm lại, cơ hội thành công sẽ cao hơn nếu bạn tham dự vào những dự án và mục tiêu một cách vui vẻ mà không đặt nặng việc bằng mọi giá phải đạt được nó, bởi dù kết quả có như thế nào đi nữa, bạn đã có cơ hội tiếp xúc với mọi người xung quanh rồi. Những cơ hội sẽ đến một khi bạn biết hào phóng và tích cực mời gọi mọi người cùng tham gia chia sẻ sự nhiệt tình với bạn. Tuy nhiên không phải mọi chuyện lúc nào cũng dễ dàng. Bởi khi sống thiên về cảm xúc như vậy, bạn sẽ không để ý đề phòng, do đó bạn cũng dễ gặp rủi ro hơn. Đôi khi bạn phải chịu mất đi một số lợi ích nhất thời để theo đuổi những ước mơ lớn hơn, đôi khi phải mạo hiểm đầu tư lâu dài dù không phán đoán được một cách chính xác mọi thứ sẽ diễn ra thế nào. Trong thế giới của những khuôn khổ, bạn đặt ra một mục tiêu và nhắm thẳng đến mục tiêu. Trong thế giới của sự phi thường, bạn đặt ra những tình huống và để mọi sự tự nó phát triển.

Sinh tồn và ý thức sinh tồn

Rất nhiều người đang sống trong cảnh hiểm nghèo và họ phải nỗ lực hết sức để sinh tồn. Cũng như khi chúng ta lạc trong rừng sâu hay giữa đại dương bao la, ta cũng sẽ nỗ lực hết sức

để tìm về nơi chốn an toàn. Đó chính là sự sinh tồn. Tuy nhiên ý thức sinh tồn lại khác. Nó tồn tại trong vô thức, nó luôn nhắc nhở ta rằng cuộc sống vốn nhiều trắc trở nên chúng ta phải cố tìm mọi cách để giành được Vị Trí Số Một.

Tương tự như vậy, thiếu thốn thật sự và cảm giác thiếu thốn cũng là hai phạm trù khác nhau. Nhiều nơi trên thế giới có điều kiện sống vô cùng khó khăn, nguồn tài nguyên nghèo nàn, khan hiếm và con người thậm chí không được đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất. Tuy nhiên, bất kể bạn sống trong hoàn cảnh nào, thuộc tầng lớp xã hội nào, địa vị cao thấp ra sao, thì cảm giác thiếu thốn dường như luôn tồn tại trong mỗi người. Đó là sự lo sợ về tương lai, như nhà kinh tế học người Anh Thomas Malthus đã dự đoán trong “Những luận điểm và vấn đề dân số” năm 1978 rằng các nguồn tài nguyên là hữu hạn, nhân loại buộc phải đối mặt với trình trạng khan hiếm tài nguyên trong tương lai. Điều này khiến chúng ta cố gắng tích góp tài sản bằng mọi cách dù chúng ta đã có quá nhiều, và tranh giành với người khác ngay cả khi biết rằng họ thậm chí còn không đủ ăn. Cảm giác thiếu thốn và sự thiếu thốn thật sự tương tác lẫn nhau, khiến người ta cứ điên cuồng lao vào vơ vét và tận diệt những thứ có lợi cho bản thân mình, bất chấp những hậu quả mà thiên nhiên, môi trường, động vật hay những người khác phải gánh chịu. Điều này dẫn đến phong trào khai thác tận triệt các nguồn tài nguyên trên trái đất với một tốc độ chóng mặt đến nỗi chúng không kịp hồi phục; và vô hình trung, chúng ta đã đẩy thế hệ sau vào tình cảnh nghèo túng về tài nguyên và khắc nghiệt về điều kiện sống.

Tìm lời giải đáp

Bây giờ chúng ta hãy đi vào phần cốt lõi của vấn đề. Làm cách nào để có thể bước vào thế giới của những điều phi thường? Chúng tôi muốn bạn nhận diện được những khuôn mẫu vô hình vẫn tồn tại từ trước đến nay trong thế giới được thống trị bởi những khuôn khổ. Khi đã nhận ra khuôn mẫu này, hãy sắp xếp lại cuộc sống của bạn, đặt bản thân vào một không gian khác chứ không bó buộc trong khuôn khổ đó. Đầu tiên hãy đặt câu hỏi:

Hiện tại những suy nghĩ và hành động của tôi bị thế giới khuôn khổ ảnh hưởng như thế nào?

Sau đó, hãy ngẫm xem những quan niệm truyền thống ăn sâu trong đầu óc bạn bấy lâu nay đã ảnh hưởng đến quyết định và lựa chọn của bạn nhiều thế nào. Rồi bạn sẽ bật cười vì sự vô lý của chính mình trước đây. Như vậy là bạn đang bắt đầu bước vào thế giới của sự phi thường.

BÀI TẬP THỨ BA: ĐIỂM A CHO MỌI NGƯỜI

Tại trường Đại học Nam California, năm mươi sinh viên ưu tú nhất trong số hai mươi bảy ngàn sinh viên của trường do các khoa bầu chọn hằng năm sẽ được tham dự một khóa học đào tạo lãnh đạo. Vào cuối học kỳ, giám khảo của khóa học này được chỉ thị phải chấm một phần ba học viên điểm A, một phần ba điểm B và một phần ba điểm C - dù kết quả học tập của những sinh viên này hầu như trội hơn hẳn so với những sinh viên khác của trường. Bạn hãy thử hình dung cú sốc tinh thần dành cho những sinh viên phải nhận lấy điểm C như thế nào, trong khi họ đã học tập rất chăm chỉ và nhiệt tình.

Không chỉ ví dụ này mà trong hầu hết tất cả các trường hợp, điểm số chỉ phản ánh một phần nhỏ những thành quả đạt được. Khi bạn chỉ ra cho sinh viên của mình biết rằng anh ta đang hiểu sai một khái niệm, hay làm sai một bước giải trong bài toán thì nghĩa là bạn đang giúp anh ta nhận thức rõ thiếu sót của mình. Nhưng khi bạn cho anh ấy điểm B+, điểm số đó không nói lên được bất kỳ điều gì về năng lực của sinh viên đó, mà bạn chỉ đơn giản là đang so sánh anh ta với những sinh viên khác. Gần như tất cả chúng ta đều nhận thấy mục đích cốt lõi của việc cho điểm chính là so sánh một sinh viên với những sinh viên còn lại. Và chúng ta cũng biết rằng sự thi thố tạo ra một áp lực căng thẳng đối với mỗi quan hệ giữa các sinh viên, đồng thời đẩy họ vào cuộc hành trình đơn độc.

Một câu nói của Michelangelo vẫn được người đời truyền tụng là bên trong mỗi khối đá hay khối thạch anh đều chứa đựng một bức tượng đẹp, điều người ta cần làm là bỏ đi lớp vỏ thừa để lộ ra tác phẩm nghệ thuật bên trong. Áp dụng ý nghĩa sâu xa của câu nói này vào giáo dục, thì việc so sánh đứa trẻ này với đứa trẻ khác là điều hoàn toàn vô nghĩa. Thay vì vậy, hãy tập trung mài giũa những đứa trẻ vốn như hòn đá ấy nhằm loại bỏ những rào cản trong quá trình phát triển và thể hiện bản thân chúng trước thế giới.

Chúng ta gọi phương pháp này là *Điểm A cho mọi người*. Đây là phương châm sống của những người tiến bộ và chắc chắn nó cũng sẽ giúp bạn thay đổi thành mẫu người như vậy. “Điểm A” có thể được trao cho bất cứ người nào trên mọi chặng đường của cuộc đời – từ người phục vụ nhà hàng đến sếp của bạn, từ mẹ vợ, mẹ chồng đến những thành viên của phe đối lập, hoặc những tài xế đang tham gia giao thông. Khi bạn cho điểm A, bạn sẽ nhận ra mình không còn ở vị thế đo lường xem người khác phù hợp những tiêu chuẩn của bạn đến đâu, mà bạn sẽ tôn trọng họ, tạo cho họ cơ hội để nhìn nhận bản thân, đồng thời giúp đỡ họ trở thành mẫu người họ mong ước. Bạn sẽ nhìn thấy bức tượng nghệ thuật bên trong khối đá xù xì chưa được giũa gọt kia. Phương pháp này sẽ biến chuyển các mối quan hệ của bạn từ thế giới của những khuôn khổ sang một vũ trụ của các tiềm năng.

“Điểm A” không phải là điều để ta mong đợi, mà chính là tiềm năng trong chính bản thân đang chờ ta khám phá.

Tương lai tươi sáng

BEN: Ba mươi sinh viên đại học đã tập trung tại Nhạc viện New England để tham dự buổi khai giảng năm học vào một chiều thứ Sáu của tháng Chín. Các sinh viên gồm những nhạc công và ca sĩ sẽ tham dự một khóa học dự bị kéo dài hai học kỳ về nghệ thuật trình diễn âm nhạc, bao gồm cả những yếu tố về tâm lý và cảm xúc góp phần tạo nên sự thăng hoa khi trình diễn. Tôi đảm bảo với các sinh viên rằng nếu họ luôn chú tâm vào bài giảng và thường xuyên áp dụng nó để nhận ra những điều đặc biệt được nhấn mạnh trong khóa học thì họ có thể tạo ra những bước đột phá trong việc trình diễn cũng như trong cuộc sống của mình.

Tuy nhiên, dù đã có kinh nghiệm giảng dạy hơn hai mươi năm, tôi vẫn phải tiếp tục đối mặt với một trở ngại: Hết khóa này đến khóa khác, các sinh viên thường bị rơi vào trạng thái lo lắng quá mức vì điểm số của họ đến nỗi họ không dám mạo hiểm khi chơi nhạc. Một buổi tối,

tôi ngồi lại cùng Roz xem có thể nghĩ ra được cách gì để xua tan nỗi lo sợ thất bại của các sinh viên không.

Nếu cho sinh viên đạt điểm A ngay từ đầu thì sao?

Roz và tôi đoán rằng nếu hủy bỏ việc chấm điểm thì sẽ chỉ làm mọi việc rắc rối thêm, ngay cả khi thuyết phục được Nhạc viên đồng ý đề xuất đó. Sinh viên sẽ có cảm giác bị mất đi cơ hội tỏa sáng và không có động lực để phấn đấu. Vì vậy chúng tôi đi đến một ý tưởng là dành tặng mỗi học viên của mình một điểm A. Đây không phải là một thang điểm đánh giá, mà là một phương thức thôi thúc họ khám phá những tiềm năng.

“Trong khóa học này, mỗi sinh viên trong lớp đều sẽ nhận được một điểm A.” – Tôi thông báo. - “Tuy nhiên, để đạt được điểm số này, các bạn phải đáp ứng được một yêu cầu. Đó là trong hai tuần tới, các bạn sẽ phải viết cho tôi một lá thư. Trong lá thư này bạn sẽ kể lại những sự kiện diễn ra quanh bạn từ bây giờ cho đến hết tháng Năm, những việc đã giúp bạn có được điểm số đặc biệt này. Tôi luôn đánh giá cao những bài viết chân thực, cụ thể”.

Tôi yêu cầu các sinh viên khi viết thư phải đặt mình vào thời điểm tương lai và nhìn lại quá khứ để thuật lại tất cả những trải nghiệm và cột mốc quan trọng đã xảy đến trong suốt tháng Năm, như thể chúng đã xảy ra. Người viết phải sử dụng thì quá khứ trong toàn bộ bài viết. Những cụm từ như “Tôi hy vọng rằng”, “Tôi dự định là” hay “Tôi sẽ” không được phép xuất hiện. Sinh viên có thể đề cập đến những mục tiêu họ đã đạt được hay những cuộc thi họ đã giành chiến thắng. Nhưng tôi nói với họ: “Tôi đặc biệt hứng thú với *con người* mà bạn sẽ trở thành trong tháng Năm tới. Tôi rất mong muốn biết được quan điểm, thái độ, cảm xúc, và thế giới quan của con người đó, con người đã hoàn thành những điều anh ta mong ước hoặc trở thành bất cứ ai mà họ muốn”. Tôi muốn người viết phải có cảm xúc thiết tha đối với con người mà họ miêu tả trong thư.

Sau đây là đoạn trích từ lá thư của một sinh viên chơi kèn trombone⁽¹⁾ gửi đến tôi:

Đêm thứ Năm, ngày 15 tháng Năm

Thầy Zander kính mến!

Hôm nay cả thế giới đã biết đến em. Không thể dùng ngôn từ nào để diễn tả cảm giác này - nguồn năng lượng và cảm xúc mãnh liệt lâu nay ẩn trong em đã bùng nổ. Trong chương trình hòa nhạc tối qua, dường như những bản nhạc được biên soạn dành riêng cho em, và em đã thực sự chìm đắm trong những cung bậc ấy... Khi đêm nhạc kết thúc, không một ai cử động. Bầu không khí im lặng bao trùm khán phòng. Chỉ có tiếng hơi thở và rồi sau đó là tiếng vỗ tay vang dội, át cả nhịp đập thành thịch của trái tim em.

Có lẽ lúc đó em đã cúi đầu chào – em không chắc nữa, vì giờ đây em không thể nhớ rõ việc gì đã xảy ra. Những tràng vỗ tay kéo dài khiến em biết mình đã có một khởi đầu tốt đẹp và em thật sự vui mừng vì sự lột xác của mình.

Tucker Dulin

Còn đây là một lá thư do một sinh viên chơi sáo người Hàn Quốc viết:

Tháng Năm

Thầy Zander kính mến,

Em nhận được điểm A bởi vì em đã làm việc nghiêm túc khi tham gia lớp học của thầy và kết quả đạt được thật xứng đáng. Em đã trở thành một con người mới. Em đã từng là người bị quan

trước tất cả mọi việc ngay cả khi chưa hề thử bắt tay thực hiện chúng. Bây giờ em thấy mình hạnh phúc hơn trước đây rất nhiều. Khoảng một năm trước, em không thể chấp nhận được việc mình đã phạm sai lầm, và sau mỗi lần như vậy, em luôn tự trách mắng bản thân. Nhưng bây giờ em đã sẵn sàng chấp nhận những sai sót và rút ra bài học cho mình. Trong các buổi hòa nhạc, em đã chơi có chiều sâu hơn trước. Em từng chơi những nốt nhạc rời rạc, nhưng giờ đây sau khi đã nhận ra ý nghĩa thực sự của từng bản nhạc, em đã để tâm hồn mình hòa quyện cùng điệu sáo. Đồng thời em cũng đã nhận ra được giá trị của bản thân. Em là một người đặc biệt, khi em hiểu được người ta hoàn toàn có thể làm được mọi điều nếu biết tin vào bản thân mình. Xin cảm ơn tất cả những bài học và lời giảng của thầy, bởi vì chúng khiến em nhận ra em là người quan trọng như thế nào, và em đã hiểu được lý do vì sao em chơi nhạc.

Trân trọng biết ơn thầy,

Esther Lee

Trong lá thư khác, một nữ nghệ sĩ trẻ đã tập trung thể hiện con người mà cô ấy muốn trở thành, buộc những ám ảnh về nỗi sợ thất bại trong cô biến mất. Con người này hiện ra như một bức tượng tuyệt đẹp trong khối đá hoa cương mà Michelangelo từng nói. Học viên mà tôi dạy mỗi chiều thứ Sáu đã để lộ ra được con người thật của mình và xác định được nhiều thứ vốn bao bọc quanh cô bấy lâu chính là những lớp đá xù xì. Nhiệm vụ của chúng tôi là gọt giũa những lớp đá làm rào cản giữa cô ấy và khả năng thể hiện bản thân trước thế giới.

Tháng Năm,...

Thầy Zander kính mến,

Em được điểm A vì em đã can đảm phân tích nỗi sợ của mình, nhờ vậy mà em nhận ra chúng không hề tồn tại trong cuộc sống của em. Em đã thay đổi từ một người sợ phạm phải sai lầm do sợ những người xung quanh chú ý đến sai lầm đó để trở thành một người biết hòa hợp với người khác trong cả phương diện âm nhạc lẫn đời sống cá nhân... Vì thế mà những mặc cảm và tự ti trong em đã biến mất. Hơn nữa, sự ngộ nhận rằng em chỉ như một bản thể của những kỳ vọng trong mắt mọi người cuối cùng cũng tan biến... Em hiểu rằng những nỗ lực sẽ dẫn đến thành công chỉ khi nào ta biết làm chủ bản thân – và em đã làm được điều đó.

Em cũng nhận thấy khát vọng được truyền tải âm nhạc đến mọi người là cảm xúc mạnh mẽ hơn rất nhiều so với sự lo âu của bản thân. Em đã thay đổi từ việc chỉ muốn ẩn danh với những chuyện tầm thường sang mong muốn được tận hưởng niềm vui sướng khi âm nhạc của em đang làm thay đổi thế giới.

Giselle Hillyer

Mỗi bức thư đều mang lại một điều ngạc nhiên nho nhỏ. Đó cũng là ngọn nguồn của niềm hứng khởi tuyệt vời mà tôi có được ở mỗi lớp dạy. Và tôi tự hỏi sự thể sẽ như thế nào nếu tất cả các lớp học do tôi phụ trách cũng được áp dụng phương pháp cho điểm A này. Còn gì vui hơn khi được trải qua những buổi chiều say sưa cùng các tuyệt phẩm âm nhạc với các ngôi sao tương lai? Hầu như tất cả thành viên của lớp đều hào hứng với bài tập này, một số còn bàn tán rôm rả khi họ đi dọc hành lang về phía lớp học mỗi chiều thứ Sáu. Những đám mây lo lắng, thất vọng từng vẩn vù làm lu mờ những tiềm năng âm nhạc của Nhạc viện Mỹ rõ ràng đã tan biến.

Thưa thầy Ben, khi em đến lớp học của thầy, em cảm thấy ánh hào quang ủa đến lúc em đi dọc xuống hành lang và lúc em bước vào lớp. Em đã tìm đến được với niềm hạnh phúc, cảm xúc hào hứng và sẵn sàng bước tiếp.

Carina

Trong sự nghiệp âm nhạc, chúng ta đã đặc biệt chú trọng việc ươm mầm cho những tài năng trẻ ngay từ thuở còn thơ ấu, rèn cho họ thói quen luyện tập, cách duy trì ngọn lửa đam mê, thôi thúc họ đạt được kỹ thuật biểu diễn tinh thông tuyệt vời. Chúng ta khuyến khích họ tham gia những chương trình hoạt động hè bổ ích và đi du lịch nước ngoài để họ được trải nghiệm bằng mắt thấy tai nghe các nền văn hóa khác nhau; rồi sau đó chúng ta lại ném họ vào một tam giác xoáy của những đấu tranh, sinh tồn, tị nạnh hoặc quy lụy để kiếm tìm địa vị. Rồi từ đấu trường ấy, chúng ta lại hy vọng các nghệ sĩ trẻ có thể trình diễn xuất sắc các tác phẩm âm nhạc đòi hỏi sự nồng nàn, tao nhã, ngẫu hứng, nhạy cảm và đam mê!

Thật nguy hại khi để lớp nghệ sĩ trẻ bị những tranh đua ám ảnh bởi như thế họ sẽ nhận thấy mình khó có thể chấp nhận những thử nghiệm mang tính rủi ro nhưng lại rất cần thiết để trở thành một nghệ sĩ vĩ đại. Cái hồn của âm nhạc chỉ có thể truyền sức sống qua người trình diễn nếu người ấy thật sự có xúc cảm. Nhưng chỉ khi người ta vấp phải những sai phạm trong quá trình biểu diễn thì họ mới thực sự bắt đầu chú ý đến những điều lẽ ra cần được quan tâm từ trước. Tôi đã chủ động rèn luyện những sinh viên của mình thói quen mỗi khi phạm lỗi, họ sẽ tự giác giơ cao tay lên, mỉm cười và nói “Thật tuyệt!”. Tôi nghĩ mọi người nên thử thực hiện theo cách này. Ví dụ như có lần một nam sinh viên trẻ đang bị hoảng loạn tinh thần yêu cầu được nói chuyện với tôi sau giờ học. Cậu ấy nói mình vừa mất đi người bạn gái và đang sống trong cảm giác tuyệt vọng, hầu như không thể làm được gì. Tôi đã thật lòng an ủi cậu, tuy vậy người thầy trong tôi lại thầm vui mừng một phần. Bởi vì giờ đây cậu ta có thể biểu đạt trọn vẹn niềm xúc cảm mạnh mẽ của trái tim trong vở hát *Die Winterreise* của Schubert kể về tâm sự của chàng trai khi mất đi người con gái mình yêu thương. Bản nhạc ấy hoàn toàn vượt quá sức cảm nhận của cậu trước đó vài tuần, bởi vì khi ấy sức ảnh hưởng của sự buồn đau trong tác phẩm đối với cậu cũng chỉ giống như việc mất đi một con cá vàng mà thôi.

Thầy giáo của tôi, Gaspar Cassadó, là một nghệ sĩ cello⁽²⁾ xuất sắc. Có lần thầy đã từng nói với sinh viên chúng tôi rằng: “Tôi lấy làm tiếc cho các em, vì cuộc đời các em quá suôn sẻ. Các em sẽ không thể chơi được những giai điệu tuyệt vời khi trái tim các em chưa một lần tan vỡ”.

Thầy Zander kính mến,

Em nhận điểm A vì em là một người làm vườn giỏi đã dựng nên khu vườn của chính cuộc đời mình. Mỗi năm ngoái thôi em vẫn còn là người nhút nhát dè dặt, bi quan, cô đơn lạc loài và không có chút năng lượng để làm bất cứ việc gì, không được yêu thương lại thất chí, vô vọng và vô cảm... mọi việc cứ mãi như thế. Nhưng những điều khốn khổ đó lại thật sự giúp em trở thành em của hôm nay. Em đã biết yêu quý bản thân và vì thế mà em cũng đã biết yêu quý âm nhạc, con người, công việc, cuộc sống của mình và yêu luôn cả những nỗi khốn khổ ấy. Em yêu những cây cỏ dại trong khu vườn cuộc đời em cũng nhiều như những đóa hồng đang hé nở. Em không thể đợi đến ngày mai mới vui hưởng bởi vì em đã biết yêu quý ngày hôm nay, yêu những giờ phút lao động vất vả và thành quả của chúng... Còn điều gì tốt đẹp hơn thế nữa chứ?

Chân thành cảm ơn thầy,

Soyan Kim

Bí mật của cuộc sống

Một vài tuần sau ngày khai giảng năm học, tôi hỏi cả lớp xem họ đã nghĩ thế nào về việc mỗi học viên đã khởi đầu học kỳ bằng một điểm A. Tôi rất ngạc nhiên khi một sinh viên Đài Loan đã giơ tay phát biểu. Ngoài sự kém tự tin thường thấy khi phải giao tiếp bằng ngôn ngữ nước ngoài thì việc một sinh viên châu Á trong số những nghệ sĩ tài năng của tôi xung phong trình bày ý kiến là rất hiếm. Một vài sinh viên châu Á đã cố giải thích cho tôi lý do tại sao. Trong một vài nền văn hóa Á Đông, thường người ta đặc biệt quan trọng đến thứ bậc. Giáo viên luôn luôn đúng và tốt nhất là sinh viên không nên nói gì cả. Chính vì lẽ đó mà tôi mời sinh viên này phát biểu ngay khi thấy cậu ấy hăng hái giơ cao tay.

“Ở Đài Loan, em đã xếp thứ 68 trên tổng số 70 sinh viên. Nhưng khi em đến Boston, thầy Zander lại bảo rằng em là một sinh viên hạng A. Thật sự em rất bối rối. Em đã suy nghĩ về điều này trong ba tuần. Em xếp hạng 68, nhưng thầy Zander lại nói em xứng đáng hạng A. Rồi đến một ngày em nhận ra rằng một sinh viên hạng A sẽ tốt hơn nhiều so với hạng thứ 68. Vì vậy em quyết định sẽ trở thành một sinh viên hạng A.”

Cậu sinh viên này đã tìm ra được “bí mật của cuộc sống” một cách tình cờ. Cậu đã nhận thấy rằng những nhãn mác mà cậu mang trên mình suy cho cùng cũng do chính con người tạo ra. Tất cả chỉ là một trò chơi. Con số 68 được người ta nghĩ ra và điểm A cũng vậy, vì thế mà chúng ta cũng có thể lựa chọn tạo ra những điều thật sự có ý nghĩa nhằm làm cho cuộc sống của bản thân và những người xung quanh ngày một tươi đẹp hơn.

Đương nhiên mọi người sẽ cảm thấy không thoải mái với việc tự nhiên lại kiếm được một điểm A như vậy, bởi vì điều đó dường như phủ nhận sự cố gắng giữa người này so với người khác. Chúng tôi không có ý đề nghị mọi người bỏ qua trách nhiệm của mình. Không ai muốn nghe một nghệ sĩ violon không đọc được nốt nhạc biểu diễn, cũng chẳng ai muốn đến khám bệnh ở một bác sĩ không bằng cấp. Hệ thống tiêu chuẩn cũng có ý nghĩa riêng của nó; chúng giúp ta định rõ phạm vi hiểu biết mà một sinh viên cần phải nắm vững để thật sự được thừa nhận trong lĩnh vực của họ.

Chúng tôi cho điểm A không phải để đo lường khả năng của con người bằng những tiêu chuẩn, dù thật ra điểm A có liên quan ít nhiều đến sự đo lường. Chúng tôi dùng điểm A để nói lỏng quan điểm bó buộc của chúng ta khi để điểm số tác động quá mức đến nhận thức của mỗi người ngay từ những năm tháng đầu đời. “Điểm A” chính là một cách tác động để mang lại những kết quả khả quan cho cả giáo viên hướng dẫn lẫn sinh viên, quản lý và công nhân... hoặc bất kỳ mối quan hệ tương tác nào của con người.

Sự áp đặt của giáo viên đối với sinh viên có thể tạo ra những ức chế và xáo động tâm lý, làm hao hụt năng lượng sáng tạo và phát triển của học viên. Phương pháp cho điểm A sẽ giúp giáo viên cùng nỗ lực với sinh viên để hoàn thành mục đích chung.

Một trong những vấn đề thường thấy khi làm việc dựa trên những tiêu chuẩn chính là những người chịu trách nhiệm – như là giáo viên, nhà trường, CEO, hay đội ngũ quản lý – thường ngộ nhận rằng cách thức làm việc của họ chính là chuẩn mực. Chính vì vậy, nhiều giám đốc đã nổi giận khi phát hiện nhân viên xử lý công việc không theo cách của mình trước giờ.

Những sự áp đặt và ép buộc trên không chỉ khiến sinh viên, nhân viên phải nghĩ ra những “chiêu thức” để làm hài lòng giáo viên hay sếp của họ mà còn dập tắt sự cạnh tranh, sáng tạo cũng như lửa nhiệt tình trong họ. Nếu giáo viên cảm thấy không hài lòng về một sinh viên nào đó, cảm xúc đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc cho điểm. Nhưng nếu như thế thì rõ ràng điểm số đó không phản ánh đúng năng lực của sinh viên trong quá trình học tập của họ mà chỉ cho các sinh viên ấy biết rằng các giáo viên đang không hài lòng về họ mà thôi.

Bài tiểu luận cuối khóa

ROZ: Khi còn là học sinh trung học, tôi từng bất đồng quan điểm với vị giáo viên dạy môn Văn học Anh. Mâu thuẫn liên quan đến bài tiểu luận cuối kỳ thuộc phân môn nghiên cứu toàn diện các tác phẩm của một tác giả. Tôi có tiếng là học theo kiểu lảng tử, tức sẽ không đụng đến những bài luận và các nhiệm vụ được giao cho đến những phút cuối cùng, và bài tiểu luận này cũng không phải trường hợp ngoại lệ. Tôi định viết về Nathaniel Hawthorne⁽³⁾; nhưng sau khi đọc toàn bộ tác phẩm của ông ấy thì tôi lại thay đổi ý định. Tôi quyết tâm chọn Thomas Hardy⁽⁴⁾ khi chỉ còn hai, ba tuần nữa là đến hạn nộp bài. Tôi đã làm việc suốt đêm cuối cùng trong áp lực căng thẳng xen lẫn với niềm say mê. Ngày hôm sau ở trường tôi dành hết giờ rảnh rỗi để đánh máy miệt mài trong phòng dành cho các sinh viên cuối khóa. Đúng như dự đoán, lúc năm giờ kém mười tôi đã có thể nộp cho giáo viên dàn bài đầy đủ và nhận một bài diễn

thuyết giảng đặc về sự không hợp lý trong phương pháp trình bày của tôi. Sau đó, xấp tiểu luận của cả lớp được đưa cho giáo viên trưởng khác chấm.

Suốt hai tuần, cả lớp háo hức mong nhận được kết quả cho những cố gắng của mình. Cuối cùng thì những bài luận cũng được gửi về. Giáo viên trả bài cho từng người, mỉm cười khích lệ mỗi học sinh. Nhưng khi đến chỗ tôi, cô giáo lại tỏ ra căng thẳng và không vui. Tôi vô cùng hồi hộp. Tôi hồi hộp lật quyển tiểu luận xem lời phê phía sau, nhưng ở đó lại là một chữ A in hoa viết bằng bút chì xám mềm. Người chấm đã chấp nhận ý tưởng, cách tổ chức, lối hành văn cũng như văn phạm của bài viết.

Khuôn mẫu cho các tiểu luận mà giáo viên lớp tôi đặt ra hoàn toàn khác – nghĩa là tất cả học sinh đều phải thực hiện bài luận theo một khuôn mẫu có sẵn, với những tài liệu cụ thể. Sau đó, cô giáo đã nói với tôi: “Tôi rất không vui khi em được điểm cao như vậy. Thật sự tôi đã mong em sẽ nhận được điểm kém để em biết em nên chuẩn bị kỹ càng bài vở”. Bạn biết không, lúc ấy tôi cảm thấy như mình bị đuổi khỏi một sân trường ngập nắng nơi tôi đang mãi mê vui chơi. Tôi bắt đầu lên tiếng bảo vệ cho cách làm việc “nước đến chân mới nhảy” của mình, đồng thời tự cảm thấy hài lòng với thói quen mà tôi nghĩ là phong cách cá nhân của riêng tôi.

Sau này nghĩ lại, tôi chắc chắn rằng cô giáo dạy văn đã luôn quan tâm đến tôi. Có lẽ cô lo rằng sau này ra đời tôi sẽ thiếu những kỹ năng để thành công. Và cô ấy sợ điểm A sẽ vô tình khuyến khích phong cách thích làm việc dưới áp lực của tôi, ngăn cản tôi thử những phương pháp mới. Nhưng, hãy thử tưởng tượng nếu cô ấy phản ứng lại điểm A của tôi bằng cách cho tôi một điểm “năm cộng”, và sau đó mời tôi tham gia một trò chơi, ví dụ như lần tới thử thực hiện một đề cương hoàn chỉnh trước thời hạn thì sao? Chắc chắn là tôi sẽ nhận lời tham gia. Với thiện chí muốn khơi gợi tiềm năng sáng tạo trong tôi, cô ấy có thể đã trở thành người dẫn dắt tôi trên con đường học vấn. Nói cách khác, lẽ ra cô giáo của tôi nên cho tôi một điểm A để từ đó cô ấy cũng được nhận một điểm A như vậy.

Trong thế giới của những tiềm năng, việc cho điểm A bằng chữ số hoặc qua các biểu hiện sẽ xếp giáo viên với học sinh, quản lý với nhân viên ngang hàng. Tất cả cùng phấn đấu cho mục đích chung giống như khi cùng tham gia một trò chơi thú vị. Nhiệm vụ của người giáo viên là giúp học sinh của mình loại bỏ những lớp rào cản ngăn cách khả năng và sự thể hiện của họ. Giáo viên nên đứng cùng phía với những học sinh, cho họ điểm A và bỏ qua những tiêu chuẩn đánh giá cứng nhắc.

Điểm A nối mọi người gần nhau trong một mục đích chung

Ngay cả trong một dàn nhạc giao hưởng, khi nhạc trưởng chỉ huy hàng trăm nhạc công cùng tấu lên những đoạn cao trào thì những tiêu chuẩn đôi khi có thể làm hỏng cả buổi diễn. Không phải nhạc trưởng nào cũng có khả năng vượt lên khỏi sự áp đặt của những nguyên tắc cá nhân để nhận ra mình đã hỗ trợ hoặc cản trở sự trình diễn của các nhạc công đến đâu. Trước khi người thổi kèn ô-boa⁽⁵⁾ thổi khúc độc tấu, cô ấy phải quan sát nhạc trưởng để nắm những thông tin về nhịp độ, sự diễn đạt, giai điệu, sắc thái cũng như đặc tính âm nhạc... và điều này sẽ quyết định cách chơi của cô ấy.

Do tầm nhìn hạn hẹp, mỗi chúng ta đều có xu hướng đề cao cách làm việc của chính mình, từ đó chỉ tìm kiếm những người cùng quan điểm mà làm lơ hay thậm chí là xem như đối lập với những người ít có điểm tương đồng. Chúng ta đánh giá một cách vô thức những nhạc công, nhân viên, và những người mình yêu thương bằng cách áp đặt những tiêu chuẩn của ta lên họ, vô tình tắt đi ngọn gió đẩy cánh buồm cho họ phát triển. Nhưng với phương pháp thực hành mới - cho nhau một điểm A trong tất cả các mối quan hệ, chúng ta có thể đứng cùng hàng ngũ với những người cấp tiến, bởi vì điểm A đó thể hiện và duy trì mối quan hệ xã hội đang trên đà tăng trưởng.

Cung nhạc của Tanya

BEN: Trong suốt quá trình diễn tập *Bản giao hưởng số 9* của Mahler với dàn nhạc giao hưởng Philharmonia ở Luân Đôn, tôi nhận thấy một nghệ sĩ vĩ cầm có tư thế ngồi thả lỏng hoàn toàn, gần như là buông thả. Lúc tổng duyệt, tư thế của cô ấy vẫn không thay đổi, tạo nên sự trái ngược đáng kể so với những người khác đang chơi một cách hào hứng. Cô ấy chơi rất chuyên nghiệp, nhưng đáng về thờ ơ, chán nản trong mọi phân đoạn kia dường như không thích hợp với những xúc cảm mãnh liệt, quặn thắt của bản nhạc được xem như di chúc cuối cùng của Mahler này.

Cuối buổi tập, tôi lại chỗ cô ấy và hỏi thăm. Câu trả lời khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Cô ấy hỏi vặn lại tôi: “Đây là cách phối nhạc của thầy sao?”. Khi tôi nói với cô đây đúng là bản phối chúng tôi đã dùng trong buổi biểu diễn trước đây ở Boston, cô ấy nhận xét rằng “Âm nhạc đi quá nhanh và những cung đàn chưa kịp thay đổi. Em thật không thể hòa nhập được với cả dàn”. Khi biết khó lòng vừa chỉnh dây để chơi một đoạn nhanh vừa không bị áp lực tinh thần để tạo ra âm thanh tuyệt hảo, tôi quyết định cho nhịp chậm hơn chút nữa. Nhưng người nghệ sĩ trẻ lại phản đối. Cô ấy nói: “Thầy nên thể hiện theo cách thầy cảm nhận. Chính thầy đã nói như vậy”.

Đây quả là một phát hiện mới đối với tôi. Thái độ, tác phong và tâm trạng của một nghệ sĩ đều ảnh hưởng trực tiếp đến sự trình diễn! Bạn nên nhớ rằng nhạc trưởng của một dàn nhạc không thật sự chơi nhạc, dù vậy, họ phải hòa mình vào tác phẩm. Là người dẫn dắt, tôi tự cho rằng chính mình đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi vật lý của cung đàn. Tuy nhiên, do sự tìm kiếm không ngừng để các nhịp điệu hoàn hảo, do khao khát muốn truyền tải những nỗi đau triền miên và sự điên cuồng đến hỗn loạn trong bản nhạc của Mahler, tôi đã dẫn nhịp nhanh hơn một chút, vì thế mà đánh mất sự tương quan giữa cảm nhận vật lý của người chơi đối với dây đàn. Việc này dẫn đến cảm giác gò bó cho người chơi, và hậu quả là cây vĩ cầm sáng giá của một trong những dàn hòa tấu hay nhất thế giới phải bỏ cuộc. Đó là một cái giá quá đắt.

Thói quen thông thường của tôi vào những ngày có buổi hòa nhạc là vào phòng riêng sau buổi tập buổi sáng, đánh một giấc ngon lành rồi đi tắm, ăn hai cái bánh nướng kiểu Anh và uống một ly trứng đánh với một ít trà ngon đậm mùi Anh Quốc, sau đó quay lại sảnh cho buổi nói chuyện thường lệ trước buổi diễn. Tuy nhiên lần này lại khác. Tôi quay về phòng ở khách sạn và dành hết buổi chiều với bản hòa âm của Mahler, hình dung xem cảm nhận của mình sẽ thế nào khi kéo mỗi nhịp trên vĩ cầm. Rõ ràng không phải cả bản nhạc đều có tiết tấu nhanh. Có thể là đoạn này chẳng? Hay đoạn này? Vào buổi diễn tối hôm đó, tôi đã ngầm cho kéo dài những đoạn mà tôi cho là có thể ảnh hưởng đến Tanya.

Trong suốt buổi biểu diễn, tôi thường đưa mắt nhìn về phía cô gái trẻ và thấy rằng nơi cô đang ngồi là một nghệ sĩ rất say sưa, cách thể hiện dứt khoát, không do dự và hoàn toàn chìm đắm trong âm nhạc. Mặc dù chúng tôi có thể chơi khá tốt mà không cần sự tham gia trọn vẹn của Tanya, nhưng sự cam kết và nỗ lực của một phần trăm đặc biệt đó sẽ tạo ra sự đột phá đáng kể, bởi vì một khi cô ấy và tôi hợp tác với nhau, tôi cũng sẽ thể hiện trọn vẹn được khả năng của mình. Ngược lại, nếu tôi chỉ nhìn cô ấy như một kẻ mất tích không đáng bận tâm, tôi sẽ phải vờ như mọi chuyện chẳng bị ảnh hưởng gì khi cô ta không tham gia. Nghĩa là tôi đang hao phí sức lực để vừa trông chừng lại vừa phớt lờ cô ấy.

Sau buổi hòa nhạc, chẳng ai biết Tanya đã đi đâu, nhưng vài tuần sau tôi quyết định tìm cô ấy để cảm ơn những phút hòa tấu cuối cùng đã giúp chúng tôi hoàn thành một buổi diễn lay động cả thính phòng và làm hài lòng khán giả. Một buổi sáng nọ, tôi nhờ văn phòng Philharmonia tìm được số điện thoại của cô và gọi từ Boston đến vùng ngoại ô Luân Đôn là nơi cô đang sống.

Tanya có vẻ rất xúc động khi tôi giới thiệu danh tính của mình. Cô ấy bảo rằng trước đây chưa từng có một nhạc trưởng nào gọi cho cô cả. Giọng cô ấy lộ rõ sự vui mừng khi tôi bày tỏ sự biết ơn chân thành của mình đối với đóng góp của cô trong buổi diễn *Bản giao hưởng số 9* của Mahler. Khi ấy tôi mới hay rằng Mahler cũng chính là nhà soạn nhạc yêu thích nhất của cô,

rằng cô có niềm đam mê tha thiết đối với tất cả những tác phẩm âm nhạc của ông, và rằng buổi biểu diễn mà chúng tôi cùng nhau thực hiện là một trong những điểm nhấn quan trọng trong sự nghiệp âm nhạc của Tanya.

Tôi đã nhận ra một bài học là *người nhạc công trông có vẻ như ít hợp tác nhất lại chính là thành viên tham gia đóng góp tích cực nhất trong nhóm*. Một người hay chỉ trích thật ra chính là người đầy nhiệt huyết. Tanya - tài năng âm nhạc thể hiện xuất sắc những nhạc phẩm của Mahler - đã quyết định không “tham gia” buổi hòa nhạc bởi vì nó có thể khiến cô phải thất vọng. Tôi đã học từ Tanya một điều rằng ta không nên nói với một người về tính khó chịu của người đó mà cần nói về lòng nhiệt thành của họ.

Tôi đã bước đầu hiểu được Tanya – không phải từ góc độ của một người thầy khiển trách, phê bình một thành viên trong nhóm vì thái độ làm việc thiếu trách nhiệm. Ngược lại, tôi bị thuyết phục bởi thái độ thẳng thắn, sự vững vàng trong chuyên môn, tình yêu âm nhạc và khát khao muốn chuyển tải được cái hồn của âm nhạc qua cung đàn của người nghệ sĩ trẻ. Tôi đã cho Tanya điểm A.

Khi tôi trở lại Philharmonia mùa biểu diễn sau, Tanya đã đón chào tôi rất nồng hậu. Sau chuyện của Tanya, mối quan hệ giữa tôi với tất cả các nghệ sĩ khác trong dàn nhạc cũng trở nên thân thiết hơn trước. Một lần nọ, trong buổi diễn tập Bản hòa tấu thứ hai của Mahler, những hòa âm thật nhịp nhàng và tinh tế mà các nghệ sĩ đã thể hiện khiến tôi hài lòng. Trong giờ nghỉ, tôi ngả người trên chiếc ghế của mình, bên cạnh người bạn mới bằng một động tác như điệu van Vienna cổ điển. Tanya thì thầm: “Thầy có nghĩ là vừa rồi chúng ta chơi hơi chậm không?”.

Phương pháp *cho điểm A* khơi dậy ước muốn mạnh mẽ được cống hiến của mỗi người, bất kể những tiềm năng của họ hiện đang bị vây bọc bởi bao nhiêu rào cản. Chúng ta có thể chấp nhận sự thờ ơ của người quản lý, nhạc công, học sinh... và từ bỏ chính mình, hoặc chúng ta cũng có thể chọn cách khơi dậy lòng khát khao trong họ để tạo nên sự khác biệt. Chúng ta cần hiểu rằng những người trẻ tuổi có quá ít cơ hội được đảm đương những trọng trách có thể tạo ra những đóng góp thiết thực cho gia đình và cộng đồng, vì thế nếu chúng ta không khơi gợi và hướng lớp trẻ đến những mục đích vĩ đại thì họ sẽ rút lui ra bên lề, như thể sự tồn tại của họ chẳng có ý nghĩa gì đáng kể.

Cây vĩ cầm thứ cấp: Thói quen nghĩ rằng mình không tạo nên sự khác biệt

BEN: Sau buổi thảo luận ban đầu và khi sự hào hứng đối với điểm A lắng xuống, tôi dự đoán rằng không lâu nữa những sinh viên trong lớp của tôi sẽ nghĩ:

Tại sao hôm nay mình phải đến lớp? Mình đã đạt điểm A rồi mà.

Mình có nhiều việc để làm lắm; mình không cần phải luyện tập chăm chỉ nữa.

Dù sao thì lớp cũng đông, thầy sẽ không để ý đâu.

Tôi nói với học viên của mình rằng đây là dấu hiệu đầu tiên của một chứng bệnh có khả năng lan rộng có tên là “cây vĩ cầm thứ cấp”, hay tên gọi phổ biến hơn là “người ở vị trí dự bị” hay “người đóng vai phụ”. Những cá nhân chấp nhận đóng vai trò thứ yếu trong một tập thể (chẳng hạn như người chơi cây vĩ cầm thứ hai trong dàn nhạc) sẽ đặc biệt bị tổn thương bởi điều đó. Những nhạc công đàn dây⁽⁶⁾ trong một dàn nhạc giao hưởng thường tự thấy mình giống những người lính bộ binh dự thừa, là tấm bia thực sự cho lối thể hiện cao ngạo của nhạc trưởng. Họ thường phải nhận sai sót về mình nếu buổi diễn không thành công như mong đợi. Trong khi đó, những nhạc công giữ vai trò độc tấu trong dàn nhạc như người chơi trumpet hoặc sáo sẽ được đánh giá khác.

Một người chơi đàn dây vừa được vào một vị trí mới trong dàn giao hưởng thường sẽ bắt đầu chơi với niềm hứng khởi tốt cùng. Anh tranh thủ mọi thời gian rỗi rãi để luyện đàn, thậm chí không ngủ để khổ luyện. Thế nhưng đến một lúc nào đó khi anh ta nhận ra rằng những đồng nghiệp cùng vị trí của mình đã ngưng luyện tập từ vài năm trước, và rằng nhạc trưởng dường như chẳng màng để ý đến hoặc thậm chí không nghe thấy anh ta chơi lạc điệu, thì đó là lúc anh ấy bắt đầu có những biểu hiện sơ khởi của chứng bệnh nói trên.

Tuy vậy, người thổi kèn ô-boa thì khác. Dường như lúc nào họ cũng yêu chiếc kèn của mình và hầu như không bỏ lỡ một buổi diễn tập nào. Đơn giản là vì họ rất được chú ý. Trong suốt thời gian làm nhạc trưởng, tôi có thể chắc mình chưa từng gặp một tay ô-boa nào trể nãi trong việc tập dượt. Phải chăng vì họ phải có mặt ngay từ đầu buổi tập để lên nhịp cho mọi người cùng đạt điểm A?

Tôi nói với cả lớp: “Bất kỳ lúc nào các bạn nghe thấy ‘âm thanh của chiếc vĩ cầm thứ hai’ rừ rừ trong đầu như: ‘Tôi sẽ không đi học đâu vì tôi thấy mệt quá’, hoặc ‘Mình có nhiều chuyện phải làm lắm, và mình biết là dù mình vắng mặt hay không cũng chẳng khác biệt gì’ - lúc đó hãy nhớ rằng bạn là một sinh viên hạng A. Một sinh viên hạng A sẽ luôn là người lãnh xướng của bất kỳ lớp học nào, và cả lớp không thể chơi nhạc khi thiếu người ấy được”.

Tuy nhiên, khi may mắn có cơ hội được chơi tứ tấu đàn dây với Robert Koff - cây vĩ cầm sáng lập của nhóm tứ tấu Julliard, tôi đã bị thuyết phục rằng chính tay chơi vĩ cầm thứ hai mới thật sự là người lãnh đạo của nhóm. Không phải vì Koff trội hơn hẳn những người còn lại trong chúng tôi, mà bởi vì phần trình diễn của anh thể hiện rất rõ phần hòa âm và nhịp điệu sâu lắng của bản nhạc. Anh chơi nhập tâm và đam mê đến nỗi tất cả chúng tôi đều bị ảnh hưởng hoàn toàn theo nhịp chơi của anh. Koff đã lãnh đạo cả nhóm từ vị trí “thứ hai”. Trong một nhóm tứ tấu đàn dây siêu đẳng thực thụ thì cả bốn người chơi đều có thể là người lãnh xướng.

ROZ: Một vài độc giả có thể kết luận rằng phương pháp của chúng tôi chỉ đơn thuần là một cách luyện tập kiểu như “*hãy làm mọi thứ trở nên tốt đẹp*” trước những vấn đề tiêu cực, hoặc “*hãy nghĩ về những mặt tốt của con người*” và “*hãy để quá khứ chỉ còn là quá khứ*”. Thực chất không phải vậy. Khi bạn cho một người điểm A, không nhất thiết họ phải xóa đi những hành vi không hay trước đó, và bạn sẽ nhận ra rằng không ai hành động xấu xa đến nỗi không xứng đáng với sự tử tế của bạn.

Nhiều khía cạnh trong cuộc sống thường ngày của chúng ta thường dựa trên những phạm vi đo lường. Những đánh giá mà chúng ta đưa ra thường thay đổi dựa vào tâm trạng và ý kiến chủ quan của mình. Chúng ta có thể không đồng ý với ai đó về một vấn đề và đánh giá thấp họ để rồi sau đó chẳng bao giờ để tâm nghe họ nói về chuyện gì khác nữa. Khi bạn trao cho mọi người điểm A là lúc bạn mới thực sự lắng nghe họ nói, và trong chính giây phút đáng quý ấy bạn mới thực sự đánh giá đúng giá trị của những quan điểm mới. Do đó, mỗi lần ta biết trao cho người khác những điểm số tốt đẹp, những khả năng còn tiềm ẩn của chúng ta càng được phát triển, đồng thời ta cũng trao cho người khác chìa khóa mở ra cánh cửa dẫn đến thế giới của những tiềm năng.

Mahler và bé Katrine

BEN: Một thành viên trong dàn nhạc giao hưởng của tôi đã chứng minh rằng điều kỳ diệu có thể xảy đến nếu các bậc phụ huynh thôi áp đặt quá nhiều kỳ vọng vào trẻ cũng như hướng các em theo những khuôn mẫu giới hạn trong nhận thức của họ.

Dàn nhạc Boston Philharmonic đã lên kế hoạch tổ chức buổi trình diễn mùa thu với *Bản giao hưởng số 9* của Mahler, và do tôi biết bản nhạc này có độ khó đặc biệt nên đã quyết định gửi cho mỗi thành viên dàn nhạc một cuốn băng ghi âm bản tấu để họ có thể tự tìm hiểu về nó trong mùa hè. Thế là trong chuyến đi nghỉ mát cùng gia đình ra hòn đảo gần bờ biển Maine, cây vĩ cầm Anne Hooper trong dàn nhạc của chúng tôi đã mang theo cuộn băng và chiếc máy nghe

nhạc xách tay để nghe đi nghe lại.

Anne có một cô cháu gái năm tuổi tên là Katrine. Bé con ngừng lại một lúc bên chiếc máy nghe nhạc rồi hỏi: “*Dì Anne ơi, bản nhạc này nói về điều gì ạ?*”. Anne bắt đầu thêu dệt câu chuyện về con rồng hung dữ canh gác một nàng công chúa xinh đẹp bị nhốt trong tòa lâu đài. Trong suốt khoảng thời gian chín mươi phút của bản hòa nhạc, Anne đã kể lại cho cô cháu gái bé bỏng của mình về cuộc phiêu lưu của nàng công chúa cùng chàng hoàng tử khôi ngô.

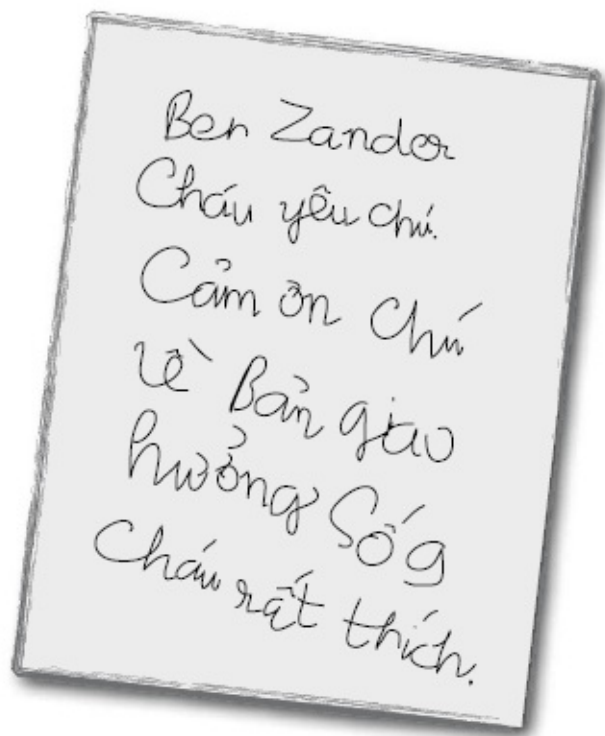
Ngày hôm sau, bé Katrine đề nghị dì Anne mở lại bản nhạc về nàng công chúa xinh đẹp lần nữa. Anne mở máy lên và cứ để nó chạy, chỉ thỉnh thoảng nhắc lại cho bé Katrine những chi tiết trong câu chuyện.

Sau khi nghe hai lần, đến lần thứ ba, Katrine mới nghe đến nửa chừng thì quay sang hỏi: “*Dì Anne ơi, bài nhạc này thật sự là nói về điều gì vậy?*”.

Anne nhìn cô cháu gái năm tuổi với sự ngạc nhiên ngỡ ngàng, và sau đó bắt đầu kể cho cô bé nghe câu chuyện thật của Mahler – về cuộc đời u buồn của ông, rằng bảy anh chị em của ông đã lần lượt bị bệnh tật cướp đi như thế nào, đến nỗi chiếc quan tài đã trở thành một món đồ quen thuộc trong nhà. Cô kể cho Katrine về người cha nghiện rượu đối xử độc ác với Mahler ra sao, và người mẹ bệnh tật đã sợ hãi như thế nào và về sự ra đi của cô con gái nhỏ mới bốn tuổi của nhà soạn nhạc vĩ đại. Ông thực sự chưa bao giờ vượt qua được nỗi đau đó, và rằng ông đã bị buộc phải từ bỏ công việc quan trọng và ý nghĩa của đời mình ở nhà hát lớn Vienna chỉ vì ông là người Do Thái. Anne kể tiếp: “*Và sau đó, trước lúc Mahler viết bản giao hưởng này thì ông nghe tin bác sĩ báo rằng mình bị suy tim và chỉ còn sống một thời gian ngắn ngủi nữa. Mahler thật sự cảm thấy mình nên nói lời chia tay với mọi thứ và nhìn lại cuộc đời mình. Đó là lý do mà gần như toàn bộ bản giao hưởng nghe rất bi thương và khi kết thúc, mọi thanh âm như chết lặng và tan biến vào hư vô – ông dùng âm nhạc để tái hiện lại những gì ông hình dung về giây phút cuối cùng của mình trên cõi đời*”.

Anne tiếp tục giải thích rằng Mahler không phải lúc nào cũng sống trong đau buồn như vậy. Ông yêu thiên nhiên đến kỳ lạ. Ông là một tay bơi cự phách và ông cũng rất thích đi bộ. Tình cảm của ông dành cho cuộc sống và âm nhạc là vô bờ bến, không kém gì nỗi bi thương giận dữ của ông về bệnh tình của mình, về người cha tàn bạo và người mẹ bệnh tật yếm thế. Mahler đưa vào âm nhạc mọi nỗi buồn vui ông đã trải qua – vì thế nếu chú ý, bạn sẽ nghe thấy những cung bậc thăng trầm trong các bản giao hưởng do ông sáng tác.

Ngày hôm sau, bé Katrine chạy đến gặp dì của mình và nói: “*Dì Anne ơi, hôm nay chúng ta có thể nghe lại bài nhạc về người đàn ông đó được không?*”. Thế là hai dì cháu nghe lại. Ngày hôm sau, và hôm sau nữa cũng vậy. Cha mẹ của Katrine cho hay rằng cô bé đã nghe đi nghe lại bản nhạc gần cả trăm lần suốt mùa hè ấy. Đến tháng Mười, cả gia đình đã lái xe bốn tiếng đồng hồ từ Bắc New York đến Boston để nghe buổi trình diễn của chúng tôi tại Nhà hát Jordan. Bé Katrine ngồi đó, mắt mở to chăm chú theo dõi buổi hòa nhạc. Sau đó, cô bé gửi đến tôi một bức thư cảm ơn ngắn.



Tôi luôn mang theo lá thư ấy bên mình. Nó nhắc nhở tôi rằng hiếm khi chúng ta chú ý đến, hay thậm chí chẳng thêm bận tâm tới tình cảm sâu sắc và những khả năng đặc biệt của trẻ - thế nên chúng ta rất hiếm khi cho trẻ điểm A.

Một điểm A nằm ngoài khuôn khổ những tiêu chuẩn đánh giá sẽ đưa bạn vượt khỏi áp lực của những thành công/thất bại và khuyến khích bạn rời bỏ thế giới của những khuôn khổ để bước vào vũ trụ rộng lớn của những tiềm năng. Đây là tiền đề giúp bạn nhìn rõ *tất cả con người* nằm ẩn bên trong bạn và *trở thành* chính những con người ấy mà không phải phủ nhận hay chống lại bất kỳ phần nào trong bạn.

Roz và cha

ROZ: Cách đây vài năm, sau cuộc cãi vã quen thuộc đầy mệt mỏi với chồng, tôi đã phát hiện được điều gì từng khiến chúng tôi cáu kỉnh và ngày càng xa cách nhau. Tôi dành thời gian để tìm hiểu phương pháp cho điểm A thay vì tự trách mắng bản thân. Tôi đã quen với việc nhìn vào quá khứ và lấy đó làm nguồn gốc lý giải cho những sự việc đang xảy ra trong hiện tại, tôi tự hỏi tôi sẽ cho cha điểm gì và tại sao. Từ ngày cha mất đến nay đã được mười hai năm, nhưng ký ức về ông thỉnh thoảng lại ủa về trong tôi.

Cha mẹ tôi chia tay sau khi tôi ra đời không lâu. Cha tái hôn và sống với gia đình mới không xa chỗ chúng tôi ở cho tới năm tôi lên sáu hay bảy tuổi. Mỗi tuần, chị gái và tôi đều đến thăm ông cho đến lúc ông cùng gia đình sang nước khác định cư. Liên lạc giữa chúng tôi vì thế mà thưa dần. Hai năm sau ngày chị gái được cùng ông đến Florida trong chuyến bắt cá ngoài khơi xa, tôi xin cha dẫn một mình tôi theo trong chuyến hành trình mới. Lúc đó tôi tám tuổi. Và ông đã từ chối. Đến tuổi thiếu niên, tôi thử đề nghị thêm lần nữa nhưng kết quả vẫn không thay đổi: tôi vẫn chỉ nhận được sự đồng ý của cha nếu có chị đi cùng. Mãi cho đến năm mười tám tuổi tôi mới có được cơ hội đi chơi riêng cùng ông. Khi tôi hai mươi tuổi, tôi đến thăm ông mỗi lần ông có việc ghé qua thành phố New York. Ông mong mỏi được nghỉ hưu và một cuộc sống thanh nhàn ở Florida, nhưng dường như mọi việc không được như ý nguyện. Chúng tôi nhận được hung tin ông đột ngột tự vẫn vào tuổi sáu mươi lăm.

Nhiều năm sau đó, khi ngồi trên chiếc ghế bành, tôi tự hỏi mình vài câu đơn giản. Mình có cho là cha yêu mình không? Không đâu. Nhưng công bằng mà nói làm sao cha có thể yêu mình? Cha khó mà hiểu được mình. Tôi luôn luôn nghĩ rằng sợi dây liên lạc lỏng lẻo giữa hai cha con

tôi chính là vấn đề. Và tôi đã cho ông điểm nào? B trừ, mà cũng có lẽ là C. Dựa vào điều gì nhỉ? Bởi ông đã không cố gắng để hiểu đứa con gái của ông. Ông không hiểu tôi, ông cũng không yêu tôi. Nếu ông hiểu tôi, nếu ông dành thời gian để hiểu tôi, ông đã yêu thương tôi.

Ngồi suy ngẫm về điều này, tôi nhận ra cái giả thuyết mà tôi đang tạo nên thật kinh khủng – rằng cha không hề yêu tôi. Tôi xem xét lại xem mình có đưa giả định ấy vào những mối quan hệ khác hay không và câu trả lời là “Có”. Sự thật là có một cái hộp mà tôi đã xếp vào trong đó những mối quan hệ thân thiết của mình. Và khi tôi cảm thấy mình không được yêu mến, tôi có cố gắng kiên nhẫn phân tích xem những khát khao muốn được mọi người thấu hiểu và thừa nhận có đang thiêu đốt trong tôi hay không? Chưa khi nào cả. Đó là lý do vì sao tôi luôn luôn là người bỏ cuộc với cảm giác thất bại.

Thực hành việc *cho điểm A* có ích gì cho tôi và cha không? Liệu điều đó có thể giải thoát chúng tôi ra khỏi chiếc hộp ấy không? Tôi sẽ bắt đầu với ý nghĩ rằng cha có yêu tôi, ít nhất là một chút. Nhưng tôi sẽ bắt đầu từ đâu đây? Làm thế nào để tôi lý giải tất cả mọi chuyện?

Và đây là lý do tôi cho cha điểm A. Tôi nói:

Cha yêu mình.

Tôi tự nhủ “Đúng vậy, nếu mình sẵn lòng nói rằng cha yêu mình, mình có thể công nhận rằng cha hiểu mình, ít nhất là một chút”.

Cha yêu mình;

Cha hiểu mình.

Vậy tại sao cha không muốn sống cùng với

Tại sao chúng tôi lại mất liên lạc?

Có một câu trả lời cho những giả định mới:

Cha yêu mình;

Cha hiểu mình;

Cha cảm thấy ông không có gì dành tặng cho tôi.

Tất nhiên, cha tôi không hài lòng về bản thân mình. Ai sẽ tự rời bỏ thế giới này, ngoại trừ người nghĩ rằng họ chẳng có gì để dâng tặng?

Lần đầu tiên, tôi rơi nước mắt vì ông, mà cũng có thể là vì cả hai chúng tôi. Tôi không biết chính xác, nhưng tôi hiểu chúng không phải là những giọt nước mắt của sự tự thương cảm. Cần phải xem xét lại về mọi suy xét, nhận định của tôi trong quá khứ, nhất là những gì tôi đã nghĩ về cha - phần khôn ngoan trong tôi lên tiếng. Tôi còn xem xét những mối quan hệ khác của mình và nhận ra tôi thật ngớ ngẩn khi cho rằng chồng tôi - người đàn ông đang gồng bó cuộc đời với tôi lại không hề yêu thương hay hiểu tôi. Hơn nữa, thật buồn khi nhận ra rằng tôi đã quá khe khắt trong việc nhìn nhận mọi người!

Tôi bắt đầu viết một câu chuyện khác: rằng chồng tôi rất hiểu và yêu tôi. Anh ấy đang làm những điều tốt nhất có thể cho tôi. Sau đó, tôi nói chuyện với chồng dựa trên cách thức của bài học “Điểm A cho mọi người” để anh ấy có thể sẵn lòng lắng nghe tôi. Càng thực hành theo cách này, tôi càng nhận ra hầu hết những cuộc trò chuyện giữa chúng tôi đều tốt đẹp - điều trước đây tôi chưa từng tưởng tượng đến.

Vài ngày sau khi suy nghĩ về mối quan hệ với cha, khi tôi đang lục lọi một thùng sách dưới tầng hầm thì một lá thư rơi xuống chân tôi. Đó là bức thư cha tôi viết cách đây chừng hai mươi năm. Tôi lặng nhìn lá thư một lúc. Trước giờ tôi chưa từng nhận được lá thư nào của ông.

Rosamund yêu dấu,

Thật tuyệt vời khi gặp con. Cha hy vọng con sẽ chọn làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến việc hỗ trợ và giúp đỡ người khác, bởi vì con thật sự rất thích hợp với nó.

Yêu con,

Cha của con.

Cha thực sự luôn thấu hiểu tôi theo như cách mà tôi mong muốn.

Mọi chuyện là thế đấy. Chẳng bao lâu sau khi bạn tự nguyện cho người khác điểm A, tất cả mọi thứ được bộc lộ như chính nó, dấu trước đây mọi sự bị che giấu đằng sau tấm mạng che như thể chúng ta đang sống giữa thế giới của những điều phi thực. Lá thư rơi ra, ký ức ủa về. Mọi uẩn khúc được sáng tỏ. Câu chuyện xưa kia giữa cha và tôi được nhìn nhận lại dưới luồng ánh sáng mới. Và khi bản thân mối quan hệ không còn là bí ẩn nữa, chúng ta có thể tự hỏi bản thân rằng giờ đây chúng ta muốn tạo ra điều gì?

Rất nhiều người chịu đựng việc bố mẹ họ từ chối cho họ điểm A. Chúng ta thường nhận được lời khuyên có vẻ chân thành và đầy thương cảm rằng: *“Bạn không thể thay đổi mọi người”*. Tất nhiên, châm ngôn ấy đúng trong thế giới của những khuôn khổ, nơi tính cách mọi người và mọi vật luôn được cố định. Tuy nhiên, trong thế giới của những tiềm năng, bạn có thể thay đổi mọi người. Họ sẽ thay đổi khi bạn biết đề nghị. Bạn có thể hỏi: *“Điều gì thực sự đang thay đổi?”*. Và câu trả lời là *mối quan hệ*. Bởi vì trên vũ đài của những tiềm năng, mọi chuyện đều xảy ra trong khuôn khổ những mối quan hệ.

Cái đẹp nằm trong con mắt người nhìn. Điểm A có khả năng phát huy sức mạnh kỳ diệu của nó khắp mọi nơi – từ gia đình, nơi làm việc cho đến cả cộng đồng. Nó làm tăng sức mạnh, mang đến niềm vui, bộc lộ những nét đẹp tiềm ẩn, sự thăng hoa của tài năng và những kết quả bất ngờ. Bạn biết nó có thể vươn xa tới đâu không? Một câu chuyện ngụ ngôn cổ xưa sẽ giúp bạn hiểu thêm về vẻ đẹp và sức mạnh của phương pháp cho điểm A.

Câu chuyện về những thầy tu

Một tu viện nọ đang trong thời kỳ khó khăn. Nơi này trước đây từng là hội viên của một dòng tu lớn, nhưng vào thời kỳ xảy ra nạn khủng bố những tín đồ tôn giáo vào thế kỷ mười bảy và mười tám, hệ thống các tu viện này cũng tan rã. Hiện chỉ còn lại năm thầy tu trong diện thờ chính: Abbot và bốn người nữa. Tất cả họ đều đã ngoài bảy mươi. Rõ ràng đây là một dòng tu sắp lụi tàn.

Phía sâu trong khu rừng bao quanh tu viện có một túp lều nhỏ - nơi Giáo trưởng từ thị trấn kế bên thỉnh thoảng dùng làm nơi ở ẩn. Một ngày nọ, Abbot đến thăm Giáo trưởng và cũng là để xin ông lời khuyên cứu lấy tu viện. Giáo trưởng vừa vui mừng vừa thương xót khi gặp Abbot. Ông nói: “Ta biết mọi chuyện thế nào rồi, thần linh đã rời bỏ mọi người. Hầu như không ai còn đến giáo đường nữa”. Vị Giáo trưởng già và Abbot cùng nhau than khóc, đọc Ngũ Thư⁽⁷⁾ và thầm thì cầu nguyện.

Đến lúc Abbot phải ra về, hai vị thầy tu ôm lấy nhau. Abbot nói: “Thật tuyệt vời khi được ngồi trò chuyện cùng ngài, nhưng tôi đã quên mất mục đích mình đến đây. Liệu ngài có lời khuyên nào để cứu lấy tu viện không?”. Giáo trưởng trả lời: “Ta rất tiếc, ta chẳng có lời khuyên nào cả. Điều duy nhất ta có thể nói là Đấng Cứu Thế chính là một trong số các vị đây”.

Khi những thầy tu khác nghe Abbot thuật lại lời của Giáo trưởng, họ tự hỏi mình có gì xuất chúng hay không. “Đấng Cứu Thế là một trong số chúng ta ư? Một người trong chúng ta, ngay tại đây, trong tu viện này sao? Ông có cho rằng đó chính là Abbot không? Dĩ nhiên đó phải là Abbot, người đã dẫn đường cho chúng ta suốt một thời gian dài. Mặt khác, đó cũng có thể là đạo hữu Thomas, ông là một người thánh thiện. Mà không lẽ nào là đạo hữu Elrod – ông ấy quá đỗi kỳ quặc, nhưng Elrod rất thông thái. Giáo trưởng chắc hẳn không ám chỉ đạo hữu Phillip, ông ấy quá thụ động. Nhưng kỳ diệu thay, ông ấy luôn có mặt ở bất cứ đâu nếu có người cần. Tất nhiên không thể là mình rồi đúng không? Ôi, Chúa ơi! Con không có ý nghĩa nào với người thật ư?”.

Vì cho rằng một người trong số họ là Đấng Cứu Thế - người có khả năng vực dậy tu viện nên các thầy tu già bắt đầu đối xử với nhau bằng thái độ rất mực tôn kính.

Tu viện tọa lạc giữa một khu rừng tuyệt đẹp, nhiều du khách thường tiện đường ghé ngang thăm nơi này để tham quan hoặc đi dạo dọc theo những con đường mòn cổ xưa. Những người từng đặt chân đến nơi này đều cảm nhận được sự tôn kính lạ thường bao quanh năm thầy tu già. Bầu không khí thần bí này bao trùm khắp tu viện. Rồi họ bắt đầu tới đây thường xuyên hơn, dẫn theo cả bạn bè; bạn bè họ lại kéo theo nhiều người khác nữa. Một vài chàng trai trẻ đến thăm tu viện bắt đầu trò chuyện với các thầy tu. Sau đó có một người xin được vào tu, rồi đến một người khác, rồi một người khác nữa. Chỉ trong vài năm, tu viện lại trở thành một dòng tu thịnh vượng, một cộng đồng đầy sức sống và đáng tin cậy của cả vương quốc. Đó chính là nhờ vào món quà của vị Giáo trưởng thông thái nọ.

BÀI TẬP THỨ TƯ: GÓP SỨC

Khi đang đi dạo dọc bờ biển, người đàn ông bắt gặp một cô gái trẻ có vẻ như đang thực hiện một động tác trong bài múa cổ điển. Cô gái gặp người xuống rồi đứng thẳng lên vung tay ra xa. Tiến lại gần hơn chút nữa, ông nhận ra có rất nhiều sao biển xung quanh chỗ cô đứng, và cô đang ném từng con một trở lại biển cả. Người đàn ông nói giọng hơi giễu cợt: “Những con sao biển mắc cạn nằm la liệt hàng dặm liền trên bãi biển. Cứu được một vài con trong số chúng thì liệu có ích gì?”. Cô gái mỉm cười, cúi người xuống nhặt một con sao biển ném ra khơi và cất tiếng nhỏ nhẹ: “Chắc chắn điều đó sẽ tạo nên sự khác biệt đối với con sao biển này”.

Ngay từ những ngày đầu thơ dại, chúng ta đã biết rằng mình có những nhiệm vụ phía trước phải hoàn thành và những mục tiêu cần đạt được. Cuộc đời giống như một con đường đầy trở ngại, và để thành công, chúng ta phải dành nhiều thời gian giải quyết những chướng ngại trên con đường ấy. Người đàn ông trong câu chuyện chỉ nhìn thấy những trở ngại trước mắt. Ông nghĩ rằng cô gái đang làm một việc vô nghĩa bởi có quá nhiều sao biển cần được giúp đỡ trong khi sức người lại có hạn nên khó có thể đạt được thành quả như ý, nhưng ông lại không biết rằng nếu ai cũng nhìn quá gần và nghĩ quá cạn như ông thì thế giới sẽ không có bất kỳ sự khác biệt hay phép màu nào xảy ra cả.

Tuy nhiên câu chuyện kể trên không bàn đến chuyện “thành công” hay “thất bại” của việc giải cứu sao biển, hay về tỷ lệ giữa những con sao biển được cứu sống và những con phải chết. Nó cũng không đặc tả quá khứ hay nói trước tương lai. Tất cả những điều chúng ta biết được là cô gái trẻ đã mỉm cười, thanh thản và hành động như đang nhảy múa. Những suy xét như trên không hiện diện ở đây. Thay vào đó, cuộc sống được thể hiện như một nơi để mọi người cùng góp sức dựng xây. Chúng ta là những người đóng góp. Không phải vì chúng ta mang đến cho cuộc sống được những gì, mà vì đó là điều chúng ta muốn.

Trò chơi bên bàn ăn tối

BEN: Tôi lớn lên trong một gia đình Do Thái truyền thống. Điều đó có nghĩa là bên cạnh không khí ấm áp của gia đình và món xúp gà không thể thiếu, cha mẹ luôn kỳ vọng con cái họ nhất định sẽ thành công. Cha mẹ sẽ không nói trực tiếp rằng họ mong chờ chúng tôi gặt hái những thành công lớn lao nhưng điều này vẫn được ngầm thể hiện trong những buổi sinh hoạt gia đình.

Ví dụ như mỗi tối tại bàn ăn, cha mẹ ngồi cùng nhau ở phía cuối bàn và bốn chúng tôi ngồi ở giữa, cha thường quay sang hỏi anh cả: *“Hôm nay con đã làm được những gì nào?”*. Anh cả sẽ kể ra tất cả những việc anh ấy đã hoàn thành, với tôi, những thành tích ấy thật đáng nể. Sau đó, anh hai tôi cũng trả lời câu hỏi tương tự, rồi đến chị gái tôi. Và cả tôi cũng không ngoại lệ. Mỗi lần như thế, tôi giống như một kẻ bị suy nhược thần kinh vậy, bởi lẽ tôi luôn cho rằng những thứ tôi đã làm ngày hôm đó chẳng có gì đặc biệt cả. Thêm vào đó, tôi nhận ra rằng câu hỏi của cha không hẳn là *“Hôm nay con đã làm được những gì?”* mà là *“Hôm nay con đã đạt được những gì?”*. Những lúc ấy, tôi luôn nghĩ mình không đạt được nhiều thành tích lớn lao như các anh chị. Vì vậy tôi đã lớn lên cùng với sự áp lực từ những nỗi lo Khám phá những điều phi thường 90 The art of possibility lắng, tình trạng này kéo dài mãi cho đến khi tôi vào độ tuổi trung niên. Nỗ lực thành công và nỗi sợ hãi thất bại gắn kết không thể tách rời giống như hai mặt sấp ngửa của một đồng xu vậy. Chúng luôn ở quanh tôi, thúc đẩy tôi tạo ra những nỗ lực phi thường nhưng cũng khiến tôi rất đau khổ. Tất nhiên, một số thành công liên tiếp đã ít nhiều giảm bớt tình trạng căng thẳng trong tôi.

Mãi đến khi người vợ thứ hai rời bỏ tôi, tôi choáng váng như bị dội một gáo nước lạnh.

Lúc đó, cô ấy khẳng định rằng mối quan hệ của chúng tôi tốt đẹp hay không tùy thuộc vào thái độ của cả hai, nhưng tôi đã không chịu lắng nghe. Rõ ràng gia đình chúng tôi đã không

hạnh phúc như mong muốn. Vợ tôi nói: *“Hãy tạo cơ hội để chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, và tạo ra khoảng cách để giúp chúng ta hoàn thiện bản thân mình”*. Lần thứ hai trong cuộc đời tôi cảm thấy mình bất lực - mọi cánh cửa đều đóng sập trước mắt tôi. Tôi đã hiểu ra bản chất của tất cả những biến cố đã xảy đến trong cuộc đời mình, và việc đạt được những nấc thang thành công trong cuộc sống thật ra cũng chỉ là một trò chơi không hơn không kém. Vậy thì tôi có thể tạo ra một trò chơi khác.

Trò chơi của tôi có tên gọi *“Tôi đóng góp”*. Không giống như thành công hay thất bại, sự đóng góp không có mặt trái của nó. Trong trò chơi đóng góp không có sự so sánh. Nếu có so sánh thì sự đóng góp không còn ý nghĩa nữa. Đột nhiên tôi nhận thấy rằng cái câu hỏi đáng sợ, *“Như thế đã đủ chưa?”* hay đáng sợ hơn là *“Mình có hài lòng với chính mình hay với những gì mình đạt được không?”* đều có thể được thay thế bởi một câu hỏi dễ chịu hơn rằng: *“Hôm nay mình sẽ đóng góp những gì?”*.

Khi còn là một đứa trẻ với những câu hỏi bên bàn ăn tối hay khi lớn lên với những thành công và thất bại, tôi luôn đánh giá bản thân mình bằng tiêu chuẩn của người khác. Dù có gặt hái được thành tích nào chẳng nữa thì với tôi, như thế vẫn là chưa đủ. Dường như tôi chưa bao giờ tìm được cảm giác hài lòng với chính mình. Tôi luôn nghĩ rằng sẽ có một dàn nhạc khác mang lại cho tôi nhiều thành công hơn là dàn nhạc tôi đang chỉ huy, và vì vậy tôi chưa bao giờ nỗ lực hết mình khi đứng trên bục. Khi hẹn hò, tôi nhận ra bản thân mình luôn muốn tìm kiếm một người bạn gái khác tốt hơn. Hầu hết những việc tôi làm đều nhằm để đạt được chiến công trong lĩnh vực nào đó vì thế tôi hiếm khi được bình yên ngay cả trong công việc lẫn đời tư.

Với vai trò là người chỉ huy dàn nhạc, tôi luôn để các nhạc công và những người quản lý biết tham vọng của mình, nhưng dấu cho tôi nhận được bao nhiêu sự ủng hộ đi nữa tôi vẫn nghi ngờ chính bản thân mình. Tôi đã chơi một trò chơi có tính cạnh tranh, trong trò chơi ấy bạn có thể liên kết với những người đứng về phía bạn và có cùng quan điểm với bạn, nhưng bạn không thể dựa vào bất kỳ ai trái ngược quan điểm với mình.

Tuy vậy, khi tôi bắt đầu chơi trò *đóng góp* này, tôi nhận ra rằng chẳng có dàn nhạc nào tốt hơn dàn nhạc tôi đang chỉ huy, cũng chẳng có người nào tốt hơn vợ tôi cả. Thực sự không hề có khái niệm *tốt hơn* nào ở đây. Trong trò chơi *đóng góp*, bạn thức dậy mỗi ngày và vui sướng đắm mình trong cảm giác mình là tặng phẩm dành cho mọi người.

Trong trò chơi mới này, không quan trọng chuyện bạn đứng ở đâu, bạn quan trọng như thế nào hay bạn hy vọng kiếm được bao nhiêu tiền. Chỉ trong chốc lát, những mối bận tâm này được gói ghém bỏ vào trong một chiếc hộp với một cái tên khác, nơi cuộc sống diễn ra theo những luật lệ khác. Trong cuốn sách này, khi chúng tôi nói về những hoạt động khác nhau trong cuộc sống như những *“trò chơi”*, chúng tôi không có ý ám chỉ đó là những hoạt động ngớ ngẩn hay không tạo ra được sự khác biệt. Chúng tôi đơn giản chỉ ra một sự thật rằng bất kỳ khuôn mẫu nào đều đi cùng với một tập hợp ngầm các luật lệ. Và chắc chắn những luật lệ ấy chi phối cách hành xử của chúng ta cũng giống như luật bóng chày chi phối sự di chuyển của các cầu thủ trên sân vậy.

Khi mọi người cùng tham gia một trò chơi, họ đồng ý tuân thủ một số quy tắc nhất định nhằm tạo ra sự thi đua, thách thức. Trong môn bóng chày, một cầu thủ đập bóng nhưng cú đó chỉ được tính là cú đập trong điều kiện bóng tiếp đất ở vị trí góc vuông tạo bởi vạch chuẩn thứ nhất và thứ ba, bóng không bị bắt khi đang trên không, không bị chặn và ném tới góc đầu tiên trước khi cầu thủ chạy tới, v.v. và v.v. Đối với trò sắp chữ, người chơi phải cố kiếm cho được một từ thích hợp có thể mang lại cho anh ta nhiều điểm nhất để gắn vào bảng, nhưng người chơi chỉ được dùng bảy chữ cái trên tay và tất cả các từ phải có trong từ điển.

Phân nửa niềm vui trong việc chơi bóng chày hay ô chữ do những thách thức mang lại, chúng buộc chúng ta phải thích nghi và cải thiện những kỹ năng của mình để chiến thắng, nếu phạm luật, trò chơi xem như kết thúc. Sau đó, chúng ta có thể bắt tay đấu ván mới hay chơi

một trò chơi khác.

Bản chất của những trò chơi là cung cấp những khuôn thức để con người được kỳ vọng, thể hiện những bước đột phá và trưởng thành.

Việc đặt tên những hoạt động của bạn như một trò chơi sẽ giúp bạn bứt phá khỏi những khuôn khổ quen thuộc và giữ quyền chủ động trong mọi tình huống. Hãy quan sát thật kỹ lớp vỏ bọc bao quanh cái hộp, và nếu các luật lệ không khiến cho cuộc sống của bạn vui vẻ thì hãy dẹp chúng đi, hãy tìm đến những việc khiến bạn thích thú và sống hết mình với trò chơi mới. Hãy nhớ rằng, mọi việc đều có thể!

Luyện tập

Để thực hành chương này, bạn hãy xem chính mình là một sự đóng góp và người khác cũng vậy. Thực hành theo những bước sau:

1. Tự thể hiện chính bản thân mình là một sự đóng góp.

2. Hãy bước vào cuộc sống với vị thế là một người tạo nên sự khác biệt, dù có thể bạn chưa hiểu tại sao hay bằng cách nào.

Trò chơi *đóng góp* dường như có một nguồn năng lượng phi thường giúp biến đổi những mâu thuẫn thành những trải nghiệm bổ ích.

Sự đồng thuận giữa hai thế hệ

ROZ: Một đôi vợ chồng mà tôi có dịp tư vấn đã chơi một trò chơi hết sức ám đạm suốt nhiều năm, mãi cho tới khi họ khám phá ra trò chơi *đóng góp*. Robert và Marianne đều là giáo viên, thế nên chuyện tiền bạc hay đúng hơn là tình trạng thiếu tiền là một vấn đề dai dẳng đối với họ. Họ có một đứa con đang học đại học và một đứa nữa cũng sắp tốt nghiệp trung học. Dù đã rất tiết kiệm, nhưng họ vẫn luôn rơi vào tình cảnh túng thiếu mỗi khi tới hạn đóng thuế.

Mẹ của Marianne khá giàu có nhưng lại là người thiên theo triết lý sống của John Calvin(*) thế nên bà luôn kêu gọi tính tiết kiệm và sự độc lập tài chính.

Mỗi tháng tư, Marianne lại về nhà mẹ vay tiền để bù đắp những khoản thâm hụt. Và lần nào mẹ Marianne cũng lên lớp cô về thất bại trong kế hoạch chi tiêu trước khi đưa tiền cho cô.

Tôi đã làm việc với Marianne khoảng sáu tháng trước khi cô đến hạn nộp thuế. Cô đến gặp tôi trong tâm trạng bị ám ảnh sau lần đến gặp mẹ để vay hai ngàn đô-la. Đó là khoản tiền tối thiểu mà vợ chồng cô phải xoay sở bằng được. Cô giận mình đã lâm vào hoàn cảnh này, giận mẹ vì bà quá khắt khe khiến cho việc nhờ vả trở nên khó khăn hơn. Thật khó mà không tức giận khi mẹ cô sống trong cảnh thanh nhàn, giàu có, trong khi đó con gái bà lại sống trong cảnh chật vật, thiếu thốn. Tôi nghĩ về tình trạng khó khăn của cô từ quan điểm của phương pháp *đóng góp*.

Tôi hỏi Marianne: “Cô cho là mẹ cô thích nhìn cô than vãn, quy lụy vì mấy đồng tiền đó ư? Cô nghĩ mẹ cô sẽ dễ chịu lắm sao khi đưa cho cô hai ngàn đô-la để rồi cô vẫn phải chịu cay cực trăm bề với đồng hóa đơn phải trả?”.

Marianne lắc đầu. Cô ngược nhìn lên và cố nén nước mắt.

Tôi nói tiếp: “Bao nhiêu tiền mới đủ để giúp cô và gia đình có cuộc sống dễ chịu hơn và lập kế hoạch cho một tương lai vững vàng?”. Tôi nhìn gương mặt Marianne khi cô cố gắng trả lời câu hỏi của tôi. Khoản tiền thực sự có thể làm gương mặt cô tươi tỉnh trở lại thật ra phải gấp

hai mươi lần khoản mà cô hỏi vay.

Tôi đề nghị Marianne suy nghĩ không chỉ về sự đóng góp tài chính của mẹ đối với gia đình cô bằng cách cho cô vay tiền, mà quan trọng hơn là sự đóng góp của chính cô trong cuộc sống của mẹ, như một người con gái mà gia đình riêng của cô ấy không phải đứng bên bờ vực khủng hoảng. Thật không dễ dàng để Marianne thay đổi cách nhìn, để cô nhìn nhận chính mình như một thành viên có đóng góp với gia đình thay vì là một kẻ thất bại. Đó quả là một thách thức.

Cô đã quyết định mạo hiểm. Cô đến thăm mẹ vào cuối tuần và quyết định thể hiện lòng nhiệt thành của mình với cuộc sống mà cô hình dung ra, và đề nghị mẹ giúp cô.

“Mọi chuyện thế nào?” – Tôi hỏi khi gặp lại Marianne sau đó, dù rằng đã biết câu trả lời qua gương mặt hớn hờ của cô. Cô đã có chuyến thăm mẹ tuyệt vời nhất từ khi về nhà chồng. Mẹ cô nhờ thế cũng đã cố gắng thu xếp để có thể giúp con gái sao cho tốt nhất với hoàn cảnh hiện tại của cô.

Marianne vừa cười vừa nói: “Nhưng đó chỉ là một nửa câu chuyện thôi. Khi tôi trở về nhà, trong máy trả lời tự động có tin nhắn của hai chị gái tôi, họ đều muốn biết điều gì đã khiến mẹ cho ba chị em tôi mỗi người một khoản tiền bằng nhau!”.

Khi bạn chơi trò *đóng góp*, không bao giờ xảy ra tình trạng chỉ có một cá nhân được biến đổi, mà sự biến đổi đó sẽ sang bằng sự xếp hạng dựa trên hình thức bề ngoài hay số lượng tài sản - những tiêu chí phân loại hạn hẹp đang làm xói mòn biết bao khả năng tiềm ẩn trong mỗi chúng ta.

Những gợn sóng trên hồ

BEN: Sau khi trải nghiệm niềm vui xem công việc của mình như một sự đóng góp hơn là cuộc chạy đua tranh giành thành tích, tôi bắt đầu nghĩ cách dẫn dắt sinh viên của mình tại nhạc viện New England làm quen với trò chơi này. Ngoài bài tập viết thư về chủ đề “Cho điểm A”, tôi quyết định sẽ giao cho họ thêm bài tập khác trong buổi đầu tiên của năm học. Tôi đề nghị các sinh viên dành ít phút viết về những gì họ đã đóng góp trong tuần vừa rồi. Ban đầu, các học viên cho rằng tôi muốn nói đến âm nhạc và về những đóng góp của họ trong âm nhạc, nhưng tôi giải thích rằng các sinh viên chỉ cần ghi nhanh *bất kỳ điều gì* họ nói hoặc làm, điều gì mà họ cho là sự đóng góp – từ việc giúp một bà lão băng qua đường cho đến việc góp ý về những khuyết điểm của cậu bạn trai.

Bài tập này khiến các sinh viên thay đổi đáng kể cách suy nghĩ và cách sống của họ. Ở đây, không có chỗ cho họ nói về việc mình đã lười luyện tập ra sao, hay kể về những câu chuyện mình đã vô trách nhiệm thế nào. Họ chỉ được miêu tả bản thân trong hào quang của sự đóng góp. Bài tập cho tuần kế tiếp là họ phải chú ý đến cách đóng góp, sau đó mỗi sinh viên sẽ chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với cả lớp. Bài tập thứ ba yêu cầu họ tiếp tục đóng vai người đóng góp trong tuần tiếp theo, giống như một hòn sỏi trong hồ nước và tưởng tượng rằng mọi thứ họ làm sẽ tạo ra những đợt sóng mới kéo dài tới tận đường chân trời.

Việc luyện tập tâm lý trong những bài tập “*Điểm A cho mọi người*”, “*Tôi là sự đóng góp*” được tiến hành song song với quá trình luyện tập kỹ thuật trên các nhạc cụ của sinh viên. Đó là phương pháp rèn luyện tinh thần. Để trở thành một nghệ sĩ lớn bạn cần phải vượt qua được áp lực sân khấu. Cũng giống như việc bôi dầu vào máy móc để phương tiện đó chạy tốt hơn, những bài tập về sự *đóng góp* sẽ giúp các sinh viên truyền tải tốt hơn thông điệp của Brahms và Beethoven.

Tôi nói với các sinh viên: “Hãy tưởng tượng bạn là một nghệ sĩ chơi đàn piano, bạn gặp một người chẳng biết gì hay thậm chí chưa từng nghe đến bản *E-Minor Prelude* của Chopin. Bạn có thể muốn ngồi xuống cạnh anh ta bên cây đàn piano và nói: ‘Hãy lắng nghe giai điệu phía tay

phải tạo ra. Hãy nhìn xem nó gắn kết với nhau như thế nào qua khung nhịp, rồi khi giai điệu hạ xuống một bậc thì sẽ ra sao? Hãy lắng nghe hòa âm thay đổi tức thì nơi bàn tay trái, chúng rung lên ở mỗi nốt ra sao...'. Khi bạn bắt kịp sự hứng thú trong việc giảng giải và chia sẻ âm nhạc với bạn bè, bạn sẽ còn thời gian để lo lắng ư? Tất nhiên là không rồi! Đây chính là điều bạn làm khi bạn biểu diễn, bạn đang thể hiện vẻ đẹp và chiều sâu nghệ thuật của âm nhạc”.

Cuối học kỳ, Rachel Mercer, một sinh viên trong lớp tôi ở Nhạc viện New England đã viết thư cho tôi:

Giờ đây em đã có thể sử dụng năng lực tiềm tàng trong em. Mỗi hành động của em có thể tác động đến thế giới này. Thông qua âm nhạc, em giao tiếp với mọi người theo một cách khiến cho làn sóng cảm hứng và hạnh phúc lan tỏa khắp thế giới. Em biết rằng âm nhạc không phải ở những ngón tay hay cây vĩ hay những sợi dây đàn, mà hơn thế nữa đó là sự rung cảm kết nối cả nhân loại, giống như nhịp đập trái tim vậy. Nhiệm vụ và hoài bão của em là giữ cho sợi dây vô hình mỏng manh ấy không bị ràng buộc và luôn được ủng hộ ở bất cứ nơi đâu trong cuộc sống này.

Hãy gạt bỏ sự ích kỷ, tham gia vào mối quan hệ với những người khác, tạo điều kiện làm nên những khác biệt. Phần thưởng của trò chơi đóng góp có ý nghĩa lâu dài và sâu sắc hơn bộ ba tiền bạc, danh tiếng và quyền lực – những thứ hoàn toàn thuộc về phía người chiến thắng trong trò chơi thành công.

Chuyện về bà Sarah

BEN: Sau khi nghe tôi nói chuyện, một phụ nữ trẻ đã gọi điện đề nghị tôi đến tham dự buổi nói chuyện với những người già tại một trại dưỡng lão dành cho người Do Thái gần đó. Tôi xem lại lịch và thấy mình rơi vào buổi chiều mà người phụ nữ muốn hẹn, nhưng tôi có rất nhiều kế hoạch khác bao gồm cả buổi hòa nhạc vào cuối tuần vì vậy nếu xếp thêm bất kỳ cuộc hẹn nào khác nữa thì chẳng hay chút nào. Tuy nhiên, ký ức về người cha đã sống những năm tháng cuối đời cũng ở một trại dưỡng lão như thế khiến tôi gạt bỏ lối suy luận thông thường và chấp nhận lời mời.

Vì lịch làm việc của tôi dày đặc nên tôi cũng không mấy chú ý đến cuộc hẹn đang đến gần. Ngày hẹn đến, lúc này áp lực về thời gian còn căng thẳng hơn những gì tôi dự đoán. Sáng đó tôi vừa bay từ Washington về tới Boston nên người hơi uể oải, cộng thêm vô số những bài nói chuyện, diễn thuyết, bài giảng và một buổi hòa nhạc cần phải chuẩn bị nên điều duy nhất tôi nghĩ đến là tại sao tôi phải lãng phí buổi chiều quý giá của mình với một nhóm người già. Tôi đã thử hủy cuộc hẹn, nhưng người phụ nữ tỏ ra hết sức thất vọng. Tôi lại nhớ đến cha mình và đồng ý đến đó với điều kiện buổi nói chuyện sẽ bắt đầu lúc hai giờ và kết thúc vào đúng ba giờ.

Khoảng hai giờ kém mười, tôi bước vào hội trường khá âm đạm, chỉ có duy nhất một người đang ngồi ở hàng ghế thứ năm. Tôi nhận ra đó là bà Sarah. Tôi trò chuyện cùng bà một lúc rồi đề nghị bà di chuyển lên hàng ghế phía trước. Bà Sarah đứng ngay đó và nói rằng: “Tôi luôn luôn ngồi ở đây”. Tôi phản đối bà một cách nhã nhặn rằng: “Thưa bác Sarah, hôm nay nếu bác chuyển chỗ ngồi biết đâu điều mới mẻ nào đó sẽ xảy ra thì sao”.

Bà Sarah đáp lại lời đề nghị của tôi bằng sự thách thức: “Cậu có điên không đấy? Ở cái tuổi này ư? Tôi đã tám mươi ba tuổi rồi!”. Lúc ấy bà đang đứng và như để chứng minh rằng tôi sai, bà đã chuyển lên ngồi ở hàng ghế thứ tư. Tôi nghĩ nếu không có ai khác đến thì càng hay, để tôi có thể gạt sang một bên mọi áp lực để chỉ nói chuyện với mình bà Sarah. Nhưng dần dần, những chiếc ghế trống còn lại bắt đầu được lấp đầy. Khoảng hai giờ hơn, một nhóm khá đông người đã sẵn sàng bắt đầu buổi nói chuyện. Sarah không còn là người lớn tuổi nhất, bởi trong hội trường có một thính giả đã 103 tuổi. Chủ đề của buổi trao đổi là “Những tiềm năng mới”.

Tôi kể cho mọi người nghe vài câu chuyện, chủ yếu là về cha tôi, người vẫn luôn theo đuổi

và quyến luyến vẻ đẹp cùng những giá trị của một Cựu Thế Giới cổ kính cho đến lúc cuối đời, dẫu rằng điều đó thật không sáng suốt. Cha tôi đã chịu đựng những trải nghiệm đau đớn trong đời mình. Ông từng là lính bộ binh trong Thế Chiến thứ I. Năm 1938, ông đã phải dứt lòng bỏ lại bà ngoại và những người cô cố chấp của mình để đưa gia đình rời Đức đến Anh Quốc. Những người phụ nữ từ chối ra đi đều bị giết chết trong các trại tập trung. Có lần tôi đã hỏi tại sao ông không tức giận. Ông nói: “Cha nhận ra rằng một con người không thể sống mãi trong cái bóng của sự chua xót”. Thật vậy, ông đã chiếm được cảm tình của những cư dân và nhân viên trong trung tâm dưỡng lão Croham Leigh bởi khả năng mang đến cái nhìn lạc quan trong bất kỳ tình huống nào. Ông từng nói: “Không có thời tiết xấu, chỉ có bộ trang phục không phù hợp”. Thậm chí vào ngày cuối đời mình, cha vẫn tìm được cách để đùa. Ông nằm liệt trên giường bệnh, hầu như không còn làm được gì ngoại trừ khả năng nghe, nói và sử dụng khiếu hài hước của mình. Có lần anh trai Luke của tôi – lúc đó là bác sĩ trực tiếp theo dõi bệnh trạng của cha – bước vào phòng và cất tiếng chào cha. Thế mà bệnh nhân đang hấp hối ấy đã hỏi bác sĩ của mình rằng: “Tôi có thể giúp gì được cho bác sĩ chẳng?” rồi mỉm cười yếu ớt. Đó có lẽ là những lời cuối cùng của cha tôi. Tối đó, cha qua đời.

Chúng tôi đã nói rất nhiều chuyện vào buổi chiều ở trại dưỡng lão tại Boston. Tiếng cười và tiếng hát của chúng tôi khuấy động bầu không khí trong căn phòng từng rất ảm đạm này.

Tầm ba giờ rưỡi chiều, tôi để cho mọi người đặt câu hỏi. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra. Một cụ bà với chất giọng đặc sệt vùng Đức – Do Thái đã hỏi: “Tại sao cậu lại mất công đến đây? Cậu là một chàng trai trẻ tài năng. Sao lại lãng phí thời gian với những người già cả như chúng tôi?”.

Tôi hơi sững sốt với câu hỏi của bà cụ. Tôi thừa nhận rằng vừa lúc này đây chính tôi cũng đã hỏi mình câu hỏi như vậy. “Nhưng sau đó nhiều chuyện đã xảy ra...” – tôi bắt đầu nói. Tôi tìm kiếm từ ngữ để giải thích việc tâm trí bị thu hút mãnh liệt, sự phấn khích và thanh thản mà tôi cảm nhận trong giây phút này. Mắt tôi hướng về bà Sarah. “Lúc cháu tới đây, Sarah ngồi ở hàng ghế thứ năm, và bây giờ bác ấy đã lên hàng thứ tư rồi!”. Nghe thế, Sarah đứng lên, giơ cao bàn tay và thốt lên: “Chưa hết đâu! Tôi chỉ mới bắt đầu thôi”. Sau đó tất cả chúng tôi vỗ tay không ngớt. Chúng tôi vỗ tay không chỉ để hoan nghênh bà Sarah mà còn vì niềm vui được sống.

Tôi rời khỏi hội trường lúc đồng hồ chỉ bốn giờ kém mười. Tôi có cảm giác như mình đang bước đi trong một giấc mơ bỗng bình và tôi có thời gian để làm tất cả mọi thứ. Đó là khi tiềm năng được bộc lộ.

Sau đó, tôi nhớ tới một câu chuyện ngụ ngôn mà cha tôi đã kể về nhận thức hạn hẹp của loài người trước những món quà mà tự nhiên trao tặng cho chúng ta.

Bốn chàng thanh niên ngồi quanh giường người cha đang hấp hối. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, người cha già nói với các con rằng có một kho báu khổng lồ ở ngoài cánh đồng của gia đình. Bốn người con gào lên: “ở chỗ nào? Chỗ nào thế cha?” nhưng đã quá muộn. Kể từ sau đám tang, ngày nào bốn chàng trai cũng vác cuốc xẻng ra đồng đào xới đất thật sâu, không bỏ sót chỗ nào trên cánh đồng của họ. Nhưng họ chẳng tìm thấy gì cả, thất vọng và cay đắng, họ dừng tìm kiếm.

Vụ mùa năm sau, nông trại bội thu.

BÀI TẬP THỨ NĂM: CHỈ HUY Ở BẤT CỨ ĐÂU

BEN: Một người chỉ huy dàn nhạc dễ dàng bị cám dỗ bởi sự chú ý đặc biệt của công chúng đối với cống hiến độc nhất của mình, và anh ta dần tin rằng cá nhân mình vượt trội hơn hết thảy.

Các nghệ sĩ chơi trong dàn nhạc sẽ đánh giá cao người nhạc trưởng vĩ đại nào biết vượt qua những thiên kiến chủ quan của cá nhân để tạo thuận lợi cho buổi biểu diễn. Đối với khán giả, người chỉ huy dàn nhạc là một nhân vật phi thường. Đó là bậc thầy phù thủy có khả năng thôi miên người khác và là người giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

Hơn 50 năm về trước, việc các thành viên trong dàn nhạc phải tuân theo sự chỉ huy độc đoán của nhạc trưởng từng là chuyện rất phổ biến, nhưng ngày nay thì hiếm hơn. Dẫu vậy sự tự phụ và chuyên chế không quá xa lạ trong kỷ nguyên ánh sáng của thế giới âm nhạc đương đại. Hình ảnh những nhạc công bị kẹp giữa người nhạc trưởng độc đoán, bộ phận quản lý vô cảm và một tập thể rụt rè không phải là hiếm. Có lẽ đó là lý do tại sao những nghiên cứu gần đây về mức độ thỏa mãn nghề nghiệp trong ngành nghề khác nhau cho thấy chỉ số này ở các nghệ sĩ trong dàn nhạc còn thấp hơn so với những viên cai ngục.

Người nhạc trưởng thâm lặng

Tôi đã chỉ huy dàn nhạc gần hai mươi năm và một ngày nọ tôi bỗng nhận ra người nhạc trưởng không hề tạo ra bất cứ âm thanh nào trong suốt buổi biểu diễn. Hình ảnh người nhạc trưởng có thể xuất hiện trên vỏ đĩa CD dưới nhiều tư thế ẩn tượng khác nhau, nhưng năng lực thật sự của ông ta xuất phát từ khả năng mang đến năng lượng cho người khác. Tôi bắt đầu tự hỏi những câu kiểu như “Điều gì khiến cho một nhóm trở nên sinh động và lôi cuốn?” thay vì “Mình tài ba như thế nào?”. Sự thấu hiểu sâu sắc về “người nhạc trưởng thâm lặng” đã tạo nên khác biệt rõ ràng trong cái cách tôi chỉ huy dàn nhạc. Trước đây, tôi chỉ quan tâm xem màn trình diễn của mình có được khán giả đánh giá cao không, tiếp đến là các nhà phê bình thấy thế nào... bởi lẽ nếu họ cũng thấy ẩn tượng thì tôi có thể đến với những cơ hội mới và những thành công lớn hơn. Để thể hiện cảm nhận của mình về một tác phẩm, dường như mọi thứ tôi phải làm chỉ là thiết lập sự thống trị lên các nghệ sĩ, truyền cho họ những cảm nhận của tôi và buộc họ đáp ứng ý đồ âm nhạc của riêng tôi. Khi tôi nhận ra đó là một sai lầm, thay vì tập trung chú ý vào năng lực của bản thân, tôi cho phép các nghệ sĩ tự do thể hiện mỗi phân đoạn bằng tất cả niềm say mê của họ. Việc quan tâm đến các nghệ sĩ hiếm khi xảy ra khi vị trí nhạc trưởng đã trao cho tôi một quyền lực tuyệt đối, và tôi đã coi các nghệ sĩ như những nhạc cụ biểu diễn theo chủ trương của tôi.

Nhưng các nghệ sĩ cảm thấy như thế nào với việc tôi giải phóng năng lượng cho họ? Chắc chắn rằng tôi có thể đọc được nhiều điều khi nhìn vào mắt họ - đôi mắt không biết nói dối, và cả khi nhìn vào tư thế lẫn thái độ của họ, và tôi tự hỏi mình: “Liệu họ có bị cuốn hút không?”. Tuy vậy, tôi nhận ra mình mong muốn các nhạc công chia sẻ nhiều hơn nữa. Những cặp mắt bắt gặp nhau trong căn phòng đông đúc dường như vẫn chưa đủ; tôi muốn nghe cả điều họ nói.

Một lần nọ khi đang diễn tập Bản giao hưởng số 6 của Mahler, tôi đã phải xin lỗi các nghệ sĩ trong dàn nhạc giao hưởng của Luân Đôn. Bởi sau một đoạn nhạc tôi đã quát lên: “Cowbells, tại sao cậu không vào?”. Vài phút sau tôi nhận ra là Cowbells không có nhiệm vụ chơi ở đoạn đó, vì thế tôi đã xin lỗi ngay bộ gõ: “Tôi rất xin lỗi, tôi đã sai. Cậu không phải chơi đoạn ấy”. Sau buổi diễn tập, tôi rất ngạc nhiên khi có ít nhất ba nhạc công, từng người một đã đến gặp tôi bày tỏ rằng trước đây họ chưa từng gặp người nhạc trưởng nào dám thừa nhận sai sót của mình. Một người còn kể cho tôi nghe về một nhạc trưởng đã khiến các nhạc công trong dàn nhạc thất vọng ra sao khi ông ta thường xuyên giận dữ và la lối dàn nhạc, trong khi chính ông ấy mới là người sai nhưng lại luôn tự cho rằng không ai biết điều đó. Tôi từng tiếp xúc nhiều người làm công tác quản lý trong các lĩnh vực khác nhau, và họ cho tôi biết rằng dàn nhạc không phải là tổ

chức duy nhất xảy ra tình trạng này.

Những tờ giấy trắng

Với mong muốn lắng nghe các nghệ sĩ trong dàn nhạc để tạo ra sự kết nối, tôi đã khởi xướng một phương pháp mới. Trên mỗi chiếc ghế nơi các nghệ sĩ ngồi trong buổi diễn tập tôi đều đặt một mẩu giấy trắng. Tôi đề nghị họ viết ra những nhận xét hay bất kỳ sự chỉ dẫn nào có thể giúp tôi truyền lửa để họ chơi nhạc hay hơn. Tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nhận sự phê bình, nhưng thật bất ngờ là hầu như họ chẳng phê bình tôi điều gì cả.

Ban đầu khi chưa quen với việc này, các nghệ sĩ hạn chế viết ra những nhận xét về các vấn đề nảy sinh trong quá trình luyện tập như sự thống nhất giữa các bè và bảng đàn bè. Dần dần, khi tin rằng tôi thực sự hứng thú với ý kiến của họ, các nghệ sĩ bắt đầu ủng hộ tôi, không phải ủng hộ quyền lực hay cái tôi cá nhân của tôi mà bằng cách thừa nhận vai trò của tôi là một ống dẫn cần thiết cho các tiềm năng âm nhạc. Hiện nay phương pháp “tờ giấy trắng” đã trở nên quen thuộc và được áp dụng trong các dàn nhạc tôi chỉ huy. Hầu hết những nhận xét được đánh dấu lại để sau này dễ thảo luận thường liên quan đến các vấn đề rất thiết thực như cách chỉ huy của tôi hay về màn trình diễn. Ngoài ra, các nghệ sĩ cũng không ngại đề xuất tôi về việc nên điều khiển một đoạn nhạc nào đó thành hai phần hơn là thành bốn, vì như vậy mới khiến họ thực sự cảm nhận hết được tác phẩm.

Những lời góp ý của các nghệ sĩ cho thấy một sự thấu hiểu sâu sắc về màn trình diễn và tôi đã tiếp thu những nhận xét đó để điều chỉnh sự trình diễn dàn nhạc cho phù hợp. Một dàn nhạc thường có đến hàng trăm nhạc công, trong số đó có nhiều người có kiến thức chuyên sâu về tác phẩm sắp được trình diễn, số khác hiểu sâu sắc về nhịp, kết cấu hay mối liên hệ giữa các nhạc khí, trong khi trước đây chưa có nhạc trưởng nào từng thể hiện sự quan tâm đến những góp ý này cả.

Bất cứ khi nào tiếp thu ý kiến từ một thành viên trong dàn nhạc, tôi đều cố gắng nhìn vào mắt họ mỗi khi đoạn nhạc ấy được chơi trong suốt các buổi diễn tập và ngay cả trong buổi hòa nhạc chính thức. Kỳ diệu thay, khoảnh khắc ấy trở thành khoảnh khắc của riêng họ. Một nghệ sĩ chơi đàn trung hồ cầm⁽¹⁾ mang tâm trạng hoài nghi xen lẫn tự hào và vui sướng sau buổi hòa nhạc đã nói với tôi rằng: “Ông đã tạo nên đỉnh cao cho tôi!”; đó chính là người nghệ sĩ mà vừa lúc sáng ở buổi diễn tập lần cuối đã viết vào giấy rằng chúng tôi không lột tả hết được một trong những cao trào hoành tráng của Bruckner.

Một nghệ sĩ có tài năng vượt bậc mà tôi được biết lại là một thành viên khiêm tốn nhất trong nhóm đại hồ cầm⁽²⁾ của một trong những dàn nhạc giao hưởng hàng đầu của Mỹ. Eugene Lehner là nghệ sĩ vĩ cầm của nhóm tứ tấu Kolisch huyền thoại, đã từng hướng dẫn cho nhóm tứ tấu đàn dây Juilliard xuất chúng cùng vô số những nhóm nhạc khác nữa. Nhiều nghệ sĩ tài năng của Boston xem Lehner như một người có ảnh hưởng sâu sắc tạo nên đời sống âm nhạc của họ. Biết bao lần tôi đã nhờ ông chỉ bảo về những vấn đề gai góc trong cách thể hiện âm nhạc – ông đã soi rọi tâm trí tôi bằng cách tiếp cận đầy mới mẻ về âm nhạc. Hiếm có người nhạc trưởng nào ghé thăm dàn nhạc giao hưởng Boston mà chưa từng nhờ ông tư vấn về bản nhạc mà họ đang biểu diễn.

Khi Lehner đến tham dự buổi tập diễn của chúng tôi vào một thứ Sáu nọ với tư cách là khách mời, tôi đã hỏi ông: “Làm sao ông có thể chịu chơi trong một dàn nhạc, dưới sự chỉ huy của người nhạc trưởng mà thậm chí kiến thức của nhiều người trong số họ có thể thua kém ông rất nhiều?”. Vẫn giữ thái độ khiêm tốn như mọi khi, thay cho câu trả lời, ông kể cho lớp chúng tôi nghe một câu chuyện với giọng từ tốn:

Tôi nhớ có một ngày trong năm đầu tiên tôi chơi cùng dàn nhạc, Koussevitsky⁽³⁾ đang chỉ huy một sáng tác của Bach và dường như ông gặp chút khó khăn trong việc thể hiện nó – đơn

giản là không phải theo cách ông muốn. May mắn thay, nhạc trưởng Nadia Boulanger - nhà sư phạm lỗi lạc người Pháp và cũng là một người bạn của Koussevitsky - cũng có mặt tại buổi diễn tập ấy. Vì vậy, Koussevitsky đã nắm lấy cơ hội cố gắng thoát khỏi tình huống lúng túng và bối rối này bằng cách gọi bạn mình lên: “Nadia, cô có thể lên đây chỉ huy giúp tôi không? Tôi muốn xuống sân khấu nghe xem thế nào”. Cô Boulanger bước lên, nhận xét vài điều về các nghệ sĩ rồi chỉ huy dàn nhạc trôi chảy không vướng mắc gì cả. Kể từ lần đó, buổi diễn tập nào tôi cũng chờ đợi nhạc trưởng sẽ nói: “Lehner, anh hãy lên đây chỉ huy dàn nhạc giúp tôi, tôi muốn xuống sân khấu nghe xem thế nào”. Đã bốn mươi ba năm kể từ ngày ấy, không biết đến bao giờ tôi mới có cơ hội được nhận một lời mời như thế. Tuy nhiên, trong lúc chờ đợi, tôi chưa từng lơ đãng trong bất kỳ một buổi diễn tập nào, bởi lẽ tôi luôn tự hỏi mình sẽ nói gì với dàn nhạc nếu tôi đột nhiên được gọi lên chỉ huy.

Trong suốt thời gian là một nhạc trưởng khách mời tại trường Cao Đẳng Âm Nhạc Hoàng Gia Anh, tôi đã kể câu chuyện về Lehner như tôi vẫn thường làm, với mong muốn khuyến khích sự lưu tâm và hưởng ứng của các nghệ sĩ. Một lần, giữa buổi diễn tập, tôi đột ngột quay sang một trong những nghệ sĩ chơi vĩ cầm ngồi ở hàng thứ tư trong dàn vi-ô-lông thứ, người hiện rõ niềm đam mê ngay từ đầu buổi diễn tập và nói: “John, anh lên đây chỉ huy giúp tôi. Tôi muốn xuống sân khấu nghe xem thế nào”. Ngày hôm đó, anh ấy đã viết trong tờ giấy của mình rằng tôi đã giúp anh thực hiện ước mơ cả cuộc đời. Thật bất ngờ, tôi đã nhận thấy toàn bộ nguồn lực của dàn nhạc, và nắm lấy cơ hội để cho một vài nghệ sĩ khác cũng được đứng trên bục chỉ huy. Một người đã viết rằng: “Tôi từng có ý phê phán các nhạc trưởng nhưng giờ đây tôi nhận ra rằng việc phải chỉ huy một dàn nhạc cũng căng thẳng không kém gì việc chơi tốt một nhạc cụ”. Những người khác nhận xét rằng bài tập này đã thay đổi toàn bộ kinh nghiệm biểu diễn trong dàn nhạc của họ, biến họ từ một nghệ sĩ thụ động thành một thành viên chủ động cống hiến hết mình vì nghệ thuật âm nhạc giống như Lehner.

Chúng ta sẵn lòng thừa nhận người khác vĩ đại đến mức nào?

Nhạc trưởng là người quyết định ai sẽ chơi trong dàn nhạc của ông. Ngay cả khi tỏ ra vui vẻ với những người nghệ sĩ khách mời đã sẵn sàng vào vị trí biểu diễn, ông vẫn có quyền quyết định ai sẽ chơi ở vị trí đó. Khi nhận thấy các nhạc công có vẻ bỡ ngỡ, người chỉ huy có quyền nghĩ rằng họ chán nản và cam chịu, hay ông có thể chào đón họ bằng nhiều cách độc đáo để lôi kéo họ quay về với âm nhạc. Ông ấy có thể nói: “Tất nhiên rồi! Họ phải đi ngược lại bản tính sôi nổi của mình, tam tránh xa trách nhiệm từ những yêu cầu đầy cạnh tranh của ngành âm nhạc. Họ muốn được biểu diễn như một nghệ sĩ thực thụ”. Ông có thể nhận ra trong số những người đang ngồi trước mình, ai là người chán chường, bất mãn hay là người thật sự yêu âm nhạc và có tâm hồn tinh tế.

Một câu hỏi muôn đời mà những người chỉ huy trong bất kỳ tổ chức nào cũng phải suy nghĩ là: Chúng ta đang sẵn lòng thừa nhận người khác vĩ đại đến mức nào? Bởi vì điều đó tạo nên sự khác biệt rất lớn khi chúng ta quyết định đối tượng mình đang chỉ huy là những ai. Hoạt động lãnh đạo không bị giới hạn bởi nhạc trưởng, các chủ tịch, hay các giám đốc điều hành. Khi những nghệ sĩ đóng góp cho dàn nhạc bằng cách góp ý những cảm nhận mới của họ về buổi trình diễn với nhạc trưởng, hay một người mẹ khuyến khích con mình mở rộng tâm hồn, nâng cao khả năng chia sẻ với mọi người... có nghĩa là tất cả họ đều đang thực hành khả năng lãnh đạo theo cách mang lại những hiệu quả tối ưu.

Lắng nghe những đam mê và tìm đến sự đồng cảm là nhiệm vụ của người *nhạc trưởng* *thầm lặng* cho dù anh ta đang chỉ huy một dàn nhạc, quản lý đội ngũ nhân sự hay một lũ nhóc con nghịch ngợm. Làm thế nào người chỉ huy có thể biết các nhạc công của mình có hoàn thành tốt nhiệm vụ hay không? Anh ta có thể nhìn vào mắt những nghệ sĩ và tự hỏi rằng: “Tôi đang làm gì mà sao những ánh mắt kia không rạng ngời?”. Anh ta có thể kêu gọi sự chia sẻ và trao đổi ý kiến, khơi gợi niềm đam mê trong họ. Anh cũng có thể tìm cơ hội trao cho họ cây dũa điều khiển.

Hôm nay là một ngoại lệ so với những gì tôi đã học, chỉ huy không phải là một trách nhiệm, không ai phải chỉ huy cả. Đó là một món quà lấp lánh ánh bạc, nhắc nhở mọi người nơi đây tại sao mỗi khoảnh khắc lung linh lại quan trọng. Nó ở trong ánh mắt, trong giọng nói, trong bài hát tuyệt vời sưởi ấm con người và trong sự náo nức với những tiềm năng vô tận. Mọi thứ thay đổi khi bạn đủ quan tâm để nắm lấy điều bạn yêu quý và trao trọn tình yêu cho nó.

- Amanda Burr, sinh viên trường Walnut Hill

Thể hiện vai trò chỉ huy từ bất kỳ vị trí nào

BEN: Trong đợt lưu diễn đến Cuba năm 1999 với Dàn nhạc Youth Philharmonic, chúng tôi quyết định mở màn buổi hòa nhạc tại Havana với hai bản nhạc được biểu diễn kết hợp với Dàn nhạc Trẻ Quốc gia Cuba. Các nghệ sĩ Cuba và Mỹ sẽ ngồi xen kẽ nhau. Bản nhạc đầu tiên được viết bởi nhạc trưởng nổi tiếng của dàn nhạc Cuba. Đó là một bản nhạc tuyệt vời với nhiều sắc thái, chứa đựng những nhịp điệu đậm chất Cuba. Tôi quyết định không chuẩn bị trước cho dàn nhạc của mình, bởi vì tôi cho rằng đây là cơ hội hiếm có để biểu diễn một bản nhạc dưới sự chỉ dẫn của chính nhạc sĩ.

Nhà soạn nhạc tài ba kiêm nhạc trưởng Guido Lopez Gavillan bắt đầu diễn tập bản nhạc của mình, nhưng chẳng mấy chốc chúng tôi nhận ra những nhịp điệu Cuba đầy phức tạp quá xa lạ với các nghệ sĩ Mỹ, và bản nhạc dường như vượt khỏi tầm cảm nhận của họ. Người nhạc trưởng bắt đầu lo lắng, chuyển sang nản chí và sau cùng đã hoàn toàn đầu hàng. Ông đứng trên bục và tuyên bố rằng: “Tôi e rằng chúng ta không thể chơi bản này. Chúng ta phải hủy buổi diễn thôi”.

Tôi không thể chấp nhận điều đó. Đây là một trong những phần quan trọng của chuyến lưu diễn: những nghệ sĩ trẻ của chúng tôi có thể biểu diễn với những nghệ sĩ người Cuba. Không cần suy nghĩ, tôi tiến lên sân khấu và nói với các nghệ sĩ trẻ Cuba thông qua người phiên dịch rằng: “Nhiệm vụ của các bạn là dạy cho người nghệ sĩ kế bên mình những nhịp điệu này”. Và tôi cũng nói với những nghệ sĩ người Mỹ rằng: “Hãy nâng bản thân mình lên cùng với các nghệ sĩ ngồi kế bên các bạn. Các bạn sẽ nhận được sự ủng hộ cần thiết”. Và tôi đề nghị nhạc trưởng Guido Lopez Gavillan thử lại một lần nữa.

Những gì xảy ra sau đó đã khiến tất cả chúng tôi sửng sốt. Trọng tâm chú ý đã thay đổi, không còn nằm ở phía người nhạc trưởng mà hướng tới những nghệ sĩ ngồi kế nhau. Những nghệ sĩ Cuba là những nghệ sĩ ấn tượng nhất mà tôi từng thấy, họ rất sôi nổi và tràn đầy nhiệt huyết. Mỗi nghệ sĩ Cuba tận tình chỉ dẫn cho một nghệ sĩ người Mỹ kế bên họ. Các nghệ sĩ Mỹ tuyệt đối tập trung chú ý, họ nhanh chóng bắt kịp tiến trình và bắt đầu thể hiện bản nhạc một cách hài hòa. Cũng như tôi, nhạc trưởng Gavillan vừa ngạc nhiên vừa hài lòng. Ông gật đầu với tôi tỏ ý mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Sau đó đến lượt tôi chỉ huy một bản nhạc khác để mở đầu chương trình biểu diễn. Đó là một kiệt tác nhỏ song lại cực kỳ phức tạp của Bernstein, khúc dạo đầu của vở *Candide*. Tác phẩm này đòi hỏi một sự trình diễn hết sức tinh tế, vì thế chúng tôi đã gửi những phần sẽ trình diễn tới Havana trước đó ba tháng để đảm bảo rằng các nghệ sĩ Cuba có thời gian chuẩn bị. Khi chúng tôi sẵn sàng diễn tập, tôi hỏi người chỉ huy của họ xem dàn nhạc Cuba đã tập luyện qua khúc dạo đầu ấy chưa. Anh ta bối rối trả lời tôi: “Chúng tôi đã thấy nó bao giờ đâu”. Thế nghĩa là khúc dạo đầu ấy đã héo mòn trong bưu điện Cuba suốt gần ấy thời gian.

Lúc đó, gương mặt tôi chắc đã tái xanh lại. Tôi cảm thấy vô cùng hoang mang khi nhận ra chúng tôi không thể biểu diễn trong những điều kiện này. Dàn nhạc trẻ của chúng tôi phải mất hàng tháng trời mới luyện tập xong khúc dạo đầu! Rồi tôi nhìn các nghệ sĩ, nhiều người trong số họ đang mỉm cười. Phải rồi! Chúng ta chỉ phải đảo ngược quá trình đã dẫn đến sự thành công trong buổi diễn tập trước thôi! Đây là lúc những nghệ sĩ trẻ người Mỹ vào cuộc, hăng hái chỉ dẫn cho các đồng nghiệp người Cuba các khuông nhạc – và việc này diễn ra thật hoàn hảo.

Một lần nữa, sự chú ý không tập trung nơi bực chỉ huy của nhạc trưởng mà hướng về sự hợp tác phía dưới dàn nhạc. Mức năng lượng của mỗi “nhạc trưởng” trở nên rất dồi dào. Thái độ sẵn sàng ủng hộ và tiếp thu chỉ dẫn từ đồng nghiệp người Mỹ của các nghệ sĩ Cuba khiến chúng tôi càng thêm cảm kích.

Tựa như câu chuyện về Lehner, câu chuyện về những nghệ sĩ trẻ này càng làm nổi bật một cách hiểu khác về “*người nhạc trưởng thầm lặng*”. Một người chỉ huy không cần một cái bực; anh ta có thể ngồi yên lặng trên bất kỳ chiếc ghế nào, lắng nghe một cách say mê và luôn sẵn sàng thể hiện vai trò chỉ huy. Vì thế, hãy nhớ rằng người chỉ huy có thể là bất kỳ ai trong chúng ta.

Ngài Zander kính mến,

Đây là mảnh giấy trắng đầu tiên của tôi. Khi tôi đã hoàn toàn quen thuộc với vị trí ở hàng đầu tiên thì việc ngồi sau nhóm dàn trung hồ cầm là điều khó khăn nhất mà tôi từng làm trong suốt một thời gian dài. Nhưng qua chín ngày làm việc vừa rồi của chúng ta, tôi bắt đầu hiểu ra việc chơi trong một dàn nhạc thực sự là như thế nào. Sự tỏa sáng của ông đã truyền cảm hứng cho tôi, khiến tôi tin rằng tôi có khả năng truyền năng lượng cho tập thể từ bất cứ vị trí nào, và tôi tin rằng mình đã chỉ huy dàn nhạc từ hàng ghế thứ mười một. Cảm ơn ông vì đã giúp tôi hiểu ra điều này. Từ hôm nay tôi sẽ chỉ huy, từ bất cứ vị trí nào.

- Georgina, nghệ sĩ trung hồ cầm, thuộc Dàn nhạc Giao hưởng Trẻ Quốc gia

New Zealand

Sau đây là câu chuyện về một con người nhiệt tình và tận tụy, một đồng nghiệp của Eugene Lehner - người đã ngồi ở ghế của mình dẫn dắt các nghệ sĩ như một người bạn thân thiết mà không phô trương âm ỉ. Hầu như không ai thực sự chú ý đến ông, họ chỉ nghe danh ông qua những kết quả đáng chú ý.

Nhóm tứ tấu Kolisch huyền thoại có một nét đặc trưng hết sức độc đáo là chơi nhạc bằng trí nhớ, kể cả những tác phẩm hiện đại cực kỳ phức tạp của Schoenberg, Webern, Bartok và Berg. Eugene Lehner là người chơi vĩ cầm của bộ tứ vào những năm ba mươi. Những câu chuyện của Lehner về những buổi trình diễn nổi tiếng của họ thường đi kèm những khoảnh khắc gay cấn, khi một người trong số họ đột nhiên quên nhạc. Mặc dù rất thích mối quan hệ được phát triển tự do mà không bị cản trở bởi những giá đỡ nhạc giữa họ, ông vẫn phải thừa nhận rằng khó có một buổi hòa nhạc nào mà không bị hỏng bởi một lỗi nào đấy. Khó có thể đánh giá những yêu cầu cần đạt của các nghệ sĩ trong một buổi hòa nhạc như sự tỉnh táo, nhanh trí và khả năng tập trung, nhưng chỉ cần một sơ suất nho nhỏ phát sinh trong khi trình diễn cũng dễ dàng bị phát hiện.

Ở giữa phần nhịp điệu chậm của nhạc phẩm số 95 dành cho bộ tứ đàn dây của Beethoven, ngay trước phần độc diễn của mình, không hiểu sao Lehner đột nhiên quên mất đoạn nhạc mà trước đây ông chưa khi nào quên. Bản nhạc thật sự bị xóa sạch khỏi trí nhớ của Lehner. Nhưng khán giả vẫn say sưa lắng nghe tác phẩm thứ 95 như thể nó vẫn được chơi như vậy. Màn độc diễn đại hồ cầm thật tuyệt vời. Kể cả tay vĩ cầm thứ nhất - Rudolph Kolisch, và tay cello Bennar Heifetz với đôi mắt nhắm nghiền cũng đắm chìm trong âm nhạc mà không hề nhận ra Lehner đã ngừng chơi. Tay vĩ cầm thứ hai, Felix Khuner đang chơi phần giai điệu của Lehner mà không hề bỏ lỡ một nhịp nào khi vào phần được viết riêng cho đại hồ cầm. Các nốt nhạc chính xác đến hoàn hảo, nghe hay như một chiếc đại hồ cầm trên một nhạc cụ được so dây cao hơn một quãng năm. Lehner thực sự sững sốt. Sau buổi biểu diễn Lehner đã hỏi Khuner rằng làm sao anh biết mà chơi phần của tôi. Khuner nhún vai trả lời: “Tôi nhận ra ngón tay anh không đặt đúng chỗ dây đàn, vậy nên tôi hiểu ngay rằng anh đã quên mất đoạn nhạc đó rồi”.

BÀI TẬP THỨ SÁU: Quy tắc số 6

Trong phòng họp, hai vị thủ tướng chính phủ đang hội bàn về các vấn đề bang giao hai nước. Bất thành linh một người đàn ông bước vào, mặt mũi đỏ gay giận dữ, la hét, dậm chân dẫm tay thành thích vào tường. Vị thủ tướng nước chủ nhà quả trách người này. Ông nói:

- Peter, cậu hãy nhớ đến *Quy tắc số 6*.

Ngay lập tức Peter bình tĩnh lại, cáo lỗi mọi người và bước ra ngoài. Vị thủ tướng tiếp tục buổi đàm phán, nhưng chưa đầy hai mươi phút sau buổi nói chuyện lại bị gián đoạn bởi một người phụ nữ khoa tay múa chân liên hồi. Một lần nữa, người khách không mời ấy lại được nhắc nhở:

- Marie, làm ơn nhớ rõ *Quy tắc số 6*.

Khi sự việc lặp lại lần thứ ba, vị thủ tướng nước bạn liền thắc mắc:

- Thưa ngài, tôi đã thấy nhiều sự việc trong đời, nhưng chưa lần nào chúng kiến một việc kỳ lạ như thế này. Xin ngài vui lòng giải đáp cho tôi biết về *Quy tắc số 6*?

Vị thủ tướng chủ nhà trả lời:

- Thưa ngài, rất đơn giản thôi. *Quy tắc số 6* là “Đừng quá trầm trọng hóa vấn đề”.

Người khách thích thú:

-Ồ, thật thú vị!

Sau giây lát cân nhắc, vị thủ tướng lại hỏi:

- Thưa ngài, liệu còn có những quy tắc nào khác không?

- Chỉ có thế thôi, thưa Ngài.

BEN: Tôi thường được mời đến rất nhiều buổi nói chuyện về khả năng lãnh đạo, một lần nọ tôi đã chia sẻ về *Quy tắc số 6* cho một nhóm quản trị tại một công ty châu Âu. Một thời gian sau đó, tôi có việc trở lại thành phố nên nhân tiện ghé thăm lại trụ sở chính và được mời vào phòng giám đốc. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy ngay trên bàn, đối diện với vị giám đốc là một tấm bảng bằng đồng khắc dòng chữ: “*Luôn nhớ Quy tắc số 6*”.

Sau đó vị giám đốc còn nói thêm cho tôi biết rằng giờ đây trên bàn của tất cả các quản lý trong công ty đều có một tấm bảng như vậy, với dòng chữ được khắc trên cả hai mặt. Ông ấy nói chỉ một hành động đơn giản như thế lại có thể thay đổi hoàn toàn văn hóa tập thể, tạo ra một bầu không khí đoàn kết và hợp tác.

Bài tập thực hành của chương này là *hãy đơn giản hóa mọi việc, đón nhận tất cả những gì đang xảy ra với một thái độ bình thản*.

Điều này không có nghĩa là chúng tôi đang khuyên bạn coi thường mọi chuyện, trừ khi tập thể của bạn (ví dụ như công ty nói trên) tình nguyện luyện tập phương pháp này. Khi tình huống đang căng thẳng bạn có thể kể vài câu chuyện cười để không khí dịu lại. Chuyện tiểu lâm và những tràng cười luôn là cách tốt nhất giúp người ta giải quyết căng thẳng. Tiếng cười có thể kéo mọi người lại gần nhau hơn, vượt qua những khuyết điểm khó tránh khỏi của bản thân, những rắc rối, hiểu lầm... và đặc biệt là khiến chúng ta không kiêu ngạo, hay có thái độ coi

thường, mỉa mai người khác.

Ben thân mến,

Anh đã chia sẻ với tôi những ích lợi mà nụ cười mang lại cho con người, giúp họ thư giãn, làm mới mẻ tâm hồn và động viên họ. Tôi đang nhớ lại thời gian tập luyện cho một buổi hòa nhạc vào tháng Mười hai, khi chúng tôi chuẩn bị vở Bartok's Concerto viết cho dàn nhạc giao hưởng. Mọi thứ không được suôn sẻ cho lắm. Rất nhiều người – trong đó có cả tôi nữa – đã phải trải qua một số buổi tổng dợt, bao gồm vừa tập luyện vừa hướng dẫn những người khác. Lúc đó quả thật đầu óc tôi mệt lả, thế là chúng tôi cứ liên tục vào sai nhịp và lạc cung. Anh đã nói với mọi người: “Hãy chuyển sang phần đoạn thứ hai và không được mắc lỗi nữa”. Tôi chẳng còn biết gì nhiều, các cơ bắp căng cứng và chỉ muốn biến vào một xó xỉnh nào đó thôi. Dường như anh cũng cảm nhận được sự mệt mỏi của chúng tôi, nên anh dừng một lúc rồi nói tiếp: “Nếu các cậu mắc lỗi, coi chừng một con bò gần nửa tạ sẽ rơi xuống đầu các cậu đấy!”. Phần vì hình ảnh so sánh ngộ nghĩnh này, phần vì ngạc nhiên khi nghe những lời ấy thốt ra từ miệng anh, chúng tôi bắt đầu cười lớn, không khí bớt căng thẳng hơn và vở diễn cũng tốt lên trông thấy. Tôi nghĩ rằng lúc đó không có gì khiến tôi thoải mái và thư giãn bằng hai tiếng “con bò” ấy đâu.

- Lời góp ý của Kate Bennett, cựu thành viên

dàn nhạc giao hưởng Youth Philharmonic

“Quy tắc số 6” giúp ta loại bỏ một phần thuộc bản thể của chúng ta - phần đã được phát triển trong “thế giới của những khuôn khổ” đầy cạnh tranh. Chúng tôi gọi đó là bản thể tính toán. Một trong những đặc tính của nó là luôn đặt nặng tất cả mọi chuyện. Khi chúng ta thực hiện *Quy tắc số 6*, chúng ta sẽ có cơ hội giảm nhẹ bản thể tính toán trong con người ta và hạn chế tầm kiểm soát của nó.

Bản thể tính toán

Bản thể tính toán có liên quan đến khả năng sinh tồn trong thế giới đầy tham vọng này. Nói cách khác, nó thể hiện sự hiện diện của con người trên trái đất, bắt đầu bằng những tiếng la hét kêu khóc, rồi tiếp đến mới dần học cách cười bẽn lễn hoặc dậm chân khi muốn nói: “Hãy chú ý đến tôi”.

Trẻ em là ví dụ điển hình cho những thực thể vô cùng tinh tế và rất mực tài giỏi trong việc thu hút sự chú ý của người khác. Dường như trong những sinh linh bé bỏng ấy “được thiết kế” một hệ thống báo động hoàn hảo ngay từ khi mới sinh ra để không ai có thể làm ngơ trước sự hiện diện của chúng. Một em bé luôn cần sự quan tâm chăm sóc của những người lớn và tạo hóa đã ưu đãi cho chúng khả năng biết sợ hãi. Chính khả năng này giúp chúng sinh tồn. Sau này quá trình giáo dục được đặt trong mối liên hệ với những người xung quanh sẽ giúp chúng hiểu được tôn ti trật tự, biết được ai lớn ai nhỏ và cần phải học những gì để được xã hội chấp nhận. Việc một đứa trẻ ý thức được vị trí của mình trong gia đình, nhà trường, hay tập thể và hiểu được rằng khi làm mọi cách để người khác chú ý quá mức đến mình là điều không nên thật sự có ý nghĩa rất quan trọng.

Frank Sulloway, nguyên học giả nghiên cứu của Viện Kỹ thuật Massachusetts, chuyên khoa *Não bộ và Khoa học nhận thức* đã từng phát biểu: Chúng ta thường nghĩ đến khái niệm “cá tính” như một hình thức phản kháng của con trẻ nhằm “thoát khỏi thời kỳ bị kiểm soát”⁽¹⁾. Một đứa trẻ sẽ dần ly khai khỏi sự quan tâm và chăm sóc của người lớn bằng cách thể hiện sự trưởng thành về mặt tính cách của chúng. Có những trẻ ưa giao tiếp và hướng ngoại, cũng có bé trầm tính và thích suy nghĩ, nhưng cả hai đều hướng đến một điều như nhau, đó là tìm một vị trí an toàn và thích hợp trong gia đình, cũng như trong cộng đồng. Những lo lắng ấy sẽ quyết định hành vi của đứa trẻ và giúp nó nhận diện những nguy cơ thất bại, lạc loài hoặc bị bỏ mặc.

Cơ chế sinh tồn của một đứa trẻ rất giống với những giống loài khác ở chỗ chúng sẽ học cách *nhận biết bản thân*. Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường giao tiếp bằng ngôn ngữ có nhiều thời gian để học hỏi, tích lũy kiến thức. Một đứa trẻ bắt đầu ý thức được bản thân, hoặc nói cách khác là nó hình thành một hệ thống ứng xử và thói quen trong suy nghĩ, mà chính hệ thống này có thể đưa trẻ dần tạm biệt thời thơ ấu. Hệ thống này khi trưởng thành được chúng ta gọi là *Bản thể tính toán*. Tuy vậy, những thói quen này có thể tồn tại dai dẳng đến tận thời kỳ trưởng thành, mặc dù rõ ràng chúng đã không còn thích hợp nữa.

Một cá nhân dù đang có vị trí tốt và tự tin đến đâu đi nữa thì ẩn dưới bề mặt đó luôn là sự yếu đuối và nỗi lo lắng bấp bênh, sợ rằng mình có thể đánh mất mọi thứ. Sự cảnh giác này đã hình thành từ rất sớm trong mỗi con người và trong cả lịch sử phát triển của nhân loại. Những năm sau đó bản thể tính toán vẫn tiếp tục tồn tại và trở thành dấu hiệu chỉ đường, thúc đẩy con người ta luôn phải cố gắng leo cao, nhân rộng tầm ảnh hưởng của mình, thay thế người khác và tìm cách chen vào vị trí trung tâm. Thật may mắn là định nghĩa về “vị trí trung tâm” có thể khác nhau tùy vào từng cá nhân hoặc hội đoàn. Những nỗi lo sợ thời thơ ấu vẫn để lại dấu tích và hệ thống tự cảnh giác trong cá nhân đã trưởng thành vẫn tiếp tục phóng đại những rủi ro nhằm bảo đảm sự tồn tại của nó.

Chúng tôi ví bản thể tính toán như một cái thang hình xoắn ốc đi xuống. Cái thang đại diện cho quan điểm sống là phải không ngừng cố gắng, tranh đấu giành thành công và nỗ lực khẳng định vị trí của mình. Hình xoắn ốc đi xuống biểu thị cho những lần ta cố gắng điều khiển người khác để nâng mình lên. Nếu kế hoạch không như mong đợi, chúng ta lại nghĩ rằng bởi vì mình đang gặp phải những người khó tính. Rồi chúng ta dễ trở nên ương ngạnh và thực dụng. Chắc chắn rằng những mối quan hệ của ta cũng vì thế mà tuột dốc theo. Có đôi khi bản thể tính toán của ta cũng “tạm thời ngủ yên”, nhưng chẳng mấy chốc nó sẽ lại leo thang, nắm quyền kiểm soát và vòng luẩn quẩn cứ thế tiếp diễn.

Làm cách nào để ta có thể nhận ra bản thể tính toán của ta - một bản thể luôn luôn toan tính và thường xuyên lo lắng? Cách tốt nhất là tự hỏi bản thân:

Tôi phải thay đổi mình thế nào để luôn cảm thấy hài lòng với cuộc sống?

Câu trả lời sẽ dẫn ta đến những hoàn cảnh mà bản thể tính toán của ta cảm thấy bị đe dọa hoặc không chịu đựng nổi, nhưng ngược lại ta sẽ nhận ra rằng sự thành tâm tạo ra những thay đổi nhất định sẽ mang lại kết quả như ý.

Điều tốt nhất cho tình yêu

ROZ: Nhiều năm nay tôi đang điều hành một chương trình có tên gọi là “Những thành tựu”. Tại đây, mọi người gặp nhau đều đặn để chia sẻ những kế hoạch cá nhân, ví dụ như dự án khởi nghiệp, thiết kế một trang Web hoặc cải thiện một mối quan hệ nào đó. Tuy nhiên, ý nghĩa của chương trình này không chỉ dừng lại ở sự chia sẻ về những thành tựu đó mà nó hướng con người ta vào thế giới của những tiềm năng.

Khi tham dự chương trình hàng tuần này, toàn đội sẽ cùng tham gia một trò chơi được thiết kế nhằm đánh thức sự sáng tạo trong mỗi cá nhân từ đó giúp họ hiểu rõ được bản chất của bản thể tính toán trong mỗi chúng ta. Mọi người thường nhận ra rằng những bài học họ nghiệm được thông qua các trò chơi đó sẽ là công cụ hữu hiệu giúp họ hoàn thành các dự định của mình và tiến lên phía trước.

Tôi thường xuyên tổ chức cho mọi người tham gia trò “*Điều tốt nhất*”. Mục đích của trò chơi này là giúp mọi người nhận ra được những điều có thể khiến họ hạnh phúc. Ví dụ như nếu trò chơi lần này là “Bữa ăn tốt nhất” thì không có nghĩa là bạn phải ăn thật nhiều hoặc đến những nhà hàng sang trọng. Bởi vì luật chơi không quy định “Làm tất cả mọi thứ để đạt mục tiêu”, mà chỉ đơn giản là “Thưởng thức bữa ăn và cảm thấy hài lòng”. Những nỗi lo âu, các định

kiến và thứ bậc mà bản thể tính toán của bạn đặt nặng giờ đây sẽ đứng sang một bên, nhường chỗ cho sự thỏa nguyện đơn giản này. Nếu bạn có thể nhớ được *Quy tắc số 6* trong suốt trò chơi, biết đâu bạn sẽ tạo ra những khác biệt trong cuộc đời mình.

Một lần nọ, tôi tổ chức trò chơi này cho một tập thể đã làm việc cùng tôi được nhiều tháng. Để trò chơi thêm hấp dẫn, tôi quyết định cho họ được tự do lựa chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống. Sau khi thảo luận, mọi người quyết định rằng lần này “tình yêu” sẽ là từ thích hợp nhất. Thế là tuần đó chúng tôi bắt đầu trò chơi “Điều tốt nhất cho tình yêu”.

Tuy vậy, một thành viên trong nhóm có vẻ không hài lòng với sự chọn lựa này, mặc dù cô ấy cũng thuận theo số đông. June vừa mới chia tay Mark trước đó một năm, sau thời gian dài cố gắng thay đổi anh ấy mà không được. Giờ đây June đang tự dựng lên một rào chắn giữa mình với những người đàn ông hấp dẫn, năng động xung quanh và dường như cô chưa hề có ý định sẽ dỡ bỏ tấm rào chắn đó. “Mark sẽ không thay đổi đâu”, cô ấy lúc nào cũng nói với chúng tôi như vậy. Nhưng điều chúng tôi quan tâm không phải là Mark, mà là chính June có thay đổi cách nhìn của mình hay không. Chúng tôi cố thuyết phục June rằng cô ấy có thể hiểu luật chơi theo hướng mà cô ấy muốn. Nói tóm lại, luật chơi nói rằng “Điều tốt nhất cho tình yêu”, chứ không phải “Tự làm khổ mình”.

June là người rất cẩn trọng, cô ấy đồng ý tham dự trò chơi, mặc dù chúng tôi cũng không chắc rằng nó có giúp cô ấy khám phá được điều gì ở bản thân mình không. Trong trường hợp này, nhóm chúng tôi chỉ còn biết trông chờ vào sự kỳ diệu mà thôi.

Dưới đây là câu chuyện của June:

June xin nghỉ phép ba ngày, tuy nhiên để tiện theo dõi những hoạt động, cô ấy vẫn giữ liên lạc với Ann, một thành viên khác trong nhóm qua điện thoại. Ann rất hào hứng tham dự trò chơi bởi vì mối quan hệ giữa cô ấy và Joe đang rất tốt. Trong khi đó thì June luôn bi quan, khẳng khái cho rằng những điều khoản trong trò chơi “Điều tốt nhất cho tình yêu” hoàn toàn không thích hợp với một người phụ nữ như cô ấy.

“Nhưng Ann vẫn kiên trì nhắc tôi nhớ rằng mọi người đã đồng ý thử tham dự trò chơi ấy một lần, không quan trọng chuyện thành công hay không. Tôi không thể tưởng tượng ra ai sẽ là người yêu của tôi, bởi vì tôi cứ nghĩ rằng ngoài Mark ra tôi không còn có thể yêu thương được ai nữa. Cứ mỗi khi tôi có ý định nghĩ đến việc tiếp tục với một người khác, tôi biết rằng Mark đã ảnh hưởng quá lớn đến tôi”.

Cả nhóm chúng tôi im lặng, như thể bất cứ một cử chỉ vô tâm nào cũng sẽ làm tổn thương June.

“Rồi tôi nhớ đến *Quy tắc số 6* và tự hỏi mình: ‘Mình phải thay đổi sao đây để mọi thứ tốt đẹp hơn?’. Nhưng dĩ nhiên tôi lại nghĩ đến những lời biện minh quen thuộc, đó là Mark cần phải thay đổi, anh ấy mới là người cần phải bỏ thói quen tự coi mình là trung tâm của vũ trụ đi”.

June nhìn quanh, mỉm cười láu lỉnh: “Tất cả mọi người đều đồng ý rằng, anh Mark - chồng tôi quá yêu bản thân mình và sẽ không bao giờ thay đổi, có phải vậy không?”. Chúng tôi không biết phải trả lời ra sao. Rồi June cười lớn.

Tôi nhận ra rằng mình đã quá trầm trọng hóa vấn đề. Tôi tự nhủ: “Sao lại không thể hòa hợp với người như anh ấy cơ chứ? Hãy thư giãn đi thôi”.

Thật là lạ. Bỗng nhiên những tính cách của Mark không còn liên quan nhiều đến chuyện tình cảm của chúng tôi nữa. Tôi khám phá ra rằng mình đã quá say mê những người đàn ông ích kỷ chỉ biết đến bản thân mình. Ngay giây phút đó, tôi có cảm giác việc bắt đầu mối quan hệ với một người đàn ông nào đó không còn là điều bất khả thi nữa. Sự tỉnh ngộ này thật mới mẻ, thật

thứ vị và ngay lúc đó tôi muốn gọi ngay một cú điện thoại...

Tôi gọi cho anh ấy, bạn biết không, thật là khó để thừa nhận rằng anh ấy đã đúng, còn tôi mới là người sai lầm. Lòng kiêu hãnh trong tôi vẫn còn, tôi cảm thấy thật ngại ngùng và dường như có chút điên rồ bởi vì tôi không còn biết mình là ai nữa. Tôi hy vọng anh ấy đi vắng, nhưng anh ấy lại đang ở nhà. Thật ra thì nói chuyện với anh ấy cũng không quá khó khăn, mặc dù chúng tôi đã từ lâu không trò chuyện. Tôi nói với anh ấy về trò chơi này. Rồi sau một lúc im lặng, tôi đề nghị: “Em nghĩ chúng ta có thể quay lại với nhau”.

Sự im lặng của anh ấy khiến tôi bối rối. Tôi sợ mình bị từ chối. Nhưng rồi anh ấy trả lời: “Chắc em phải suy nghĩ kỹ lắm mới gọi điện cho anh”.

Lúc đó tôi không biết nói thế nào nữa. Sự cảm thông ấy xuất phát từ đâu? Chúng tôi quyết định sẽ ăn tối cùng nhau ở gần công ty anh ấy vào thứ Sáu khi tôi hết đợt nghỉ phép.

Và rồi mọi thứ bắt đầu thay đổi. Tôi còn nhớ mình đi dạo dọc con đường, lòng xao xuyến bao cảm xúc không thể định nghĩa bằng lời. Mùi cỏ, hương gió, bờ sông... tất cả đều quyến luyến, gọi mời như thể vạn vật quanh tôi cùng về một phe với trò chơi ấy vậy. Trên đường trở lại thị trấn, tôi dừng lại ở một tiệm trái cây để mua ít đồ tráng miệng và bất ngờ mắt tôi bắt gặp khóm hoa được đựng trong một chiếc xô nhỏ. Rồi bạn tin không, tối thứ Sáu đó, tôi đến nhà anh ấy với đám hoa ấy trên tay! Mặc dù đang rất hồi hộp, tự nhiên tôi lại phá ra cười. Tôi đang ở đó, một người phụ nữ đã nhất quyết rời bỏ chồng mình vì anh ta không thể thay đổi, nay lại mang hoa đến đứng trước cửa nhà anh ta. Thật là chuyện bi hài! Rồi cả hai chúng tôi cùng cười lớn và quên hết mọi chuyện. Buổi tối bên nhau hôm đó đối với chúng tôi vừa mới mẻ như một kỳ nghỉ cuối tuần, vừa thân quen như được trở về nhà vậy.

Tôi và June nhìn nhau, không tin nổi vào những thay đổi đầy bất ngờ này. June trở nên tình cảm hơn trước rất nhiều. Ngay lập tức có người đưa ra câu hỏi: Chẳng phải chúng ta vẫn thường lấy việc phán xét hành vi của người khác để thiết lập những ranh giới và củng cố những quan niệm cố hữu của mình đấy ư?

Tôi trả lời:

- Dĩ nhiên điều đó cũng quan trọng, nhưng các bạn hãy thử phân tích hành động của June mà xem. Tôi nghĩ cô ấy là người thẳng thắn, giản dị và dễ bị tổn thương, trong khi Mark lại cứ phớt lờ cô ấy. Thay vì bày tỏ cho Mark biết mình đang bị tổn thương, June lại cho rằng Mark rất đáng sợ, mặc dù thật ra anh ta không đáng sợ đến mức cô nghĩ. Có lẽ June cảm thấy yên tâm với nhận định ấy của mình và nhận định ấy khiến trong mắt mọi người Mark trở thành một người không ai chịu đựng nổi. Khi tự hỏi mình: ‘Mình phải thay đổi sao đây để mọi thứ tốt đẹp hơn?’, June đã nhận ra bản thể tính toán của cô ấy. Cô ấy không còn trầm trọng hóa vấn đề nữa. Ngay lúc đó, cô ấy nhận ra rằng con người của Mark thật sự không như những gì mà cô ấy vẫn gán ghép bấy lâu.

June nói thêm:

- Bạn biết không, một buổi chiều nọ tôi nhận ra rằng tôi vẫn có thể sống tốt nếu phải rời bỏ cuộc hôn nhân này, hoặc tôi với Mark vẫn tiếp tục là những người bạn đời chung thủy của nhau. Trước đó tôi từng nghĩ thà chúng tôi không làm bạn bè còn tốt hơn. Cuối cùng thì tôi cũng có thể lựa chọn và quyết định đúng đắn.

Ngôi sao sáng của Newcastle

BEN: Một mùa hè nọ, tôi đến giảng dạy ở một lớp đào tạo những tài năng âm nhạc chuẩn bị cho lễ hội tại Newcastle và được đài BBC ghi hình. Trong lớp ấy có một sinh viên là một giọng nam cao còn khá trẻ vừa ký hợp đồng với Đoàn nghệ thuật La Scala danh tiếng ở Milan. Thái độ

khả kiêu ngạo của anh ta cho thấy rằng chúng tôi dường như đã quá chú ý đến thành công của anh ấy thì phải.

Anh ấy lĩnh xướng bản “*The Rite of Spring*” viết cho nhạc phẩm *Die Winterreise* của Schubert. Bản nhạc nói về tâm trạng của một chàng thanh niên đang trải qua những ngày tháng giá lạnh trong tâm hồn sau khi chia tay người yêu. Trong bản nhạc, chàng thanh niên trẻ mơ về những bông hoa và đồng cỏ giữa mùa xuân, niềm hạnh phúc vô bờ bến trong vòng tay mềm mại của người yêu. Tiếng nhạc du dương trầm bổng gợi lên niềm hạnh phúc viên mãn. Bất thành linh một tiếng quạ kêu trên mái nhà, chàng tỉnh giấc và thấy bóng tối lạnh lẽo bao trùm. Nửa tỉnh nửa mê, chàng trai nhằm tưởng những bông tuyết đọng trên cửa sổ là hoa, và chàng hỏi: “Ai đã vẽ những bông hoa ở đây, đến khi nào chúng mới xanh tươi?”. Câu trả lời xuất hiện trong đầu chàng: “Đến khi nào tôi lại được ôm người mình yêu trong vòng tay?”. Nhưng dựa vào nhịp phách của bản nhạc, ai cũng đoán được rằng người thiếu nữ ấy sẽ không quay trở lại.

Trong toàn tác phẩm, đoạn nhạc này vốn dĩ rất da diết, thanh cao, mềm mại và tinh tế. Người trình diễn phải biểu đạt sắc thái đau buồn và sự mất mát không thể hàn gắn nổi. Nhưng khi Jeffrey hát, không có một chút u sầu nào ẩn chứa trong ấy cả, giọng hát cậu ấy khỏe, vang vọng và đậm chất Ý. Jeffrey đã bị hợp đồng thu âm mới làm cho mê muội. Làm cách nào tôi có thể khiến cậu ấy quay trở về là chính mình trước đây để có thể truyền tải thông điệp của tác phẩm một cách hoàn hảo?

Tôi bắt đầu hỏi cậu ấy có muốn tôi hướng dẫn không. Cậu ấy phẩn khởi trả lời: “Ồ, thưa thầy, em rất muốn ạ!” dù không biết mình sắp được hướng dẫn những gì. Trong bốn mươi lăm phút sau tôi quả thực như trải qua một trận chiến vậy, không phải với Jeffrey, mà là với sự tự hào, niềm kiêu hãnh, sự nhận thức của cậu ấy và với những tràng pháo tay mà cậu ấy được đón nhận từ bấy lâu nay. Cứ mỗi khi một lớp vỏ kiêu hãnh được bóc đi thì Jeffrey lại tiến gần hơn đến những đau buồn trong tâm hồn nhân vật của Schubert. Giọng hát của cậu ấy bớt bóng bẩy và đi sâu vào nội tâm hơn. Những lời cuối cùng - “Đến khi nào tôi lại được ôm người mình yêu trong vòng tay?” - được cậu ấy thể hiện một cách tuyệt hảo, dường như không phải bằng lời nói mà tất cả chúng tôi đều cảm nhận được nỗi đau thấm sâu bên trong. Không ai phản ứng gì, khán giả, dàn nhạc, cả đoàn làm phim của BBC, tất cả chúng tôi đều im lặng. Và rồi khán phòng vỡ òa trong những tràng pháo tay vang dội.

Tôi đứng lên khen ngợi Jeffrey trước tất cả mọi người, vì cậu ấy đã biết từ bỏ niềm kiêu hãnh của mình, hy sinh những gì cậu dày công tập luyện bấy lâu để chúng tôi có thể cảm nhận được trọn vẹn tác phẩm. Tôi nói với cậu: “Khi nào con người ta biết từ bỏ niềm kiêu hãnh của mình để đem lại một điều gì đó chân thành cho người khác, thì tất cả mọi người sẽ cảm động. Em thấy đấy, tất cả chúng ta đều rung động thật sự trước giọng ca của em, ngay đến người quay phim cũng phải khóc”. Tôi không hề nhìn về phía anh chàng quay phim, nhưng tôi có thể khẳng định rằng không ai có thể đứng vững trước buổi trình diễn ấy. Và sự thật đúng là thế, buổi tối hôm đó tại quán bar, anh chàng quay phim đã đến gặp tôi và hỏi bằng cách nào tôi biết được rằng anh ta đã khóc. Anh thú nhận rằng anh đã không thể nhìn thấy gì cả bởi vì cặp kính sát trùng đã nhòe nước. Anh ta vừa nói vừa lắc đầu: “Khi tôi được điều từ Luân Đôn đến đây để ghi hình buổi biểu diễn này, tôi không bao giờ nghĩ rằng những bản nhạc trước đây tôi từng cho là vô nghĩa lại chiếm trọn trái tim tôi”.

Khi ta gỡ bỏ dần dần từng lớp vỏ thành kiến, quyền lợi, kiêu hãnh và những ảo tưởng về bản thân thì sẽ dễ dàng tìm được sự đồng cảm nơi người khác. Nếu một người khởi xướng thực hiện *Quy tắc số 6*, những người khác cũng sẽ làm theo. Khi bản thể tính toán được chế ngự, bản thể lương thiện sẽ tỏa sáng.

Bản tính lương thiện

Đài Tưởng niệm các nạn nhân Do Thái ở chợ Quincy, Boston có sáu chiếc trụ, trong đó năm

chiếc được khắc các câu chuyện minh chứng cho sự tàn ác và những đau thương nơi trại tập trung. Chiếc cột thứ sáu khắc một câu chuyện khác, câu chuyện về một bé gái tên là Ilse - một người bạn thời thơ ấu của Guerda Weissman Kline ở Auschwitz. Guerda nhớ rằng khi ấy Ilse chỉ mới sáu tuổi. Một buổi sáng, không biết ở đâu Ilse nhặt được một quả mâm xôi. Cô bé cất nó thật cẩn thận trong túi áo của mình. Đến buổi chiều Ilse gói quả vào một chiếc lá và tặng cho người bạn thân thiết của mình là Guerda. Guerda đã viết trên chiếc cột: *"Hãy tưởng tượng ra một thế giới mà nơi đó tất cả những gì bạn đang sở hữu trong tay chỉ là một quả mâm xôi, và bạn đã trao tặng nó cho người bạn của mình"*.

Đó là đặc tính tự nhiên của bản thể cốt lõi - khái niệm mà chúng tôi dùng để chỉ bản tính sáng tạo, sung mãn và kế thừa từ đời này sang đời khác của con người và thế giới. Ước gì người ta có thể thiết kế được một chuyến hành trình từ thời thơ ấu đến thẳng thế giới của sự phi thường. Khi đó chúng ta sẽ rời xa môi trường chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự phân chia thứ bậc để hướng đến sự cởi mở và chân thành cho nhau, thoát ra khỏi những ham muốn để biết thế nào là vừa đủ. Có thể nói rằng, hành trình phát triển của nhân loại dựa trên sự tái thiết bản thể tính toán trong mỗi chúng ta nhằm không ngừng hướng đến sự thịnh vượng, tự do và đam mê, đồng thời khẳng định vai trò chủ chốt của bản chất thiên lương bên trong.

Tiếng nói của lương tâm

ROZ: Không giống như bản thể tính toán, lương tâm của mỗi người không phải là hành động, cũng không phải là một chuỗi những sự toan tính. Không thể đồng nhất nó với bất kỳ hình thái nào khác, nó là một bản thể thuần khiết duy nhất. Nó là cái mà ai cũng đều có và đều biết. Lương tâm sẽ cười nhạo những suy nghĩ của bản thể tính toán trong ta, thấu hiểu rằng chúng chính là những dấu tích từ tổ tiên để lại, là ảo tưởng của một thời thơ ấu. Bản thể tính toán sẽ nghĩ rằng nếu trong một cửa hàng tạp hóa có một đứa trẻ thích một thứ "không thuộc về nó" và kêu khóc để đòi bằng được món đồ thì cũng là điều bình thường. Tương tự như vậy, việc anh phải mạnh mẽ và khôn ngoan hơn người để tồn tại cũng là điều dễ hiểu, từ đó anh mới cố gắng luyện tập trí óc và thân thể để luôn là người đầu tiên giành được phần ngon lành.

Tuy nhiên, bản tính lương thiện trong ta biết rằng "không phải của mình" và "thiếu thốn" là những suy nghĩ chủ quan của con người và nó cũng không có thật như Ông già Noel vậy. Chúng là những nỗi lo sợ mơ hồ do tự ta thổi phồng lên. Con người vốn thuộc giống loài có tính xã hội; chúng ta có thể cùng nhau nhảy múa, chúng ta liên kết với nhau, chúng ta là vô hạn. Chúng ta tự do! Khi không bị chi phối bởi những toan tính hàng ngày, lương tâm ta có thể lắng nghe một cách rõ ràng chúng ta là ai, lắng nghe mọi điều và nhận biết mọi điều. Bản thể tính toán của ta sẽ không bao giờ nghe được tiếng thì thầm đồng cảm giữa người với người trên đường đời tấp nập, không cảm nhận được nhịp thở phức tạp của ta so với sự đung đưa của những cái cây và chu kỳ biến động của thủy triều, và dĩ nhiên cũng không hiểu được ý nghĩa của chúng. Bản thể tính toán chỉ biết so sánh và sắp đặt. Nhưng lương tâm con người luôn rộng mở và cảm nhận được tất cả, bởi vì nó chỉ cần lắng nghe một âm thanh duy nhất. Đó chính là sự biểu lộ của nhân cách trưởng thành trong ta.

Sự biến đổi diễn ra song song với quá trình chúng ta đồng hành cùng cuộc sống. Biến đổi khiến ta hiểu biết thêm về thế giới, và sự biến đổi này cứ tuần tự diễn ra, đôi khi ta cũng không để ý đến. Mỗi khi ta bước vào một cuộc hành trình, bắt đầu yêu một ai đó hoặc có một công việc mới... thì ta luôn có cảm giác như những suy nghĩ, lời ăn tiếng nói và cảm xúc của mình hoàn toàn khác với trước đây, rồi tò mò không hiểu tại sao lúc trước mình không cảm thấy như vậy. Đối với phần thiện trong con người, cuộc sống chảy đều như một dòng sông. Vậy thì hãy cứ tự tin rằng mọi điều xảy đến đều giải quyết được, mọi thứ sẽ trôi qua chứ không thể làm tổn thương ta mãi. Hãy đón nhận mọi áp lực, mọi điều mới mẻ, mọi điều ta chưa biết. Đừng ảo tưởng rằng có thể cản trở được dòng chảy của con sông, hãy hòa mình vào đó thay vì cố chống lại dòng chảy tuyệt đẹp ấy.

Một người bạn của chúng tôi là Vikram Savkar đã kể một câu chuyện mà theo anh ta, đó là

một ví dụ đẹp minh họa cho sự hào phóng và khoan dung của bản chất con người. Câu chuyện cũng cho thấy bản chất tiềm ẩn trong con người anh đã hòa nhập vào thế giới tốt đẹp và mời gọi chúng ta cùng tham gia vào vũ điệu huyền diệu của cuộc sống. Dưới đây là câu chuyện theo lời kể của Vikram Savkar:

Tối qua, tôi ghé lại một quán ăn nhỏ nằm phía Nam của khuôn viên trường cũ, nơi tôi vẫn thường lui tới khi còn học trung học. Chỗ tôi ngồi gần quầy tính tiền, bên cạnh một anh chàng có vẻ là người vô gia cư. Trước mặt anh ta là một phiếu mua hàng trị giá ba đô-la và một ít tiền lẻ. Khi người phục vụ đến, tôi yêu cầu một cái hamburger, nhưng anh thanh niên kia giơ tay lên ra hiệu tôi khoan đã. Với vẻ trang trọng, anh ấy nói:

- Hãy để tôi trả tiền. Tối nay anh thích ăn gì cũng được, và hãy để tôi mời anh.

Tôi nói với anh ta rằng không thể như vậy được. Anh ta đang trao tặng tôi tất cả phần tài sản nhỏ nhoi mà anh ta có, làm sao tôi dám nhận một món quà như thế. Nhưng anh ấy cứ khẳng khẳng:

- Anh cứ gọi món anh thích, tôi sẽ mời.

Rồi anh ta đưa hết số tiền mình có cho người phụ nữ lãnh đạm đứng sau quầy thu ngân.

Hôm đó tôi chậm rãi thưởng thức từng miếng hamburger, từng ngụm cà phê nhỏ. Chỉ với ba đô-la và năm mươi xu lẻ, chàng trai trẻ đã tạo ra được một thế giới đầy nhân ái và rộng lượng, và thế giới ấy càng được tô điểm bởi mùi thịt nướng thơm lừng cùng với tiếng trò chuyện vui vẻ của một đôi tình nhân trong quán... Tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc vì đã được ở đó và chứng kiến vẻ đẹp bình dị của cuộc sống hằng ngày. Tôi lên tiếng cảm ơn anh thanh niên. Trong lúc tôi đang cố gắng kiếm cách trả lại số tiền, anh ta nháy mắt với tôi và nói:

- Ồ không đâu, tôi muốn như vậy mà.

Khi ta thực hành *Quy tắc số 6* và xem nhẹ những ham muốn trẻ con và toan tính của mình, nghĩa là ta đang dần bước vào một thế giới thật đặc biệt. Thế giới này hòa hợp với lẽ tự nhiên và con người cùng hòa hợp với nhau bằng những mong muốn tích cực. Người ta bảo thiên đàng nằm ở phía trên đầu chúng ta. Thiên thần có thể bay lượn ở nơi ấy bởi vì bạn biết đấy, các thiên thần rất trong sáng và thánh thiện, họ không hề bị vướng bận bởi bất cứ điều gì. Nhưng bây giờ với sự giúp đỡ của một quy tắc đơn giản, chúng ta cũng có thể bước vào thiên đàng rồi.

BÀI TẬP THỨ BẢY: LỄ TỰ NHIÊN

Một trích đoạn từ bộ phim Babe: Bối cảnh:

Ngày lễ Giáng sinh ở một trang trại. Bò, heo, gà mái và vịt Ferdinand tụ tập bên cửa sổ nhà bếp, vờn cổ nghe ngóng xem ai trong cả bọn sẽ bị chọn làm món ăn chính cho bữa tối. Trên cái đĩa hiện giờ đang là vịt Roseanna với toàn thân được tắm nước sốt cam.

Vịt (Ferdinand): *Tại sao lại là Roseanna? Chị ấy thật tử tế. Tôi không thể chịu nổi cảnh này! Thật đau lòng quá...*

Bò: *Cách tốt nhất để tìm thấy hạnh phúc là cậu phải biết chấp nhận mọi chuyện theo lẽ tự nhiên của nó.*

Vịt: *Chấp nhận mọi chuyện để rồi bị đưa lên đĩa như thế này ư!*

Bò đã nói đến một triết lý sống ăn sâu trong tiềm thức của con người từ muôn đời nay – sự cam chịu, trong khi vịt lại nói thay cho phương châm sống của đa số chúng ta hiện nay – thái độ phản kháng trước những điều không như ý. Trong câu chuyện trên, có thể bò sẽ chấp nhận biến thành món ăn không một lời kêu ca, còn vịt sẽ tìm cách bỏ trốn. Nhưng nếu không thể bỏ trốn thì sao? Phải chăng nó sẽ sống những ngày còn lại trong đau khổ và ngày ngày đập cánh liên tục vào bốn bức vách chuồng?

Phương pháp tập luyện trong chương này là một giải pháp dung hòa giữa thái độ cam chịu của bò và sự phản kháng của vịt. Đó chính là sự *sẵn sàng trước cuộc sống*, bao gồm cả thái độ của chúng ta trước mọi tình huống. Phương pháp này sẽ cung cấp những chỉ dẫn giúp bạn từng bước tiếp cận mục tiêu.

Bản thể tính toán trong ta bị đe dọa và thốt lên:

- Tại sao phải chịu đựng như một gã ngốc thế kia?

Trong khi đó, bản thể trung tâm trong con người ta lên tiếng khẳng định vị thế của nó:

- Mọi chuyện hiện tại thế nào?

- Còn cách nào tốt hơn cho tất cả không?

Sẵn sàng trước cuộc sống không giống như ta chấp nhận mọi chuyện theo cách của con bò. Nó không có nghĩa là bạn phớt lờ tất cả những cảm giác không tốt, hoặc giả vờ rằng bạn luôn thích những thứ bạn thật sự không thể chịu đựng nổi. Nó cũng không có nghĩa là bạn phải cố gắng nhẫn nhịn sống chung với những tiêu cực. Nó chỉ đơn giản là tinh thần sống sẵn sàng đón nhận mọi điều sắp xảy đến và sẵn sàng để đương đầu, cho dù mọi chuyện có khắc nghiệt thế nào.

Ví dụ như bạn đang nghỉ đông ở Florida như mọi năm, nhưng năm nay trời bất ngờ mưa như trút nước liên tục mấy ngày. Chắc chắn bạn sẽ chẳng thích thú gì với chuyện đó. Bạn đang mong đợi mặt trời, không khí ấm áp, những ván gôn và quãng thời gian tuyệt vời trên bãi biển. Vấn đề là bạn có chịu đựng được tất cả không, bao gồm cơn mưa và những cảm xúc của bạn trước thời tiết ảm đạm này? Nếu bạn không thể, suốt ngày bạn sẽ chỉ than vãn sao lại xui xẻo như thế, sao không ai báo trước với bạn về thời tiết... rồi bạn bảo khách sạn phải hoàn một phần tiền cho bạn vì trên quảng cáo rõ ràng có nói thời tiết rất đẹp, và cầu nhàu người yêu mình rằng lẽ ra anh ấy (cô ấy) nên nghe lời bạn đi nghỉ ở Tucson mới phải. Bạn cứ thế ngửa mặt lên trời hỏi rằng tại sao lại đối xử với bạn như vậy. Thế là bạn bị mắc kẹt trong mớ bòng

bong đó, và sẽ chẳng bao giờ tận hưởng được niềm vui, sự thanh thản.

Tuy nhiên có một sự lựa chọn khác hay hơn nhiều: Hãy cứ mặc kệ trời mưa, đừng cố chống lại nó. Sử dụng từ “VÀ” thay cho từ “NHƯNG”, mọi chuyện sẽ khác hẳn:

Chúng tôi đi nghỉ đông ở Florida VÀ trời đang mưa. Chúng tôi không ngờ thời tiết lại như vậy. Thật đáng tiếc. Nếu muốn ngắm mưa rơi trong kỳ nghỉ đông thì chúng tôi đã quyết định đi thăm bạn bè ở Seattle rồi. VÀ mọi chuyện đành theo lẽ tự nhiên thôi.

Khi sẵn sàng đối diện với mọi chuyện mà không tức tối, bực dọc, bạn sẽ đặt ra câu hỏi: “Bây giờ chúng ta sẽ làm gì ở đây?”. Dĩ nhiên, có rất nhiều giải pháp cho bạn: bạn có thể nằm trong phòng thư giãn, thưởng thức một món thật ngon, âu yếm nhau hoặc cùng trò chuyện, đi xem phim, tản bộ dưới trời mưa... hoặc là đón chuyến bay đến Tucson.

Khi sẵn sàng đối diện với mọi chuyện theo lẽ tự nhiên của nó một cách bình thản, ta sẽ thấy được nhiều hướng giải quyết hơn. Nó cũng đơn giản như việc bạn bị viễn thị thì phải đeo kính nếu muốn đọc sách hoặc lấy miếng dầm khỏi ngón tay bạn trẻ. Như bạn thấy đấy, bạn hoàn toàn có thể đối mặt với những điều trước mắt và bước tiếp.

Thử thách dưới chân dốc

ROZ: Năm ngoái, một mình tôi đi trượt tuyết trong ba ngày với mong muốn cải thiện khả năng của mình ở môn thể thao này. Lần đầu tiên khi tôi đang xuống dốc núi, tôi bị trượt và rơi vào một tảng băng. Từ lúc đó tôi bắt đầu cảnh giác, mỗi lần gặp băng là tôi lại căng thẳng, và thật không may là nơi tôi đến có rất nhiều băng. Tôi tính bỏ cuộc và đợi khi nào gặp điều kiện thuận lợi để trượt tuyết thì mới quay trở lại, nhưng tôi chợt nhận ra rằng mình đang bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ rằng tấm ván này chỉ có thể trượt được trên tuyết mà thôi. Lúc đó tôi đã cười lớn, mà theo như Ben thường nói là “những tràng cười vỡ lẽ”. Sống ở nước Anh này, nếu bạn muốn trượt tuyết giỏi thì dĩ nhiên trong định nghĩa về trượt tuyết của bạn phải bao gồm cả từ “trượt trên băng” nữa chứ! Thế là tôi bắt đầu thiết lập lại những suy nghĩ trong đầu mình, giờ đây “trượt tuyết” không chỉ đơn giản là trượt trên tuyết, mà còn cả trên băng. Tôi lại tiếp tục trượt xuống dốc, lần này cơ thể đã thích nghi được với lối suy nghĩ mới. Tôi sẵn sàng đối mặt với những tảng băng. Những người trượt tuyết đều biết rằng nếu cố tình tránh những khoảng băng bằng đường trượt khúc khuỷu có thể khiến bạn bị thương, nhưng nếu xem băng là một bề mặt bình thường và trượt ngang qua chúng thì sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Những sai lầm cũng giống như khoảng băng kia vậy. Nếu ta tránh né nó, chính ta sẽ rơi vào tình thế thất bại. Nếu ta chấp nhận những lỗi lầm như là một phần của cuộc sống, sẽ dễ dàng hơn để bước qua chúng và đón nhận tiếp những điều tuyệt diệu trong cuộc hành trình dài.

Đường đến thành công

BEN: Tôi thật sự kinh ngạc khi người chơi kèn của dàn nhạc Boston Philharmonic đến gặp tôi sau buổi công diễn một trong những tác phẩm khó nhất của Mahler. Trong buổi biểu diễn, anh phải độc diễn một đoạn kèn vô cùng phức tạp. “Tôi thành thật xin lỗi”, anh ấy nói với tôi như vậy. Lúc đó tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi cứ nghĩ là do anh ta biểu diễn không thành công. Cuối cùng tôi mới biết rằng anh ta cảm thấy áy náy là do anh đã chơi nhầm hai nốt trong đoạn cao trào ở phần solo của mình. Nếu anh ấy phạm sai sót như vậy trong phòng thu, khi nghe đi nghe lại nhiều lần có thể người ta sẽ cảm thấy rất khó chịu. Tuy nhiên, đối với một buổi biểu diễn hoành tráng kéo dài gần chín mươi phút thì sơ suất của anh ta không có gì nghiêm trọng cả. Thật ra chính sự biểu diễn say mê quên mình của anh ấy đã góp phần tiếp thêm sức sống cho cả buổi diễn.

Trình độ chơi nhạc của một nhạc công loại trung bình hiện nay dĩ nhiên phải có nhiều tiến bộ hơn so với thời của Mahler. Vì vậy, khi Mahler viết ra những đoạn nhạc khó dành cho riêng

một loại nhạc cụ, giống như đoạn cao trào dành riêng cho công-bát trong phần thứ ba của *Bản giao hưởng số 1*, tác giả đã ngẫm chuyển tải những trắc trở mà ông coi là một phần không thể thiếu của cuộc sống vào đó. Đối với dàn nhạc và người chỉ huy, biểu diễn các bản giao hưởng của Mahler đồng nghĩa với việc chấp nhận đối mặt với những rủi ro trong quá trình truyền tải thông điệp và cả kỹ thuật biểu diễn. Chúng ta không thể làm toát lên được ý nghĩa của bản nhạc khi chúng ta quá chú trọng về kỹ thuật, do đó những nghệ sĩ phải cố gắng gấp nhiều lần bình thường trong quá trình luyện tập đoạn nhạc này. Stravinsky - nhà soạn nhạc được giới chúng tôi xem là khá khách quan và “dễ chịu” - một lần kia cũng đã loại một anh chơi kèn fagot ra khỏi dàn nhạc vì anh ta quá bài bản nên không thể truyền tải được khúc dạo đầu trong bản *Lễ hội mùa xuân*. Trong đoạn nhạc đó, tác giả dùng thanh âm và nhịp điệu để khắc họa khoảnh khắc vết nứt đầu tiên xuất hiện trên dòng sông đóng băng ở nước Nga vào mùa đông. Người chơi kèn fagot nào không chú tâm sẽ không diễn tả được sự tinh tế này. Khi một nghệ sĩ vĩ cầm nói với Stravinsky rằng khó ai có thể trình diễn được đoạn nhạc phức tạp này, Stravinsky đã trả lời: “Tôi không muốn nghe người ta *trình diễn* bản nhạc này, mà tôi muốn nghe người ta *thử cố gắng* chơi nó”.

Thái độ này có vẻ khó chấp nhận trong suy nghĩ của chúng ta, bởi chúng ta quá chú trọng đến những sai lầm và những lời phê bình. Nhạc điệu của tâm hồn cũng vì vậy mà bị gián đoạn theo. Những rủi ro trong âm nhạc thực chất mời gọi người nghệ sĩ vào một cuộc hành trình thú vị, khi chúng ta vượt lên trên những khả năng thông thường và vui vẻ thừa nhận rằng có thể ta sẽ mắc lỗi. Và nếu thật sự ta có mắc lỗi, chắc chắn trong đầu ta sẽ vang lên tiếng nói “Thật thú vị!”, rồi ta hướng sự chú ý của mình vào những mục đích cao hơn.

Những khác biệt

Thái độ “thích nghi với mọi chuyện” gọi mời chúng ta hãy tách biệt rõ ràng giữa nhận thức, cảm giác của ta về sự việc với bản chất thực sự của sự việc đó. Tuy vậy, nhận ra được sức mạnh chủ quan của những suy nghĩ trong ta không phải là một điều dễ dàng. Dưới đây là những phương thức áp dụng trong một số trường hợp, khi chúng ta gặp khó khăn trong việc tách biệt những suy nghĩ và cảm giác chủ quan ra khỏi bản chất của sự việc.

Thích nghi với mọi chuyện bằng cách loại bỏ những cái “lẽ ra”:

Trước một tình huống không như ý, người ta thường chú tâm đến việc mọi thứ “*lẽ ra*” phải như thế nào hơn là tình trạng hiện tại của nó. Đã bao nhiêu lần chúng ta yêu cầu một đứa trẻ *lẽ ra phải* thế này, *phải* thế kia trong khi rõ ràng điều đó không phù hợp với chúng? Khi con người chỉ biết chăm chăm để ý đến những mặt sai sót, chúng ta sẽ chẳng thể thu được kết quả trong bất cứ việc gì. Với quan điểm sống như vậy, ta sẽ khó có được cái nhìn bao quát trước mọi vấn đề, tìm ra phương án giải quyết, và cũng khó lòng khoan dung cho những người đã có những hành động mà theo ta là “*lẽ ra không nên làm như vậy*”.

Thích nghi với mọi chuyện bằng cách loại bỏ những lối thoát như: Trốn chạy, phủ nhận hoặc đổ lỗi:

Có những khi ta cảm thấy thật khó chịu, chẳng hạn như khi bạn bị lạnh hoặc đau bao tử. Sự buồn bã, đau khổ hoặc giận dữ có thể tràn ngập trong ta và khiến ta mong mỏi tìm được một lối thoát. Chúng ta trốn chạy cảm xúc, hoặc quay lưng lại với hoàn cảnh, hoặc lớn tiếng đổ lỗi cho người khác. Đóng những lối thoát lại, nghĩa là bạn chấp nhận sống chung với những cảm xúc của bạn, bất kể chúng là gì. Điều đó có nghĩa là hãy cứ để mặc chúng diễn ra như một cơn bão tàn quét mang mưa và sấm chớp, rồi sau đó sẽ là bầu trời trong xanh.

Đôi khi những bậc cha mẹ không thể chịu đựng việc thấy con cái mình gặp rắc rối. Họ không thể chịu được khi con cái bị tổn thương nên luôn bên cạnh để an ủi chúng hoặc lắng nghe chúng tâm sự. Nhưng cảm xúc nhiều khi cũng giống như cơ bắp con người vậy, bạn càng vận động và tập luyện chúng nhiều bao nhiêu thì sức chịu đựng của bạn càng dẻo dai bấy nhiêu. Và

như thế bạn mới mạnh mẽ và cứng rắn hơn được.

Thích nghi với mọi chuyện bằng cách bớt xét đoán:

Cơn mưa ở Florida có thể khiến ta khó chịu, nhưng lại cần thiết cho vụ mùa. Chuyến bay bị hủy có thể làm trở ngại cho những kế hoạch của bạn, nhưng biết đâu nhờ vậy mà bạn gặp được nửa kia của đời mình khi ngồi trong phòng đợi thì sao? Nếu một con chim ụng sà xuống ăn một con cá, chúng ta cũng không thể xác định một cách tuyệt đối điều đó là tốt hay xấu. Có thể nó tốt cho chim ụng, xấu cho cá; nhưng cũng có thể không hẳn vậy. Thiên nhiên không bao giờ phán xét điều gì. Chỉ có con người chúng ta thích xét đoán. Khi thói quen phân biệt giữa xấu và tốt trở thành một thuộc tính nổi bật của con người, bạn nên hiểu rằng “xấu” và “tốt” thật ra chỉ là hai phạm trù mà chính chúng ta dùng để áp đặt lên thế giới, chứ bản chất của thế giới không phải chỉ gồm hai điều đó.

Một chàng trai đến gặp vị giáo sĩ người Do Thái. Anh hỏi:

- Thưa giáo sĩ, ngài đã từng kể một câu chuyện dạy chúng con phải ngợi ca Thượng đế?

Vị giáo sĩ trả lời:

- Đúng vậy. Khi con gặp điều tốt, hãy cảm tạ Thượng đế. Khi con gặp chuyện không hay, hãy ca ngợi Ngài.

Chàng trai đáp lại:

- Thưa giáo sĩ, con sẽ khắc ghi lời ngài. Nhưng làm sao ta xác định được đâu là tốt và đâu là xấu?

Vị giáo sĩ mỉm cười:

- Hỡi chàng trai, con thật thông minh. Vậy thì để an toàn, hãy luôn cảm tạ Thượng đế.

Thích nghi với mọi chuyện bằng cách tách biệt giữa hiện tại khách quan và ý thức:

Trong số những khó khăn khiến ta không thể thích nghi với mọi chuyện theo lẽ tự nhiên của nó thì điều thường gặp nhất là sự nhầm lẫn giữa thực tại khách quan và những khái niệm trừu tượng – những khái niệm này là sản phẩm của suy nghĩ và ngôn ngữ. Có những khái niệm trong ngôn ngữ không hề tồn tại trong thế giới thực, nhưng với chúng ta chúng vẫn hiện hữu như thể chúng ta sở hữu được nó, ví dụ như “sự công bằng”, “thẩm mỹ” hoặc là “con số 0”. Ta sử dụng những khái niệm này để đề cập đến những sự vật trừu tượng. Chúng là công cụ cho phép ta tính toán, học hỏi từ người khác hoặc thiết lập những chuẩn mực cho hành vi của con người. Chúng cho phép ta kết nối với tương lai và quá khứ. Tuy nhiên điều quan trọng là bạn phải luôn ghi nhớ rằng những “điều” đó chỉ là sự phản ánh một cách gián tiếp các hiện tượng của thế giới mà thôi. Chúng không đề cập đến những vật thật cụ thể. Những khái niệm trừu tượng đó chỉ đơn thuần là sự sáng tạo của ngôn ngữ.

Bản chất của sự trừu tượng là nó có thể tồn tại lâu bền, không phụ thuộc vào những tác động của không gian và thời gian. Khái niệm trừu tượng như “số phận” chỉ là suy nghĩ nhất thời để trốn tránh thực tại, và khiến ta đóng khung chính cuộc sống của ta. Hai kỳ nghỉ hè liên tiếp ở Florida đều gặp bão sẽ dễ dàng được suy diễn rằng một đám mây nghiệp chướng cứ đeo đẳng ta mãi, khiến ta luôn bị mất hứng trong những ngày vui. Do vậy, phương pháp chấp nhận mọi thứ theo lẽ tự nhiên của nó bao gồm cả việc tập luyện khả năng tách biệt giữa những kết luận chủ quan của ta với bản chất thật của sự việc, cho đến khi nào ta biết nhìn nhận mọi chuyện theo hướng khả quan hơn.

Những lời bi quan

Chương trước ta đã nói đến hai bản thể riêng biệt trong con người là bản thể tính toán và bản tính lương thiện. Khi bản thể tính toán vượt trội, người ta cố gắng đấu tranh để vươn cao vươn xa, giống như họ đang tham dự một cuộc đua vượt chướng ngại vật. Và thế là chúng ta hướng sự chú ý của mình vào những “chướng ngại”. Rồi chúng ta bắt đầu nói đến những “bức tường” và “rào chắn”, đến độ cao và sự kiên cố và làm sao để có thể vượt qua được chúng. Đây chính là những suy nghĩ và lời nói bi quan.

“Những lời nói bi quan” là một lối diễn đạt trong đó ta từ chối không chấp nhận những điều “có thể”. Cuộc trò chuyện có chiều hướng bi quan khi người ta thốt ra những câu đại loại thế này:

- Các quý bà yêu âm nhạc cổ điển giờ chẳng còn thấy đâu nữa...

- Nền văn hóa của chúng ta bây giờ bị thương mại hóa hoàn toàn...

- Ngày nay bọn con nít chỉ khoái nhạc hiện đại, lượng khán giả yêu mến nhạc cổ điển đang giảm đi nhanh chóng. Chắc chắn môn nghệ thuật này rồi sẽ đến ngày tàn lụi.

Những lời nói bi quan dựa trên nỗi sợ rằng ta đang dừng lại trên con đường của mình, hoặc là không có ai đi cùng ta trên con đường ấy nữa. Nỗi sợ này khiến ta phản ứng lại với hoàn cảnh, cho rằng mình đang trong hoàn cảnh rắc rối và cần phải chấn chỉnh ngay. Tất cả các ngành nghề đều có những viễn cảnh bi quan riêng và tất cả các mối quan hệ cũng vậy. Vì nỗi sợ hãi vô hình này mà những lời nói bi quan đã tạo ra một suy nghĩ đóng khung trong đầu ta rằng những cái “có thể” luôn có giới hạn của nó, do vậy ta càng tin chắc rằng mọi chuyện đang mỗi lúc một tệ hại hơn. Tại sao chúng ta phải bi quan, tại sao mọi chuyện lại có vẻ như ngày càng vô vọng hơn? Bạn càng chú ý đến điều gì thì càng tìm ra được nhiều thông tin về nó. Hướng sự chú tâm vào những chướng ngại và rắc rối quá nhiều thì sẽ tạo điều kiện cho chúng sinh sôi nảy nở. Chỉ khi sự việc được nhìn nhận theo đúng theo lẽ tự nhiên của nó, con đường mới mở ra.

Như vậy, những chướng ngại chỉ mang tính nhất thời, chúng đơn giản là tình trạng nguyên thủy của những sự việc đã hoặc đang diễn ra. Giám đốc dàn nhạc giao hưởng sẽ hài lòng hơn với nội dung báo cáo như sau: “Có 800 người tham dự buổi hòa nhạc vào ngày 14 tháng 3, và 700 người cho đêm diễn ngày 10 tháng 4”. Không cần phải đưa ra một kết luận nào cả. Việc “lượng khán giả đang giảm sút” chỉ tồn tại trong tưởng tượng chứ làm gì có thật. Bạn hoàn toàn có thể bắt tay với 700 người đến xem buổi hòa nhạc vào tháng 4, phát tờ rơi cho họ và nói: “Hy vọng được gặp lại anh chị vào chương trình tới!”.

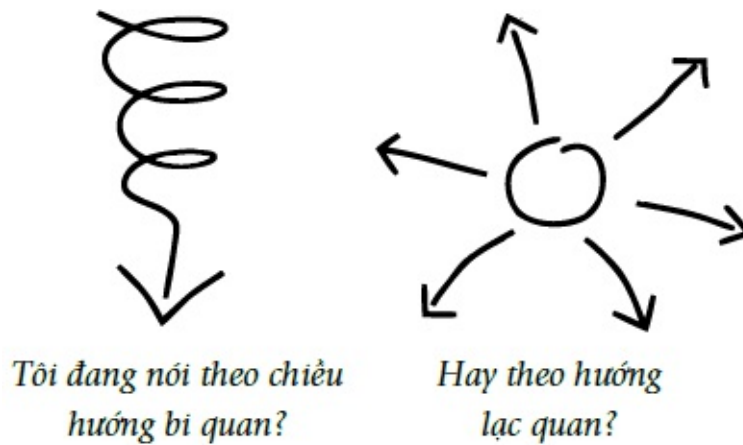
Hướng đến tinh thần lạc quan

Thường thì những người luôn có cái nhìn lạc quan trong mọi tình huống sẽ được xem là người mơ mộng hay còn được gọi bằng cái tên “Pollyanna”⁽¹⁾. Khi nhìn thấy một cái ly với mực nước ở giữa ly, những người này sẽ luôn nhìn thấy ly nước “vẫn còn đầy một nửa”, trong khi những người bi quan lại luôn nhìn thấy một ly nước “chỉ còn một nửa”. Những người theo chủ nghĩa hiện thực sẽ không tán thành điều đó. Tuy nhiên, người thấy ly nước “vơi một nửa” mới là những người đang tin vào điều mơ hồ. Bởi vì “sự trống không” hoặc “sự thiếu hụt” đều là những khái niệm trừu tượng do ý nghĩ của con người tạo ra, trong khi “đầy một nửa” rõ ràng là một sự đo lường thực tế. Nói như vậy có nghĩa rằng một người được gọi là lạc quan khi họ thấy những sự việc theo đúng bản chất của nó - họ chỉ nói đến lượng dung dịch thực sự nằm trong cái ly mà thôi.

Phương pháp *sẵn sàng với cuộc sống* có thể phá bỏ những định kiến vô hình vốn là những rào chắn mà con người tự tạo ra cho mình trong thế giới cạnh tranh sinh tồn, và cho phép

chúng ta có những bước chuyển đáng kể trong nhận thức để bước vào thế giới của sự phi thường. Lối sống lạc quan bắt nguồn từ nhận thức rằng điều chúng ta nói sẽ tạo nên thực tế, và cuộc sống sẽ trải ra trước mắt ta trong một dáng vẻ mới, tất cả đều do cách nhìn của chúng ta quyết định.

Mục đích chính của phương pháp luyện tập trong chương này nói riêng và trong toàn quyển sách nói chung là giúp bạn nhận thức được sự khác biệt mà bạn sẽ mang lại cho cuộc sống của mình một khi bạn biết tách biệt những lời nói, suy nghĩ theo hướng bị quan ra khỏi nếp sống của bạn để hướng đến sự lạc quan trong mọi tình huống của cuộc sống. Bạn nên thường xuyên hỏi mình câu hỏi:



Thái độ sống sẵn sàng với mọi chuyện khiến bản thể độc đáo trong mỗi người được phát triển toàn diện. Chúng ta bắt đầu từ việc xem xét vấn đề đó là gì chứ không phải là *mọi việc nên như thế nào*. Chúng ta nhìn nhận những mặt đối nghịch, những cảm xúc đau khổ, nỗi sợ hãi, sự tưởng tượng... mà không trốn chạy, đổ lỗi hoặc trả thù. Chúng ta học cách nhìn xa trông rộng như con chim ưng. Phương pháp *sẵn sàng đón nhận mọi chuyện theo lẽ tự nhiên của nó* cho phép ta bước vào một thế giới rộng mở. Cuộc sống luôn gọi mời ta, và ta có thể tự do thể hiện mình trước thế giới.

BÀI TẬP THỨ TÁM: KHƠI DẬY ĐAM MÊ

Nếu có một điều ước, tôi sẽ không ước được giàu sang hay quyền lực mà tôi ước mình cảm nhận được vạn vật xung quanh, ước cho đôi mắt còn trẻ trung và đầy nhiệt huyết này thấy được những điều tưởng chừng như không thể. Vật chất rồi sẽ tan biến, nhưng những điều như thế thì tồn tại mãi. Liệu có thứ rượu nào hấp dẫn hơn, nồng nàn hơn, và làm ta say đắm hơn một điều kỳ diệu?

- Trích từ *Either/Or* - Søren Kierkegaard

Xung quanh ta là vạn vật rực rỡ và tràn đầy nhựa sống. Vũ trụ phát triển không ngừng với vô số năng lượng được sản sinh. Nhưng bằng cách nào chúng ta tiếp cận được nguồn sống đó để biến nó thành sức sống trong ta? Chúng ta phải tự tích lũy năng lượng để duy trì cuộc sống, hay có thể lấy sức sống từ một nguồn năng lượng nào đó đang tồn tại ngoài tầm hiểu biết của mình?

Hãy tưởng tượng sức sống và những nguồn năng lượng quan trọng khác đang tồn tại khắp nơi. Chúng là những thứ cần có cho sự sinh tồn, nhưng có một rào cản ngăn không cho ta tiếp cận nguồn năng lượng ấy và nó lại nằm ngay trong chính bản thân chúng ta. Tất nhiên đầu óc con người không bao giờ nghĩ như vậy. Chúng ta sẽ ngạc nhiên về sự tồn tại của nguồn năng lượng này khi ta làm được việc gì đó phi thường, hay khi đích thân cảm nhận được nó qua những điều đơn giản nhất. Còn thông thường, linh hồn và thể xác chúng ta thường có chiều hướng đầu hàng trước những khó khăn hay không dám vượt qua những giới hạn mà mình tự đặt ra.

Bài tập *Khơi dậy đam mê* gồm hai bước:

1. Bước thứ nhất là phải nhận biết được mình bị cản trở ở chỗ nào để vượt qua nó. Phá vỡ những rào cản vốn kìm hãm và tách rời khỏi nguồn năng lượng ấy. Hãy để cho năng lượng của sự đam mê dâng trào trong bạn, kết nối bạn với sự thăng hoa.
2. Bước thứ hai là hãy để nguồn năng lượng đó hoàn toàn chiếm lĩnh con người bạn. Hãy để cơ thể bạn là chiếc cầu nối say mê đón nhận thế giới xung quanh, theo một cách mới. Hãy để dòng sống đầy khao khát và đam mê tuôn chảy trong bạn, đón nhận và chuyển dẫn những thông điệp cuộc sống theo một hướng mới.

Cơ chế tôi vừa nêu ra, hay khả năng đoán biết trước mọi việc mà bấy lâu nay loài người vẫn miệt mài tìm kiếm sẽ giúp chúng ta vượt qua những vấn đề có tầm ảnh hưởng quan trọng như việc thành lập công ty, dạy dỗ con cái, nghiên cứu các tinh cầu hay sáng tác những bản giao hưởng. Nếu bản đồ thành phố và các tỉnh được xác định bằng những đường kẻ thẳng thì bản đồ nhận thức của chúng ta – sự phản ánh những khía cạnh cuộc sống cũng vậy. Cuộc sống vội vã có thể đã phóng đại những giới hạn làm chúng ta bị tách ra khỏi những khả năng phi thường. Khi lạc vào những nơi hoang vu con người mới khám phá được sức sống mãnh liệt của mình, tuy vậy cũng sẽ có lúc ta cần phải biết nhún nhường để thấy rằng mình cũng có thể hòa hợp với thiên nhiên.

Hành động mạo hiểm

ROZ: Cuối tháng Ba, quang cảnh khắp vùng New England đang trong giai đoạn hồi sinh. Dãy núi xám thẫm trải dài dưới bầu trời mây trắng, nước đã bắt đầu len lỏi phía dưới mặt sông vẫn còn đóng lớp băng mỏng. Mùa xuân đã quay trở lại. Tôi băng qua một chiếc cầu đóng đưa khá nguy hiểm bắc qua một khúc sông chảy xiết, tới đầu cầu bên kia tôi đi men theo bờ sông để đến được nơi mình muốn. Tình cờ tôi rơi vào một tình huống khá lạ lùng. Một khối băng khổng lồ màu xanh nhạt sừng sững trên mặt sông, nước sông điên cuồng đánh vào mặt băng lồi lõm

hết đợt này đến đợt khác tạo thành những góc cạnh lởm chởm. Con sông gầm lên điên loạn, mặt nước khuấy động liên hồi nổi bọt trắng xóa. Nếu phải rơi xuống dưới ngay lúc này thì thật quá khủng khiếp. Trong giây phút bàng hoàng, tôi không biết mình phải làm gì.

Tôi bắt đầu do dự. Không thể cứ ở đó mà chịu trận. Đầu tôi lại vang lên tiếng nói, nếu muốn an toàn trước con sông hung dữ tôi phải bỏ đi ngay và leo ngược lên đường lớn, vào một quán ăn ven đường không xa chỗ này lắm thay vì cứ đứng chôn chân một chỗ. Làm như vậy, tôi sẽ có một khoảng cách an toàn với con sông. Nhưng tôi vẫn đứng bất động bên bờ sông. Tôi đang làm một việc mạo hiểm nguy hại tới tính mạng mình. “Hãy cảm nhận sức sống này” - tôi nghĩ trong đầu và vẫn đứng yên tại chỗ. “Hãy để nó điều khiển từng tế bào cơ thể ta; hãy tin nó và nhượng bộ nó. Hãy để nó tặng ta điều nó muốn”.

Và con sông đã mang đến cho tôi nguồn năng lượng kỳ lạ mà tôi chưa từng tìm thấy ở nơi nào khác. Từ đó về sau, bất cứ lúc tôi cảm thấy khốn khổ, bế tắc, hình ảnh con sông ấy lại khuấy động trong tôi. Tôi có thể nghe thấy sức chảy mãnh liệt trong giá buốt của nó cũng như sự chuyển động của hàng tỉ phân tử nước. Rồi tôi thấy tảng băng đã tìm ra lối đi cho riêng mình bằng cách lên xuống theo con nước của dòng sông để vượt qua tất cả.

Nhiều tháng sau, vào cuối một ngày hè nắng chói ở bờ biển New England, tôi phải xuýt xoa: “Thiên nhiên đang muốn nói với ta điều gì?” bởi trước khung cảnh tuyệt vời đến thế làm sao con người ta có thể không thán phục và tự hào. Mọi ý nghĩ phòng thủ, chống đối đều biến mất không để lại chút dấu vết nào. Tôi bắt đầu chèo xuồng vào một vùng đầm lầy hẻo lánh trong dòng nước xanh rêu, nơi rễ của những cây vân sam bám vào rìa đá ở những chỗ gấp khúc, những ngọn cỏ rung rinh trong ánh nắng lấp lánh, những chú chim bay lướt ngang mặt nước. Tôi chợt tìm được câu trả lời cho câu hỏi của mình trước đây – “Thiên nhiên muốn ta cảm nhận hơi ẩm trong không khí như cây như lá cảm nhận nguồn sống của nó. Hãy cảm nhận làn nước. Hãy hòa mình vào thiên nhiên!”. Vào cuối ngày hôm đó, tôi vẽ một bức tranh và thiên nhiên tựa như đang chuyển động trong bức tranh sơn dầu của tôi; không phải cảnh vật, không phải đường nét hay màu vẽ, mà là sức sống, sự chuyển mình của cảnh vật, sự kỳ diệu của màu sắc.

“Chính các bạn sẽ là người làm cho một nguồn sinh khí, một sức sống, một thứ năng lượng, hay một chất xúc tác nào đó trở nên hiện hữu. Và bởi vì mỗi người là một cá thể riêng biệt, nên khả năng thể hiện này sẽ là duy nhất. Nếu bạn không tự tạo cho mình nguồn sinh khí ấy, nó sẽ mất đi và chẳng tồn tại ở bất kỳ vật trung gian nào khác. Thế giới không thể tạo sức sống cho bạn. Việc của bạn không phải là đo lường xem sức sống ấy tốt ra sao, giá trị thế nào, hay so với những thứ khác nó có khác biệt gì không. Việc của bạn là phải giữ được cho riêng mình một sức sống tràn trề, một nguồn sinh khí không bao giờ lụi tắt.” (Martha Graham)

- Trích Cuộc đời và sự nghiệp của Martha Graham,

tác giả Agnes DeMille

Khoảnh khắc bất tận

Giống như một người ở ngoài đại dương nhưng lại quên mất rằng mình cần phải nương theo ngọn sóng, người nghệ sĩ quá tập trung vào từng nốt nhạc và hợp âm riêng lẻ sẽ không thể đắm chìm vào bản nhạc. Cũng giống như một cô gái không nhận ra những ngón tay mình đẹp một cách tự nhiên thì làm sao có thể khám phá sức sống của riêng mình; như cô ca sĩ đánh mất niềm đam mê vì thể hiện không đầy đủ cảm xúc, bản sắc, cùng sự đồng điệu của mình với lời ca. Sự tập trung vào những điều nhỏ nhặt của người nghệ sĩ sẽ khiến phần biểu diễn trở nên đơn điệu và buồn tẻ.

Bản Sonat *Ánh Trăng* của Beethoven là một ví dụ cho thấy có một sự khác biệt rõ ràng trong tác phẩm khi người nghệ sĩ dương cầm đánh ba nốt ngang cùng lúc bằng tay phải để tạo

ra một giai điệu du dương ở âm vực thấp. Nhịp điệu được đánh chậm dần để phù hợp với điệu nhạc buồn thể hiện bằng tay phải. Trong tác phẩm viết về nỗi hoài cổ và sự hối tiếc ấy, nhà soạn nhạc thiên tài Beethoven đã thể hiện ý tứ đó của mình một cách hoàn hảo.

Leon Fleischer - nghệ sĩ dương cầm lừng danh đồng thời là một giảng viên nhạc viện - từng nói rằng chơi một bản nhạc nghĩa là phải đặt tất cả tâm hồn mình vào đó. Nhiệm vụ của người nghệ sĩ là làm cho người nghe cảm nhận được sự phối hợp hoàn hảo của các chương trong toàn tác phẩm thay vì chỉ nghe được từng nốt nhạc riêng lẻ và rời rạc. Để tạo được sự gắn kết đó, người nghệ sĩ phải tăng nhịp điệu bản nhạc bằng cách tập trung vào những nốt và hợp âm tiêu biểu. Điều này lý giải tại sao máy đo nhịp chỉ ra rằng các tác phẩm của Beethoven và Schumann có nhịp khá nhanh, quả thật là rất nhanh đối với nhiều nghệ sĩ và các học giả âm nhạc. Đó là vì hai nhà soạn nhạc này đã hoàn toàn chìm đắm vào những khoảnh khắc bất tận của sự sáng tạo.

Cuộc sống sẽ thăng hoa nếu chúng ta biết được đâu là những điều có ý nghĩa, cũng như âm nhạc thăng hoa khi người nghệ sĩ nhận ra được những giai điệu mà người soạn nhạc đã thể hiện bằng cả tâm hồn mình. Sẽ đẹp biết bao khi người ta vượt qua được những tầm thường của cuộc mưu sinh để cảm nhận và thể hiện sinh lực cuộc sống, như âm nhạc thăng hoa khi người nghệ sĩ cảm được những nốt nhạc hay nhất, như chim nhờ gió chấp cánh mà bay cao.

BEN: Cách đây nhiều năm tôi nghiên cứu về sự hòa âm tại nhạc viện Florence, chúng tôi được đào tạo cách nhận ra từng đoạn hợp âm riêng lẻ trong bản nhạc, sao cho bài phân tích của chúng tôi sẽ giống như bản vẽ xây dựng của một cơ quan với nhiều phòng nhỏ. Giáo viên không bao giờ gợi ý bất kỳ mối quan hệ nào giữa hợp âm này với hợp âm kia, nên sinh viên chúng tôi cứ thế mổ xẻ cấu trúc bản nhạc và giai điệu của nó. Chúng tôi đã không nhận thấy sự hòa quyện tuyệt vời giữa các hợp âm trong một bản nhạc. Tuy nhiên bạn biết đấy, khi một nghệ sĩ cảm nhận được sự thăng hoa và ý nghĩa bao quát của toàn tác phẩm thì anh ta mới cảm nhận được ý nghĩa nghệ thuật đích thực của nó. Chỉ khi phần tinh túy nhất của một tác phẩm nghệ thuật được khám phá, người nghe mới biết thế nào là chìm trong mê đắm.

Một học viên trong lớp dạy nhạc cao cấp của tôi tại trường Walnut Hill - cơ sở đào tạo nghệ thuật biểu diễn mà tôi là hiệu trưởng, đã đưa ra một ý kiến rất hay trong tờ giấy góp ý. Cô ấy đã xem một học viên khóa dưới biểu diễn phần đầu tiên của Tổ khúc thứ hai do Bach sáng tác ở cung Rê thứ dành cho trung hồ cầm có vẻ đầy ấn tượng song lại ít cảm xúc cho phần cốt lõi của bản nhạc. Phần biểu diễn cứ lan man vô định, ngừng chỗ này, nhấn nhá chỗ kia nhưng vẫn không thể hiện được những cung bậc cảm xúc tinh tế ẩn chứa trong tác phẩm.

Sau khi chúng tôi cùng nhau phân tích kết cấu, những nét đặc sắc cùng sự chỉ đạo nghệ thuật, học viên ấy đã thể hiện được sự gắn kết và trôi chảy của tác phẩm một cách tự nhiên, điều mà cô không làm được trong lần biểu diễn đầu. Còn đây là những gì một học viên có tên Amanda Burr đã viết chỉ ít phút trước khi kết thúc buổi học:

Mỗi khi tháo mắt kính ra, tôi đều cảm thấy rất sợ. Vì lúc đó cỏ cây hóa mù mờ còn mặt trời lại trở nên thật chói chang. Dầu vậy nhìn cảnh vật không được rõ cũng chẳng phải là điều gì quá to tát. Vấn đề là tôi không biết mình đang ở đâu. Tôi còn không nhìn rõ bạn mình. Tôi có thể vấp ngã bất cứ lúc nào. Đó cũng là cảm giác của tôi mỗi khi trình diễn tác phẩm Hanui – cái đẹp vẫn phảng phất đâu đó, nhưng không biết chính xác là ở đâu. Tôi như lạc trong một mê trận màu sắc. Với Hanui, mọi thứ tuy mờ ảo nhưng lại rất đẹp. Nhờ đó, nét tinh khôi trong tác phẩm của Bach được thể hiện một cách trọn vẹn.

Sống với đam mê

Một học viên trong lớp tôi đã thể hiện khúc dạo đầu một tác phẩm của Chopin bằng đàn dương cầm. Mặc dù chúng tôi đã tập luyện rất kỹ công để nắm được ý nghĩa của cả bản nhạc nhưng phần thể hiện của cậu ấy nghe vẫn có cảm giác bó buộc đâu đó. Cậu ta hiểu rõ tác phẩm,

có thể giảng giải về nó cho người khác nhưng cậu ấy không thể truyền tải xúc cảm của tác phẩm đến người nghe. Xúc cảm mới là điều quan trọng nhất trong âm nhạc. Rồi tôi nhận ra đâu là sai lầm của cậu ta: Bởi vì cậu ấy đã ngồi cứng đờ lúc biểu diễn. Tôi buột miệng: “Cậu biểu diễn gì mà người cứ cứng đờ thế!”. Tôi khuyến khích cậu thả lỏng cơ thể để hòa cùng với điệu nhạc, thế là phần trình diễn của cậu ấy phút chốc đã trở nên bay bổng hơn. Một vài thính giả tỏ vẻ kinh ngạc, xúc xúc từ bản nhạc chạm đến những nỗi niềm sâu thẳm trong tâm hồn họ. Họ nhìn cậu với ánh mắt ngỡ ngàng: người nghệ sĩ *lắc lư*. Chủ tịch một tập đoàn ở Ohio là khách mời của ngày hôm ấy đã viết cho tôi: “Tôi cảm động đến nỗi khi ra về đã quyết định biến đổi toàn bộ công ty mình thành một công ty *lắc lư* giống như thế”.

Tôi không biết ông ấy nói thế là có ý gì. Nhưng thật sự thì có đam mê mới có động lực thúc đẩy trong công việc và lên kế hoạch kinh doanh. Đam mê giúp mọi người trở thành một tập thể làm việc hiệu quả, đam mê cho người ta sức mạnh gạt sang một bên những đòi hỏi cá nhân, là cầu nối giữa tất cả các bộ phận của một công ty, giúp công ty ấy có một nền tảng vững chắc. Điều làm tôi thích thú là vị chủ tịch đó đã nói với cấp dưới của mình một cách chân tình và chắc chắn về điều quý giá nhất trong cuộc sống – với tất cả trái tim và khối óc của mình. Tôi tưởng tượng ra cảnh nhân viên của ông ấy nhận ra lý do họ có mặt tại công ty này, và điều mà công ty tìm kiếm bấy lâu là gì. Bất cứ khi nào có ai đó gặp khó khăn hay mất phương hướng, hình ảnh vị chủ tịch ngày ấy lại hiện ra trong tôi, tôi thấy ông hướng về phía người đó, miêu tả một cách đầy thuyết phục về tương lai tươi sáng của cả hai bên.

Tôi gặp Jacqueline Du Pre vào những năm 1950, khi đó tôi hai mươi tuổi và cô ấy chỉ mới mười lăm. Cô nữ sinh người Anh nhút nhát ấy bỗng chốc trở thành nghệ sĩ trung hồ cầm xuất sắc nhất thời đại của mình. Chúng tôi cùng biểu diễn bản ngũ tấu Two Cello của Schubert. Tôi vẫn còn nhớ phần trình diễn của cô ấy thật dạt dào xúc cảm và đầy say mê. Mọi chuyện bắt đầu năm cô ấy lên sáu, khi Jacqueline lần đầu tham gia vào cuộc thi trung hồ cầm. Người ta thấy một cô bé ôm chiếc đàn chạy dọc hành lang với khuôn mặt cười toe toét. Bác bảo vệ tin rằng cô bé vừa mới biểu diễn rất thành công. Ông nói: “Cháu chắc vừa mới hoàn tất phần trình diễn của mình!”. Jackie đã trả lời một cách phấn khởi: “Không đâu bác, cháu sắp biểu diễn thôi ạ!”.

Dù chỉ mới sáu tuổi, Jackie đã biết cách thể hiện niềm đam mê âm nhạc. Cô tuyệt đối tin vào khả năng biểu cảm của mình, điều mà người ta chỉ có được khi hiểu ra rằng trình diễn một tác phẩm không đơn giản là kết hợp nhuần nhuyễn các động tác, mà là đem được cái hồn của bản nhạc đến với người nghe theo cách của riêng mình.

Phá cách

Một sinh viên người Tây Ban Nha theo học lớp Sonate và Độc tấu dương cầm mỗi thứ tư hàng tuần tại nhạc viện New England đã nhờ tôi hướng dẫn để cậu ấy chuẩn bị cho vòng sơ tuyển vào vị trí nhạc phó của Dàn nhạc giao hưởng Barcelona. Phần trình diễn của cậu ấy rất đúng quy cách và tao nhã. Cậu ta thể hiện được đẳng cấp chuyên nghiệp của mình, điều mà tôi tin sẽ giúp cậu có được vị trí trong dàn nhạc. Tuy nhiên, cậu ấy thiếu khả năng thiên bẩm và những tố chất của một người nhạc phó đích thực – đó không chỉ là sắc thái, xúc cảm, năng lực chỉ huy hay đam mê mà là khả năng làm cho thành viên trong đội cùng thăng hoa với tác phẩm. Chúng tôi bắt đầu tập luyện bằng một bản nhạc mà tôi chơi dương cầm, hát, thể hiện xúc cảm và yêu cầu cậu ấy chỉ đến khi nào sự mệt mỏi của cậu không còn nữa thì mới bắt đầu biểu diễn bằng cả trái tim, đem tất cả đam mê và sinh lực của mình vào một số đoạn hay nhất của bản concerto Dvorak. Lúc cậu ta biểu diễn hăng say nhất thì tôi dừng lại và nói: “Đó, em thấy chưa, nếu em chơi theo kiểu này, họ sẽ không từ chối em được. Em sẽ là nguồn cảm hứng để những người còn lại cũng trình diễn tài năng thực sự của họ”. Cậu ta quệt mồ hôi trên lông mày cũng như trên các phím đàn. Sau đó, chúng tôi nghỉ giải lao bằng cách vô bếp nấu món mì Ý dùng chung với rượu vang đỏ thượng hạng. Khi rời nhà tôi tối hôm đó, tôi la với theo: “Nhớ đấy Marius, biểu diễn giống lần thứ hai em tập ở đây đấy nhé!”. “Vâng, thưa thầy!”, cậu trả lời.

Ba tuần sau cậu gọi điện cho tôi.

- Tình hình thế nào rồi Marius? - Tôi vội hỏi.
- À, em không vào được vị trí phó chỉ huy của dàn nhạc.
- Chuyện gì xảy ra vậy? - Tôi định sẽ an ủi cậu ta.

Cậu ta trả lời thản nhiên :

- Em đã chơi giống hết lần đầu tiên ở nhà thầy.
- Không sao đâu Marius, cơ hội khác sẽ đến với em. - Khi nói như vậy, trong đầu tôi thề sẽ giúp cậu ta bộc lộ cho bằng được tài năng thực sự của mình.

Nhưng sự thực là Marius đã tự mình làm được điều đó:

- Không, không. Thầy chưa nghe hết câu chuyện mà. Có lẽ em hơi nóng vội. Nhưng em đã nghĩ bụng "Tại sao mình không đi Madrid dự buổi sơ tuyển vào vị trí nhạc trưởng của dàn nhạc!" – và em đã chiến thắng, lương gấp đôi vị trí cũ thầy ạ!

- Cái gì cơ? - Tôi hỏi hết sức ngạc nhiên.

Cậu ấy cười:

- Em đã biểu diễn như lúc ở nhà thầy!

Câu chuyện nhanh chóng được truyền miệng trong các lớp tôi dạy, và nó trở thành liều thuốc tinh thần giúp sinh viên vượt qua những lúc khó khăn tưởng chừng phải bỏ cuộc.

Chúng ta lại quay trở về câu hỏi lúc đầu: "Đâu là nguồn gốc của những năng lượng phi thường, đâu là lối đi để chuyển hóa năng lượng đó vào bản thân?". Câu trả lời không đâu xa mà ở chính trong những nốt nhạc ta nghe, nơi những chú chim cất tiếng hát. Chúng ta hấp thu năng lượng ấy bằng cách tìm ra nhịp điệu của bản nhạc, của cuộc sống quanh ta để cả tâm hồn và thể xác cùng hòa quyện với những cung bậc ấy, gỡ bỏ những rào cản của bản thân... *Hãy hòa mình vào cuộc sống!*

BÀI TẬP THỨ CHÍN: THẮP LỬA

BEN: Một trong những kỷ niệm đáng nhớ nhất thời thơ ấu của tôi là khi cha mặc áo vest rời khỏi nhà trên chuyến tàu đêm đi Glasgow. Tôi hỏi mẹ cha sẽ đi bao lâu và mẹ bảo đảm với tôi là sáng hôm sau khi tôi ngủ dậy sẽ thấy cha trở về.

- Cha con có chuyện phải bàn bạc với một người ở Glasgow. Họ sẽ ăn sáng ở trạm Glasgow, rồi sau đó cha sẽ đón xe lửa về lại Luân Đôn.

- Đó là bạn thân của cha hả mẹ?

Tôi hỏi, nhưng mẹ trả lời rằng tôi không biết người đó đâu và cha tôi với người đó cũng không có quan hệ gì thân thiết. Điều này khiến tôi không khỏi thắc mắc. Lúc đó tôi khoảng tám hoặc chín tuổi. Sau này tôi hỏi cha tại sao không gọi điện thoại cho tiện. Cha nhìn tôi ngạc nhiên và ông giảng giải cho tôi rằng: “Con trai của ta, con nên nhớ rằng trên đời này có những thứ tự mình làm vẫn tốt hơn”.

Đối với một đứa trẻ như tôi khi ấy, chuyến hành trình bằng xe lửa đó cùng với bài học của cha thật tuyệt diệu và đầy bí ẩn. Ngày đó, tôi đã tưởng tượng trong đầu không biết bao nhiêu chuyện xung quanh sự kiện này. Năm 1981, khi tôi nhận nhiệm vụ dẫn đoàn nhạc Giao hưởng của Nhạc viện New England tham dự Festival Evian ở hồ Geneva⁽¹⁾, cuối cùng tôi cũng có cơ hội nhận ra giá trị của bài học từ thời thơ ấu đó.

Người tổ chức chương trình đề nghị tôi mời nghệ sĩ cello nổi tiếng thế giới Mstislav Rostropovich chơi bản concerto mà tác giả Henri Dutilleux⁽²⁾ đã viết riêng cho ông ấy. Rostropovich và tôi cũng là chỗ quen biết, nên tôi gọi cho trợ lý của ông ta ở Washington vào tháng Mười để thông báo về ngày biểu diễn vào tháng Tư, và hỏi xem Slava⁽³⁾ có tham dự được không. Vị trợ lý lạnh nhạt trả lời tôi: “Lịch biểu diễn của Ngài Rostropovich đã kín từ nay đến tận năm 1984. Ông ấy sẽ không nhận lời anh được đâu”.

Thế rồi tôi hỏi liệu mình có thể gọi điện thoại trực tiếp cho Slava không, vì biết đâu niềm yêu thích đặc biệt đối với âm nhạc của Henri Dutilleux có thể khiến ông đổi ý. Cô thư ký vẫn giữ thái độ lạnh lùng như trước, nhưng cuối cùng cô ta cũng cho tôi biết rằng Ngài Mstislav Rostropovich sẽ ở Washington vào sáng thứ Tư lúc mười giờ, nếu tôi muốn thì cứ liên lạc với ông ấy.

Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh của cha trong trang phục chỉnh tề rời khỏi nhà đến trạm xe lửa. Sáng sớm thứ tư đó tôi đến phi trường mua vé máy bay từ Boston đi Washington. Trước mười giờ tôi đã có mặt ở văn phòng của Slava. Cô thư ký có vẻ sững sốt và hơi cáu tiết một chút nhưng cũng chỉ cho tôi phòng làm việc của ông. Người nghệ sĩ đại tài ấy nhớ ra đã từng dạy tôi một bài cello trong chương trình đào tạo thạc sĩ ở trường Oxford cách đây nhiều năm nên ông chào tôi bằng một cái ôm nồng ấm như thường lệ. Chúng tôi ngồi trên ghế sofa và bắt đầu nói đến người bạn thân ái của Slava: nhà soạn nhạc thiên tài Henri Dutilleux.

Slava tỏ ra rất thích thú, khuôn mặt ông sáng bừng lên khi nhắc đến tài năng thiên bẩm của Dutilleux và phong cách độc đáo của Dutilleux trong âm nhạc hiện đại. Rồi bất ngờ ông ấy hỏi tôi khi nào buổi hòa nhạc sẽ diễn ra. Tôi nói cho ông ấy biết thời gian. Slava kiểm tra lại lịch làm việc rồi nói: “Tôi có thể tham dự được nếu như chỉ duyệt một lần vào buổi chiều trước hôm công diễn. Thêm nữa là sau đó tôi sẽ đi ngay vì phải tham dự buổi tổng duyệt ở Geneva vào sáng hôm sau”.

Sự chấp thuận của Slava không phải dựa trên lý thuyết hay thực tế mà chỉ vì niềm đam mê của ông dành cho âm nhạc của nhà soạn nhạc thiên tài Henri Dutilleux. Điều này cũng bao gồm

cả một sự rủi ro rất lớn cho những sinh viên của tôi – dù họ đều là những cá nhân xuất sắc - khi chỉ được dợt qua bản concerto cực kỳ phức tạp này duy nhất một lần với nghệ sĩ độc tấu cello. Nhưng ít ra tất cả chúng tôi sẽ cùng mạo hiểm một phen. Thế là tôi rời khỏi đó sau chưa đầy hai mươi phút, không quên nói nhỏ với cô trợ lý lúc này đang vô cùng sửng sốt: “Này, ông ấy nhận lời rồi đấy!”.

Chiếc máy bay đưa tôi về Boston hôm ấy cũng chính là chiếc lúc này tôi vừa khởi hành. Nhận ra tôi, cô tiếp viên hỏi:

- Có phải ông vừa mới hạ cánh ở Washington cùng chúng tôi cách đây vài giờ không, thưa ông?

Lúc đó tôi đã vui vẻ lặp lại lời nói của cha ngày trước:

- Vâng, đúng rồi. Có những thứ tự mình làm vẫn tốt hơn cô ạ.

Vì quá hứng khởi trước lời đồng ý tham dự chương trình của Slava, tôi đã kể cho cô tiếp viên nghe toàn bộ câu chuyện. Biết Slava là vị chỉ huy trưởng nổi tiếng của Dàn nhạc Quốc gia Washington, cô tiếp viên sau đó đã thông báo trên hệ thống phát thanh cho tất cả mọi người biết về việc tôi vừa hạ cánh xuống thủ đô trong vòng một giờ đồng hồ và mời được Mstislav Rostropovich biểu diễn cùng dàn nhạc của Nhạc viện New England.

Luyện tập

Sự kêu gọi là trọng tâm của chương này. Kêu gọi không phải bằng cách bắt ép, phỉnh phờ, lừa gạt, mặc cả, gây áp lực hoặc giảng dạy người khác để họ làm điều bạn muốn. Kêu gọi là một nghệ thuật và một phương pháp truyền lửa nhiệt tình cho những người khác.

Thời Trung cổ, mỗi khi chà xát hai hòn đá với nhau để tạo ra lửa là việc khó khăn và mất nhiều công sức nên người ta thường giữ những hòn than cháy dở ở trong chiếc hộp bằng kim loại để khi nào cần nhen lửa thì dùng đến. Bằng cách này con người có thể thắp lửa bất cứ lúc nào.

Thế giới của chúng ta cũng ngập tràn những tia sáng như vậy. Tất cả những khả năng để nhóm lên ngọn lửa hy vọng đều nằm trong khả năng của ta. Niềm đam mê – chứ không phải nỗi sợ hãi – mới chính là động lực mạnh mẽ nhất. Giống như Walter Zander từng truyền một ngọn lửa cho đứa con trai nhỏ của mình, thì giờ đây Ben cũng đã đánh thức Rostropovich cùng bước vào thế giới của sự kỳ diệu. Người nghệ sĩ tài ba ấy còn đưa ra một quyết định táo bạo hơn, ông kéo Ben vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm khi chính nhà soạn nhạc Dutilleux cuối cùng cũng đến tham dự Festival ở Evian vào năm đó.

Như vậy, phương pháp kêu gọi là cho người khác thấy được sự phi thường trong con người bạn và sẵn sàng đón nhận ngọn lửa nhiệt tâm của họ. Điều này giống như bạn đang cùng chơi một trò chơi tập thể gồm những bước dưới đây:

- Tưởng tượng rằng người ta đang mời gọi mình tham gia.
- Sẵn sàng tham gia, sẵn sàng để được điều khiển và được truyền cảm hứng.
- Mời gọi người khác.
- Không nghi ngờ sự nhiệt tình của người khác.

Một lời từ chối có thể dập tắt ngọn lửa của lòng đam mê và nhiệt huyết đối với cuộc sống, khiến mọi chuyện diễn ra theo chiều hướng tuột dốc. Điều này cũng tương tự như việc bạn tự dựng lên một bức tường kiên cố bằng những lựa chọn giới hạn những tiềm năng của bản thân

như: tấn công, thao túng hoặc là chấp nhận, buông xuôi. Thay vì đóng sầm cánh cửa dẫn đến những cơ hội thay đổi cách nhìn cố hữu, bạn hãy bình thản đón nhận sự việc theo lẽ tự nhiên của nó. Tuy nhiên, bạn cũng nên đón nhận lời từ chối với một thái độ tích cực để có thêm những trải nghiệm mới.

Câu chuyện ở trạm sửa xe

ROZ: Một buổi sáng tháng Tư, tôi lấy chiếc xe đạp đã đóng bụi từ suốt mùa đông ra lau sơ qua rồi đạp lên Bảo tàng Mỹ thuật. Lộ trình của tôi phải đi ngang qua sông Charles và dọc theo con đường hoa Fenway. Đến cây cầu trước trường Đại học Boston thì tôi thấy rất khó đạp nên xuống kiểm tra và phát hiện bánh trước đã bị xì. Dù sao tôi cũng vẫn còn may vì phía trước mặt tôi, ngay dưới chân cầu là một trạm sửa xe với cái máy bơm hơi trước cửa tiệm. Tuy nhiên bạn phải bỏ vào đó hai đồng 25 xu nếu muốn chiếc máy hoạt động, mà tôi thì chỉ có mỗi một tờ mười đô-la trong túi áo.

Có hai người đàn ông đang ở đó. Một người đang bơm hơi còn người kia thì đứng nhàn rỗi. Tôi tiến đến gần họ và đưa tờ mười đô-la ra.

- Hai anh có mười đô-la tiền lẻ không, vui lòng đổi giùm tôi với? – Tôi hỏi.

Hai người đàn ông lắc đầu. Họ giải thích rằng hôm nay là Chủ nhật nên ngân kéo để tiền ở đây đã được dọn trống. Tôi nói với họ rằng xe của tôi bị xì hơi mà chiếc máy bơm thì đòi hai đồng 25 xu. Một lần nữa họ lại lắc đầu, mắt nhìn sang hướng khác, hai tay dứt túi và lê bước bỏ đi giống như hai con gấu chậm chạp.

Ba con người bất hạnh, một tờ mười đô không có giá trị, một cái máy bơm hơi đứng im lìm, một chiếc xe đạp không chạy được và một lời đề nghị bị từ chối.

“Thật vô lý! Người đâu lại lạnh lùng và nhỏ mọn như vậy.” - Tôi rửa thầm trong bụng và chán nản đi tiếp. Nhưng điều này thì có thay đổi được gì, vẫn là chiếc máy bơm vô dụng, cái bánh xe xẹp lép, tờ mười đô-la không có ích lợi gì và ba con người xui xẻo chúng tôi. Nhưng tôi chợt nghĩ ra một cách. Tôi thoáng nghe thấy có tiếng leng keng của mớ xu lẻ trong túi áo của hai người mà tôi nghĩ rằng họ không muốn giúp đỡ tôi. Thật là ba con người khốn khổ.

Chỉ cần một điều vô cùng nhỏ cũng có thể khiến sự việc thay đổi.

Tôi hỏi lại một cách vui vẻ và nhẹ nhàng:

- Anh có thể cho tôi hai đồng 25 xu không? Người đàn ông trước mặt tôi chằm chằm nhìn lên, giống như ông ấy đang đối mặt với một câu đố vậy. Rồi con người tưởng như bàng quan ấy lên tiếng:

- Có, đây này.

Ông ta nói, dứt tay vào túi áo rồi xòe tay ra trước mặt tôi. Và ngay lúc đó, một cách thật bất ngờ và kỳ diệu tất cả mọi thứ đều hoạt động: hai đồng tiền, chiếc máy bơm, cái xe đạp của tôi và cả không khí giữa chúng tôi cũng bớt lạnh đậm. Tuy vậy người đàn ông còn lại vẫn đứng im đó. Tôi hỏi:

- Này anh, anh có biết đường đến Bảo tàng Mỹ thuật không?

Anh ta mỉm cười rồi hăng hái chỉ dẫn cho tôi một cách cặn kẽ.

Chỉ cần một lần xoay chiếc kính vạn hoa có thể kết hợp vô vàn mảnh thủy tinh thành những hình dạng hoàn toàn khác biệt. Tình cảnh của chúng tôi cũng thay đổi từ bế tắc sang suôn sẻ chỉ với một cú hích nho nhỏ. Bởi vì chúng tôi suy nghĩ rằng tiền bạc rất quan trọng và trao đổi

thì mới là công bằng, cái rào cản vật chất ấy dường như khó mà xuyên thủng được. Suy nghĩ này đã khiến chúng tôi tự nhiên bị mắc kẹt. Tôi cũng có thể gạ gẫm lừa họ cho tôi hai đồng tiền lẻ ấy bằng cách: “Này, cho tôi mượn hai đồng 25 xu, lát nữa từ Bảo tàng về ngang đây tôi sẽ trả lại anh”. Tuy nhiên rõ ràng cách ấy thật chẳng hay ho gì, có khi còn khiến hai người kia bức mình cả ngày.

Tôi sẽ không bao giờ làm như vậy. Thuyết phục là cách truyền thống để đạt được điều bạn muốn, bất kể người kia có sẵn lòng hay không. Thuyết phục sẽ là một cách hữu ích khi tất cả thành viên của đội bên kia cũng đồng tình với bạn hoặc sự trao đổi giữa hai bên đều cùng có lợi. Chúng ta thường gọi đó là “lợi ích song phương”. Tuy vậy, trong trường hợp này thì theo những chuẩn mực tính toán thông thường, hai người đàn ông kia chẳng được lợi gì.

Xét ở một khía cạnh nào đó thì sự kêu gọi là khả năng truyền lửa cho người khác. Câu chuyện trên không chỉ đơn giản là hai đồng hai mươi xu. Khi bất ngờ nhận ra rằng cả ba đều bị bó buộc trong một chiếc hộp của sự e ngại đánh mất thứ mình đang có mà không thể hành động – dù chuyện chỉ đáng giá 50 xu – tôi đã bước vào thế giới của những điều phi thường, nơi duy nhất bạn có thể kêu gọi mọi người. Cũng giống như khi ta vô tình đi lạc tuyến xe buýt, bao nhiêu lần ta đã ngồi đó cắn nhai và bức bối? Tại sao không thả hai đồng xu vào chiếc thùng rồi xuống xe là xong?⁽⁴⁾

Yêu cầu rõ ràng “Anh có thể cho tôi hai đồng 25 xu không?” mang lại một thế giới thú vị trong đó việc đề nghị giúp đỡ và nhận sự giúp đỡ rất đơn giản và hào phóng. Sự phi thường có tiếng nói riêng của nó, có những dấu hiệu riêng, giá trị riêng và chúng ta phải thấp lùn ánh sáng. Làm sao ta có thể làm ngơ khi chúng ta hoàn toàn có điều kiện khiến cho mọi thứ cùng chuyển động và hòa vào dòng chảy?

Eastlea – ngôi trường cá biệt

BEN: Để giúp dàn nhạc Philharmonia ở Luân Đôn tìm đơn vị bảo trợ cho một buổi hòa nhạc của chúng tôi nên tôi quyết định đến tìm Arthur Andersen⁽⁵⁾. Họ từ chối, viện dẫn rằng có quá nhiều công việc nên không đủ nhân viên để theo dõi một sự kiện như thế này. Tôi nghĩ nhanh trong đầu và kết luận rằng đó là do họ không nhìn thấy được tiềm năng khả thi nào trong chuyện này. Họ chưa được mời gọi.

Vì vậy trong chuyến thăm Luân Đôn tiếp theo, cơ hội đến với tôi khi chiều hôm đó tôi mời được người nắm quyền từ chối hoặc đồng ý yêu cầu của tôi đi ăn tối. Tuy nhiên vali quần áo của tôi lại để ở Hà Lan. Lúc đó tôi đang mặc quần jeans và đi giày thể thao, vì vậy tôi đi thẳng đến cửa hàng Selfridge chọn một bộ cánh tươm tất cho buổi hẹn.

Cuộc trò chuyện bên bàn ăn chuyển sang chủ đề công ty đang tiến hành chương trình tài trợ của chính phủ để vực dậy một nhóm các trường học mà theo Bộ Giáo dục là đang “trên đà xuống dốc”. Là một nhà sư phạm, hơn ai hết tôi ý thức được rằng tình trạng khó khăn của các gia đình, sự thờ ơ của các cấp lãnh đạo và hàng loạt đơn xin thôi việc của giáo viên đã khiến việc giáo dục các trẻ em trở nên nan giải. Dự án Newham – còn có tên khác là Dự án Cải cách Giáo dục – sẽ được triển khai thực hiện với sự tham gia của Thủ tướng chính phủ vào tháng Chín tới. Đến cuối bữa ăn thì tôi – người đến đây với dự định tìm kiếm bảo trợ cho chương trình của mình – đã hoàn toàn bị họ lôi kéo. Một kế hoạch tập thể từng bước được hình thành.

Tôi sẽ đến các trường học này giới thiệu những bản nhạc cổ điển cho các sinh viên, với hy vọng có thể khơi nguồn sáng tạo cho tập thể giáo viên và sinh viên ở đó thông qua âm nhạc. Bên phía Arthur Andersen sẽ chịu phí đi lại cho toàn bộ các thành viên của ban nhạc Philharmonia vào buổi diễn sau đó. Thêm nữa là họ đồng ý bảo trợ cho hai trăm sinh viên của chúng tôi tham dự buổi hòa nhạc ở Nhà hát Hoàng Gia. Và dĩ nhiên để đáp lại thịnh tình của tôi trong việc đưa ra sáng kiến này, công ty Arthur Andersen cũng sẽ là đơn vị tài trợ chính cho buổi hòa nhạc.

Trường học Eastlea nằm ở nơi có điều kiện tự nhiên hoang vu và khắc nghiệt nhất của quận Dockland, Luân Đôn. Trường có rất ít học sinh. Trong chuyến viếng thăm đầu tiên của tôi đến Eastlea để gặp ban giám hiệu, tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng tất cả các học sinh ở đây đều dưới mười sáu tuổi. Người ta giải thích với tôi rằng tại ngôi trường đặc biệt này, theo luật thì đến năm 16 tuổi là các em có thể rời khỏi trường. Có ba mươi em ngồi xe lăn vì bệnh tật hoặc các dị tật bẩm sinh như chứng liệt não hoặc tật nứt đốt sống⁽⁶⁾. Mọi hoạt động trong trường do cô Maggie Montgomery điều hành - vị hiệu trưởng tận tâm đã nhiệt tình chào đón sự viếng thăm của tôi.

Chúng tôi quyết định sẽ tổ chức buổi trình diễn đầu tiên tại sân thể dục. Maggie thú nhận rằng bà chưa bao giờ dám tập hợp toàn trường lại, bởi vì sẽ phải mất gần một giờ để sắp xếp chỗ ngồi cho một ngàn một trăm học sinh, và rất khó quản lý được tất cả. Khi nghe tôi nói buổi biểu diễn sẽ kéo dài hai giờ, bà không tránh khỏi kinh ngạc. Sau đó, bà lưu ý trước với tôi rằng theo các giáo viên phụ trách lớp thì năm mươi phút trình diễn nhạc cổ điển là đã quá giới hạn rồi. Tuy nhiên, cuối cùng Maggie cũng giao toàn quyền cho tôi: “Cứ thử những gì ông nghĩ mình có thể làm được”.

Ngày tôi chính thức biểu diễn tại trường, ngoài những học sinh và hội đồng giáo viên còn có khoảng một trăm nhân viên và khách hàng đại diện cho toàn công ty Arthur Andersen, khiến số người tham dự lên đến một ngàn hai trăm người. Đoàn làm phim của Hãng thông tấn BBC cũng đến ghi hình sự kiện này. Đây là sự kiện mở màn cho dự án Cải cách Giáo dục khắp cả nước.

Nhật báo Guardian sáng hôm đó đã đăng dòng tít lớn: “Dự án Cải cách Giáo dục sẽ thất bại”. Tiêu đề này như một lời tiên tri cho buổi trình diễn kéo dài hai giờ đồng hồ của tôi. Các giáo viên cố gắng giữ trật tự, nhưng dường như họ càng cố gắng thì sự ồn ào và căng thẳng trong đám đông phía dưới lại càng tăng cao. Cuối cùng tôi thật sự chán nản và nghĩ rằng dự án này xem như vô vọng. Tôi nghĩ: “Vậy là mình đã không thể đưa dàn nhạc Philharmonia tới đây được”. Thấy tôi đang xuống tinh thần, người sản xuất chương trình của đài BBC liền gọi lớn: “Ben, cậu vừa chỉ huy một ngàn một học sinh hát bản “Ode to Joy” của Beethoven bằng tiếng Đức! Thế là thành công rồi!”.

Sau lần viếng thăm đó của tôi, cô Maggie đã gửi cho tôi một tập thơ do học sinh viết về buổi trình diễn của tôi. Mọi hoài nghi trong tôi đã tan biến. Chúng tôi đã đưa nó vào tập sách kỷ yếu của dàn nhạc Philharmonia:

Nhạc trưởng Benz thật tuyệt vời

Chú ấy đến. Chúng tôi nói cười.

Rồi chú ấy chơi nhạc. Và chúng tôi lắng nghe.

Mạnh mẽ, sôi nổi và hào hứng, chú ấy chỉ huy dàn nhạc

Khuấy động không khí trường học.

Sự tự tin và hào hứng lan truyền khắp nơi (từ lớp bảy đến lớp mười một)

Từ Mozart đến Beethoven.

Người ta bảo những người như chúng tôi sẽ không thích đâu,

Nhưng chú ấy chơi nhạc trên chiếc dương cầm đen

Toàn trường bị khuấy động.

Chú ấy nói đến những điều tốt đẹp chúng tôi có thể đạt đến

Ngay cả một trường yếu kém như ở đây.

Chú ấy làm tôi nhận ra rằng

Giáo dục là cần thiết cho mọi người, chứ không phải chỉ có những người thông minh mới cần đi học.

Sức ảnh hưởng của chú ấy lên trường tôi thật phi thường. (Thật đấy!)

Cảm ơn chú Ben vì đã đến với cháu,

Và với toàn trường Eastlea.

Karl Kripps, 14 tuổi

Tôi liền viết một lá thư trả lời cho các học sinh ở đó, cô Maggie đã sao chép lại và gửi cho mỗi em một bản:

Ngày 21 tháng 9 năm 1998,

Gửi các học sinh trường Eastlea,

Chú rất thích chuyến viếng thăm vừa rồi và mong đợi được quay trở lại trường trong vòng một tháng tới.

Các cháu còn nhớ dòng tit lớn trên các báo vào ngày đầu tiên khai mạc dự án Newham là “DỰ ÁN CẢI CÁCH GIÁO DỤC SẼ THẤT BẠI” không? Chú nghĩ đó là một suy nghĩ bi quan. Chưa hết, ngày hôm sau các tạp chí còn đăng tải một bài báo của một phụ nữ đã tham dự chương trình của chúng ta. Bà ấy viết rằng đây là một dự án vô ích, rằng công ty Arthur Andersen đang phí tiền khi giúp đỡ các trường học. Bầu không khí bi quan bao trùm khắp nơi và chúng ta rất dễ bị lôi kéo vào những suy nghĩ kiểu như vậy.

Chú phải thú nhận rằng chính bản thân chú cũng từng nghi ngờ, nhưng quyết định của chú lại khác: đây là lần đầu tiên toàn trường tụ tập ở sân thể dục. Tập hợp tất cả các cháu lại là một điều kỳ diệu mà các giáo viên trong trường đã làm, vì các cháu khá là láu lỉnh. Các cháu ngồi im lặng thật lâu đợi chương trình bắt đầu, rồi các cháu hát, cười và lắng nghe trong khi chú đi chuyển khắp sân khấu trong suốt hai giờ. Cuối cùng, sau khi các cháu hát to bài “Chúc mừng sinh nhật” tặng Jermain, hát Bản giao hưởng số 9 của Beethoven bằng tiếng Đức, thưởng thức đoạn dạo đầu một tuyệt phẩm của Chopin, các cháu đã tập trung lắng nghe các bản nhạc của Mozart mà chú chơi trên đàn dương cầm. Ôi! Không tệ chút nào!

Buổi biểu diễn có hoàn hảo không? Không hề! Có trật tự không? Cũng không! Chú có thể khiến các cháu tập trung suốt buổi diễn? Cũng không hẳn. Nhưng mọi chuyện thật thú vị biết bao. Đó là một khởi đầu tốt đẹp!

Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ lại gặp nhau. Lần này là một dàn nhạc giao hưởng bài bản theo đúng nghĩa của nó. Chú rất nóng lòng muốn các cháu nghe họ biểu diễn và xem chú chỉ huy dàn nhạc thế nào. Chắc chắn các cháu sẽ rất cảm động, hứng khởi và thích thú.

Liệu các cháu có thể giữ yên lặng cho hội trường trong khi dàn nhạc biểu diễn, để mọi người được thưởng thức tác phẩm và các nhạc công có thể chơi hết mình được không? Chú hy vọng rằng các giáo viên tận tình của các cháu sẽ không cảm thấy quá mệt mỏi khi cứ phải đi lên đi xuống giữ trật tự. Họ cũng yêu âm nhạc và muốn thưởng thức như các cháu vậy. Các cháu có nghĩ rằng nếu các cháu trật tự và để các thầy cô giáo được ngồi xuống và lắng nghe

như các cháu thì sẽ tốt hơn không?

Dù thế nào đi nữa, chú rất mong được trình diễn âm nhạc trước toàn trường thêm một lần nữa và giúp các cháu khám phá thêm về môn nghệ thuật tuyệt diệu này. Chú nghĩ các nhân viên ở công ty Arthur Andersen thật tuyệt vời vì đã biến tất cả các điều này thành chuyện có thể, phải không các cháu?

Hẹn gặp lại các cháu vào ngày 22 tháng Mười. Từ giờ đến đó, hãy chờ xem mọi chuyện sẽ thế nào khi các cháu cho những người xung quanh một điểm A, không phải là để đánh giá họ, mà hãy xem như đó là một món quà.

Gửi đến các cháu những tình cảm chân thành nhất,

Chú Benjamin Zander

Buổi diễn của dàn nhạc Philharmonia

Để buổi biểu diễn của dàn nhạc Philharmonia được diễn ra, rất nhiều nhân viên ở Arthur Andersen phải làm việc trong bầu không khí căng thẳng nhưng không kém phần sôi nổi, trong khi đó tôi vẫn còn lo thu xếp nhiều việc ở Boston. Chúng tôi cần một địa điểm khác để có thể chứa được 1200 người và thêm 80 thành viên của ban nhạc. Cuối cùng, chúng tôi quyết định dựng sân khấu ở một cái kho lớn và thuê 40 chiếc xe buýt để chở các học sinh đến đó. Mọi người xếp ghế vào, dựng sân khấu và bọc quay phim, lắp đặt hệ thống âm thanh ánh sáng. Bên phía Arthur từ chối lời đề nghị lắp một màn hình 300 inch ngay chính giữa sân khấu để các học sinh có thể theo dõi được sự tương tác giữa người chỉ huy và dàn nhạc. Cái giá 2000 đô là quá lớn, thêm vào đó các chi phí khác ngày càng leo thang so với dự kiến của chúng tôi. Nhưng nếu không được theo dõi trên màn hình thì xem như buổi diễn đã mất đi nửa ý nghĩa và sự thu hút. Thế là tôi quyết định lấy tiền túi ra chi trả, tiếp đó là rút thêm mười ngàn đô từ ngân hàng Westminster cho việc quay phim.

Các học sinh chào đón sự trở lại của tôi một cách hết sức nồng nhiệt, khiến tôi hoàn toàn tin tưởng rằng buổi gặp gỡ đầu tiên không hề thất bại. Nhiều thành viên của Philharmonia, những người vẫn suy nghĩ rằng bọn trẻ sẽ hiếu động và không chú tâm thì giờ đây khá ngạc nhiên và vô cùng háo hức muốn biết tôi đã làm những gì để có được sự chào đón nồng nhiệt này. Bí quyết ở chỗ tôi đã thành tâm muốn chia sẻ âm nhạc với các học sinh, tôi tin vào khả năng đáp lại cũng như cùng tham dự vào buổi diễn của các em. Trong suốt hai giờ đồng hồ, cả dàn nhạc, hơn một ngàn vị khách nhỏ tuổi của chúng tôi và tôi đắm chìm trong những vở nhạc kịch tuyệt vời như khúc dạo đầu *Coriolan* của Beethoven, những đoạn nhạc du dương và bi kịch *Romeo và Juliet* của Tchaikovsky, cùng bản hòa tấu *Divertimento in D* mà Mozart đã viết khi ở độ tuổi mười sáu như các em học sinh ở đây.

Bảy nhạc cụ hòa âm

Tuy nhiên thành công nhất trong buổi diễn chính là đoạn nhạc chậm trong Bản giao hưởng số 5 của Beethoven. Đầu tiên tôi ra hiệu cho các nghệ sĩ chơi đàn trung hồ cầm của dàn nhạc Philharmonia cùng dạo tám nhịp đầu một cách nhẹ nhàng rồi quay xuống phía các bạn trẻ ở phía dưới hỏi: “Bao nhiêu người trong các cháu nghe thấy tiếng đàn cello?”.

Dĩ nhiên là tất cả các cánh tay đều giơ lên.

Sau đó, cũng vẫn lặp lại tám nhịp của khúc dạo đầu ấy, nhưng tôi ra hiệu cho đàn viola⁽⁷⁾ cùng hòa nhịp vào giai điệu của đàn cello nhưng chỉ trong hai nốt nhạc cách nhau một quãng ba. Một lần nữa có rất nhiều cánh tay giơ lên cho biết mình nghe được cả hai âm thanh. Lần này tôi yêu cầu mọi người lắng nghe đàn cello và viola cùng chơi đoạn nhạc tám nhịp lúc này, nhưng có thêm sự góp giọng ngắt quãng của kèn fagot và clarinet⁽⁸⁾, mỗi lần cách nhau một

quãng tám. Những cánh tay giơ lên cho thấy các học sinh trường Eastlea có thể nghe được cùng lúc bốn nhạc cụ.

Chúng tôi chơi lại đoạn đầu, lần này chúng tôi hợp thêm cả tiếng trầm buồn của đàn côngbát, nhưng mọi người cũng dễ dàng nhận ra bởi âm thanh trầm đặc biệt của nó. Còn lại hai nhạc cụ nữa là vĩ cầm chính và phụ⁽⁹⁾. Khi đàn vĩ cầm thứ hai bắt đầu chơi, tôi yêu cầu những khán giả nhiệt tình phía dưới cho nhận xét. Các bạn trẻ tự tin nói to:

- Âm thanh lớn quá!

Các nhạc công của Philharmonia mỉm cười trước sự hướng dẫn từ các cô cậu nhóc mười tuổi đến từ vùng Docklands này.

Đến khi sáu nhạc cụ cùng hòa âm trong một sự cân bằng hoàn hảo, tôi nói trước cho các học sinh biết rằng violin thứ nhất sẽ chơi rất to, bởi vì “Họ nghĩ họ là thành phần quan trọng nhất trong dàn nhạc”. Không còn nghi ngờ gì nữa, mặc kệ lời cảnh báo của tôi, sự xuất hiện của tiếng violin đó đúng là đã phá tan sự kết hợp hoàn hảo của sáu nhạc cụ vừa rồi. Các học sinh ý kiến với dàn nhạc rằng mọi thứ không ổn. Bị các học sinh “khích tướng”, dàn nhạc Philharmonia lần đầu tiên hòa tiếng của mình vào tổng thể trong một mức độ thật nhẹ nhàng và du dương. Kỳ diệu thay tất cả bảy nhạc cụ nối đuôi nhau mạch lạc mà trong đó mỗi một thanh âm đều hòa nhập tuyệt vời với sáu cái còn lại. Cả khán phòng chìm sâu trong sự im lặng, như thể mỗi một học sinh đều đang cố gắng lắng nghe từng lời mà Beethoven muốn gửi gắm.

Câu hỏi cuối cùng tôi đưa ra là:

- Trong số những người ở đây, có bao nhiêu người có thể nghe được cả bảy nhạc cụ?

Có ít nhất khoảng chín trăm cánh tay giơ lên.

- Để xem nào. – Tôi nhìn xuống biển người phía dưới, suy nghĩ một lúc rồi lên tiếng. – Ai dám tin điều này sẽ xảy ra chứ!

Ai dám tin điều này sẽ xảy ra? Các nhà bảo trợ, hội đồng giáo viên, các học sinh, chính trị gia, đoàn quay phim và các nhạc công... tất cả đều đang tụ hợp lại để biểu dương sức mạnh không thể khuất phục của con người. Tất cả đều bị cuốn vào làn sóng mạnh mẽ của những điều phi thường – khi con người biết đoàn kết nắm tay nhau để cùng nhau thành công.

Nhóc Anthony làm nhạc trưởng

Gần đến đoạn cuối của *Bản giao hưởng số 5*, tôi mời một vài học sinh lên chỉ huy dàn nhạc. Giai điệu mạnh mẽ vui tươi nhưng đơn giản của bản giao hưởng được viết ở cung đô trưởng này có thể được biểu diễn một cách dễ dàng mà không cần tới người nhạc trưởng, cho nên tôi biết chắc rằng dàn nhạc Philharmonia sẽ không bị loạn nhịp bởi một cậu nhóc chưa có kinh nghiệm chỉ huy nào đó được. Thấy một cậu bé chừng mười tuổi rất hiểu động ở hàng ghế thứ mười một đang lắng nghe người theo giai điệu mạnh mẽ của bản nhạc, tôi vội mời cậu lên sân khấu. Những động tác vô thức mà cậu trình diễn dưới hàng ghế chắc chắn sẽ là những động tác chỉ huy đầy thuyết phục khi ở trên bục. Quả thật, mọi việc diễn ra đúng như vậy, vẻ mặt sùng sốt của các nhạc công càng là bằng chứng cho thấy họ đang được dẫn dắt, gợi cảm hứng và tiếp thêm năng lượng bởi một cậu nhóc mười tuổi - người chưa từng tham dự một chương trình hòa nhạc nào.

Trong khoảng một phút rưỡi trên sân khấu, cậu nhóc này thật sự là một nghệ sĩ sáng tạo với những cử điệu mạnh mẽ và dáng vẻ mê đắm. Tuy nhiên một vài phút sau, cậu bé lại trở thành một đứa trẻ như cũ, khuôn mặt lộ vẻ mắc cỡ khi các bạn học phấn khích đáp lại bằng các tiếng hoan nghênh và tiếng dậm chân. Còn vui hơn nữa là khi một máy quay của đài truyền

hình địa phương được đặt phía sau sân khấu thu được hình ảnh gương mặt cậu bé. Tối hôm đó, trong chương trình tin tức lúc mười giờ, trên khắp nước Anh đều được chứng kiến cảnh Anthony chỉ huy dàn nhạc Philharmonia trong chương cuối *Bản giao hưởng số 5* của Beethoven.

Tại rạp hát Hoàng Gia

Thứ Tư tuần sau đó, hai trăm học sinh trường Eastlea trong những bộ cánh đẹp nhất của các em đến Rạp hát Hoàng gia từ rất sớm để tham dự buổi hòa nhạc và buổi nói chuyện diễn ra trước đó nữa. Micheal Rawling, giám đốc Pizza Hut ở Mỹ nơi tôi dự định đến xin tài trợ vào tháng sau đã mang tám mươi cái pizza đến rạp hát. Chúng tôi cùng xem lại một đoạn phim ngắn ghi lại buổi biểu diễn tuần trước. Anthony đi cùng một người chú họ mười hai tuổi. Cậu nhóc coi lại đoạn mình chỉ huy dàn nhạc trên tivi với một vẻ mặt bền lén như thể cậu không thể tin nổi vào những gì mình đã thực hiện trên sân khấu.

Sau đó các học sinh Eastlea di chuyển vào bên trong rạp hát để nghe buổi trò chuyện trước khi buổi hòa nhạc bắt đầu. Tôi phát biểu trong vòng năm mươi phút, giải thích những đổi mới trong buổi trình diễn *Bản giao hưởng số 5* của Beethoven sắp tới và so sánh chúng với cách trình diễn truyền thống trước đây. Để thay đổi không khí, tôi chơi một vài phần trong bản *Don Quixote* của Strauss⁽¹⁰⁾ trên đàn dương cầm để chỉ ra được nhà soạn nhạc đã chuyển một câu chuyện phức tạp và cảm động ấy thành âm nhạc một cách tài tình thế nào. Sau bài phát biểu của tôi, Anthony hỏi cô giáo: “Đó có phải là hòa nhạc không thưa cô?”, khiến tất cả chúng tôi ý thức được mức độ lễ độ của buổi biểu diễn lần này.

Vào đến phần chính của buổi hòa nhạc, hai trăm học sinh Eastlea ngồi sau sân khấu, trên những chiếc ghế cao - nơi vẫn thường dành cho dàn đồng ca để các em có thể thấy được những diễn biến trên sân khấu. Tôi phải thú nhận rằng mình cũng rất lo sợ các em sẽ sốt ruột và làm các khán giả bị phân tán tư tưởng, đặc biệt là khi các em đã phải ở đây suốt hai giờ đồng hồ trước khi buổi hòa nhạc bắt đầu. Nhưng các học sinh ngồi rất nghiêm túc trong suốt *Bản giao hưởng số 5* của Beethoven, cũng như trong những bản nhạc dài và đầy phức tạp của Strauss. Chúng ta có thực sự hiểu được điều gì đang diễn ra trong đầu các em không? Có phải sự ngoan ngoãn đáng yêu này chỉ là bởi các em sợ sẽ bị phạt? Các em đang lắng nghe, hay các em chỉ cố làm tròn bốn phận mà thôi? Tôi liếc sang Anthony đang ngồi phía trên cao sau dàn kèn đồng, khi ánh đèn bắt ngờ lóe lên xé tan bóng tối báo hiệu một bình minh rực rỡ ở đoạn cuối của *Bản giao hưởng số 5*. Khoảnh khắc vốn từng là của cậu bé. Cậu có nhận ra không? Cậu bé cười thật rạng rỡ với tôi và giơ ngón tay cái lên.

Bạn thử nghĩ mà xem, đầu tiên công ty Arthur Andersen định từ chối lời đề nghị làm nhà bảo trợ cho buổi hòa nhạc của Philharmonia, nhưng giờ đây mọi chuyện diễn ra thật tốt đẹp! Cuối cùng, thiện ý của Arthur Andersen đã giúp sức mạnh phi thường của âm nhạc được lan truyền, thắp sáng tâm hồn nhiều người khác, thắp sáng cả cuộc sống của các em học sinh nhờ vào những ảnh hưởng sâu sắc của sự kiện này. Đây là một bức thư ngắn tôi nhận được từ Graham Walker – công ty đối tác của Arthur Andersen – ngay trước buổi hòa nhạc cuối cùng:

Gửi Ben,

Tôi biết buổi diễn cuối cùng trong ba buổi diễn quan trọng này sắp hoàn thành, nhưng tôi vẫn muốn viết vài dòng dưới đây. Lần này anh sẽ được về lại lãnh thổ của mình – nhà hát – thế nên chúng ta biết rằng buổi biểu diễn sẽ rất hoành tráng.

Hai buổi diễn trước đều được tổ chức tại những địa điểm hoàn toàn xa lạ so với những buổi trình diễn truyền thống. Tôi đã nghĩ mình thật điên rồ khi đề nghị anh cùng tham gia dự án này. Anh lại càng điên rồ hơn nữa vì đã đồng ý. Và sự nhiệt tình của anh đã truyền sang tôi, và cũng chính anh thuyết phục bảy mươi nhạc công trẻ khác cùng tham dự với chúng ta trong dự án đầy mạo hiểm này. Thật may là chúng ta tìm thấy một hội đồng địa phương, một vị hiệu

trưởng cũng đủ điên rồ để cùng bước vào cuộc chơi này. Sân khấu được dựng lên. Nỗi lo sợ thất bại tan biến. Ngày hôm qua, trong buổi trình diễn của dàn nhạc Philharmonia, tất cả chúng ta đã biết thế nào là sức mạnh phi thường của tinh thần đoàn kết, khát vọng cao cả và khả năng sáng tạo tuyệt vời của con người.

Rất cảm ơn anh, Ben ạ. Giống như anh, tôi cũng mong những sự kiện này sẽ đủ sức làm nên một phong trào phát tán những năng lượng, vượt qua đám lốc xoáy u ám vẫn quần thảo nơi cuộc sống của những người bạn chúng ta tại Eastlea. Từ giờ cho đến thứ Ba này, tôi gửi đến buổi biểu diễn của anh tất cả những lời chúc tốt đẹp.

Động lực sống của loài người có lẽ chỉ đơn giản là sự đam mê kết nối, diễn tả và giao tiếp với nhau. Sức lan tỏa chính là nguồn lực của công việc, thắp lên ngọn lửa từ người này sang đến người kia, truyền ánh sáng khắp nơi. Đôi khi ngọn lửa ấy bùng lên mãnh liệt, nhưng cũng có lúc nó chỉ là sự lan truyền trong lặng lẽ – thậm chí đôi khi ta còn không thể nhận ra.

BÀI TẬP THỨ MƯỜI: NHẬN TRÁCH NHIỆM

“Đúng rồi, Five ạ, chúng ta lúc nào cũng thích đổ lỗi cho người khác.”

- Lewis Carroll, *Alice ở xứ sở thần tiên*

Đôi khi cuộc sống diễn ra không như ý muốn của bạn, có những lúc bạn cảm thấy bế tắc, và mặc cho bạn đã cố hết sức kêu gọi nhưng vẫn không nhận được sự hỗ trợ nào hoặc nếu có thì chỉ là sự quan tâm nửa vời, bạn đã thể hiện hết khả năng cũng không có kết quả và bạn đang lâm vào ngõ cụt... thì đó chính là lúc nên thử đến phương pháp tiếp theo này – phương pháp cuối cùng trong khóa học khám phá những tiềm năng. Trong bài tập này, bạn sẽ xem mình là một sân chơi – trên đó cuộc chơi sẽ diễn ra, những cuộc chơi là những tình huống, sự kiện bạn phải đối mặt trong cuộc sống. Bất cứ vấn đề nào từ thế giới bên ngoài cũng sẽ được bạn chuyển vào trong phần sân của mình. Nói cách khác, dù hiện thực khách quan có như thế nào, bạn sẽ vẫn có cách chơi của riêng mình. Bằng cách này, bạn có thể thay đổi được thế giới.

Hãy tưởng tượng ra một tình huống như sau: một chiếc xe hơi đang dừng đèn đỏ, bất ngờ một chiếc khác lao đến húc vào phần đuôi xe. Thì ra tài xế của chiếc xe thứ hai đang nồng nặc mùi rượu và không có bằng lái. Vậy thì ai là người có lỗi? Theo luật không còn chối cãi gì nữa: người tài xế say xỉn chắc chắn có lỗi một trăm phần trăm. Tuy nhiên trong chương này, chúng tôi muốn đề cập đến *trách nhiệm* dưới một cái nhìn hoàn toàn khác.

Trọng tâm của vấn đề chúng tôi muốn bàn đến ở đây là tinh thần đón nhận trách nhiệm một cách tự nguyện, tự giác, bất kể sự việc đã diễn ra như thế nào, chính bạn phải là người đứng ra nhận trách nhiệm. Bạn không thể đổ lỗi cho bất kỳ ai khác. Đó là sự tự nguyện. Và thái độ sống này sẽ tăng thêm sức mạnh cho chính bạn.

Thông thường chúng ta đánh giá sự việc theo cán cân giữa *có tội* và *vô tội* – hai khái niệm thuộc thế giới của những chuẩn mực thông thường. Khi tôi chỉ trích bạn về một điều sai trái nào đó, tôi đang mặc định mình là người đúng và chắc hẳn ai cũng từng trải qua cảm giác thỏa mãn đầy thú vị ấy. Tuy nhiên, một khi tôi đổ lỗi cho bạn vì một kỳ nghỉ tệ hại hoặc một bức tường ngăn cách vô hình... đến một mức độ nào đó tôi sẽ mất đi sức mạnh của mình. Tôi sẽ mất khả năng lái tình huống sang một hướng khác, phân tích nó hoặc giữ được mối quan hệ tốt đẹp với mọi người. Quả thật như vậy, tôi mất đi động lực mà tôi từng có. Bởi vì tôi không có quyền can dự vào những sai trái của bạn – vấn đề là từ phía tôi.

Quay trở lại với người tài xế đúng mực và tôn trọng luật pháp ở trên. Để thực hành phương pháp *nhận trách nhiệm*, người tài xế ấy – ngay cả khi phải vào bệnh viện – cũng nên có cái nhìn bao quát hơn so với những gì mà người ta vẫn thường làm trong một thế giới chỉ biết có lỗi lầm và chỉ trích. Cô ấy nên bắt đầu bằng suy nghĩ rằng: “Lái xe là một việc đầy mạo hiểm. Mặc dù luôn mong mọi người tỉnh táo, chấp hành đúng luật, vẫn có những lúc tôi sẽ gặp phải rủi ro khi một người nào đó ngủ quên, uống quá nhiều, lên cơn tai biến hoặc chỉ đơn giản là họ còn quá trẻ, quá nóng vội và hấp tấp. Khi tôi lái xe, tôi phải ý thức được xác suất của những tình huống rủi ro.

Tôi phải ý thức được rằng những gì xảy ra trên đường luôn nằm trong phạm vi nhận thức và lựa chọn của mình”.

Luyện tập: phần một

Như vậy, bước đầu tiên của phương pháp này là khẳng định: “*Tôi là người chịu trách nhiệm với tất cả những gì xảy ra trong cuộc đời tôi*”.

Đây có lẽ là phương pháp căn bản nhưng lại khó thực hiện nhất trong số những phương

pháp của quyển sách này, tuy nhiên nó cũng chính là phương pháp hiệu quả nhất. Dưới đây là một cách thể hiện khác của phương pháp này:

“Nếu tôi không thể thích nghi với mọi chuyện như lẽ vốn dĩ của nó và hành động một cách hợp lý, nếu tôi cảm thấy mình bị đối xử bất công, mình là người thua cuộc hoặc là nạn nhân của người khác... thì tôi nên tự nhắc nhở mình rằng những suy nghĩ ấy chính là nguồn gốc mọi khó khăn của tôi”.

Phương pháp này không phải chỉ đưa ra những lựa chọn chính xác và duy nhất. Chắc chắn chúng ta đều muốn người lái xe trong trạng thái say xỉn phải nhận lấy trách nhiệm của mình. Chúng ta muốn có sự đồng tình và sự thưởng phạt thích đáng. Thỉnh thoảng, ta có thể chấp nhận một số việc nằm ngoài những chuẩn mực thông thường. Tuy nhiên việc nhận lấy trách nhiệm sẽ mở ra một cuộc hành trình suôn sẻ hơn, chẳng mấy chốc đưa ta về lại con đường đã chọn trước khi có sự can thiệp của những việc may rủi. Tinh thần *nhận lấy trách nhiệm* sẽ giúp ta luôn đi đúng hướng.

Nhìn chung, thái độ biết chấp nhận khi vô tình gặp những rủi ro sẽ khiến ta điều khiển được bản thân. Nếu bạn quyết định xây nhà ngay trên mảnh đất nơi cửa sông Mississippi, ngôi nhà có thể bị tàn phá khi mức nước dâng lên và bạn có thể bị dòng sông nhấn chìm. Tuy nhiên, nếu bạn chọn cách tự biến mình thành một nạn nhân đáng thương của sự rủi ro có thể lường trước này, bạn tự nhiên trở thành một kẻ thất bại thảm hại trong trò chơi do chính mình đặt ra. Lúc nào cũng tự cho mình đúng là điều hết sức vô lý. Muốn tìm được sự cảm thông từ những người khác, trước tiên bạn phải biết tạo được sự thanh thản trong tâm hồn.

Trong phạm vi luật pháp, sai lầm và sự khiển trách đóng vai trò rất quan trọng. Người tài xế đúng luật có quyền kiện người kia, yêu cầu anh ta bồi thường thiệt hại hoặc hai bên có thể thương lượng. Tuy nhiên ở đây chúng ta đang đề cập đến con đường tiếp cận những tiềm năng, chứ không phải chuyện thắng thua. Rộng lượng nhận trách nhiệm về những gì xảy ra trong cuộc đời bạn sẽ khiến tâm hồn thanh thản, giúp bạn thoải mái đưa ra những quyết định khác nữa.

Quyết định mạo hiểm

BEN: Bản giao hưởng mang tên *Italian* của Mendelssohn bắt đầu như thể âm nhạc đang chơi một trò thú vị, nhào lộn hai lần rồi vút lên cao. Mendelssohn để nhạc cụ hơi chơi mười một nốt trước rồi mới đến lượt các violin bắt đầu giai điệu mạnh mẽ của mình. Tuy nhiên trong một buổi biểu diễn nọ, khi tôi đang chỉ huy nhạc cụ hơi mới được năm nhịp, một tiếng violin bất ngờ vang lên mạnh mẽ và sôi nổi! Tiếng violin chơi một cách đầy tự tin khiến bạn không thể không tán phục, nhưng phần giai điệu còn lại sẽ bị ngắt quãng, không thể vỡ tung và vút cao lên được. Lần đầu tiên trong cuộc đời chỉ huy dàn nhạc, tôi cho tạm ngưng buổi diễn – trước mặt hơn mười ngàn khán giả. Tôi mỉm cười với dàn nhạc và tự nhủ thầm: “Thật tuyệt!” rồi chỉ huy lại từ đầu. Lần này dĩ nhiên không có một sự cố nào xảy ra nữa.

Sau này, nhiều thành viên cùng cộng tác với dàn nhạc thường thì thầm hỏi tôi: “Anh có muốn biết ai đã chơi sớm hơn trong buổi biểu diễn đó không?”, tôi đều trả lời quả quyết rằng “Không”, sau đó còn nói thêm rằng “Chính tôi sẽ là người chịu trách nhiệm”.

Mà đương nhiên là vậy rồi. Tôi thực sự đâu có chơi violin. Nhưng lúc ấy, trong bầu không khí âm nhạc tuyệt đỉnh mà chúng tôi đang trình diễn thì chỉ trích một ai đó dường như là điều vô cùng ngớ ngẩn. Điều đó chỉ khiến chúng tôi bị chia rẽ. Và để làm gì mới được chứ? Chắc chắn, người nhạc công kia sẽ tự rút cho mình bài học để không bao giờ hòa âm sớm hơn khi chơi bản giao hưởng này thêm một lần nào nữa và có thể cũng từ đó trở đi anh ta sẽ không bao giờ hấp tấp để bị mắc lỗi trong bất kỳ buổi diễn nào khác. Ngay chính tôi, những lần sau cũng sẽ đặc biệt cẩn trọng mỗi khi chỉ huy dàn nhạc biểu diễn đoạn dạo đầu mười một nhịp này. Khiến trách người khác không có lợi gì, ngược lại còn gây sút mẻ cho bầu không khí đoàn kết

lâu nay. Hơn nữa tôi còn rút ra được bài học rằng bất cứ khi nào bước lên bục chỉ huy, tôi phải ý thức được rằng những hòa âm có lúc sẽ không vang lên đúng trình tự giống như những gì tôi vẫn tưởng tượng trong đầu – nhưng âm nhạc sẽ không đạt đến tuyệt đỉnh nếu không có những sự táo bạo đó.

Ngẫm lại, lời tuyên bố “Chính tôi là người chịu trách nhiệm” không chỉ đơn thuần là một lời nói thể hiện tinh thần sẵn sàng nhận lỗi mà nó là một thông điệp có sức mạnh. Khi tôi tuyên bố rằng tôi sẵn lòng chịu trách nhiệm với mọi biến cố xảy ra trong dàn nhạc, tôi luôn cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh và như được chấp thêm đôi cánh tự do, thỏa chí bay bổng trên bầu trời sáng tạo.

Loại trách nhiệm quen thuộc với chúng ta nhất là hình thức phân chia rạch ròi giữa ta và người khác. Phân chia bốn phần giữ cho cuộc sống của ta có tổ chức và dễ dàng quản lý, ví dụ như “Tôi sẽ chịu trách nhiệm lo bữa trưa cho bọn trẻ, còn anh cho chúng ăn sáng nhé!”, hoặc là “Tấm séc này bị trả về hoàn toàn không phải lỗi do tôi. Một phần vì bạn quên không ký thêm một tấm nữa trong sổ kế toán”. Chúng ta thường dùng sự *thưởng* – *phạt* làm khuôn thước trong mọi tình huống, dùng chính sách “cây gậy hoặc củ cà rốt”⁽¹⁾, “doanh số cao thì có tiền thưởng tất niên, không thì bị sa thải”. Trong chúng ta ẩn sâu một nhận thức rằng cuộc sống sẽ vận hành một cách suôn sẻ khi tất cả các cá thể đều hoàn thành tốt vai trò của mình nên một khi mọi thứ gặp trở ngại, người ta sẽ dễ dàng đổ lỗi cho ai đó hoặc một sự việc nào đó.

Chúng ta cần những lời phê bình, góp ý để gìn giữ trật tự xã hội - một xã hội với những giá trị được thừa nhận và là nơi mọi người được mời gọi hoàn thành tốt bốn phần của mình. Tuy nhiên tầm ảnh hưởng của những lời phê bình, những ý kiến đóng góp dường như bị giới hạn trong những cộng đồng khác nhau với những chuẩn mực khác biệt trong truyền thống, văn hóa. Chính do nguyên nhân này mà một khi sự việc không suôn sẻ, bạn sẽ dễ dàng nhận thấy tầm hữu ích của việc làm quen với một trò chơi mới: *Trò chơi nhận trách nhiệm*.

Bàn cờ

Chúng ta có thể dùng môn cờ vua như một phép ẩn dụ diễn tả sự khác biệt giữa nhận thức thông thường về *trách nhiệm* và tinh thần *tự nguyện đón nhận trách nhiệm*. Từ xưa đến nay, nếu được yêu cầu là một phần trong trò chơi, đa số mọi người đều đặt mình vào vị trí của quân Hậu chủ chốt, con Mã đa mưu hay quân Tốt nhỏ bé. Khi chọn vị trí như vậy, bạn ngầm hiểu rằng nhiệm vụ của mình là đạt được mục tiêu, phối hợp với các quân cờ khác để chinh phục phe địch. Hoặc bạn có thể ngồi vào vị trí của một quân sư – hay nói cách khác là người chơi cờ - để điều binh khiển tướng.

Tuy nhiên trong bài tập này, hãy xác định mình không phải là một quân cờ hay một nhà chiến thuật, mà bạn chính là *bàn cờ*, là sân chơi của một trò chơi lớn hơn: cuộc sống quanh bạn. Xin lưu ý rằng chúng tôi đang nói đến một *giả định*, chứ bạn không thật sự là bàn cờ. Mục đích của việc *xác định bạn chính là bàn cờ*, hoặc là tác nhân chính trong cuộc sống của mình chính là để cho bạn sức mạnh biến đổi những *kinh nghiệm* từ các tình huống ngoài ý muốn thành bài học cho cuộc sống.

Khi bạn đặt mình vào vị trí của một quân cờ đơn lẻ - cũng tương tự như khi bạn xem mình là một cá thể với một vai trò nhất định – thì bạn chỉ tập trung đánh trả, than vãn hoặc cố kháng cự các nước đi không theo ý muốn của bạn. Nhưng nếu bạn tự cho mình là bàn cờ, bạn có quyền hướng sự chú ý của mình vào những gì bạn thật sự quan tâm tới, không cần phải để ý đến thắng thua, đấu tranh, thỏa hiệp hay dàn xếp.

Những hoạt động trong trò chơi tuyệt vời này thể hiện sự nhất quán trong quan điểm, hướng đến kết nối hòa hợp bản thể với thế giới. Từng bước một, bạn thu gom tất cả những gì không hợp lý vào một chỗ. Với vai trò là một bàn cờ, bạn sẵn sàng chấp nhận mọi thay đổi - từ đòn tấn công của quân Mã đến sự hy sinh của quân Hậu, từ thói quen lái xe cẩn trọng đến

những rủi ro bất ngờ, từ thời thơ ấu không trọn vẹn của bạn đến những khó khăn của cha mẹ, từ những nhu cầu cá nhân đến sự từ chối của người khác... Tại sao lại phải như vậy? Bởi vì chuyện đã xảy ra rồi. *Mọi việc đều diễn ra theo lẽ tự nhiên.*

Luyện tập: phần hai

Tiếp đến, bạn cần tập luyện một bài học nữa trong trò chơi này. Khi đối diện với những tình huống không mong muốn, hãy tự hỏi mình: “Mọi chuyện sẽ ra sao nếu tôi là người chịu trách nhiệm?” hoặc “Bây giờ khi tôi nhận mình là nguyên nhân của sự việc này thì thế nào?”. Lúc ấy bạn sẽ nhận ra những mặt tích cực và tiêu cực trong bản thể tính toán của bạn, trong những chuyện đã xảy ra từ trước đến nay hoặc trong những quyết định sai lầm từ quá khứ. Sự phân tích này giúp bạn dễ dàng nhận lỗi nhằm nối lại những mối quan hệ đang rạn nứt. Điều đó có nghĩa là bạn đã và đang dần lấy lại vị thế vững vàng trong thế giới của những điều phi thường.

Vì vậy nếu bạn đang yên ổn dừng xe tại một cột đèn giao thông thì vô tình bị một gã tài xế say xỉn đâm phải, sau khi đã bình an vô sự và ổn định tinh thần rồi, bạn nên đặt câu hỏi: “Sự việc này có thuộc trách nhiệm của tôi chút nào không?”. Một khi tham gia trò chơi *Nhận trách nhiệm*, người ta sẽ không thốt ra những câu như “Tại sao lại là tôi?” hay “Gã khốn!”, hay “Kỳ nghỉ hè thế là đi tong”, hay “Lần sau không bao giờ mình lái xe đi Boston nữa”. Thay vì vậy, bạn sẽ nhìn quanh và nói: “Không phải chỉ riêng mình tôi mới gặp tình huống này. Khi dừng đèn đỏ ai cũng có thể bị xui rủi như thế cả”. Rồi bạn sẽ nghĩ đến con số thống kê về những gã tài xế say xỉn và những kẻ hở trong luật pháp mà nếu được khắc phục thì sẽ giảm thiểu độ rủi ro cho bạn cũng như những người khác. Bạn sẽ thừa nhận mình đã thiếu sót không để tâm nhiều đến vấn đề này trước đây. Hoặc bạn sẽ ý thức được rằng mỗi khi bước lên xe là bạn đang đối mặt với những rủi ro không lường trước được.

Nhận lãnh trách nhiệm không có nghĩa là tự đổ lỗi cho mình. Bạn không cần phải nói: “Lẽ ra mình nên để ý đến những sơ hở trong luật pháp...” hoặc “Tại mình mà ra cả, mình đã không chú ý phía sau khi dừng đèn đỏ” hoặc “Tôi biết đây là lỗi của tôi.” Những suy nghĩ ấy thuộc về một trò chơi khác, trò chơi của những lỗi lầm và sự chỉ trích.

Kiểm soát không tạo nên sự khác biệt

Trong thế giới của sự tính toán, chúng ta luôn sống ảo tưởng rằng không nên đặt niềm tin vào ai ngoài chính bản thân mình, vì vậy khả năng kiểm soát tình huống trở nên cần thiết một cách thái quá. Do đó, một khi có sai lầm và mọi thứ đi chệch khỏi đường hoạch định, người ta thường cố gắng thay đổi hoặc kiểm soát mọi thứ bằng cách đổ lỗi cho nhau. Những lời chỉ trích theo kiểu “chúng ta phải”, “chúng ta nên”... mang lại cho con người ảo tưởng rằng ta có thể hạn chế hay điều chỉnh được những sai lầm - một điều hoàn toàn viển vông. Dĩ nhiên ta không thể thay đổi cũng không thể kiểm soát chúng, bởi vì mọi chuyện đã diễn ra rồi.

Phương pháp *nhận trách nhiệm* chính là *tạo ra sự khác biệt*.

Trong khi cụm từ “lẽ ra nên” là từ phổ biến nhất trong trò chơi chỉ trích thì câu “Tôi xin lỗi” là nhận trách nhiệm. Đó là khi bạn tự hỏi mình: “Nếu tôi nhận trách nhiệm trong sự việc rắc rối này thì mọi chuyện sẽ thế nào?” và bạn sẽ nhận ra rằng một lời chủ động nhận lỗi bao giờ cũng là một liều thuốc hữu hiệu để chữa lành những rạn nứt trong mọi mối quan hệ.

Tuy nhiên, bạn không thực sự phải xin lỗi nếu bạn không nghĩ rằng mình có lỗi. Thật nực cười nếu như con tốt trong bàn cờ đi xin lỗi con Hậu vì đứng ngay ở vị trí khiến con Hậu không thể ăn được. Nhưng nếu bạn – trong vị trí là con tốt ấy và tự nhận trách nhiệm về mình thì sẽ nói: “Tôi nghĩ rằng bạn không hiểu luật chơi cho lắm, trong khi đó tôi lại chưa hướng dẫn tường tận cho bạn. Tôi xin lỗi vì điều đó”.

Trong trò chơi chỉ trích, nhiệm vụ của bạn là tập trung vào những điều mà bạn và người

khác đã làm hoặc không chịu làm. Còn khi bạn tự nhận mình là người có trách nhiệm thì sự chú ý của bạn sẽ tập trung vào việc sửa chữa những rạn nứt trong mối quan hệ. Và khi đó việc nói lời xin lỗi sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Cora

BEN: Không khí những ngày đầu tập dượt đồng diễn với các dàn nhạc bán chuyên nghiệp thường khá thoải mái, bởi vì buổi trình diễn còn lâu mới diễn ra nên các thành viên có mặt không đầy đủ cũng là điều dễ hiểu. Họ bận học hành, công việc, nghỉ lễ, đi công tác hoặc phải diễn ở nơi khác. Tuy nhiên đến những ngày tập cuối cùng thì tình hình có phần nghiêm trọng hơn. Đối với dàn nhạc Boston Philharmonic, buổi trình diễn này rất quan trọng vì đó là một sự kiện hiếm có trong thế giới âm nhạc. Tuy vậy, dàn nhạc BPO vẫn còn duy trì cách làm việc dựa trên tinh thần tự giác với thời gian biểu dài lê thê, trong khi xét về danh tiếng, các đĩa thu âm và các buổi biểu diễn uy tín của họ lại có thể sánh ngang hàng với những dàn nhạc chuyên nghiệp khác, nơi luôn nghiêm khắc yêu cầu các thành viên tham dự mọi buổi tập dượt. Vì vậy buổi biểu diễn càng tới gần, áp lực càng tăng lên giống như khi một đội bóng chày không chuyên đang chuẩn bị bước vào một giải đấu lớn.

Tôi đoán được không khí sẽ rất căng thẳng trước đêm tập thứ năm cho buổi công diễn vở ballet *Petrushka* của Stravinsky. Đây là buổi tập áp chót của trích đoạn mà theo hầu hết các nhạc công là vô cùng phức tạp và đòi hỏi kỹ thuật cao – đối với toàn bộ dàn nhạc và cả người chỉ huy. Buổi hòa nhạc cuối tuần này sẽ được thu hình trực tiếp với ý định tung kèm đĩa CD *The Rite of Spring*, đây là một bản thu chất lượng cao đã nhận được rất nhiều sự hoan nghênh trước đó. Vì vậy buổi diễn vở *Petrushka* của chúng tôi không thể nào để bị đánh giá thấp được!

Tuy nhiên ba thành viên của nhóm đàn viola sẽ vắng mặt trong buổi tập vì phải tham gia trình diễn trong Dàn Giao hưởng của trường Đại học Boston. Chiều hôm đó người thứ tư gọi điện thoại xin nghỉ vì bị ốm. Chỉ còn lại năm viola, số lượng quá ít để có thể tạo ra sự cân bằng với các nhóm nhạc cụ khác trong dàn nhạc.

Khoảng gần bảy giờ tối, tôi nhận ra rằng Cora, cây viola thứ của dàn nhạc cũng vắng mặt. Một vài thành viên đoán cô ấy có buổi tập thính phòng tối hôm đó. Tôi thực sự nổi cơn tam bành! Không phải chỉ vì chúng tôi vừa mất thêm một tay chơi viola nữa, mà còn bởi Cora đã không thêm báo cho trưởng phòng nhân sự hoặc tôi biết. Vì vậy làm sao có thể thuyết phục cô ấy quay lại hoặc kịp tìm ra một người nào đó thay thế trong buổi diễn tập?

Tôi bắt đầu làm việc với dàn nhạc, nhưng đầu liên tục ngoảnh về phía cửa ra vào hy vọng Cora sẽ đến. Làm sao cô bé có thể phớt lờ một buổi tập quan trọng thế này được? Vào giờ giải lao, tôi đi khắp khuôn viên trường tìm Cora, cuối cùng cũng thấy cô bé đang ngồi tán gẫu với hai cô bạn gái trong một phòng học ở tầng ba. Tôi lao vào, nói với cô bé (đúng hơn là tôi đã lớn tiếng):

- Nay Cora, có biết hôm nay có buổi tập không?

Cô bé trả lời bình tĩnh:

- Nhưng em đã nói với Lisa là em không đến.

Câu trả lời càng khiến tôi điên tiết hơn. Cô ta nói với một người khác trong nhóm viola thì có ích gì, sao không báo cho người quản lý nhân sự hoặc trực tiếp nói với tôi? Và tại sao cô bé lại có thái độ quá thờ ơ như vậy?

- Cora, với bốn viola vào buổi tổng duyệt thì chắc chắn chúng ta không thể diễn *Petrushka* cuối tuần này được. Mau đến tập đoạn cuối!

- Tối nay em có một buổi thực hành. - Cô bé trả lời.

Tôi đoán là không có một buổi tập nào cả, và cô gái trẻ trước mặt tôi cũng chẳng buồn mở nhạc cụ của cô ấy ra. Tôi nói giọng mỉa mai:

- Trông không giống một buổi thực hành nhỉ!

Nói rồi tôi bỏ đi. Lúc đó tôi dường như đã hoàn toàn quên *Quy tắc số 6*.

Vào cuối buổi tập, Cora đến và nói với tôi một cách lạnh nhạt:

- Em quyết định xin rút tên khỏi dàn nhạc. Em không muốn mình bị xúc phạm như thế lần nữa. Lại thêm một rắc rối nữa đè nặng lên vai tôi.

Tôi nói với vẻ cău kỉnh:

- Ôi Cora, đừng có ngốc như thế. Thầy không xúc phạm em. Chúng ta chỉ bị áp lực do buổi diễn Stravinsky, và có quá nhiều người trong nhóm viola vắng mặt.

Nhưng cô bé vẫn khẳng khái giữ lập trường của mình.

- Thừa thầy, em không thể giúp được gì. Đó là vấn đề của thầy.

Nói rồi cô bé bỏ đi.

Lúc này tôi thật sự chán nản. Tay viola phụ giỏi nhất của chúng tôi đã bỏ đi, còn tôi không có thời gian để tìm một người mới. Điều đó nghĩa là giờ đây chúng tôi chỉ còn lại tám viola cho một buổi thu âm và biểu diễn vô cùng quan trọng này. Tôi cứ lặp đi lặp lại điều đó trong đầu, nghĩ xem mình có thể làm được gì và phải giải quyết thế nào.

Đây không phải là lần đầu tiên gặp phải những tình huống thế này, tôi trình bày khó khăn với Roz và nhờ cô ấy cho lời khuyên. Roz nói:

- Sẽ rất khó nếu *ép buộc* Cora quay lại buổi trình diễn. Nếu như thế anh sẽ phải thuyết phục Cora, và bởi vì anh rất giỏi thuyết phục người khác nên chắc không cần đến lời khuyên của em nữa. Nếu anh đang bực mình và muốn trả đũa con bé thì anh có thể thuyết phục cô ấy quay lại diễn buổi hôm đó rồi ngay lập tức sa thải cô bé vào ngày hôm sau. – Roz cười mỉm dò xét tôi, nhưng tôi không có hứng thú bùng đùa vào lúc này. Cô ấy tiếp tục:

- Nhưng nếu anh tưởng tượng sẽ chấp nhận để cô bé ra đi thì có nhiều cách giải quyết hơn. Hãy cho em biết anh có sẵn sàng chấp nhận sự thật rằng mình sẽ trình diễn không có cô bé hay không, rồi chúng ta mới tiếp tục nói chuyện.

Thoạt tiên tôi rất bực mình:

- Tại sao anh phải trình diễn mà thiếu Cora? Cô ta phải có trách nhiệm với buổi biểu diễn! – Rồi tôi vót vát thêm. – Anh không thể để ai khác chơi nhạc Stravinsky được, chỉ còn hai ngày nữa là tới buổi diễn rồi.

Một lúc sau, tôi cố gắng nghĩ đến một khía cạnh khác, đó là vẫn còn lại tám tay đàn vĩ và họ đang hết mình cống hiến. Điều đó chẳng phải vẫn tốt hơn việc có một thành viên xuất sắc nhưng chỉ vì lòng tự trọng bị tổn thương mà cố chấp không hòa vào dòng chảy của âm nhạc hay sao? Giờ đây tôi đã không còn bị đắm chìm vào ý nghĩ nhất định phải bắt cô ấy quay lại nữa, và do đó cũng dễ tiếp thu những điều Roz nói hơn. Tôi bảo:

- Anh đã nhận ra rằng không nhất thiết phải có Cora, và anh cũng không muốn phải thuyết

phục hay bắt ép cô bé quay lại. Anh sẵn sàng chấp nhận việc có thể cô bé sẽ ra đi. Vậy thì tiếp theo anh phải làm gì đây?

Roz trả lời:

- Anh luôn có thể tự chịu trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra trong cuộc sống của mình. Anh luôn có xu hướng nghĩ rằng anh chính là nguyên nhân của tất cả những rắc rối.

- Thật buồn cười! – Tôi chống chế. - Anh không thể ngăn cô bé tách khỏi dàn nhạc, anh còn quá nhiều điều phải lo nghĩ. Làm sao bắt anh chịu trách nhiệm về tất cả những gì mà người trong ban nhạc của anh gây ra được? Anh phải chuẩn bị cho một buổi trình diễn thật lớn và...

- Nghe này Ben. – Roz ngắt lời. – Em không đề nghị anh chỉ trích mình thay vì khiển trách Cora. Nhưng dù có chỉ trích ai đi nữa thì cũng chẳng mang lại lợi ích gì.

Rồi Roz tiếp tục phân tích những sự khác nhau đó cho tôi thấy.

Giờ đây tôi đã nhận rõ những điều khả quan mới và vội bước đến bàn làm việc soạn một lá thư. Cora là một thành viên trong lớp học ngày thứ Sáu của tôi, vì vậy chắc chắn cô bé biết về bài học *cho một điểm A* vào tháng Năm vừa rồi. Tôi đã viết cho cô bé thế này:

Ngày 6 tháng 10

Gửi Cora,

Thầy quyết định viết cho em một lá thư, giống như trong một buổi học thầy từng yêu cầu các em viết một bài giải thích vì sao mình có được một điểm A trong tháng Năm vừa qua. Đây là lá thư thầy sẽ gửi cho em:

Ngày 18 tháng 5

Cora yêu quý,

Thầy nhận được điểm A bởi vì cuối cùng thầy đã bỏ được thói chỉ trích mọi người khi họ không làm theo những gì thầy muốn. Thầy nhận ra rằng cho mình quyền giận và trách phạt người khác cũng chính là đang hạ nhục họ và quan hệ giữa hai bên sẽ chẳng thể hàn gắn được.

Thật không dễ dàng gì để hiểu được rằng những điều thầy muốn không phải bao giờ cũng là những điều người khác muốn. Ví dụ thế này, thông thường, khi đang chuẩn bị cho một buổi tập khó và rất quan trọng, các thành viên lại vắng mặt hoặc đến trễ, thầy sẽ rất thất vọng và giận dữ. Thầy nghĩ lẽ ra họ cũng phải xem trọng buổi tập dượt như thầy, không để bất cứ điều gì chi phối đến sự tập luyện. Nhưng giờ đây thầy hiểu rằng trong một dàn nhạc làm việc dựa trên sự tự nguyện tham gia của mỗi nghệ sĩ, mọi người còn có những công việc riêng của mình, thầy không thể áp đặt họ phải ưu tiên cho buổi tập giống như thầy được.

Thầy nhận ra rằng người ta sẽ làm những điều mà họ muốn – nghĩa là có khi họ đến tập, có khi không – và thầy phải tôn trọng quyết định của họ. Nếu như họ không thông báo trước thì thầy nên yêu cầu họ thật lịch sự rằng lần sau làm ơn để lại lời nhắn trong hộp thư thoại hoặc báo trực tiếp với vị quản lý, để thầy có thể thu xếp kịp thời.

Được đứng ở vị trí chỉ huy dàn nhạc BPO là một may mắn hiếm có đồng thời cũng là một thử thách. Giờ đây thầy hiểu rằng trong khi thầy cố gắng làm mọi thứ để tất cả mọi chiếc ghế trong phòng tập đều không bị bỏ trống, thầy cũng phải chấp nhận sự thật rằng mọi chuyện không phải lúc nào cũng như mình muốn.

Cuối cùng thầy biết được một điều: tình cảm giữa các đồng nghiệp, những nhạc công, sinh

viên và bạn bè thầy lúc nào cũng quan trọng hơn dự án mà chúng ta cùng nhau hợp tác; cũng như sự thành công của dự án phụ thuộc vào những mối quan hệ đó rất nhiều.

Thầy cũng hiểu rằng những người thẳng thắn và không bao giờ chấp nhận cách hành xử khiếm nhã của thầy mới là những người bạn đồng hành lý tưởng, chứ không phải những người im lặng chấp nhận vì sợ hãi hoặc không muốn từ chức.

Sau những điều này, thầy cảm thấy cuộc sống thoải mái hơn. Những công sự của thầy nhờ vậy cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Âm nhạc sẽ vươn cao vươn xa. Vì vậy thầy nghĩ rằng mình xứng đáng được một điểm A.

Cảm ơn em, Cora, vì đã dũng cảm giúp thầy nhận ra những điều đó. Tối qua thầy đã thật sự hiểu ra rằng nhận biết những điều này còn quan trọng hơn nhiều so với việc thuyết phục, nài nỉ, đe dọa hoặc phỉnh dụ em quay lại. Thầy vô cùng tôn trọng và biết ơn em. Chúng tôi sẽ rất nhớ em.

Chúc em mọi điều tốt đẹp,

Ben

Tôi đưa lá thư này cho một vài người đọc và họ đều hỏi tôi hai câu hỏi. Câu đầu tiên dĩ nhiên là “Cora đã phản ứng thế nào sau khi nhận được lá thư?”. Ở một khía cạnh nào đó, câu hỏi này mang ý nghĩa “Mưu kế của anh có thành công không?”, bởi vì thật ra chúng tôi đều muốn buổi diễn hoàn thành và mối quan hệ được tốt đẹp. Chúng tôi thật sự không muốn phải chọn một trong hai.

Câu trả lời là cô bé đã quay trở lại vị trí của mình trong dàn nhạc. Hơn thế nữa, điều làm tôi cảm động là mối quan hệ giữa tôi và Cora giờ đây rất khăng khít. Bài học này đã thật sự khiến tôi không còn quá chú tâm vào vấn đề về thời gian và số thành viên tham dự buổi tập - điều trước đây luôn khiến tôi phải căng thẳng. Từ khi nhận ra sự khác biệt đó, cuộc sống tôi khác đi nhiều. Tất cả những tình huống dễ gây khủng hoảng dĩ nhiên vẫn còn tiếp tục xuất hiện trong các dàn nhạc mà tôi chỉ huy, tuy nhiên giờ đây tôi có thể nhận diện những khó khăn và những cảm giác tiêu cực mỗi khi chúng xuất hiện. Mỗi lần như thế tôi lại nhớ đến Cora. Khi bạn nghiệm ra được một điều gì đó đặc biệt thì điều ấy sẽ ở trong tâm trí bạn mãi. Vì vậy, khi người ta đặt cho tôi câu hỏi quen thuộc thứ hai rằng “Có phải lời xin lỗi chỉ là một mảnh khoe để thuyết phục Cora làm những điều anh muốn không?” thì câu trả lời là “Phải”, một phần là như vậy. Bạn có thể dùng rất nhiều cách khác nhau để tạo dựng một chiến thuật. Tuy nhiên trong suy nghĩ của tôi, tôi đã chân thành xin lỗi Cora còn kết quả ra sao không quan trọng. Giống như vai trò của quân tốt trong bàn cờ, nó được xem như quân yểm trợ cho các bước tiến thoái của những quân cờ khác, những sai phạm của một cá nhân nào đó trong trò chơi mang tên “Phán xét” cũng là nguồn gốc dẫn đến những hành động, nỗ lực, và ý tưởng cho người khác. Sự phụ thuộc đó sẽ kéo theo nỗi sợ hãi và tiếp đến là sự suy sụp trong chúng ta. Đây chính là những nguyên nhân gây ra các rào cản và những vấn đề trong cuộc sống.

Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày khi những chuyện không hay xảy đến người ta thường có một chuỗi phản ứng bao gồm cảm giác áy náy, đổ lỗi cho nhau, hối tiếc, chán nản, bỏ cuộc cộng thêm sự so bì và giận dữ. Chính những phản ứng này đã khiến ta quay cuồng trong một vòng xoáy, tách biệt mình khỏi dòng chảy cuộc sống.

Hãy nhìn từ hai hướng khác nhau của bàn cờ để thấy sự việc thế nào khi tập luyện phương pháp nhận trách nhiệm. Đừng đòi hỏi trách nhiệm ở người khác.

Nỗ lực từ hai phía

Một người đàn ông phát hiện vợ mình ngoại tình và vô cùng thất vọng bởi vì cô ấy đã lừa

đối anh ta. Đau khổ đến tột cùng, người đàn ông suy sụp, tức giận, nhiech móc cô vợ và hối hận vì đã chọn cô. Cô ấy đã thay đổi, cô ấy không còn là người anh từng yêu thương. Mọi thứ hoàn toàn khác đi so với trước kia, anh ta ngồi đó, cố gắng chấp nhận hoàn cảnh hiện tại, chấp nhận người trước đây từng là vợ anh và suy nghĩ xem mình phải làm gì. Cô ấy là người phản bội và lừa gạt anh. Anh băn khoăn không biết mình nên đối xử với cô ta như những người bình thường hay là hai người sẽ là kẻ thù của nhau. Trong khi đó thì mọi chuyện vẫn tiếp diễn và cuộc sống đã bỏ anh ta lại phía sau.

Nếu người chồng từng làm quen với phương pháp *nhận trách nhiệm*, đầu tiên anh ta sẽ tự hỏi “Trong chuyện này mình có trách nhiệm gì không?” và nếu anh ấy có đủ lý trí để duy trì trò chơi này mà không khiến mình bị lạc giữa những trách móc và oán hờn, anh ta sẽ nhận ra nhiều điều mới mẻ có thể giúp anh vực dậy tinh thần. Nếu ngẫm nghĩ sâu xa một chút, anh sẽ thông cảm với vợ, nhìn nhận chuyện đã qua dưới góc độ khác. Và dĩ nhiên cuộc sống của anh ta sẽ có những thay đổi.

Anh sẽ nhận rằng sự thật đúng là anh đã không quan tâm đến công việc marketing của vợ. Anh ta cũng chưa bao giờ thật sự lắng nghe vợ mình. Anh cứ nghĩ họ đã thống nhất rằng việc cô ấy muốn đi học trường Luật là điều không thể, cần phải đợi đến khi cả hai trả hết khoản vay vốn kinh doanh của anh đã, mặc dù anh hứa rằng sẽ luôn để tâm đến điều đó. Anh cứ tưởng một người chồng chỉ cần làm tốt vai trò là trụ cột kinh tế thì có thể đòi hỏi bất cứ điều gì mình muốn.

Khi nghĩ lại tất cả những gì đã qua, người chồng sẽ nhận ra rằng mình đã phớt lờ hết thấy quyền tự do cũng như những mong muốn của vợ. Anh ta có thể nhận mình là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ trong mối quan hệ của họ.

Và câu chuyện sẽ như thế nào nếu nhìn từ góc độ của người vợ, nếu như cô ấy cũng tập phương pháp *nhận trách nhiệm* này?

Thay vì tự bào chữa bằng cách đổ lỗi cho người chồng đã không để tâm đến những vấn đề của mình, người vợ sẽ tự hỏi: “Mọi chuyện sẽ như thế nào nếu tôi nhận trách nhiệm về những hành động của mình? Tôi đã vi phạm những điều mà tôi đã hứa và tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ phạm phải?”.

Có thể cô ấy sẽ bắt đầu nhận ra mình đã không dành thời gian để cân bằng những nhu cầu trong cuộc sống, để tìm tiếng nói chung với người bạn đời. Những năm tháng vừa qua đối với cô là quãng thời gian nhiều sai lầm. Lớn lên trong sự nuông chiều của mẹ từ nhỏ, người vợ đã sống với suy nghĩ rằng: Chỉ những người yêu thương mình mới để mình được tự do. Cô đã không biết thông cảm với những vấn đề phát sinh trong hôn nhân. Ví dụ như khi chồng không ủng hộ vợ tiếp tục học luật, cô chỉ nghĩ rằng đó là một hành động ích kỷ của anh và muốn thoát khỏi rào cản ấy.

Trong trường hợp này, hai người phải giải quyết thế nào? Người vợ nên tự nhủ: “Dĩ nhiên là anh ấy yêu mình. Anh xứng đáng nhận được một lời xin lỗi, anh ấy không thể chiều mình như mẹ được”. Còn người chồng có thể suy nghĩ rằng: “Khi nhìn lại mọi chuyện, tôi thấy rất vô lý khi cứ nghĩ mối quan hệ giữa hai bên vẫn vẹn nguyên như ngày đầu, trong khi thật sự nó cần phải thay đổi và phát triển. Mình đã quá bó buộc cô ấy. Việc đầu tiên mình nên làm là xin lỗi cô ấy và tìm cách sửa chữa lỗi lầm và hàn gắn mối quan hệ giữa hai vợ chồng”. Và họ sẽ cùng nhau nhận ra được nhiều vấn đề mới:

- Tình yêu không phải là sự tự quyết hay hy sinh. Tình yêu là khi hai người cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

- Sức mạnh và tự do là hai yếu tố quyết định mọi mối quan hệ.

Trong phương pháp *nhận trách nhiệm*, bạn không cần phải chú tâm đến những nhận thức của người khác. Bạn chỉ nên nhìn thấy những chướng ngại trên đường là một phần của bạn chứ không phải của người khác và chính bạn phải là người giải quyết chúng. Hơn thế, một khi tiến hành phương pháp này bạn sẽ nhận ra mình đang hướng suy nghĩ vào sự công bằng và bình đẳng, những điều sẽ khiến mối quan hệ tốt đẹp hơn.

Khi *nhận trách nhiệm*, ta sẽ không tạo ra những chướng ngại cho người khác. Bạn tự nhận mình là một điểm kết nối tạo dựng mối quan hệ hiệu quả với mọi người. Hãy thử tưởng tượng xem mọi người sẽ tin tưởng bạn như thế nào nếu như họ có thể cảm nhận được bạn luôn sẵn sàng đối diện với mọi khó khăn trong công việc. Tưởng tượng xem họ sẽ nhiệt tình cộng tác thế nào, nếu họ biết họ hoàn toàn có thể mong đợi bạn tìm ra con đường thành công.

Phương pháp này dẫn ta vào một cuộc hành trình giúp thay đổi và kiến tạo nhận thức của con người. Đây là một quá trình hoàn toàn khác so với việc điều khiển một mối quan hệ nào đó để tránh gây xung đột. Nó đòi hỏi sự tự nguyện và lòng trắc ẩn. Bạn không thể cảm thông chỉ đơn giản bằng cách lắng nghe người khác, mà bạn phải mở rộng lòng bằng cách xóa đi hết mọi rào cản trong bản thân. Phần thưởng mà bạn đạt được chính là biết tự quý trọng bản thân, sự gắn kết sâu sắc bền vững với mọi người và thăng tiến trên con đường tạo dựng sự khác biệt.

BÀI TẬP THỨ MƯỜI MỘT: KIẾN TẠO KHUÔN THỨC CHO NHỮNG ĐIỀU PHI THƯỜNG

Khi đọc diễn văn “Tôi có một giấc mơ” trước đông đảo mọi người tụ họp tại National Mall ở thủ đô Washington giữa cái nóng của những ngày tháng Tám năm 1963, mục sư Martin Luther King, Jr. [\(1\)](#) không chỉ nói chuyện với hàng ngàn người tập hợp ở đó mà thật sự ông đã đánh thức khát vọng tiềm ẩn trong tất cả mọi con người: trong những kẻ tội lỗi, trong những người da trắng và da màu, những người bất đồng chính kiến... Viễn cảnh mà Martin Luther King xây dựng nên nói về vấn đề cốt lõi của nhân loại, sự bình đẳng giữa các tầng lớp trong xã hội, sự cảm thông và nâng đỡ của tầng lớp thượng lưu và các chính trị gia đằng sau bàn giấy dành cho những con người cùng khổ sống ngoài hè phố. Bằng tâm hồn và thể xác của mình, ông đã chứng minh cho người ta thấy rằng mơ ước có thể tạo ra được điều khác biệt.

Chúng tôi chỉ đơn giản muốn mang lại một nhận thức đầy đủ về giấc mơ của nước Mỹ - một giấc mơ chưa được hoàn thành. Một giấc mơ về sự bình đẳng trong các cơ hội, trong các đặc quyền và tài sản được phân phát công bằng; một giấc mơ về vùng đất ở nơi đó không còn những tranh cãi về việc màu da có thể quyết định tính cách của một con người; giấc mơ về một vùng đất nơi người ta biết tôn trọng nhân phẩm và giá trị của con người.

Mục sư Martin Luther King, Jr.,

Ngày 19 tháng 7 năm 1962.

Mơ ước này luôn là nỗi thao thức trong ông. Ông đã đặt chân lên cuộc hành trình thực hiện ước mơ này thông qua những việc làm, sự cống hiến của mình suốt một đời.

Theo chúng tôi, thử thách hàng đầu của các nhà lãnh đạo ngày nay chính là làm sao để giữ vững được sự trong sạch và đứng vững trong thế giới của những sự phi thường, mặc cho các cuộc đối đầu có ác liệt thế nào, mặc cho các yêu cầu cấp thiết của những mục tiêu ngắn hạn, mặc cho nỗi sợ hãi của con người và những tiếng la ó phản đối bên tai. Thử thách đó cũng chính là làm cách nào để giữ được động lực và sự kiên định, biết tách biệt những suy nghĩ bi quan ra khỏi các tiềm năng mỗi khi đối mặt với thử thách.

Như những giống loài khác, con người có thể thích nghi với một môi trường sống đầy đe dọa nơi tài nguyên dần cạn kiệt nhưng lại không thể nhận biết được sự tốt đẹp trong hòa thuận, yên bình và sung túc. Bộ máy nhận thức của ta được cấu tạo để sẵn sàng báo động về các nguy hiểm ở bất cứ nơi nào – dù chúng là những nguy hiểm thật hay tưởng tượng đi nữa.

Dĩ nhiên ta cũng có khả năng bỏ qua những nhận thức về sự nguy hiểm, thứ đã góp phần định hình cái nhìn của ta về thế giới. Chúng ta có thể mở cánh cửa vào một thế giới khác, nơi tất cả những âm thanh, sức mạnh sáng tạo là vô hạn với những sợi dây vô hình liên kết chúng ta lại với nhau. Dù ở bất kỳ cương vị nào thì trọng trách của một nhà lãnh đạo là mang lại cơ hội nhằm phát huy tối đa những tiềm năng của mọi người và cả thế giới. Dưới góc độ này, người lãnh đạo không cần phải là người mạnh mẽ nhất trong tập thể, là người thích hợp nhất để hạ gục kẻ thù và thu thập chiến lợi phẩm giống như định nghĩa xưa cũ về những thủ lĩnh mà có thời chúng ta từng tin tưởng. Người “lãnh đạo những tiềm năng” sẽ tiếp thêm sinh lực cho làn sóng liên kết và lòng trắc ẩn từ người này đến người kia mỗi khi đối mặt với những khiếm sợ. Ai trong chúng ta cũng có thể thực hành kỹ năng lãnh đạo, bất kể từ vị trí của một CEO hay chỉ là một nhân viên, một công dân hoặc người lãnh đạo, giáo viên hay sinh viên, bạn bè hoặc người yêu...

Người lãnh đạo theo kiểu mới này sẽ biết phân biệt giữa cái khung sợ hãi và thiếu thốn với bản chất của sự thiếu thốn, điều gây nên sự chia cắt giữa người với người. Anh ta sẽ quả quyết

rằng chúng ta có điều kiện để tạo dựng những điều còn thiếu. Chúng ta đang sống trên mảnh đất của những giấc mơ. Người lãnh đạo sẽ khơi gợi đam mê của người khác chứ không phải nỗi sợ hãi. Người lãnh đạo chính là một kiến trúc sư không mỗi một khám phá những năng lực phi thường tiềm ẩn trong mỗi con người.

Tuy nhiên, sức ảnh hưởng của sự bi quan cũng khá mạnh mẽ và nó là một môi trường mà chúng ta dễ bị hút xoáy vào. Làm cách nào ta có được những năng lực phi thường để cất cao đôi cánh vượt lên trên những hoàn cảnh khó khăn?

Định hình những tiềm năng: Phương pháp mẫu chốt

Bài tập của chương này là kiến tạo và duy trì khuôn thức có thể tạo dựng nên những điều phi thường. Điều đó có nghĩa là bạn tái cấu trúc những quan niệm cũ, tạo dựng những viễn cảnh và thiết lập một môi trường mà nơi đó sự phi thường được đề cập đến, nơi sức mạnh nổi trội của những điều khả thi sẽ vượt lên hẳn so với sự ảnh hưởng của những điều bi quan.

Các bước luyện tập việc định hình tiềm năng:

1. Tạo một sự khác biệt bằng những điều phi thường: Đây là bước quan trọng thay thế những rào cản nhận thức theo chiều hướng bi quan xưa cũ.
2. Tiếp cận lãnh thổ của những điều phi thường: Dần biến sự khác biệt trên thành khuôn thức mới cho cuộc sống xung quanh bạn.
3. Tiếp tục phân biệt rõ những gì đang “đúng hướng” và những gì “sai hướng” trong khuôn thức mà bạn tạo ra.

Dưới đây là câu chuyện về một người giáo viên đã tạo nên sự phi thường trong cách thích nghi với những điều khác biệt và cô ấy đã dẫn dắt các học trò của mình cùng bước vào thế giới ấy. Câu chuyện cho ta thấy cô ấy bước vào thế giới của sự phi thường một cách tự nhiên và tuyệt vời như thế nào:

Trong lớp học

Một bé gái lớp hai phải trải qua quá trình hóa trị vì em bị mắc bệnh máu trắng. Khi trở lại trường, cô bé choàng một chiếc khăn trên đầu để mọi người không biết em đã cạo hết tóc. Nhưng một số học sinh nghịch ngợm đã giật chiếc khăn xuống và cười lớn, chế giễu cô bé. Cô bé vô cùng xấu hổ, chiều hôm đó em về nhà nằng nặc xin mẹ ngày mai đừng bắt em đến trường nữa. Người mẹ cố gắng động viên cô con gái bé bỏng: “Rồi các bạn con sẽ quen thôi, và chẳng bao lâu nữa tóc con lại mọc dài ra ngay đấy mà!”.

Sáng hôm sau khi giáo viên bước vào lớp, tất cả bọn trẻ đã ổn định chỗ ngồi, một số vẫn còn đang cười khúc khích chế nhạo cô bé.

- Cô chào cả lớp.

Cô giáo nói, mỉm cười dịu dàng với cả lớp như mọi khi. Rồi cô giáo cởi áo khoác và khăn choàng đầu ra. Mái tóc của cô đã được cạo sạch.

Sau đó bọn trẻ đua nhau đòi bố mẹ chúng cho đi cắt tóc. Mỗi khi một đứa trẻ đến lớp với mái tóc được cắt ngắn, tất cả các học sinh còn lại đều cười vui vẻ, không phải là chế nhạo mà vì chúng thật sự rất vui với trò chơi mới này. Và tóc của tất cả mọi người cũng từ từ cùng nhau dài ra.

Người giáo viên trong câu chuyện trên quyết định định hình lại cách nhìn của các học sinh về vẻ bề ngoài lạ lẫm của một học sinh trong lớp bằng cách xuất hiện trước lớp với mái tóc đã

được cao trọc, từ đó, bé gái nọ không bị các bạn xem là người ngoài hành tinh đáng sợ nữa. Cô giáo khiến cho việc trọc đầu trở thành một điều bình thường, một kiểu thời trang, một hành động theo sở thích, một trò chơi và một cơ hội để các học sinh trong lớp biết đoàn kết với nhau. Không ai làm sai điều gì cả. Cũng không việc gì cần phải sửa chữa. Trong hình dung của các em, việc cao trọc đầu không còn đáng sợ nữa, mà giờ đây nó giống như một trò chơi của các em vậy.

Trong thế giới của sự phi thường không có vách ngăn giữa ý tưởng và hành động, trí óc và thể chất hay giấc mơ và hiện thực. Những người trở thành nhà lãnh đạo vì thế thường can đảm vượt bậc hơn chúng ta. Bất kể khi đang thực hiện nhiệm vụ hay chỉ đứng bên ngoài, họ đều có thể là đường dẫn đến những tầm nhìn tiến bộ. Cũng giống như Gandhi⁽²⁾ hay Martin Luther King, Jr., họ chắc chắn sẽ không ngại đấu tranh bằng tất cả những gì họ có nếu như họ ý thức được rằng điều đó là cần thiết.

Bước thứ ba trong bài thực hành của chúng ta là phân biệt những cái “đúng hướng” và “lạc hướng”, nghĩa là duy trì được sự chắc chắn trong khuôn thước mà ta đã đặt ra. Sự “lạc hướng” thường là dấu hiệu cho thấy các tiềm năng đôi khi đang bị lãng quên hoặc chưa được khai thác. Có thể người ta đang bị dẫn dắt bởi những cảm xúc và nguồn cảm hứng đôi khi bị phai nhạt. Nếu tiếp tục như vậy, chẳng sớm thì muộn mọi thứ sẽ rơi vào trạng thái nhập nhằng giữa đúng và sai và xuất hiện những suy nghĩ bi quan.

Tinh thần Sao Paolo

BEN: Trong tour diễn của chúng tôi tại Brazil vào năm 1997, dàn nhạc Youth Philharmonic của Nhạc viện New England đã công diễn buổi hòa nhạc hoành tráng đầu tiên ở Teatro Municipal⁽³⁾ sau ba ngày mệt lử với các buổi tập dợt, ngắm cảnh và lưu diễn. Nhà hát chật kín. Sức nóng từ những trái tim sôi nổi và đầy đam mê của các khán giả Brazil tràn ngập mọi nơi. Đài truyền hình Brazil cũng đến để ghi hình chương trình này, rồi sau đó buổi trình diễn được chiếu lại trên một màn hình 120 inch trong phòng giải lao để các nhạc công trẻ tuổi có thể theo dõi lại buổi diễn. Toàn dàn nhạc hết sức phấn chấn. Vấn đề lúc bấy giờ là làm sao trấn tĩnh được họ, để họ chịu đi ngủ và dưỡng sức cho buổi diễn ngày hôm sau. Khi chúng tôi về đến khách sạn thì đã quá nửa đêm.

Sáng hôm sau tôi nhận được thư phàn nàn từ một người khách, nói rằng ông ta đã bị đánh thức bởi một nhóm những nhạc công ồn ào. Theo như các nhân viên khách sạn phản ánh lại, rất nhiều vị khách khác cũng bị quấy rầy. Bốn sinh viên bị bắt quả tang đang trên sân thượng sau ba giờ sáng và sáng sớm nay đội bảo vệ của Ngân hàng Boston – đơn vị bảo trợ cho chúng tôi – đã phải đi đón bốn người khác ở một khu nổi tiếng nhiều tệ nạn trong thành phố.

Ngày hôm sau dàn nhạc phải biểu diễn *Bản giao hưởng số 5* đầy cảm xúc và rất phức tạp của Mahler không phải tại một mà là hai chương trình hòa nhạc: một buổi ngoài trời vào lúc sáu giờ tối trước mặt mười lăm ngàn khán giả và một buổi trong khán phòng vào lúc chín giờ. Những người bảo trợ kiên quyết đòi tôi phải cảnh cáo các sinh viên này. Họ muốn tôi nhắc cho bọn trẻ nhớ rằng trước khi lưu diễn chúng đã ký hợp đồng chấp nhận không sử dụng các loại thức uống có cồn và không phá luật giới nghiêm.

Tôi gọi cho Roz để trao đổi, cả hai phân tích vấn đề - theo cách chúng tôi vẫn luôn làm bằng câu hỏi: “Chúng ta nên tạo ra một sự khác biệt thế nào để mang lại giải pháp khả quan cho tình huống này?”. Một hợp đồng bị phá vỡ là điều không ai mong muốn, vì vậy chúng tôi muốn tìm ra một hướng đi khác trong cách đánh giá hành động của các sinh viên. Tôi nhận ra rằng các điều khoản của chuyển lưu diễn đã được soạn thảo kỹ lưỡng trong bản hợp đồng và tôi chưa từng trao đổi tận tình với sinh viên về mục đích của các em khi đến Brazil ngoài việc trình diễn. Mục đích, lòng nhiệt tình và những mong muốn là những thứ có thể mang lại điều khác biệt. Chúng tôi quyết định tổ chức một cuộc trò chuyện về những mong muốn của các em và tìm ra một cách nhìn nhận khác về vụ việc ầm ĩ tối qua.

Khi tập trung tại phòng họp, các nhạc công trẻ của tôi cố gắng ngồi càng xa tôi càng tốt. Tất cả ở họ đều toát lên vẻ mệt mỏi và thái độ không hợp tác. Tất cả các gương mặt, dù vô can hay có liên quan đều toát lên vẻ sẵn sàng hứng chịu một sự quả mắng thích đáng. Tôi bắt đầu lên tiếng:

- Tối qua sau buổi hòa nhạc một phụ nữ đến tìm thầy và nói rằng hai giờ đồng hồ thưởng thức *Bản giao hưởng số 5* của Mahler chính là thời gian đẹp nhất trong cuộc đời chị. Các em đã trình diễn thật xuất sắc tối qua và chị ấy chắc chắn không phải là người duy nhất xúc động.

Khuôn mặt các sinh viên ngơ ngác mất một lúc, như thể họ vẫn chưa nghe rõ những điều mà họ không hề chờ đợi này. Sau một lúc ngừng lại, tôi tiếp tục:

- Các em còn mong muốn đem lại những điều gì khác cho người dân Brazil không?

Từng người một từ những chỗ ngồi khác nhau trong phòng họp bắt đầu lên tiếng: *Chúng em đến đây để cho họ thấy những điều tốt đẹp nhất của nước Mỹ. Cho họ thấy rằng âm nhạc là cách tuyệt vời nhất để giao tiếp giữa các dân tộc, cho tình bạn và tình yêu. Chúng em đến để thể hiện sự tôn trọng đối với Brazil! Rằng những thanh niên cũng có thể chơi nhạc cổ điển! Rằng âm nhạc có thể mang lại niềm vui! Rằng chúng em rất hạnh phúc khi đến đây!* Lúc này những câu trả lời nhao nhao khắp phòng và các khuôn mặt bắt đầu vui vẻ trở lại.

Khi căn phòng đã đầy ắp không khí cởi mở và dễ chịu, tôi nói:

- Nếu các em trình diễn một buổi thật tệ vào tối qua, tất cả mọi người sẽ về thẳng nhà và leo lên giường ngủ. Nhưng chúng ta đều biết rằng sự thật không phải như vậy. Kết quả của sự kiện ăn mừng tung bừng tối qua là bốn sinh viên đã leo lên mái nhà. Cũng may là các bạn ấy đã không quá phấn khích mà leo cao hơn nữa. Nhưng việc đánh thức các vị khách khác trong khách sạn vào giữa đêm có phải là một món quà mà các em muốn mang đến cho Brazil hay không? Chắc chắn là không. Chúng ta đã sai đường rồi. Các em phải biết trở lại đúng con đường của mình, con đường mà các em đã thể hiện rất xuất sắc.

Hai sinh viên tình nguyện viết thư xin lỗi những ai bị làm phiền trong khách sạn, còn những người khác thì nghĩ thêm nhiều cách để lấy lại hình ảnh của họ trong công chúng tại Sao Paolo. Không ai cảm thấy bị khiển trách hoặc tội lỗi. Chúng tôi rời phòng họp với tinh thần phấn chấn, sẵn sàng cho hai buổi hòa nhạc sắp tới.

Ngay khi tôi vừa rời phòng họp, một trong số những người bảo trợ nói:

- Nhưng anh đã không phạt một thành viên nào cả!

Rồi ông ấy nói tiếp sau một lúc suy nghĩ:

- Mặc dù vậy, tôi nghĩ là họ sẽ không có đủ tinh thần để cống hiến một buổi biểu diễn xuất sắc nữa nếu bị anh phạt. Và tôi thật sự nghĩ rằng chúng ta sẽ không phải lo lắng gì về họ nữa đâu.

Bạn thấy đấy, tôi nghĩ một tầm nhìn đúng đắn có thể giúp tập thể giải quyết được những rắc rối và bước vào mảnh đất của những tiềm năng.

Tầm nhìn

Một tầm nhìn có lực thúc đẩy như một bản nhạc dài. Bản duet⁽⁴⁾ cao vút *The Marriage of Figaro* đã nâng tinh thần của những người tù vượt lên cao khỏi các bức tường trại giam trong bộ phim *The Shawshank Redemption*⁽⁵⁾.

Khi đó tôi không có ý kiến gì về bản nhạc mà hai phụ nữ Ý ấy đang hát. Nói thật là tôi không biết. Có những điều không nói ra vẫn tốt hơn. Tôi thích nghĩ rằng họ đang hát về một điều gì đó thật đẹp, đẹp đến nỗi không thể diễn tả thành lời và có thể khiến tim bạn tan chảy. Tôi phải nói cho bạn biết rằng tiếng hát ấy vút cao và vút xa hơn tất cả những gì mà con người ở nơi u ám này dám tưởng tượng ra. Giống như những con chim xinh đẹp thoát khỏi chiếc lồng âm đậm chật hẹp và khiến những bức tường biến mất. Và trong một khoảnh khắc, tất cả những con người của nhà tù Shawshank này đều cảm nhận được sự tự do.

Bằng cách này, một tầm nhìn đã giải thoát chúng tôi khỏi áp lực và sự gò bó của những rắc rối và những liên quan thường nhật, cho phép chúng tôi thấy rõ con đường thênh thang mở ra trước mắt.

Một tầm nhìn sẽ mở cánh cửa cho những tiềm năng nếu như nó hội đủ tiêu chuẩn sau:

- Tầm nhìn thể hiện một tiềm năng nào đó.

- Tầm nhìn thể hiện một khát vọng cơ bản của loài người, một khát vọng mà bất cứ con người nào cũng ấp ủ. Nó là một ý tưởng có tính phổ quát.

- Tầm nhìn không có sự liên quan với hệ thống đạo đức và các nguyên tắc xử thế, cũng không phải để dạy người ta cách làm điều tốt. Nhưng cũng không chỉ ra điều gì sai trái.

- Tầm nhìn phải được xem như một bức tranh của mọi thời, không sử dụng số liệu, khuôn mẫu đo đạc hoặc so sánh. Nó sẽ không chứa đựng những gì riêng biệt thuộc về một thời đại, nơi chốn, con người hoặc sản phẩm nào đó.

- Tầm nhìn phải độc lập. Nó sẽ không hướng đến một tương lai tươi sáng hay một quá khứ cần phát triển. Nếu tầm nhìn đưa ra là “Hòa bình trên thế giới”, nghĩa là hòa bình đang tồn tại ngay thời điểm phát ngôn. Khi một ý tưởng đột phá được nêu ra, chính lúc ấy đã bắt đầu có sự khác biệt.

- Tầm nhìn có sức ảnh hưởng sâu rộng. Nó sẽ dẫn đến sự ra đời của nhiều ý tưởng, sự phát triển trong phạm vi khuôn khổ của nó.

- Tầm nhìn có thể làm thay đổi chính người tạo dựng ra nó. Khi ấy, thế giới thông thường sẽ trở thành thế giới của sự phi thường và những rào chắn bao phủ tầm nhìn trước kia cũng biến mất.

Mục đích của tầm nhìn

Trong khuôn khổ của tầm nhìn, những mục tiêu phải được xuất phát từ cái nhìn khoáng đạt. Một mục tiêu dù vĩ đại đến đâu cũng được xem như một trò chơi. Những trò chơi sẽ tạo cho người ta nhiều hứng thú hơn là các mục tiêu đầy căng thẳng. Chúng khơi dậy sự sáng tạo và sức sống trong con người mà không quá chú trọng đến khả năng thắng thua. Trong phạm vi của tầm nhìn, việc vươn đến các mục tiêu trong cuộc sống cũng giống như việc một người bắn tên để xác định ranh giới lãnh thổ dưới quyền cai trị của anh ta. Nếu bạn bắn trượt một mũi tên cũng không sao cả. Không có ai bị tổn hại. Trong trò chơi này, người tham gia cuộc chơi được thỏa sức bộc lộ những tiềm năng của mình - họ chỉ tập trung vào việc chơi chứ không bận tâm đến *kết quả*.

Những ví dụ về tầm nhìn

Dưới đây là một số ví dụ về những tầm nhìn hội đủ tiêu chuẩn trở thành khuôn khổ cho những tiềm năng, được đúc kết từ những lần tiếp xúc của chúng tôi với các tổ chức khác nhau: Một công ty phân phối thực phẩm quốc tế mở rộng quy mô phát triển nhờ “tầm nhìn về một

thế giới với những người anh em chính trực”. Một công ty thiết kế nội thất đã lấy phương châm làm việc của họ là “cho niềm vui mỗi ngày”, và một nhóm các nhân viên văn phòng của quân đội Hoa Kỳ đã đứng lên “vì một thế giới tự do”.

Tầm nhìn cũng giống như một lời mời và khát vọng giúp người ta sáng tạo những ý tưởng và hành động tương quan với khuôn mức mà nó định ra.

Kết cấu âm nhạc

Tầm nhìn cũng giống như “khóa nhạc”^[6] trong một bản nhạc, tầm nhìn là chiến lược của một công ty hoặc tổ chức nào đó để từ đó tạo lập các bộ phận khác. Âm nhạc không điệu thức – nghĩa là không có khóa nhạc – thì sẽ không bao giờ được phát triển trong nghệ thuật bởi vì nó không có một thang âm nhất định. Làm sao bạn có thể biết mình đang ở đâu nếu bạn không có một điểm mốc để xác định? Một bản nhạc nếu chỉ gồm những *âm chủ và át âm*^[7] thì sẽ rất đơn điệu vì không có một sự phá cách nào. Tương tự như vậy, làm sao ta có thể làm việc hứng thú trong một công ty được thành lập và hoạt động dựa trên một cách thức làm việc “nhất thành bất biến”? Sự phức tạp, sức ép và các mâu thuẫn mới chính là những động lực mang lại sức sống cho một tập thể, giống như trong âm nhạc vậy. Tuy nhiên, chúng sẽ không thể hợp nhất các thành tố thành một cấu trúc hợp nhất có nội lực mạnh mẽ nếu bạn không nắm được “khóa nhạc” hoặc thấy được tầm nhìn. Một tầm nhìn sẽ mời gọi sự đóng góp tích cực và đúng đắn của từng thành viên trong tập thể.

Nâng cao tầm nhìn

BEN: Theo phương châm “Đam mê âm nhạc không giới hạn”, dàn nhạc Boston Philharmonic đã phát triển mạnh mẽ trong bốn năm qua, vượt xa những gì người ta vẫn kỳ vọng. Ngân quỹ của dàn nhạc tăng gấp ba lần và chúng tôi có thể phục vụ cho cả những người da đen – một điều khá mới mẻ đối với các tổ chức âm nhạc phi lợi nhuận thế này – thêm vào đó chúng tôi cũng không bao giờ tăng giá vé và luôn miễn phí cho những người vô gia cư. Chúng tôi đảm nhận những dự án phù hợp với đường hướng phát triển của toàn đội, vì vậy mỗi một hoạt động của BPO, bao gồm cả việc mở rộng phạm vi phát triển của dàn nhạc đều dựa trên phương châm phát huy tối đa các tiềm năng. Bạn có biết kết quả thế nào không? Số đĩa phát hành của chúng tôi có thể cạnh tranh với những dàn nhạc chuyên nghiệp danh tiếng khác, các chương trình và buổi trò chuyện của BPO thu hút cả những khán giả chưa làm quen với nhạc cổ điển, những buổi tọa đàm trước buổi hòa nhạc giờ đây là một điều không thể thiếu và là một sự kiện định kỳ hàng năm – đây là dịp chúng tôi phối hợp với dàn nhạc Jazz Louisiana để cùng tổ chức một buổi hòa nhạc và một bữa tiệc liên hoan, khiêu vũ. Giờ đây việc tổ chức những sự kiện như tập hợp hai dàn nhạc, hai dàn hợp xướng, hai dàn đồng ca thiếu nhi và tám nghệ sĩ lĩnh xướng – tất cả gần bốn trăm người – để đến Nhà hát Carnegie tại thành phố New York biểu diễn *Bản giao hưởng số 8* của Mahler không còn nằm ngoài tầm tay chúng tôi nữa.

Khi các nhân viên hành chính nằng nặc đòi thuê một mặt bằng trong khu trung tâm mua sắm đông đúc, tôi còn nhớ mình đã rất thắc mắc không hiểu vì sao họ lại cương quyết như vậy bởi vì công việc của chúng tôi chủ yếu chỉ cần giao dịch qua điện thoại và máy tính mà thôi. Nhưng các nhân viên của tôi vô cùng quả quyết. Không thể nào dập tắt niềm đam mê chơi nhạc vô hạn của họ. Thế là giờ đây chúng tôi đã có một “cửa hàng” BPO với những cửa sổ đầy hoa, các bức tường đầy hình ảnh biểu diễn của ban nhạc và từ nơi này tiếng nhạc vang vọng khắp con đường. Chúng tôi cũng cho đặt một băng ghế ở đây để mọi người có thể ngồi thưởng thức nhạc và ăn trưa. Tầm nhìn về sự phổ cập âm nhạc này đã tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi tìm ra những con đường, để đưa âm nhạc đến với mọi người và giúp chúng tôi có những quyết định đúng đắn.

Một lần sau buổi nói chuyện với một nhóm những CEO trẻ trong đó tôi đề cập đến phương pháp “Hãy đóng góp” một cách tỉ mỉ, giám đốc của một công ty tại Hồng Kông đến gần và hỏi tôi một câu hỏi mà trước đó đã có rất nhiều người từng đặt ra. Anh ta nói:

- Tôi rất thích ý tưởng “Hãy đóng góp”. Nhưng về lợi nhuận thì sao? Chúng ta phải kiếm lời chứ!

Tôi trả lời rằng lợi nhuận sẽ đi chung với sự hợp tác, bởi nó là một phương tiện mà thông qua đó thể hiện được rằng mọi người hưởng ứng sự kêu gọi của bạn đến mức nào. Nhưng dường như câu trả lời đó vẫn chưa làm anh ta thỏa mãn. Vị giám đốc trẻ lập tức đáp lại:

- Thế còn các cổ đông thì sao?

Ngay lúc ấy, người vợ duyên dáng huých mạnh vào sườn của anh ta và nói:

- Không anh ạ, không phải cổ đông. Các khách hàng nhí của chúng ta cơ!

Hóa ra đó là một công ty chuyên sản xuất động cơ cho những chiếc xe hơi đồ chơi con nít. Vì quá quan tâm đến các cổ đông mà vị CEO kia đã quên mất rằng công ty được hình thành là để sản xuất ra những loại đồ chơi hấp dẫn trẻ con. Và thực tế là điều này chưa bao giờ được xác định rõ ràng thành một tầm nhìn nên rất dễ khiến người ta bỏ qua, quên luôn cả những định mức của sự triển vọng. Ngay lúc đó, vị giám đốc cười phá lên bởi vì anh ta đã vỡ lẽ ra mọi chuyện – rằng con người đôi khi thật ngớ ngẩn, nhưng đôi khi cũng rất tuyệt vời.

Môi trường của những tiềm năng

Một khi xác định rõ mong muốn được gia nhập vào thế giới của những tiềm năng, con người sẽ tạo ra xung quanh anh ta một môi trường mà trong đó những cuộc thảo luận đều trước sau như một. Chúng ta đều biết rằng đó là nơi mà không ai gièm pha ai và sẽ không có sự phân biệt giữa “chúng ta” và “bọn họ”. Môi trường này sẽ tạo ra một kết quả đáng kinh ngạc có thể dẫn con người đến những điều nằm ngoài mong đợi, bởi vì khi đó tất cả mọi cánh cổng đều được mở ra, mời gọi chúng ta hòa nhập vào một thế giới của sự hòa bình, tương hỗ.

Bầu trời vô hạn

BEN: Tôi thường bắt đầu lớp hướng dẫn các học viên sau đại học mỗi sáng thứ Hai tại trường Walnut Hill bằng một đề tài không liên quan gì đến âm nhạc. Đó là cách để hướng các sinh viên nhìn nhận về cuộc sống của họ trong một tầm nhìn rộng hơn những lịch trình hằng ngày như luyện tập, những lớp học và các buổi biểu diễn định kỳ. Với tư cách là một giáo viên, tôi có rất nhiều cơ hội để tạo ra sự khác biệt trong các cuộc trò chuyện. Một lần lớp học thảo luận một đề tài thú vị về sự rủi ro, nguy hiểm và các cách vượt qua chướng ngại. Bởi vì tôi sẽ đến NASA⁽⁸⁾ để nói chuyện về khả năng lãnh đạo vào ngày hôm sau, tôi liền nảy ra ý định yêu cầu các sinh viên viết một bài luận so sánh giữa chương trình của NASA và cuộc sống âm nhạc của họ. Các sinh viên hiểu ngay ý nghĩa bài tập của tôi, đó chính là “về những giấc mơ và khát vọng, về tinh thần và về *ý nghĩa cuộc sống*”. Tôi không ngờ sinh viên của mình đã nói về âm nhạc và các chương trình ngoài không gian một cách đầy thuyết phục đến thế. Dưới đây là một số những ý tưởng mới mẻ được ghi nhanh trong lớp mà sinh viên của tôi gửi đến NASA:

Cũng tương tự như cách NASA dùng toán học và các máy móc, các nghệ sĩ thì sử dụng âm thanh. Giai điệu có thể khám phá tâm hồn con người, cổ vũ cho những giấc mơ và khả năng mà trước đây còn bị bao phủ trong bóng tối. Một bản sonata hay có thể thoát khỏi trọng lực của Trái đất. Giữa cháu và các chú, chúng ta không có gì khác biệt với nhau. Một cá thể thì rất nhỏ bé nhưng ta có thể du hành qua dải ngân hà. NASA đang được đầu tư hàng tỉ đô- la, và đối với những tiềm năng mà cơ quan này đang mang lại cho thế giới thì điều đó là hoàn toàn xứng đáng.

Amanda Burr, 16 tuổi.

Các chú là những nhà ngoại giao, những người đại diện cho thế giới chúng ta. Các chú tìm

kiểm và phân tích những điều nhỏ nhất để khám phá ra nhiều bí ẩn trong không gian. Các chú đại diện cho con người thích thám hiểm, chinh phục và khám phá những điều bí ẩn vượt ra ngoài chiếc hộp mang tên Trái đất. Các chú mang trên mình trọng trách đưa những suy nghĩ và ý tưởng ra khỏi tất cả mọi giới hạn để bước vào không gian, xuyên qua những gì vô hình để tìm ra những thứ hữu hình. Âm nhạc cũng giống như không gian vậy. Nó là một sự khám phá, một trọng trách vượt ra khỏi những gò bó của các trang giấy, vươn xa và vươn nhanh hơn suy nghĩ của con người...

Dave Lanstein, 16 tuổi.

Thế giới trông chờ các chú khơi dậy những tiềm năng và khám phá những điều con người có thể làm được... Âm nhạc và không gian gặp phải những rào cản chỉ khi nào chính con người tạo ra chúng. Cảm ơn các chú vì đã duy trì những tiềm năng.

Ashley Liberty, 14 tuổi.

Khi đến nói chuyện với các nhân viên NASA tại Trạm Không gian Robert Goddard, tôi bước lên sân khấu, nhìn xuống biển người trước mặt, những người được nói đến trong các lá thư tôi đang cầm trên tay. Trong suốt bài diễn thuyết của mình, tôi kể cho những nhân viên NASA nghe về các sinh viên trẻ tuổi tại trường Walnut Hill, đọc những lá thư của họ và chuyển chúng xuống dưới cho các nhân viên. Chẳng bao lâu sau, giám đốc dự án của NASA mời tôi đến nói chuyện. Ông ấy nói rằng buổi diễn thuyết đã tác động sâu sắc, khơi lại nguồn năng lượng và sự tập trung cho rất nhiều nhân viên, những người đã từ lâu quên mất họ đến NASA làm việc là vì cái gì. Rồi ông ấy nói tiếp:

- Những lá thư tuyệt vời từ các sinh viên đã khiến chúng tôi thật sự xúc động. Mỗi lá thư mang một thông điệp giản dị về sứ mệnh của cái đẹp và đó cũng là lý do vì sao NASA tồn tại. Cách hành văn của các em rất giàu hình ảnh và nhạc tính – thú thật là đối với các nhà khoa học như chúng tôi, trò chơi bên câu chữ là nhiệm vụ khá khó khăn. Anh biết không, tất cả nhân viên của tôi đều xin một bản sao của mấy bức thư. Họ bị chinh phục bởi những thông điệp đẹp có khả năng lay động lòng người cũng như tài năng của các sinh viên của Walnut Hill.

Những lá thư đính kèm trong này là lời cảm ơn chân thành và bộc lộ một khía cạnh ít khi được biểu lộ của NASA: sự nồng ấm và giàu cảm xúc. Anh vui lòng truyền đạt lại với các sinh viên rằng khi chúng tôi đưa những bức thư của các em cho các chỉ huy cao cấp của Trạm Không gian, mọi người đã quyết định những trụ sở không gian tương lai sẽ lưu trữ những bức thư này. Chúng sẽ được copy vào đĩa CD-ROM trong hành trang của những nhân viên tại Trạm Không gian. Lời tâm tình của các sinh viên sẽ là nguồn động lực tinh thần quý giá thúc các nhà thám hiểm không gian lên đường hoàn thành sứ mệnh, đặc biệt là trong thời gian dài đằng đẳng và tách biệt khi chúng tôi phải đối mặt với những thử thách gian nan nhất ngoài vũ trụ.

Thay mặt cho tất cả mọi người tại NASA, xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến những sinh viên của cậu vì họ đã làm bừng khởi trong chúng tôi nguồn cảm hứng mới.

Thân,

Ed Hoffman

Giám đốc Dự án, Chương trình/Dự án Quản lý

Sáng kiến

Bộ Chỉ huy Không gian và Hàng không Quốc gia

Sau đó đúng là NASA đã gửi một chiếc đĩa CDRom tập hợp những lá thư của sinh viên

trường Walnut Hill lên không gian. Những câu chữ và nguồn cảm hứng của họ giờ đây đang quay vòng quanh Trái đất theo Trạm Không gian Quốc tế.

Và dưới đây là một vài trích đoạn từ những bức thư của các nhân viên NASA gửi cho tập thể sinh viên trẻ ở trường Walnut Hill:

Những lời tán dương của các em về nỗ lực của chúng tôi tại NASA thật đáng trân trọng và khiến tôi cảm thấy vô cùng ấm lòng. Chúng ta vẫn thường phê bình khoản chi phí khổng lồ cho các chuyến du hành vào không gian, nhưng người ta ít khi chịu nhìn nhận những khía cạnh khả quan từ dự án này. Những mặt tích cực mà các em chỉ ra đã đánh thức nhiều người trong chúng tôi về sứ mệnh của những nhà thám hiểm không gian.

Cảm ơn vì đã nhắc tôi rằng tôi đang ở đây để làm gì. Tôi sẽ nhớ “mình ở đây hôm nay để vượt qua đầm lầy, không phải để giết hết tất cả bọn cá sấu”. Xin cảm ơn.

Cảm ơn những lời động viên tốt đẹp, đầy nhiệt huyết của các bạn dành cho ngành khoa học vũ trụ. Chúng nhắc nhở chúng tôi về những mục đích cao cả. Những thông điệp này càng đặc biệt ý nghĩa hơn nữa bởi nó được viết bởi chính các bạn - những nhà thám hiểm giai điệu và những chủ nhân tương lai. Mỗi chúng tôi bằng cách riêng của mình sẽ làm việc để tạo nên một sự gắn kết giữa các chiều không gian và thời gian.. Chúc cho những giai điệu của các bạn sẽ vút cao lên tận những vì sao.

Phương pháp định hình những khả năng mời gọi chúng ta sử dụng trí óc theo cách vượt ra ngoài lối tư duy thường để hướng đến những điều phi thường: nó kêu gọi chúng ta hãy suy nghĩ dựa trên những sự việc chi phối chúng ta chứ không phải dựa trên những bằng chứng xảy ra trước mắt. Phương pháp này giúp ta cảnh giác với vấn nạn mới đang đe dọa cuộc sống của con người trong xã hội hiện đại – sự nguy hiểm từ những định nghĩa, nhận thức và khuôn mẫu vô hình có thể bó buộc chúng ta vào *những đường tuột dốc*. Đồng thời, nó cũng giúp ta hình thành những điều kiện mới nhằm tạo nên bước đột phá.

Hãy nhìn vào sức mạnh vô hình mà con người đang nắm giữ! Chúng ta có thể sử dụng những lời nói một cách có ý thức để tạo ra khuôn mẫu cho những tiềm năng, mang lại những gì hòa hợp nhất, suôn sẻ nhất và hấp dẫn nhất. Hãy thành thật với chính bản thân ta.

Dưới đây là ví dụ về một người lãnh đạo biết cách định hình những khả năng và mở ra con đường khám phá bản thân. Đây là những lời Nelson Mandela gửi đến Marianne Williamson và đến toàn thế giới:

Sợ hãi lớn nhất của con người không phải vì ta không giống nhau. Sự sợ hãi lớn nhất của con người là sợ vượt quá những chuẩn mực. Ánh sáng mới là thứ khiến người ta lo sợ nhất, không phải bóng đêm. Chúng ta tự hỏi nhau rằng tôi là người tài giỏi, sáng suốt, tuyệt vời và cừ khôi đến đâu – nhưng không ai tự hỏi mình còn thiếu sót những gì. Chúng ta là con của Thượng đế. Thế giới cần bạn đóng góp nhiều hơn, vì vậy đừng thu mình lại trong mắt mọi người để vờ tỏ ra rằng mình vô hại. Chúng ta được sinh ra để minh chứng cho sự kỳ diệu của Thượng đế, không phải vài người cá biệt mà là tất cả chúng ta. Và khi ta thắp sáng ngọn lửa của mình, một cách vô thức, ta cũng cho phép những người khác thực hiện điều đó.

BÀI TẬP THỨ MƯỜI HAI: “MÌNH VÌ MỌI NGƯỜI”

BEN: Khi gần hết thời gian được phép tạm trú ở Mỹ, tôi lên kế hoạch dẫn một nhóm học sinh trung học sang Anh học nhạc trong vòng một năm. Hiệu trưởng các trường những sinh viên ấy đang theo học tại Mỹ đồng ý chứng nhận học sinh của mình đã tích lũy đủ tín chỉ của toàn niên học trước khi các em lên đường tham gia khóa đào tạo ở Anh. Tôi thuê một căn nhà cho học sinh gần Hampstead Heath ở Luân Đôn, sau đó lên chương trình học bao gồm các môn như âm nhạc, mỹ thuật, triết học và Anh văn. Tôi xếp lịch sao cho mỗi tuần sẽ có một học giả tới dùng bữa tối do những học sinh này chuẩn bị, sau đó họ sẽ trò chuyện với các em về các đề tài thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

Có lần tôi đã mời cha mình là ông Walter Zander đến. Cha tôi đã cống hiến cả cuộc đời mình nghiên cứu về những cuộc xung đột, đặc biệt là xung đột giữa người Do Thái và người Ả Rập. Trong ánh nến được thắp trên bàn ăn các em sinh viên chăm chú lắng nghe cha tôi kể về lịch sử của người Do Thái đã hồi sinh thế nào vào thời đại của Abraham. Ông say sưa kể chuyện – những câu chuyện thánh kinh tuyệt vời, chuyện về thời trung cổ, rồi những thành tựu khoa học nghệ thuật, chuyện về cộng đồng người Do Thái hải ngoại và nạn tàn sát người Do Thái thời Đức quốc xã. Ông liên hệ toàn bộ tiểu thuyết trường thiên với những chuyện về vùng đất nhỏ có tên Palestine vào năm 1947, một năm trước khi nơi này bị chia cắt bởi người Ả Rập và cả người Do Thái để người Do Thái có lãnh thổ của riêng mình.

Sau đó ông lại kể về lịch sử của người Ả Rập, bắt đầu từ thời đại của Abraham – người được biết đến như là tổ phụ của cả người Ả Rập và Do Thái. Ông nói về khoa học và kiến trúc của người Ả Rập, về thư viện đồ sộ của họ tại Alexandria, những thành tựu nghệ thuật đặc sắc như thảm thêu và thuật kiến trúc, âm nhạc và văn chương như tác phẩm *Nghìn lẻ một đêm*. Ngoài những nội dung đó, ông còn kể về những câu chuyện cổ tích của người Ả Rập.

Điều đặc biệt là dù kể về dân Do Thái hay Ả Rập, ông đều say sưa như nhau. Khi ông liên hệ tác phẩm tiểu thuyết trường thiên có cách đây khoảng bốn nghìn năm với vùng đất Palestine vào năm 1947, một học sinh kêu lên: “Quả là một cơ hội hiếm có! Đó là một ân huệ cho cả hai dân tộc cùng chung sống trên mảnh đất ấy, cùng chia sẻ với nhau những câu chuyện lịch sử!”.

Hãy thử tưởng tượng nếu cảm xúc bộc phát của học sinh này trở thành chủ trương để thiết lập mối quan hệ giữa người Do Thái và người Ả Rập ở vùng Trung Đông sau năm 1947 thì hay biết mấy.

Thường thấy nhất trong lịch sử là những ghi chép về mâu thuẫn trong mối quan hệ chủ - tớ. Vấn đề này được bàn bạc rộng rãi giữa các quốc gia, giữa các đảng phái chính trị, giữa tầng lớp lao động và chủ sở hữu tư liệu sản xuất cũng như trong những lĩnh vực rất gần gũi với cuộc sống thường nhật. Làm cách nào thay đổi bản chất người làm thuê và những người đã chiếm tài nguyên, đất đai cùng những quan niệm ăn sâu vào hai bên? Họ sẽ phải làm gì để chuyển từ thái độ thù địch sang sự yêu quý lẫn nhau?

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng ta phải nhận biết được một đặc tính mới được gọi là “sự thống nhất” giữa anh, tôi và những người khác. Đặc tính này được gọi bằng đại từ nhân xưng CHÚNG TA. Đại từ nhân xưng này xuất hiện giữa hai người với nhau, trong bất kỳ cộng đồng hay tổ chức nào. Trong thi ca, người ta xem nó như tiếng gọi hiệu triệu tất cả loài người trên trái đất. Nó xuất hiện giống như khi tập hợp những nốt nhạc được đánh liên tiếp nhau thì tiếng nhạc xuất hiện; khi thông qua những nét cọ phủ đầy màu sắc trong một bức tranh theo trường phái ấn tượng và người xem đứng ở khoảng cách hợp lý thì phong cảnh sẽ hiện ra; cũng như khi đưa con đầu lòng chào đời thì một “gia đình” được hình thành. Khái niệm CHÚNG TA sẽ xuất hiện nếu trong phút chốc nào đó con người gạt qua một bên nỗi sợ hãi, sự ganh đua hay tranh chấp cá nhân để hòa mình với những người khác.

Khái niệm “CHÚNG TA” chúng tôi đề cập với các bạn ở đây định nghĩa mối quan hệ giữa con người với con người dưới một góc nhìn mới: Vấn đề cốt lõi của mỗi cá nhân trong hành trình cuộc sống là đi tìm cho mình một tập thể mà ở đó chúng ta có thể cống hiến, có sự gắn kết sâu sắc với các thành viên khác, và mọi người cùng hân hoan lướt đi trong vũ điệu bất tận của sự sống và sáng tạo. Khái niệm CHÚNG TA đại diện cho những mối quan hệ chứ nó không tồn tại vì bất cứ một cá nhân riêng lẻ nào. Nó được hình thành nhằm thiết lập những cung cách hành vi, cách giao tiếp ứng xử hòa hợp, cùng phát triển chứ không phải để đồng nhất, cào bằng các giá trị. Giống như mối quan hệ giữa những phân tử ánh sáng và bước sóng ánh sáng, CHÚNG TA là một khái niệm tồn tại lâu dài và phát triển không ngừng.

Từ góc nhìn này, khái niệm CHÚNG TA chỉ khẳng định được sức mạnh và tầm ảnh hưởng của nó một khi ta đào sâu nhận thức và áp dụng nó vào thực tế cuộc sống, từ đó tạo ra nguồn năng lượng sống cho tập thể, cộng đồng hay một nhóm gồm hai thành viên trở lên. *Nhân vật* chính trong câu chuyện chúng tôi sắp giới thiệu với các bạn không ai khác chính là CHÚNG TA, và *nhân vật* ấy sẽ từng bước một tiến lên khẳng định tầm quan trọng của mình.

Bằng cách đề cao tập thể, mỗi cá nhân đã trở thành một phần của khái niệm bao quát này. Từng cá thể quan sát, cảm nhận và suy nghĩ dưới góc độ *chúng ta*, tìm xem điều gì là tốt nhất cho tập thể của mình. Bài tập này sẽ xoay quanh một hình thức lãnh đạo không phải dựa trên số lượng chiến lợi phẩm thu về sau mỗi cuộc chiến mà dựa trên sức mạnh của lòng can đảm – can đảm đại diện cho tập thể trình bày những vấn đề có khả năng khơi dậy khả năng phi thường của con người và vì sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Phương pháp luyện tập bao gồm những bước sau:

1. Đề cao khái niệm tập thể – phạm trù đã gắn kết chúng ta bằng những sợi dây vô hình, phạm trù của những điều kỳ diệu.
2. Lắng nghe và tìm kiếm nó.
3. Đặt câu hỏi: “CHÚNG TA muốn gì?”.

“Điều gì tốt nhất cho CHÚNG TA?” – cho mỗi chúng ta, cho tất cả chúng ta.

“CHÚNG TA sẽ làm gì tiếp theo?”

Sức mạnh tập thể

ROZ: Người ta có thể nghĩ những phương pháp trị liệu cho trẻ bị tâm thần phân liệt và mắc chứng tự kỷ có vẻ như chẳng liên quan gì đến câu chuyện MÌNH VÌ MỌI NGƯỜI, nhưng chúng lại liên quan với nhau khi tôi chứng kiến một việc xảy ra ở trung tâm Master’s Children tại thành phố New York vào cuối những năm 1960. Một trong những bệnh nhân của tôi là cô bé Victoria Nash chín tuổi, tính cách rất đặc biệt. Bất cứ lúc nào cô bé cũng có thể đứng tạo kiểu và bất động suốt mấy giờ liền đến khi có ai đó nhận ra hành động ấy và diễn giải được nó; ví dụ như: “Ồ, trông cháu giống Giselle và cháu đang không được vui!”. Thường mỗi khi ai đó định đưa ra lời giải thích, cô bé sẽ bắt đầu xoay vòng trên một chân.

“Đi đến cửa hàng!”, cô bé nói và chỉ tay vào tôi trong khi mắt nhìn vào khoảng không vô định. “Cô hãy tới cửa hàng và mua cho cháu cái cháu muốn”. Tôi nén cười, tỏ vẻ nghiêm trang trước yêu cầu của cô bé. “Vâng, thưa hoàng hậu” - tôi cúi đầu đáp. Tôi để cô bé lại trong phòng và đi tới một cửa tiệm ở góc phố. Tôi thích trò chơi này vì bản thân rất tự hào về khả năng tìm ra món đồ phù hợp với người khác của mình. Vấn đề chiếc nón bác sĩ trị liệu trên đầu và thực sự nghiêm túc, tôi tin việc làm này sẽ giúp củng cố mối quan hệ giữa hai chúng tôi. Tôi nhìn lướt khắp các kệ hàng. Cô bé muốn gì nhỉ? Một quyển sách chẳng? Không. Hay là đồ ăn vặt? Cô bé không phải là kiểu trẻ con thích quà bánh. Một hộp thịt bò hầm hiệu Dinty Moore đập vào

mắt tôi ngay tức khắc. Sau đó tôi có nhìn về phía mấy lon nước ngọt và hoa quả ép trong khu vực đông lạnh nhưng rồi lại quay về dãy đồ hộp. Tôi quyết định chọn hộp thịt bò hầm.

Trong căn phòng được bày biện một tấm thảm thô ráp và những màn cửa đơn giản, Victoria đứng thật đĩnh đạc, đầu ngẩng cao, nhìn chăm chăm vào cái túi giấy trong tay tôi. Chỉ trong tích tắc tôi nhận ra mình hoàn toàn bị cô bé thuyết phục. Cô bé đang muốn tạo mối thân tình giữa chúng tôi, và đây là trò chơi của cô. Tôi đã nhận ra mối quan hệ giữa người với người luôn rộng mở, trong khi tầm nhìn hạn hẹp của tôi chỉ gói gọn vào sự tự hào cá nhân. Tôi nhận ra điểm then chốt của vấn đề. Cô bé khẳng định được chúng ta nghĩa là gì, dù chúng tôi ở cùng hay cách xa nhau. Tôi nhìn Victoria đầy hứng khởi. Cô bé cũng khẳng khái đáp lại ánh mắt của tôi. Cô bé đưa tay đón cái túi rồi mở một cách cẩn thận và lấy ra hộp thịt hầm Dinty Moore. “Ồi, cô Stone”, khuôn mặt cô bé giãn ra, “Làm sao cô biết đây chính là thứ cháu muốn?”.

Victoria đã chọn cách VÌ MỌI NGƯỜI, một cách tương tác rất hiệu quả và đầy thiện chí dù cô bé hoàn toàn thất vọng vì tôi đã chọn sai thứ mà cô bé muốn. Đó là sự lựa chọn mà hầu như chúng ta đều gặp phải mỗi ngày – khi người yêu không gọi điện, một đồng nghiệp đối xử tệ với mình hay ai đó vượt trội so với ta... chúng ta có thể cư xử rộng lượng hoặc ngược lại tùy lựa chọn của mỗi người.

Con người thường định nghĩa đại từ nhân xưng “chúng ta” bao gồm “anh-và-tôi”, điều đó cũng giống như câu hỏi: “Chúng ta sẽ làm gì?” hay “Chúng ta được lợi gì?” hàm chứa một thỏa thuận giữa cái anh muốn và cái tôi muốn. Giả định cụm từ *mọi người* là số ít và con người là giống loài luôn có khát khao trong cuộc sống, như vậy sẽ dẫn đến có người thắng kẻ thua hoặc không ai có được điều mình muốn. Kết quả của cuộc cạnh tranh này chỉ ra bản chất loài người theo hai cách: Một là thúc ép chúng ta cường điệu hóa vị trí của mình và giấu đi một vài sự thật, hai là đẩy chúng ta vào thế tấn công hoặc phòng thủ, làm cho chúng ta cảnh giác và khắt khe với những người xung quanh.

Bài tập MÌNH VÌ MỌI NGƯỜI cung cấp một phương pháp giải quyết mâu thuẫn hoàn toàn khác. Phương pháp này giả định rằng nhu cầu cũng như khát vọng của con người là vô hạn và mọi thứ chúng ta cảm nhận sẽ tìm được tiếng nói chung với cá nhân khác, với số đông, với cả cộng đồng trong những cuộc đối thoại.

Dưới đây là một vài ví dụ cho thấy sự tương phản giữa phương pháp đối đầu và phương pháp CHÚNG TA:

Phương pháp đối đầu:

Bạn yêu cầu: “Hãy tăng lương cho tôi, nếu không tôi sẽ nghỉ việc”.

Sếp của bạn ngay lập tức đánh trống lảng, tìm cách xoa dịu bạn để bạn trì hoãn quyết định của mình.

Hãy so sánh ví dụ trên qua phương pháp VÌ TẬP THỂ trong đó chủ thể là CHÚNG TA, nghĩa là mọi thứ phụ thuộc vào cả hai bên, từ đó sẽ luôn giải quyết được mọi vấn đề nảy sinh. Thường thì chỉ cần dùng đại từ chúng ta là đã có thể thay đổi được mục đích của sự việc.

Phương pháp CHÚNG TA:

Bạn sẽ nói: “Chúng ta dường như đều hài lòng với những việc tôi đã làm, tôi chưa bao giờ hồ nghi về mối quan hệ tốt đẹp, uy tín giữa đôi bên chúng ta. Nhưng mức lương này không đủ để tôi trang trải cuộc sống. CHÚNG TA mong muốn điều gì? CHÚNG TA giải quyết việc này ra sao?”.

Thêm một cuộc đối thoại mà vị trí đối đầu thể hiện rất rõ:

Người vợ nói: “Hãy quên người phụ nữ đó đi hoặc tôi sẽ ly dị anh”.

Người chồng sẽ tiếp tục lừa dối hoặc thanh minh với vợ, cũng có thể khuyên vợ mình hãy suy nghĩ lại và cho anh ta thêm thời gian.

Theo phương pháp CHÚNG TA:

Cô ấy nói: “Chuyện xảy ra em rất đau lòng và em tin anh cũng vậy. Em rất tức giận và không biết phải làm gì hết. Em yêu anh. CHÚNG TA mong đợi điều gì? Điều gì tốt nhất cho CHÚNG TA?”.

Bài tập MÌNH VÌ MỌI NGƯỜI giúp ta nhận ra rằng “người kia” chính là một phần trong cụm từ *chúng ta*.

Những phương pháp truyền thống trong giải quyết mâu thuẫn trước nay đều theo kiểu đối đầu và thường làm tăng thêm sự bất hòa vì chúng chỉ nhằm thỏa mãn vị trí cá nhân của ai đó. Những phương pháp như vậy thường khiến cho những người trong cuộc quên mất cái được gọi là “lợi ích của nhau”. Chúng không cho người ta cơ hội nhận ra cái người ta thực sự cần - đó là sự gắn kết giữa mọi người qua những ước mơ trong cuộc sống.

Trong khi đó, với phương pháp CHÚNG TA, mọi khía cạnh của cuộc sống trở nên cuốn hút đến không ngờ, tuy nhiên bạn phải dám mạo hiểm. Phương pháp này không dựa trên sự phân tích những gì đã xảy ra trong quá khứ để đưa ra giải pháp; nó là một quá trình hợp nhất lợi ích của tất cả các bên, từ đó gợi mở ra hướng đi mới cho mọi người. Nó yêu cầu bạn phải tin rằng sự thay đổi mà bạn đang thực hiện sẽ giúp bạn về lâu về dài. Đôi khi có những vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát của bạn và các giải pháp sẽ tự động xuất hiện khi CHÚNG TA biết nghĩ cho nhau.

Tìm lại điều đã mất

ROZ: Kể từ sau ngày mẹ mất, mối quan hệ giữa chị gái và tôi không còn thân mật như trước. Cả tôi và chị đều không hiểu vì sao chúng tôi lại như vậy, nhưng với tính cách của mình, tôi rất muốn tìm hiểu nguyên nhân và giải quyết mọi khúc mắc với chị. Ngược lại với tôi, chị thường không muốn tranh cãi và thích giữ khoảng cách. Tôi thường phải lái xe bằng qua những con đường ở Boston để đến các tòa án chật ních người, tiến hành những vụ bào chữa đầy căng thẳng, còn chị thì chỉ thích được yên ổn trong nhà.

Sinh nhật tôi đến rồi đi, nhưng hai chị em vẫn không gặp được nhau; tất nhiên tôi càng cảm thấy nặng nề hơn. Cuối cùng tôi đã chịu nhường một bước và tự hỏi bản thân: “Chuyện gì đang xảy ra?”. Lúc đó tôi chợt nhận ra khoảng cách giữa tôi và chị là gì. Chính vì quá tập trung vào công việc đã làm tôi và chị ngày càng xa cách. Và bây giờ tôi thực sự nhớ chị. Tôi nghĩ chỉ cần nhìn thấy chị thôi là mọi khúc mắc đều có thể thu xếp ổn thỏa. Vậy nên tôi gọi cho chị và xin phép đến dùng bữa sáng cùng chị. Thế là tôi thức dậy lúc trời còn tờ mờ và lái xe tới Connecticut lúc bảy giờ. Lúc tôi đến chị đang trong bếp và trên người vẫn còn đang mặc chiếc áo ngủ, giống hệt người chị tôi vẫn yêu quý nhất cuộc đời này.

Chúng tôi nói chuyện rôm rả trong lúc nhâm nhi tách cà phê đen của Ý, sau đó cùng nhau tản bộ trên những con đường đầy đất và lá thuộc thị trấn Ashford, bang Connecticut, hai chú mèo Lab và Chloe của chị cứ chạy lăng xăng dưới chân chúng tôi.

Chúng tôi đã nói những gì ư? Về những công trình kiến trúc, về miền quê và về chuyện chú mèo Chloe rất thích tới thăm nông trại trước nhà. Chúng tôi ngắm lại những nơi có bóng dáng người mẹ vui tính của mình. Chúng tôi nói về công việc, về bài nghiên cứu mà chị chấp bút. Không có bất kỳ điều gì liên quan đến công việc của tôi; nó đã biến mất đâu đó nơi con đường với những hàng cây tôi vừa đi qua, bởi vì ngay từ khi bước lên xe để đến đây thì tòa án hay hội

đồng xét xử thân thuộc của tôi đều đã không còn quan trọng nữa.

Chúng tôi đi bộ cùng nhau, trò chuyện vui vẻ trong ánh nắng ban mai, cảm nhận không khí trong lành. Và chính phút giây đó tôi nhận ra những khác biệt giữa hai chị em chúng tôi có thể dễ dàng bộc bạch với nhau mọi điều mà trước nay mỗi người vẫn giữ kín trong lòng, phá vỡ sự im lặng giữa hai chúng tôi bấy lâu nay. Một nút thắt được tháo gỡ. Tuy nhiên, những gì đã qua vẫn còn đó, cũng giống như vết thương đã lành nhưng vẫn để lại sẹo. Nhưng giờ đây, chúng tôi biết rằng khi phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, chúng tôi sẽ nắm tay nhau cùng vượt qua sóng gió.

Bản giao hưởng của cuộc sống

ROZ và BEN: Nhận lời mời hấp dẫn từ một người bạn gặp tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức ở Davos, Thụy Sĩ, chúng tôi lên đường sang Nam Phi vào mùa hè năm 1999. Đi với chúng tôi có con gái của ROZ là Alexandra. Ngoài cảnh quan xinh đẹp và cuộc sống trù phú, nơi đây còn có một điều làm chúng tôi ấn tượng nhất: đó là mọi người luôn luôn trò chuyện về đất nước Nam Phi. Dù là nói chuyện với những người đứng đầu trong thủ phủ của tỉnh Western Cape hay với những nghệ sĩ của Johannesburg, từ những doanh nhân ở thủ đô hành chính Pretoria đến những giáo viên nhạc ở Soweto, tất cả những gì chúng tôi nói đều liên quan đến đất nước Nam Phi. Dù trò chuyện với người tài xế hay người đứng đầu dàn nhạc giao hưởng Cape Town, một anh đầu bếp hay cô thợ giặt ủi... thì chúng tôi cũng luôn nói về Nam Phi. Nam Phi chính là hiện thân của một bản giao hưởng, là chủ thể của mọi âm thanh. Từng hơi thở phập phồng của sự sống ngân vang trong thực thể duy nhất, vô cùng đặc biệt ấy.

Thị trấn Rosario

BEN: Buổi hòa nhạc của Dàn nhạc Youth Philharmonic thuộc Nhạc viện New England đang diễn ra ở Chile vào một ngày chúng tôi phải thu âm buổi sáng và diễn vào chiều tối. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu không diễn tập vào buổi sáng, nhưng tôi cũng lo lắng nếu thả các nhạc công trong thị trấn họ sẽ ăn chơi tới mức kiệt sức mà thôi. Thế là tôi tập trung tất cả tám mươi tám con người khỏe mạnh trong một phòng chiêu đãi lớn trên tầng cao nhất của khách sạn Carrera ở Santiago. Tôi yêu cầu họ đem theo nhạc cụ của riêng mình để có thể chơi nhạc cùng nhau. Thay vì là người chỉ huy dàn nhạc, tôi yêu cầu họ phê bình về phần trình diễn của chúng tôi trong suốt thời gian lưu diễn, đặc biệt là những câu hỏi mang tính diễn giải. Họ hưởng ứng nhiệt liệt lời mời này như thể họ đã chờ đợi cuộc thảo luận này từ rất lâu vậy. Họ không cần tôi chỉ huy, họ tự làm điều đó và hơn một nửa đã bày tỏ ý kiến trong suốt ba giờ đồng hồ. Các thành viên không chỉ nhận xét về phần chơi của riêng mình mà còn của người khác trong đội: ví dụ như nhạc công chơi kèn trumpet tỏ ra rất am hiểu về đoạn nhạc chơi bằng đại hồ cầm, hay như người chơi nhạc cụ hơi bằng gỗ có ý kiến về phần trình diễn kèn tuba như thể anh ta mới chính là người chơi loại kèn ấy. Tôi cảm thấy tự hào khi là người chỉ huy của họ.

Hai ngày sau, theo kế hoạch, chúng tôi phải ngồi suốt mười hai tiếng trên xe buýt – nhưng vì một số lý do không mong muốn chuyến đi xuyên Argentina kéo dài thành mười bảy tiếng. Đêm hôm trước, chúng tôi đã biểu diễn tại nhà hát nổi tiếng thế giới Teatro Communale ở Santiago và bây giờ đang đi qua Argentina tới điểm đến kế tiếp là nhà hát trứ danh Teatro Colon ở thủ đô Buenos Aires. Dọc đường chúng tôi cũng sẽ dừng lại ở hai thị trấn để biểu diễn. Tuy không ai trong dàn nhạc kêu ca về chuyến hành trình dài này song tôi nghĩ sự mệt mỏi sẽ khiến họ chơi qua loa ở nơi tiền sảnh khiêm tốn của thị trấn nhỏ Rosario.

Để tìm một lối trình diễn mới cho bản giao hưởng *New World* quá quen thuộc của Dvorak, tôi yêu cầu dàn nhạc tự sắp xếp lại vị trí ngồi trên sân khấu sao cho càng nhiều nhạc công đứng gần những nhạc cụ lạ càng tốt. Nhạc công vĩ cầm thứ nhất sẽ đứng cạnh bộ trống định âm, nhạc công kèn ô-boa sẽ ở giữa những cây đại hồ cầm, người chơi kèn sẽ đứng trong khu vực trung hồ cầm. Một trong những người chơi công-bát thậm chí còn phải đứng giữa người nữ nghệ sĩ chơi vĩ cầm chính và tôi. Mục đích của việc làm này là để tạo ra những âm thanh và bố cục mới

mà mỗi nghệ sĩ sẽ không bao giờ nghe được nếu ngồi theo vị trí cũ.

Ngoài ra, trong suốt chuyến lưu diễn, mỗi ngày, tôi vẫn thường đọc to một khẩu hiệu trước khi diễn tập. “Không bao giờ một cánh cửa đóng lại mà không có cánh cửa khác mở ra” là câu nói của ngày hôm đó. Tôi yêu cầu các nhạc công tưởng tượng rằng mình không thể nhìn thấy gì. Họ bắt đầu chơi bản giao hưởng của Dvorak với đôi mắt nhắm nghiền. Sau một hồi tôi bảo họ ngưng lại. Rõ ràng mọi người đều nhận ra khi không nhìn thấy nhạc trưởng, phong cách uyển chuyển và phóng túng mà chúng tôi tập luyện miệt mài suốt thời gian qua đã hoàn toàn biến mất, chỉ còn lại duy nhất sự cứng nhắc. Tôi nói: “Khi con mắt không nhìn thấy thì chúng ta phải làm cách nào?”. “Lắng nghe” là câu trả lời tức thì của một vài nhạc công trong nhóm. Và chúng tôi bắt đầu lại.

Tôi bước ra sau tiền sảnh trong lúc họ biểu diễn và rất bất ngờ về thứ âm thanh hoàn toàn mới trong buổi diễn tập đó, như thể cả một Thế Giới Mới cuối cùng cũng hiện ra lúc rạng đông. Tám mươi tám nhạc công, không một ai cố tình để ý đến các nốt nhạc nên họ không biểu diễn phần đầu tiên của bản giao hưởng New World của Dvorak bằng trí nhớ mà bằng trái tim. Tác phẩm này được chúng tôi trình diễn thành công rất nhiều lần trước đó. Theo lệ thường, suốt quá trình biểu diễn các nhạc công phải căng hai mắt, tập trung toàn bộ sự chú ý của họ vào từng nốt, từng quãng ngắt đồng thời tính toán thời gian thật sát sao... thì giờ đây nó lại được trình diễn theo lối phá cách, đầy hứng khởi khi các nghệ sĩ đều khép mắt lại đắm chìm cùng âm nhạc. Buổi diễn thành công ngoài sức tưởng tượng của tôi. Vài vị khách tham quan bao gồm những giáo viên và sinh viên âm nhạc đã rơi nước mắt như tôi khi thấy sự kết nối giữa sân khấu và cả khán phòng bởi một thứ âm thanh mới, một âm thanh đích thực lần đầu tiên được nghe thấy.

Vô cùng phấn khích, tôi leo lên sân khấu và yêu cầu những nghệ sĩ trẻ tưởng tượng mình đã nhìn thấy lại mọi thứ, vẫn nghe được âm thanh của Thế Giới Mới đang mở ra trước mắt họ. Khi biểu diễn phần đầu của bản giao hưởng của Dvorak lần nữa, những đôi mắt đều mở to và đôi tai của tất cả nghệ sĩ trong dàn nhạc đạt tới cảnh giới hoàn hảo. Tôi đã tìm được điều mình hằng tìm kiếm bấy lâu nay, khi mà toàn bộ thế giới tinh thần của tôi và thế giới âm nhạc hòa quyện trọn vẹn đến mức không còn sự tồn tại của bất kỳ ranh giới nào nữa. Âm nhạc là như vậy, không cần nhạc trưởng, không ai điều khiển ai. Chỉ có những thanh âm là thứ duy nhất đang hiện hữu. Đó là phút xuất thần của dàn nhạc chúng tôi. Nguồn cảm hứng tuyệt vời này vẫn được duy trì trong những buổi trình diễn khác suốt năm ấy. Phút xuất thần ấy xảy ra trong một thị trấn nhỏ - nơi chúng tôi đã để âm nhạc từ những nhạc cụ và nhạc điệu trong tâm hồn người nghệ sĩ hòa quyện một cách sâu sắc. Cả vũ trụ dường như cũng tham tấu trong bản giao hưởng tuyệt diệu. Khi đó, dường như ngoài thế giới của những giai điệu ra thì không còn điều gì là quan trọng nữa.

Tôi đã đưa ra những quyết định táo bạo, hoàn thành những kế hoạch lớn lao, thực hiện những buổi trình diễn thành công vang dội. Tôi muốn là một phần bé nhỏ giữa biển lớn tình yêu ngày đêm vẫn âm thầm kết nối giữa người với người, như rễ cây và những mạch nước len lỏi trên khắp trái đất này. Cùng với thời gian nước chảy rồi đá sẽ mòn, còn tôi sẽ làm nên những điều kỳ diệu.

- William James

KHÚC VĨ THANH

Có lẽ khi chọn đọc quyển sách này, bạn có mong muốn tìm kiếm một giải pháp nào đó cho những vấn đề bạn phải đối mặt trong cuộc sống, hoặc bạn đọc từng trang như một người thích khám phá những điều mới lạ từ thế giới của những trang sách. Có lẽ ngay từ những trang đầu tiên, bạn đã nhận ra rằng cuốn sách này không chứa đựng những bí quyết hay giải pháp bạn đang tìm kiếm, thậm chí nó cũng không hề khuyến khích bạn tìm kiếm. Điểm thú vị của tập sách này là nó cung cấp cho bạn những công cụ giúp bạn thực hiện những bước chuyển hóa lớn lao – vươn đến thế giới của những điều phi thường.

Từ một người ở vị thế đang phải đối mặt với những thử thách cam go của cuộc sống trở thành người đang tìm cách tạo dựng cho mình những nguyên tắc sống để sẵn sàng đón nhận nắng ấm cũng như mưa đông dưới bầu trời này, từ một dấu chấm nhỏ trở thành một đường kẻ dài, từ một bộ phận đến một chỉnh thể, từ TÔI đến CHÚNG TA – tất cả đều là những cuộc hành trình.

Con đường ấy, sự chuyển biến kỳ diệu ấy đã diễn ra như thế nào? Lộ trình ấy cũng giống như quá trình khổ luyện mà mỗi nghệ sĩ phải tự vượt qua để có được một vị trí trong những buổi trình diễn nhạc giao hưởng tại Carnegie Hall. Hãy chọn sân chơi cho mình, chơi theo cách của bạn và phát huy mọi tiềm năng của bản thân. Cách này sẽ giúp bạn trụ vững trên thuyền của mình. Trò chơi sẽ giúp bạn khẳng định được tiếng nói độc đáo, bản thể duy nhất của mình trong sự đóng góp với thế giới. Bạn có thể bỏ ngoài tai mọi lời chỉ trích, và chỉ chú tâm lắng nghe những giai điệu bí ẩn được cất lên từ nơi sâu thẳm trong bạn, và để dòng âm thanh độc đáo ấy vút cao trong thế giới mệnh mang của cái đẹp, như một đường sáng cắt ngang bầu trời sáng tạo.

Sau khi đúc rút những trải nghiệm từ những khuôn thức chúng tôi đã trình bày trong tập sách này, bạn có thể vẽ nên một thế giới mang màu sắc của bản thể độc đáo duy nhất không lặp lại của riêng bạn. Giờ đây, việc trở thành một “người trưởng thành” cũng giống như bạn đang tham gia vào một cuộc chơi khá lạ lùng và đầy thú vị. Hãy chất đầy tâm hồn bạn bằng những ý tưởng sáng tạo đầy bay bổng. Hãy tưởng tượng rằng bạn chính là người nghệ sĩ đang tấu lên khúc nhạc của lòng mình, người họa sĩ đang vẽ nên bức tranh cuộc sống cho riêng mình, hay một nhà văn đang viết nên câu chuyện đời mình. Bạn hay bất kỳ ai khác đều có khả năng trở thành một vũ công, bạn bước đi trên cuộc đời như đang tham dự cuộc vũ hội của vũ trụ, trong đó vạn vật say sưa chìm đắm trong mỗi giao hòa tuyệt diệu, từng động tác di chuyển của bạn là một bước tiến sâu hơn vào thế giới của những điều phi thường.

Lật đến những trang cuối cùng của tập sách, bạn đã khám phá tất cả những khuôn thức có thể giúp bạn bước vào thế giới của những điều phi thường. Hãy biến những câu chuyện trong tập sách này thành chuyện của chính bạn, chứ bạn không chỉ đơn thuần đóng vai trò là những độc giả đáng mến. Trong đôi mắt của trẻ thơ, những vật tưởng chừng như nhỏ bé, giản đơn nhất cũng là cả một thế giới của sự phi thường. Vậy mà trên con đường đi đến sự trưởng thành, người ta đã vô tình đánh mất món quà quý giá này và giờ đây lại đi tìm.

Ôi, cuộc sống muôn màu!

Bạn hãy nhìn xung quanh mà xem. Ngay lúc này đây, hãy nhìn những người đang sống quanh bạn, tiếng khóc của trẻ thơ, tâm trạng phấp phồng chờ đợi cuộc hẹn sắp tới của một người đang yêu – mọi chuyện có thể diễn ra suôn sẻ như bạn mong đợi, nhưng có thể không. Không có gì là quá tốt, cũng không có gì là quá xấu. Bản chất của sự việc không hề thay đổi, dù bạn tỏ hồng hay bôi đen nó. Nếu bạn biết cách nhìn sự vật trong bản thể nguyên trình của chúng, bạn sẽ tìm thấy nguồn năng lượng mới cho mình. Hãy đánh thức những mộng ước xưa cũ. Hãy cất cao đôi cánh bay cùng những ước mơ.